

Dân Chúa

www.danchua.eu online



Mừng Chúa
Giáng Sinh

CẦU CHO MỘT ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

**Chúng ta cầu nguyện cho mỗi tương quan
riêng tư của chúng ta với Chúa Giêsu Kitô
được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa
và một đời sống cầu nguyện.**



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thanh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai.
- . Ngài sẽ đến trong Vinh Quang.
- . Biểu Tượng Các Cây Nến và Vòng Hoa.
- . Isaia: Chờ đợi trong Hy vọng.
- . Gioan Tẩy Giả: Tiếng loan báo.
- . Phaolô : Mẫu nhiệm tình yêu Thiên Chúa
- . Maria: Tình mẫu tử của Thiên Chúa.
- . Mùa Vọng trong âm nhạc:
Bấy điệp xuống bắt đầu bằng chữ.
- . Ngôi sao Bethlehem.
- . Món quà Giáng Sinh.
- . Tiếng Gọi Belem.
- . Nhân Mùa Giáng Sinh, Đi Tìm Ý Nghĩa
Tích Cực Của Chữ “Hòa ”...
- . Cây thông Noel và khung cảnh Chúa
giáng sinh sẽ được dựng lên ở Quảng
trường thánh Phêrô ngày 11 tháng 12.
- . Giáng Sinh buồn.
- . Tượng Giáng sinh đeo khẩu trang
chống Covid-19 ở hẻm Neapolitan.
- . Năm Mục Vụ Giới Trẻ 2020
Bài 8: Đức Giêsu Kitô Đường Tôi Tỏ.
- . Gia đình Công Giáo 3.
- . Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh,
một lịch sử vĩ đại của báo chí Công giáo.
- . Kitô hữu Armenia bị phản bội lần thứ hai
trước mắt chúng ta. Cầu nguyện cho họ.
- . Mùa Vọng Phụng vụ được hình thành
như thế nào?.
- . Lựa chọn bài đọc cho lễ Giáng sinh.
- . Loài Người Đã Được Tạo Dựng
Hay Do Tiến Hóa?
- . Đáng Đáng kính FX.Nguyễn Văn Thuận:
Nhà thần học và bậc thầy niềm hy vọng...
- . **Mẹ La Vang - Mùa Giáng Sinh**
- . 6 dấu hiệu cho thấy hệ miễn dịch suy yếu.
- . Xin Đừng Nói Tại Tuổi Già.
- . Các triệu chứng của bệnh thoái hóa khớp.
- . 5 quy tắc ngầm trong xã giao.
- . Nước và các bến đò trong thơ nhạc VN.
- . Tin tức Thế giới
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ - Tin Giáo Hội Việt
Nam. - Tin Cộng Đoàn.

Mùa Vọng trong cơn đại dịch viêm phổi Vũ Hán

“Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức” (Mc 13,33)

Quý độc giả thân mến,
 Nguyên chúc quý độc giả và thân bằng quyến thuộc niềm vui và lòng TIN CẬY MẾN để chuẩn bị tâm hồn đón mừng Chúa Giáng Sinh, mặc dầu chúng ta đang phải lo đương đầu với hiểm nguy lây nhiễm trong cao điểm của làn sóng thứ hai của cơn đại dịch viêm phổi do Coronavirus Vũ Hán đang bủa vây các nước châu Âu và nhiều nước trên thế giới trong tiết thu bước vào tiết đông giá lạnh.

Nó đã xuất hiện một năm qua: bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12 năm 2019. Sau đó, đại dịch đã lan ra nhiều tỉnh thành của Trung Quốc và vì chế độ cộng sản tìm cách dấu dút không ngăn chặn ngay từ trứng nước, nhất là đã không có sách lược ngăn cản dịch lây lan nên đã nhắm mắt làm ngơ cho hàng ngàn bệnh nhân đem virus qua các đường hàng không đem gieo rắc dịch bệnh



khắp thế giới. Đến nay theo thống kê cập nhật vào Chúa Nhật 29.11.2020, 215 quốc gia / vùng lãnh thổ trên toàn cầu ghi nhận 62.275.649 trường hợp mắc bệnh, 42.994.534 bệnh nhân được chữa lành và 1.454.203 bệnh nhân bị tử vong.

Bước vào Năm Phụng Vụ mới năm B, bước vào Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng, chúng ta tha thiết khẩn nài Đấng Cứu Thế đến để giải thoát, để chữa lành toàn thể chúng sinh khỏi cơn đại dịch phần xác và nhất là cơn đại dịch chết chóc phần hồn. Có tất cả 4 cây nến thắp lên trong thời gian 4 tuần của Mùa Vọng. Mỗi cây nến tượng trưng cho một ngàn năm suốt dọc dài lịch sử đợi chờ Đấng Cứu Thế. Bốn Cây Nến Mùa Vọng loan báo sứ mạng của Chúa Giêsu xuống trần gian làm người ở giữa với loài người và cho con người.

Hôm nay chúng ta cùng với toàn thể Hội

Thánh bước vào Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Vọng, chúng ta cùng thắp sáng cây nến màu tím, màu của hy vọng, của chờ mong, chuẩn bị đón chờ Chúa đến, màu của lòng hối cải ăn năn vì bao lầm lỗi và ngã sa. Nhưng cũng là màu của tỉnh thức cầu nguyện: đúng với lời mời gọi của Tin Mừng Thánh sử Mác Cô hôm nay: “Anh em phải coi chừng, phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào thời ấy đến.” (Mc 13,33)

1) Mùa Vọng 2020 phải canh thức để có thể chờ đón Chúa

Cây nến Mùa Vọng thứ nhất là cây nến của LÒNG TIN. Tâm hồn người Kitô hữu chúng ta đầy tràn niềm vui, ánh mắt chúng ta hướng về tương lai đầy hy vọng, chúng ta không cúi gằm mặt xuống than trách thân phận mỏng dòn và yếu hèn của con người, bởi vì lòng chúng ta có Chúa, bởi vì cuộc đời chúng ta cắm rễ trong đức tin. Chúng ta đang bước vào Năm Phụng Vụ mới năm B, đang bắt đầu chu kỳ mới, Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng, Mùa tỉnh thức cầu nguyện đón chờ Chúa sắp đến trong Mùa Giáng Sinh để cứu độ trần gian. Từ đáy lòng chúng ta cùng hướng về trời cao cất cao bài ca: “TRÔNG ĐỢI” của tác giả - Didiler Rimaud - J.Bình: “Lạy Cha khoan nhân trần gian khóc than trong bàn tay ác thần. Ngày đêm trông mong xin Đấng Cứu Thế mau xuống nơi phàm trần. Xuống vinh thắng quản cai muôn người được no ơn ấm phúc. Mùa hân hoan khắp nơi, công bình, chân lý soi tỏ đời. Yêu đương lòng con chờ mong xin Chúa xuống.

2) Mùa Vọng 2020 mời gọi chúng ta canh chừng không bị lây nhiễm trùng độc corona virus ám hại cuộc sống

Mặc dầu thế giới đang có chút le lói cuối đường hầm, khi trong mấy tuần qua, các hãng dược Pfizer của Hoa Kỳ cộng tác với hãng Biontech của Đức, hãng thuốc Moderna của Hoa Kỳ, công bố các loại vaccine thử nghiệm của các công ty này, với hiệu quả 94,5% trong việc ngăn ngừa COVID-19 theo dữ liệu tạm thời từ một thử nghiệm giai đoạn cuối... Từ nay cho đến ngày được chủng ngừa, chúng ta, mỗi người, dù trẻ hay già, dù nam hay nữ “hãy canh chừng” cẩn trọng lo cho chính mình và cho người khác, lo tuân giữ các phương án phòng chống dịch bệnh lây lan như đeo khẩu trang, giữ khoảng cách an toàn, năng rửa tay bằng xà bông và thuốc sát trùng mỗi khi đi ngoài về, không kinh xuất tụ họp đông người trong các bữa tiệc tùng gia đình cũng như bạn bè...nhất là trong Mùa Giáng Sinh.



3) Mùa vọng 2020 lo canh chừng các tin giả, tin đồn thất thiệt

Mùa vọng 2020 lo loan báo tin vui, chứ không loan các tin đồn nhằm gây hoang mang lo lắng. Chúng ta đang sống trong thời đại kỹ thuật số, thời đại thông tin tràn ngập khắp hàng cùng ngõ hẻm, trong đó có đủ mọi loại thông tin giả (fake news), thông tin sai lệch/xuân tạc (disinformation) và thông tin không đúng sự thật (misinformation). Theo tổ chức UNESCO thì tin sai (disinformation) là thông tin sai lệch và cố tình tạo ra để gây hại cho một người, nhóm xã hội, tổ chức hoặc quốc gia. Nên gọi loại tin này là tin xuân tạc. Tin không thật (misinformation) là thông tin sai nhưng không tạo ra với mục đích gây hại. Tin giả (fake news) có ý nghĩa ngược với thông tin thật, bao gồm hai loại tin nêu trên.

“Thuật ngữ “tin giả” đã là đối tượng của các cuộc thảo luận và tranh biện sôi nổi. Nói chung, nó liên quan đến sự lan tràn thông tin sai lạc trên mạng hoặc trên các phương tiện truyền thông truyền thống. Nó liên quan đến những thông tin sai lệch dựa trên những dữ liệu không tồn tại hoặc bị bóp méo để lừa dối và thao túng độc giả. Người ta truyền bá tin giả để đạt các mục tiêu cụ thể, ảnh hưởng trên các quyết định chính trị và phục vụ lợi ích kinh tế. “Hiệu quả của tin giả phụ thuộc trước hết vào khả năng bắt chước các tin thật, đến mức xem ra rất đáng tin cậy. Thứ đến, thông tin giả nhưng có vẻ đáng tin này mang tính xoi mói, gây chú ý bằng cách khơi gợi ấn tượng và những định kiến

xã hội, và khai thác những cảm xúc bộc phát như lo lắng, khinh miệt, tức giận và thất vọng. Khả năng lan truyền những tin giả như thế thường dựa vào việc lèo lái các mạng xã hội và các phương thức hoạt động của chúng. Những câu chuyện thất thiệt có thể lan truyền nhanh đến nỗi ngay cả những lời phủ nhận có thẩm quyền đi nữa cũng không thể hạn chế được những thiệt hại” (trích sứ điệp ngày Truyền thông Thế giới năm 2018)

Với lượng thông tin khổng lồ trong thời đại Internet hiện nay, nguồn gốc và mức độ tin cậy của chúng đang là một vấn đề đáng lo ngại trên khắp thế giới và trong mọi lãnh vực đạo đức. Lợi dụng khả năng lan truyền nhanh chóng của các trang mạng xã hội như Facebook và Twitter, những người đứng sau các tin tức sai lệch, giả mạo đang đưa chúng tiếp cận đông đảo người dùng hơn chỉ trong tích tắc nhằm trục lợi. Nếu không được trang bị kiến thức đầy đủ, người dùng Internet sẽ rất dễ sa vào những cái bẫy thông tin đó. Việc tiếp thu những thông tin sai lệch này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến cá nhân người đọc, mà một khi đã được phát tán rộng rãi, nó có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

Vì lý do đó, chúng ta những người Công Giáo cần trang bị cho mình những kiến thức cần thiết để nhận biết và đưa ra quyết định đúng đắn trước những thông tin trôi nổi trên các trang mạng. Sau đây là những đề nghị thiết thực cho mỗi tín hữu Chúa Kitô trong Mùa Vọng 2020 để thực hành lời mời gọi: hãy coi chừng và tỉnh thức trước các tin giả!

Nên đọc lại toàn văn sứ điệp ngày Truyền thông Thế giới năm 2018: Trong sứ điệp này, Đức Thánh Cha Phanxicô lên tiếng kêu gọi một nền “báo chí vì hòa bình” để đối phó với mối đe dọa của tin giả, đang “phát triển mạnh vì thiếu

vắng sự đối kháng lành mạnh với các nguồn thông tin khác”.

Xin xem tài liệu: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-ngay-the-gioi-truyen-thong-xa-hoi-thu-52-2018--32294>

Vì thế chúng ta

Nhất quyết không phát tán các tin giả thất thiệt, gây hoang mang lo lắng...

Hãy trở thành các tông đồ của tin vui, tin cứu độ đem lại hy vọng cho tha nhân, cho gia đình, cho cộng đoàn và cho thế giới.

Để đạt được mục đích này, lấy cảm hứng từ một lời cầu của Thánh Phanxicô, chúng ta có thể hướng lòng về Đấng là Chân Lý:

Lạy Chúa, xin làm cho chúng con nên những khí cụ bình an của Chúa.

Giúp chúng con nhận ra sự ác tiềm ẩn trong thứ truyền thông không kiến tạo hiệp thông.

Giúp chúng con biết loại bỏ nọc độc khỏi những phán đoán của chúng con.

Giúp chúng con nói về tha nhân như anh chị em của chúng con.

Chúa là Đấng trung tín và đáng tin cậy, xin làm cho lời nói của chúng con thành những hạt giống sự thiện cho thế giới.

Nơi đâu có kêu la, xin cho chúng con biết lắng nghe;

nơi đâu có bất loạn, xin cho chúng con tạo được niềm hừng khởi hòa hợp;

nơi đâu có những mơ hồ, xin cho chúng con biết mang đến sự minh bạch;

nơi đâu có loại trừ, xin cho chúng con mang đến tình liên đới;

nơi đâu có kích động, xin giúp chúng mang lại sự điềm tĩnh;

nơi đâu hời hợt, xin cho chúng con nêu lên được những thắc mắc đích thực;

nơi đâu có thành kiến, xin cho chúng con đánh thức được niềm tin;

nơi đâu có hận thù, xin cho chúng con biết mang đến niềm tôn trọng;

nơi đâu có giả dối, xin cho chúng con mang đến sự thật. Amen.

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng Mười Hai

Ý Chỉ cầu nguyện theo Đức Thánh Cha

Cầu cho việc diễn tả và trình bày đức tin. Xin cho những ai đang nỗ lực diễn tả và trình bày đức tin tìm ra ngôn ngữ phù hợp với thời đại trong việc đối thoại với các tôn giáo.

- Chúa Nhật 29 /11 I Mùa Vọng (B) Is 63, 16b-17.19b à 64, 2b-7 ; Tv 79 ; 1Co 1,3-9; Mc 13, 33-37
- Thứ Hai 30/11 Thánh Anrê Rm 10, 9-18 ; Tv 1 8A ; Mt 4, 18-22
- Thứ Ba 1 Is 11, 1-10; Tv 71 ; Lc 10,21-24
- Thứ Tư 2 Is 25, 6-10a ; Tv 22 ; Mt 15, 29-37
- Thứ Năm 3 Thánh François Xavier Is 26,1-6 ; Tv 117 ; Mt 7,21.24-27
- Thứ Sáu 4 Thánh Gioan Damas Is 29, 17-24 ; Tv 26 ; Mt 9, 27-31
- Thứ Bảy 5 Is 30, 19-21.23 26; Tv 146; Mt 9, 35 à 10,1,5a.6-8
- Chúa Nhật 6 II Mùa Vọng Is 40,1-5.9-11 ; TV 84 ; 2P 3,8-14 ; Mc 1,1-8
- Thứ Hai 7 Thánh Ambroise Is 35, 1-10 ; Tv 84; Lc 5, 17-26
- Thứ Ba 8 Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội St 3,9-15.20 ; Tv 97 ; Ep 1,3-6.11-12 ; Lc 1,26-38
- Thứ Tư 9 Is 40, 25-31 ; Tv 102 ; Mt 11,28-30
- Thứ Năm 10 Is 41, 13-20; Tv 144 ; Mt 11,11-15
- Thứ Sáu 11 Thánh Damase I Is 48,17-19; Tv 1 ; Mt 11,16-19
- Thứ Bảy 12 Đức Bà Guadalupe Hc 48, 1-4.9-11 ; Tv 79 ; Mt 17,10-13
- Chúa Nhật 13 III Mùa Vọng Is 61,1-2a. 10-11 ; Lc 1 ; 1 Th 5, 16-24 ; Jn 1, 6-8.19-28
- Thứ Hai 14 Thánh Gioan Thánh Giá Ds 24, 2-7.15-17a ; Tv 24 ; Mt 21,23-27
- Thứ Ba 15 Xp 3, 1-2.9-13 ; Tv 33 ; Mt 21,28-32
- Thứ Tư 16 Is 45, 6b-8.18.21 b-25 ; Tv 84 ; Lc 7,18b-23
- Thứ Năm 17 St 49, 1 2.8-10 ; Tv 71 ; Mt 1,1-17
- Thứ Sáu 18 Gr 23, 5-8; Tv 71 ; Mt 1,18-24
- Thứ Bảy 19 Tl 13, 2-7.24-25a ; Tv 70 ; Lc 1,5-25
- Chúa Nhật 20 IV Mùa Vọng 2S 7,1-5.8b-12.14a.16 ; Tv 88, Rm 16, 25-27; Lc 1,26-38
- Thứ Hai 21 Thánh Pierre Canisius Dc 2, 8-14 & Xp 3, 14-18a ; Tv 32 ; Lc 1,39-45
- Thứ Ba 22 1S 1, 24-38; 1 s 2 ; Lc 1,46-56
- Thứ Tư 23 Thánh Gioan Kenty Ml 3, 1-4.23-24 ; Tv 24 ; Lc 1, 57-66
- Thứ Năm 24 2S 7, 1-5.8b-12.14a.16 ; Tv 88; Lc 1,67-79
- Thứ Sáu 25 Đại Lễ Giáng Sinh • Lễ Đêm : Is 9,1-6 ; Tv 95 ; Tt 2,11-14 ; Lc 2,1-14
 - Lễ Ban Sáng : Is 62,11-12 ; Tv 96 ; Tt 3,4-7 ; Lc 2,15-20
 - Lễ Ban Ngày : Is 52,7-10 ; Tv 97 ; He 1,1-6 ; Ga 1,1-18
- Thứ Bảy 26 Thánh Têphanô Cv 6, 8-10 & 7,54-60 ; Tv 30; Mt 10, 17-22
- Chúa Nhật 27 Lễ Thánh Gia Thất Gn 15,1-6 & 21,1-3, Tv 104; Híp ri 11,8.11-12.17-19; Lc 2,22-40
- Thứ Hai 28 Các Thánh Anh Hải 1Ga 1,5 à 2, 2;Tv 123; Mt 2,13-18
- Thứ Ba 29 Tuần Bát Nhật (Thánh Tôma Becket) 1Ga 2, 3-11 ; Tv 95 ; Lc 2,22-35
- Thứ Tư 30 Tuần Bát Nhật 1Ga 2,12-17 ; Tv 95 ; Lc 2,36-40
- Thứ Năm 31 Tuần Bát Nhật (Thánh Sylvestre I) 1Ga 2, 18-21 ; Tv 95 ; Ga 1,1-18

Ngài sẽ đến trong Vinh Quang

Mùa Vọng, tuy ngắn ngủi, nhưng là cơ hội phát triển đời sống thiêng liêng. Trong mùa ân sủng, Thánh Thần thức tỉnh tâm hồn chúng ta hướng về hy vọng cuộc sống mới, hy vọng được tái sinh. Chúng ta ước mong thoát lên những lời Tin Mừng Gioan "Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của Người, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật" (Ga 1,14). Nhưng để biến những lời trên trở thành của chúng ta, mình phải sống và cảm nghiệm tình trạng hồi hộp những kẻ chờ đợi trong hy vọng. Trước khi tuyên xưng NGÔI LỜI là nhục thể, còn phải sống và thực hiện những lời ngôn sứ Isaia: "Có tiếng hô : "Trong sa mạc, hãy mở một con đường cho ĐỨC CHÚA, giữa đồng hoang, hãy vạch một con lộ thẳng băng cho Thiên Chúa chúng ta" (Is 40,3). Bốn tuần lễ Mùa Vọng nhằm chuẩn bị tâm hồn cũng như toàn thể tạo vật - chờ đón NGÔI LỜI đến trong thân xác yếu hèn của mình.

Tuy ngắn ngủi, Mùa Vọng không phải mùa có tính cách tình cảm như thường bị xã hội thương mại hóa. Cũng thế, Mùa Vọng không phải mùa một Kitô-Giáo mơ mộng và lãng mạn cố quên đi những phương diện cấp bách và thâm sâu hơn về việc Chúa đến trong tâm hồn chúng ta và trong lịch sử. Mùa Vọng kể lại lời Thiên Chúa thề hứa trọn vẹn và bất tận. Lời hứa yêu thương như thế chắc hẳn luôn phải đến từ một giá rất đắt. Thư Phaolô gửi tín hữu Philipphê diễn tả một cách mạnh mẽ cái giá tình yêu phải trả: "Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải



nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế" (Ph 2,6-7). Tình yêu Thiên Chúa kêu gọi lòng con người biết đền đáp. Vì thế chúng ta như đứng trước một thử thách: lột bỏ chính mình, lột bỏ tất cả những gì làm ngăn trở NGÔI LỜI trở thành nhục thể trong tâm hồn. Lột bỏ đòi hỏi để con người cũ chết đi hầu có thể tái sinh. Thật vậy, chỉ có một phương cách để NGÔI LỜI hóa thành nhục thể trong mình là ta xoá tan những ảo tưởng của tự mãn, tự đắc,

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

tự vệ và xóa tan cả ảo tưởng tự cường. Một khi quên đi những an toàn giả tưởng, NGÔI LỜI có thể sinh ra trong ta với tất cả quyền năng giải phóng và biến đổi.

Sức mạnh Mùa Vọng nằm trong các chủ đề chính yếu và qua các mẫu gương tỏa sáng: Hài Nhi trong máng cỏ, Maria bỗng con mình, các mục đồng tụ họp, ba đạo sĩ phương đông - tất cả những hình ảnh cho hiểu tình yêu Thiên Chúa vô bờ bến, trung tín, dịu dàng và hiến cả mạng sống. Tin Mừng Luca về Giáng Sinh nói, Thiên Chúa đến không phải vì yêu quyền năng, nhưng đến vì sức mạnh tình yêu, để ban chính mình cho nhân loại. Chúa không đến để luận phạt, nhưng chữa lành và cho chúng ta cơ hội khởi đầu lại lần nữa. Ngài đến trao ban cho ta tương lai để hy vọng cho dù dĩ vãng có thế nào chẳng nữa; Ngài trao ban chính Ngài để ta yêu thương chứ không để sợ hãi. Giáng Sinh mời gọi sống cách làm sao để hy vọng lớn mạnh đến độ dẹp tan thất vọng, để ân sủng tràn ngập đến độ lướt thắng tội lỗi, để ánh sáng soi chiếu hết mọi ngõ hẻm bóng tối và sau cùng để tình yêu chiến thắng sự chết.

Người Công Giáo tin rằng ân sủng Thiên Chúa ở khắp nơi, đặc biệt nhất trong tương quan mật thiết gia đình, của người chồng, người vợ và con cái. Tình yêu có tính cách nhân tính giữa người chồng và người vợ phản ánh tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta. Tình yêu xót thương, trắc ẩn và dịu dàng một người mẹ đối với con cái phản chiếu tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta. Câu chuyện Giáng Sinh minh chứng hồng ân Thiên Chúa đang tác động nhằm biến đổi lòng con người chai đá thành tâm hồn mềm mại. Ta cần nhìn ngắm máng cỏ, nhìn ngắm Maria bên cạnh con để biết thế nào là tình yêu Thiên Chúa đối với mình.

Trong Mùa Vọng có rất nhiều khuôn mặt đức tin cao trọng: Isaia, Gioan Tẩy Giả, Maria và Phaolô. Bốn vị tiền bối về phương diện đức tin như những mẫu gương sáng tỏ cho cuộc hành trình hướng về Lễ Giáng Sinh. Qua cuộc sống của những nhân vật lịch sử này ta được mạc khải những chân lý thâm sâu và muôn thuở về chính mình và về tương quan ta với Thiên Chúa và tha nhân. Những vị cho biết những yếu tố tối

quan trọng việc chờ đợi - đúng phương cách - ngày Chúa đến và cho thấy những phương cách trung thực để ta luôn luôn nên một DÂN MONG ĐỢI, một dân trông chờ - trong hy vọng - Thiên Chúa đến và đến mãi mãi. Qua đời sống đức tin, những vị chia sẻ bản tính nhân loại và cho thấy mọi việc đều khả hữu trước hồng ân Thiên Chúa và mọi việc đều khả hữu nếu ta ước muốn mở lòng để đổi mới. Chúng ta cùng chia sẻ đời sống của các vị và hy vọng một ngày nào đó sẽ có cùng một điểm phận như các ngài.

Mùa Vọng thường chỉ nhấn mạnh đến việc chờ đợi nên có thể gây ngộ nhận. Vì chờ đợi ở đây không có nghĩa thụ động, bất động và hờ hững. Chờ mong Thiên Chúa đòi hỏi nhanh nhẹn, điềm tĩnh, và tha thiết ước muốn hết mình. Chờ đợi đúng nghĩa, đúng cách tức đòi hỏi cuộc sống dần thân. Mùa Vọng không phải lời kêu gọi rút lui, bỏ cuộc, và để mặc Thiên Chúa làm tất cả mọi việc. Mùa Vọng thách đố sống tình yêu Chúa một cách sâu đậm và biết nhạy cảm trước tiếng các Thiên Thần xôn xao, trước những dấu chỉ siêu việt xảy ra chung quanh hằng ngày.

Chúng ta cử hành Mùa Vọng bằng cách vừa sống chờ đợi Thiên Chúa viếng thăm qua việc NHẬP THỂ vừa hướng tâm trí về lần Chúa đến trong ngày tận thế. Khi suy niệm việc Chúa sinh ra trong lịch sử, Ngài hiện diện qua muôn vàn kinh nghiệm bao tín hữu sống và việc giáo hội tuyên xưng, rao truyền LỜI CHÚA mỗi ngày - chúng ta cũng suy niệm đến những điều sẽ xảy đến sau cùng: sự chết, sự phán xét, thiên đàng và hỏa ngục.

Người Kitô hữu mang thái độ trung thực sống tỉnh thức, mở lòng, chờ đợi. Bởi vì ngoài việc nhớ lại Chúa đến lần thứ nhất với nhân loại và sống chờ đợi Chúa đến lần thứ hai để phán xét, có một lần Chúa đến quan trọng hơn cả là Chúa

đến với mỗi cá nhân. Lần này phải là lần quyết định, không có tính cách lưỡng lự lần thứ nhất Chúa Giêsu Giáng Sinh và không có tính cách trông chờ như lần thứ hai Chúa trở lại vào ngày tận thế để phán xét. Chúa đến trong tôi, mặc thân xác phàm nhân trong tôi, hiện hữu trong hiện tại qua các bí tích.

Chúng ta vui sướng nhận lãnh Ngài để được nuôi dưỡng bằng chính thân xác Ngài: Mình và Máu Đức Kitô, để sự hiện diện của Ngài trở thành sức mạnh đời sống mới trong ta. Đời sống làm chứng tá cho Ngài, cho Giáo Hội và cho tha nhân. Đây là dấu chỉ một chuẩn bị tốt đẹp nhất cho việc Chúa đến lần thứ hai. Lúc đó, khi "Người đến trong vinh quang" ta sẽ "trở nên một với Người".

Bước Khởi Đầu

Một cách duy nhất cho con người có bình an là chấp nhận Thiên Chúa mà ta không thể hiểu nổi trong hiện hữu cũng không thể hiểu nổi trong biết bao muôn vàn việc khác nữa.

Sở dĩ con người chỉ có thể chấp nhận hai điều này bởi vì Thiên Chúa tự chấp nhận con người khi Ngài đã đến ở tận trong mâu thuẫn thân xác ta.

Bình an trường cửu không thể bắt đầu sao, nếu vào lễ Giáng Sinh chúng ta thử khẽ nói "Xin Vâng" với Chúa, Đấng đã đến, đã chấp nhận dù con người phân tán, sứt mẻ... và qua con người của Ngài, Ngài đã mang lại ơn hoà giải và hợp nhất?

Vòng Hoa Mùa Vọng

Một vòng hoa được uốn tròn bằng những nhánh lá trường xanh. Dấu chỉ sự sống vĩnh cửu của Đức Kitô. Được dùng với bốn cây nến, mỗi cây tượng trưng cho một ngàn năm dân Do thái đợi chờ Đấng cứu thế đến. Mỗi tuần một cây nến được thắp lên.

Màu tím tượng trưng cho sự cao sang của Vua Chúa, dùng tô điểm trong 2 tuần Chúa Nhật đầu mùa Vọng và Chúa nhật thứ tư mùa Vọng. Màu hồng dùng cho Chúa nhật thứ ba mùa Vọng tượng trưng cho sự hân hoan, vui mừng.

(có thể dùng nơ hoặc nến màu)



Biểu Tượng Các Cây Nến và Vòng Hoa

Vòng hoa kết bằng nhánh thông được nhiều nhà thờ và gia đình dùng để nhắc nhở đến Mùa Vọng, là mùa chuẩn bị cho Chúa Giáng Sinh. Vòng hoa cùng với 5 cây nến: có 4 cây nến cho mỗi Chúa Nhật dẫn tới ngày Lễ Giáng Sinh, và cây nến thứ 5 dùng cho chính ngày Lễ Giáng Sinh màu trắng. Bốn cây kia có 3 cây màu tím và một cây màu hồng.

Việc thống hối được biểu tượng bởi các cây nến màu tím, trong khi cây nến màu hồng biểu hiệu cho niềm vui. Cây nến chính giữa được hiểu là cây nến của Chúa Kitô và chỉ được thắp lên vào ngày Lễ Giáng Sinh. Có truyền thống là khi thắp nến, cũng có thể đọc theo một vài đoạn Thánh Kinh liên quan đến ý nghĩa của cây nến, để giúp chúng ta hiểu ý nghĩa của mỗi cây nến.

Vòng hoa Mùa Vọng được kết bằng các nhánh cây thông biểu hiệu cho đời sống vĩnh cửu. Vòng tròn biểu hiệu cho tình yêu muôn đời của Thiên Chúa, không có lúc khởi đầu và không có lúc chấm dứt, cũng như cho sự bất tử của linh hồn...

Khởi đầu với Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng, việc thắp cây nến đầu tiên được cử hành với một đoạn Phúc Âm và kinh nguyện. Mỗi Chúa Nhật sau đó, lại có thêm một cây nến được thắp lên, cho tới Chúa Nhật cuối cùng trước Lễ Giáng Sinh, khi cả 4 cây nến đã được thắp sáng. Và cây nến thứ 5, “cây nến của Chúa Kitô” sẽ được thắp lên vào ngày Giáng Sinh. Phong tục phổ thông này được áp dụng trong gia đình cũng như tại nhà thờ trước cộng đoàn.

Các cây nến Mùa Vọng

Cây nến thứ nhất (Cây nến của sự tiên tri và hy vọng) : Cây nến này thường được gọi là cây nến tiên tri. Cây nến này được gọi như vậy vì biểu tượng cho những lời hứa các tiên tri đã rao truyền như những sứ điệp của Thiên Chúa; các lời hứa báo trước việc Chúa Giêsu Kitô giáng sinh. Có người lại coi cây nến này là biểu tượng của niềm hy vọng rằng chúng ta sẽ được Chúa Kitô xuống thế, cho nên cũng được gọi là cây nến hy vọng.

Cây nến thứ hai (Cây nến của con đường) : Cây nến thứ hai biểu hiệu rằng Chúa Giêsu Kitô là Con Đường - là ánh sáng soi đường. Các Kitô hữu lạc lối trong tội lỗi và Chúa Giêsu Kitô là ánh sáng đến với thế gian để chỉ đường cho họ biết lối ra khỏi nơi tối tăm này.

Cây nến thứ ba (Cây nến của niềm vui): Cây nến thứ ba bày tỏ rằng niềm vui vĩnh cửu chỉ có thể tìm thấy trong đời sống tại trần gian này là niềm vui trong Chúa Giêsu Kitô, tất cả các niềm vui khác đều phù du và chóng qua.

Cây nến thứ tư (Cây nến của hòa bình): Cây nến thứ tư bày tỏ rằng Chúa Giêsu Kitô đến để đem hòa bình cho thế gian và cho tất cả các trái tim con người. Không có Chúa Giêsu Kitô thì thực ra không thể có hòa bình trên thế gian này.

Cây nến thứ năm (Cây nến của Chúa Kitô hay cây nến Giáng Sinh) : Cây nến thứ năm biểu hiệu cho chính Chúa Giêsu Kitô đã sanh ra để cứu nhân loại khỏi tội lỗi. Đây là niềm hân hoan vì các lời tiên tri đã thể hiện trong việc Chúa Giêsu Kitô giáng trần, và con người có niềm hy vọng nơi ngày cánh chung, khi Chúa Giêsu Kitô lại đến và mọi Kitô hữu sẽ được sống lại với Người.

Với các cây nến Mùa Vọng, thực ra không phải là màu của nến mới có ý nghĩa duy nhất, mà là tuần lễ trong đó cây nến được thắp lên mới có ý nghĩa. Mùa Vọng bắt đầu từ tuần lễ thứ tư trước Lễ Giáng Sinh và cao điểm là Ngày Lễ Giáng Sinh. Mỗi tuần một cây nến được thắp lên, với một ý nghĩa đặc biệt dành cho tuần lễ ấy:

- Tuần Một: Hy vọng (nến tím)
- Tuần Hai: Yêu thương (nến tím)
- Tuần Ba: Hân Hoan (nến tím)
- Tuần Bốn: Bình An (nến hồng)
- Ngày Lễ Giáng Sinh: (nến Giáng Sinh màu trắng)

Bùi Hữu Thư
VietCatholic News

Khuôn mặt mùa Vọng

Isaia: Chờ Đợi Trong Hy Vọng

Sống trong hiện đại mang cuộc sống vội vàng, không ưa thích chờ đợi. Chúng ta ưa nghĩ thoả mãn ước vọng khi mong muốn nên một trong những quyền bẩm sinh. Nhiều lúc chúng ta muốn bỏ cả phẩm chất miễn là đạt được điều ao ước một cách nhanh chóng, khao khát cấp bách, tức khắc, có liên - như từ những thực phẩm ăn liền đến cả những đức tính cao siêu trong đời sống thiêng liêng. Nói khác đi chỉ tìm những thoả thích cấp thời. Tuy nhiên, trong những giây phút lắng đọng suy tư, nhận thức được tầm quan trọng của thời gian và mức độ khôn ngoan của những ai hiểu biết được sự chờ đợi ngày mà chân lý, thiện hảo và lòng đại lượng được tiết lộ.

Ngôn sứ không bao giờ tìm những hậu quả nhanh chóng hay hoán cải có tính cách cấp thời. Hơn thế nữa, ngôn sứ biết rõ lòng con người luôn trì hoãn trước việc đổi mới. Vị ngôn sứ cao trọng của Mùa Vọng, Isaia, là sứ giả kêu gọi chờ đợi kiên nhẫn trong hy vọng. Hy vọng có tính cách kiên nhẫn như thế không đòi hỏi những hậu quả có tính cách tức khắc. Kiên nhẫn, hy vọng mang ước muốn sống với trạng thái căng thẳng về Thiên Chúa hiện diện ở đây và Thiên Chúa ở bên kia; về Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta và hơn thế nữa Thiên Chúa siêu vượt thế giới con người. Tiếng ngôn sứ Isaia kêu đến chúng ta qua bao thế kỷ bằng những lời ủi an “Thiên Chúa đã đến gần, đừng thất vọng.”

Ngôn sứ Isaia thách thức ta vượt qua sợ sệt, chán nản trong lúc chờ đợi Đấng chưa đến. Thiên Chúa sẽ không bao giờ quên giao ước. Thiên Chúa đang đến gần. Chúng ta chưa cảm nhận Ngài sao? Chúng ta chưa nghe tiếng Ngài ư?



THIÊN CHÚA ẨN MÌNH

Thật lạ lùng khi bắt đầu năm phụng vụ mới và Mùa Vọng bằng suy niệm về việc Thiên Chúa ẩn mình. Sau tất cả mọi sự, chúng ta đã chọn lựa, quyết định và sẵn sàng để HÀI NHI KITÔ đến chưa? Trong suốt năm, Mùa Vọng chắc chắn là mùa ta cảm nhận Thiên Chúa hiện diện hơn lúc nào hết.

Dầu sao, ngôn sứ Isaia cũng biết rõ bản tính con người dễ quên lãng. Các cuộc vui, những gói quà và những ánh đèn rực rỡ để đưa ta đi xa khỏi ý nghĩa thật của Mùa Vọng. Ở một mức độ sâu xa hơn, chúng ta càng thấy rõ - đặc biệt trong suốt Mùa Vọng - thế giới và ngay cả tâm hồn ta thiếu bình an đến chừng nào. Thực tại của tội lỗi, với sức mạnh phân tán và chia rẽ, càng trở nên hiển hiện trong mùa ân sủng này. Chúng ta nhận thức nhu cầu cần được chữa lành. Thay vì cảm nghiệm Thiên Chúa hiện diện giữa chúng ta, lại cảm thấy Ngài vắng mặt. Từ cơn đau đớn chúng ta biết cần Ngài bởi vì kinh nghiệm nhắc nhở ta đã lạc đường quá xa.

Vào đoạn kết Sách Isaia (chương 63 & 64) có lời cầu khẩn Thiên Chúa trở lại; lời cầu khẩn vừa có tính cách thi vị và vừa huyền bí: “Từ lâu rồi, chúng con là những kẻ không còn được Ngài cai trị, không còn được cầu khẩn danh Ngài. Phải chi Ngài xé trời mà ngự xuống, cho núi non rung chuyển trước Thánh Nhan” (Is 63,19tt). Isaia đang nói nhân danh những kẻ bị lưu đầy đã phá vỡ giao ước qua hành vi thờ phượng ngẫu tượng, tìm kiếm an ninh trong các liên hiệp quân sự quên đi nhu cầu công bình trong xã hội. Thiên Chúa để họ tự sống trong tội lỗi và trở thành những tù nhân chính tội lỗi họ. Ngôn

sứ Isaia cầu nguyện cho họ được giải thoát. Một lần nữa, Thiên Chúa uy quyền của thời kỳ Xuất Hành có thể đến để giải phóng dân Ngài, không phải đến từ Vua Pharaô, mà từ chính họ.

Hình ảnh đen tối do Isaia phác họa biến thành niềm hy vọng và lòng tin cần nơi Thiên Chúa: “Lạy ĐỨC CHÚA, xin đừng quá phần nộ, đừng nhớ mãi tội ác chúng con. Cúi xin Ngài nhìn đến : chúng con tất cả đều là dân của Ngài” (Is 64:8). Mặc dầu Thiên Chúa ẩn mình vì ta tội lỗi, Ngài vẫn không bỏ rơi chúng ta. Isaia tin tưởng Thiên Chúa không bao giờ quên dân Ngài đã thương yêu dựng nên theo hình ảnh chính Ngài. Chúng ta thấy được câu chuyện một Thiên Chúa có trước thời Xuất Hành, Thiên Chúa thời Khởi Nguyên, đã âu yếm cấu tạo tác thành và thở sức sống chính Ngài vào hình hài chúng ta. Thiên Chúa ẩn mình trong thực tế vì ta tội lỗi tách xa Ngài. Chính chúng ta đã ẩn trốn Thiên Chúa và phá vỡ giao ước. Thiên Chúa lúc nào cũng sẵn sàng trở lại để chúng ta được chữa lành. Thiên Chúa bao giờ cũng gần gũi. Chính chúng ta phải ngừng trốn tránh Thiên Chúa.

Ngôn sứ Isaia cầu xin Thiên Chúa trở lại bằng phô trương quyền năng Ngài: băng qua các tầng trời, gây núi đồi rung chuyển và thể hiện những hành vi cao cả để giải phóng như khi Ngài đã thực hiện dẫn đưa dân ra khỏi đất Ai-Cập. Có thể nếu Thiên Chúa cưỡng bách chúng ta, hay làm khiếp sợ vì quyền năng Ngài, chúng ta sẽ trở về với giao ước. Tuy nhiên, cần phải hiểu, đường lối Thiên Chúa thể hiện không giống đường lối ta. Chúa sẽ đến cứu dân Ngài, nhưng sẽ không rào đón bằng những cạm bẫy của sức mạnh và quyền năng thần linh Ngài. Thiên Chúa sẽ đến ẩn mình dưới thân thể một hài nhi bé nhỏ, sinh bởi một người đàn bà sống trong lề luật, và sẽ mặc lấy toàn diện sự khó nghèo thân phận con người.

là tên người ta sẽ đặt cho thành : “ĐỨC CHÚA là-sự-công-chính-của-chúng-ta !”

Dẫn Giải

Mùa Vọng là thời gian trông mong, kỳ vọng. Mùa chúng ta trông đợi Thiên Chúa thực hiện lời hứa gởi một chỗi công chính từ nhà Đavít đến cứu thoát chúng ta. Rồi Giêrusalem sẽ mang một tên mới rất tiêu biểu: “Thiên Chúa, Đấng Công Chính của tôi”.

BÀI ĐỌC II: Thư thứ nhất thánh Phaolô gửi giáo đoàn Thêxalônica 3,12-4,2

Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy. Hẳn anh em rõ chúng tôi đã lấy quyền Chúa Giêsu mà ra những chỉ thị nào cho anh em.

Dẫn Giải

Mùa Vọng thời gian trông đợi, không những chỉ thời gian cử hành Chúa Giêsu giáng sinh nhưng còn cử hành ngày Chúa trở lại. Chúa Giêsu trở lại lần thứ Hai là tâm điểm thư Phaolô gởi tín hữu Thêxalônica. Trong thư, ngài cầu xin Thiên Chúa gia tăng lòng thương yêu nhau trong cộng đoàn và cho tất cả mọi người, để khi Chúa Giêsu trở lại lần thứ hai chúng ta không bị khiển trách. Phaolô cũng thúc giục chúng ta cư xử, ăn ở như đã được chỉ dẫn.

TIN MỪNG Luca 21,25-28,34-36

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng các môn-đệ rằng: “ “Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Dưới đất, muôn dân sẽ lo lắng hoang mang trước cảnh biển gào sóng thét. Người ta sợ đến hồn xiêu phách lạc, chờ những gì sắp giáng xuống địa cầu, vì các quyền lực trên trời sẽ bị lay chuyển. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con Người đầy quyền năng và vinh quang ngự trong đám mây mà đến. Khi những biến cố ấy bắt đầu xảy ra, anh em hãy đứng thẳng và ngẩng đầu lên, vì anh em sắp được cứu chuộc.” “Vậy anh em phải đề phòng, chớ để lòng mình

Mùa Vọng thách thức làm sao ta nhìn thấy được Thiên Chúa ẩn mình. Chúng ta sẽ không tìm thấy Ngài ở giữa những người giàu sang và nổi danh, nhưng với những ai có tâm hồn bé nhỏ và khiêm tốn. Thiên Chúa không muốn chúng ta sợ Ngài nhưng yêu Ngài như Ngài đã yêu chúng ta trước. Trong suốt mùa này, chúng ta sẽ kêu “Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến” và chúng ta sẽ nghe NGÔI LỜI hóa thành nhục thể nói lại “Hãy nhìn, Ta ở giữa các người. Thời cứu độ đã đến gần”.

Canh Thức

I. Nghi Thức Đốt Nến

Đôi Lời

Hát: Nguyện Mùa Vọng - Hoàng Vũ

Đốt Nến: do một người đốt

Tuần này, cây nến tím đầu tiên được thắp sáng, và lời chúc tụng có thể trích ra từ trong những bài đọc của Chúa Nhật.

Cầu Nguyện

Nhạc Mùa Vọng.

II. Giờ Canh Thức

BÀI ĐỌC I:

Ngôn sứ Giêrêmia 33,14-16

Này, sẽ đến những ngày - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ thực hiện điều tốt lành Ta đã phán về nhà Ítraen và về Giuđa. Trong những ngày ấy, vào thời đó, Ta sẽ cho mọc lên một mầm non, một Đấng Công Chính để nối nghiệp Đavít ; Người sẽ trị nước theo lẽ công bằng chính trực. Trong những ngày ấy, Giuđa sẽ được cứu thoát, Giêrusalem sẽ an cư lạc nghiệp. Đây

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

ra nặng nề vì chèn chén say sưa, lo lắng sự đời, kéo Ngày ấy như một chiếc lưới bất thần chụp xuống đầu anh em, vì Ngày ấy sẽ ập xuống trên mọi dân cư khắp mặt đất. Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người.”

Thinh Lặng Suy Niệm

Mùa là thời gian chuẩn bị cử hành Đấng Cứu Độ giáng sinh và cũng chuẩn bị ngày Chúa đến như Đấng Phán xét. Bài Tin Mừng hôm nay bắt đầu với những câu Tin mừng Máccô ghi lại Lời hứa trong sách Khải Huyền và việc Con Người trở lại. (so sánh câu 25-28 với Máccô 13,24-27)

Phần thứ hai bài Tin mừng (câu 34-36) là phần kết luận riêng của Luca về bài giảng. Máccô tin rằng việc Chúa đến lần Thứ Hai sẽ xảy ra ngay trong thời đại ngài. Về sau, Luca cho rằng việc Chúa đến lần Thứ Hai sẽ xảy ra trong tương lai chưa biết được như chúng ta nhận xét ngày nay. Do đó, Luca kết luận bài giảng với Lời thúc dục chuẩn bị việc Chúa Kitô trở lại bằng cách tỉnh thức luôn trong mọi lúc. Chúng ta phải giữ mình kéo lòng ra nặng nề vì những lo lắng việc đời mà ngày đó bất chợt đến. Chúng ta phải tỉnh thức!”

Lời Nguyện Kết Thúc

HDV: Lạy Chúa, xin cho chúng con nhìn thấy nhan thánh Chúa để chúng con được cứu rỗi. Từ trời cao xin Chúa hãy đoái nhìn và nhận lấy những hoa quả Chúa đã ươm trồng. Với quyền lực tối cao, xin hãy đến và điều dắt chúng con về Quê Trời.

Sống Lời Chúa

Tuần này chúng ta cố gắng khẳng định xem “Hãy Tỉnh Thức” nghĩa là gì. Quyết định một cách thực tế để có thể tỉnh thức hơn trước sự Chúa hiện diện trong đời sống. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến làm thế nào để có thể tỉnh thức hơn với vợ chồng, con cái và đồng nghiệp.

MÙA VỌNG XƯA

Trong cơn gió thu vàng ươm cuối độ
Chuông giáo đường thanh thoát nhịp khoan thai
Gợi nhớ thương khung trời riêng Mùa Vọng
Nghe tâm hồn khắc khoải ngóng chờ ai

Bóng Người in trong miền kinh Cựu Ước
Đấng Thiên Sai mau đến độ nhân trần
Đoàn người trong đêm âm thầm cúi bước
Ngước mắt lên mong hứng giọt sương ngân

Tựa đàn nai miên man tìm suối mộng
Xác xơ cây rủ ứa đợi mùa xuân
Lòng thể nhân như nường chiều khô khát
Đợi Cao Xanh thương đoái gọi mưa nhuần

Bờ đá rêu bên lầu chuông lặng vắng
Nứt mảnh gầy cho cỏ lá đơm hoa
Một khoảng trời bàng bạc bóng mây qua
Tôi về bên khung giáo đường phong kín

Đã bao chiều dẫu chân buồn hoang hoải
Những lang thang bao lối nẻo xa nhà
Phía thánh cung ngọn đèn chầu dịu ấm
Nhắc nhớ cho tôi tình ấy đậm đà.

Vân Du

Khuôn mặt mùa Vọng

GIOAN TẨY GIẢ: TIẾNG LOAN BÁO

Tuần lễ Mùa Vọng thứ hai đặt chú tâm vào tiếng kêu gọi của một người vọng ra từ sa mạc.

Đó là Gioan Tẩy Giả. Thoạt nhìn Gioan Tẩy Giả dường như không thích hợp lắm với những tình cảm về Mùa Vọng. Khắp nơi chan chứa những chuyện hoà giải, bình an, hiệp nhất và chuyện hài nhi Giêsu sắp đến. Tuần trước qua bài thơ tuyệt vời của ngôn sứ Isaia, ta nắm vững cái nhìn của tác giả về việc Thiên Chúa sắp đến: Sói chung sống cùng với chiên con, dân ngoại sẽ đến ở trên núi Thiên Chúa, sẽ có đại tiệc với cao lương mỹ vị và nhiều rượu tuyệt hạng, nước mát và đau khổ sẽ tan biến; và Thiên Chúa sẽ mặc khải chính Ngài cho toàn dân trên địa cầu. Với Gioan xuất hiện, chúng ta bỏ qua một bên cái nhìn thi vị về những gì xảy ra để chú tâm đến nhu cầu đổi mới, trở lại ngay bây giờ, vì Thiên Chúa đã gần đến.

Gioan Tẩy Giả nhận thấy sửa đổi đời sống như nhu cầu cần thiết cho việc tiến gần Lễ Giáng Sinh. Gioan một nhân vật phi thường, là hương sắc mẫu nhiệm và chiều kích thiêng liêng của hiện hữu. Gioan, hiển nhiên, đã không ăn bận như một vị lãnh đạo tôn giáo đáng kính trọng. Ngài che thân bằng da súc vật và dùng những thức ăn lạ lùng: châu chấu và mật ong. Ngài tránh dùng rượu mạnh nhưng không từ chối dùng những lời mạnh mẽ, nhất là đối với giới tự coi mình công chính, đạo đức và đáng kính. Gioan người của Thiên Chúa loan báo thời kỳ giải phóng. Nước Trời đã gần đến. Đây không phải thời gian tự phụ, tự mãn. Đây là thời kỳ trở lại và sửa đổi tâm hồn. Chúng ta không thể tiếp tục sống cuộc sống như cũ, cuộc sống hướng theo những giá trị lỗi thời.

Mùa Vọng không phải mùa giốn cọt nhưng mùa vui mừng. Niềm vui do Thánh Thần mang đến chuẩn bị tâm hồn đón nhận Đấng Cứu Thế giáng trần. Trở lại không bao giờ dễ dàng và thay đổi luôn luôn đòi hy sinh. Tuy nhiên, ngay lúc ta bỏ hết những an toàn xưa cũ, lúc đó sẽ có niềm hy vọng một khởi đầu mới. Tiếng gọi Gioan Tẩy Giả tiên báo đang kêu mời đổi mới. Thiên Chúa đến gần rồi !



HÃY DỌN ĐƯỜNG CHO CHÚA.

Một trong những việc khó khăn nhất trong lãnh vực giải trí và chính trị là nhiệm vụ của “người tiền phong”. Người này có bốn phận chuẩn bị khán thính giả cho tài tử hay chính trị gia thật xuất hiện. Họ chuẩn bị địa phương bằng cách phát hành tin tức báo chí, đặt trụ sở trung ương, tổ chức các người tình nguyện cho cuộc vận động, và làm bất cứ điều gì để có thể nắm chắc cuộc đón tiếp ứng cử viên sẽ kích động quần chúng. Nhiều cuộc bầu cử cũng như cuộc giải trí về đêm thường được đánh giá bằng công việc người tiền phong. Điều tối quan trọng là người tiền phong không đánh mất những điểm son của tài tử hay ứng cử viên sẽ xuất hiện nay mai. Một người tiền phong tài giỏi phải có thể giá và biết đóng đúng vai trò mình. Bởi thế không có gì ngạc nhiên khi thấy vài người tiền phong một ngày nào đó hy vọng tự làm nổi bật chính mình và tranh cử vào chức vụ chính trị.

Gioan Tẩy Giả người tiền phong của Chúa Giêsu. Gioan xuất hiện với sứ vụ loan báo Đấng Cứu Thế sắp đến, và việc Chúa đến đã gần kề. Gioan kể loan báo kỳ lạ, nếu nhìn vào những tiêu chuẩn thời nay. Rất ít chính trị gia muốn những kẻ tiền phong giống Gioan. Ngài không ăn bận đúng cách: áo lông cừu và thắt lưng bằng da thú! và cách ăn uống cũng không hẳn cao lương mỹ vị: châu châu và mật ong! Trên tất cả, Gioan đến không phải để làm vừa lòng những kẻ lo lắng nhưng làm băn khoăn những kẻ an nhàn, nhàn hạ. Nói cách khác, Gioan người hoàn toàn thích hợp cho vai trò kẻ dọn đường. Ngài loan báo Đấng Cứu Thế sắp đến, biết mình không phải Đấng Cứu Thế. Ngài chịu phép rửa bằng nước, còn Đấng sắp tới sẽ chịu phép rửa bằng Thánh Thần.

Sứ vụ Gioan và đặc tính sứ vụ không những mạc khải những chân lý về Mùa Vọng và Giáng Sinh, nhưng về bản chất cốt yếu một Kitô hữu và một cộng đồng đức tin. Loan báo việc Chúa Giêsu đến không phải chỉ vồn vện kéo dài trong bốn tuần lễ. Đây là ơn gọi cho cả cuộc sống. Loan báo Đấng Cứu Độ không phải chỉ dành riêng cho cá nhân tín hữu nhưng cho toàn thể Giáo Hội. Chúng ta không những chỉ loan báo Chúa đến ở Bethlehem, nhưng loan báo Chúa sẽ đến lại trong vinh quang. Mùa Vọng không những chỉ nhắc nhở chúng ta chú ý nhìn lại máng cỏ nhưng để kêu gọi nhìn trước thời kỳ mọi tâm hồn sẽ sẵn sàng đón nhận Thiên Chúa. Có như thế chúng ta mới tiếp tục sứ vụ Gioan. Chúng ta sẽ giúp chuẩn bị ngày Chúa đến ngay trong cuộc sống và không gian ta.

Canh Thức

I. Nghi Thức Đốt Nến

Đôi Lời.

Hát: Hãy sẵn sàng - Lm. Mi Trầm.

Đốt Nến: Do một người đốt

Tuần này, cây nến thứ hai màu tím được thắp sáng cùng với cây nến tuần trước.

Cầu Nguyện.

Cầu nguyện một giây phút trong thinh lặng

Lạy Chúa, xin ban ân phúc cho chúng con, những người đang tụ họp xung quanh vòng tròn ánh sáng. Xin cho lòng thương xót và công bình của Ngài đồng hành với chúng con trong khi chúng con thể hiện đời sống trong đường lối Chúa, và xin Chúa tiếp tục công việc Chúa đã khởi sự nơi chúng con. Xin cho chúng con sống tuyên rao Lời Chúa đến cho mọi người và dẫn đưa họ đi trong ánh sáng Chúa Kitô, Người hằng sống hằng trị cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần đời đời chẳng cùng.



Hát bài “Nguồn Ánh Sáng” - Lm. Hoàng Kim

II. Giờ Canh Thức

BÀI ĐỌC I: Ngôn sứ Barúc 5,1-9

Hỡi Giêrusalem, hãy cởi bỏ áo tang khổ nhục, và mặc lấy ánh vinh quang vĩnh cửu Thiên Chúa ban cho người; hãy khoác vào mình áo choàng công chính của Thiên Chúa; và đội lên đầu triều thiên vinh quang Đấng Vĩnh Hằng ban tặng. Vì Thiên Chúa sẽ cho khắp cả hoàn cầu thấy hào quang rực rỡ của người. Mãi mãi Người sẽ gọi người là “Bình an xây dựng trên công chính”, và “Vinh quang phát xuất từ lòng kính sợ Thiên Chúa”.

Vùng lên, Giêrusalem hỡi, hãy đứng ở nơi cao, và hướng nhìn về phía đông: Kia xem con cái người từ đông sang tây tụ họp về theo lời Đấng Thánh đã truyền dạy. Được Thiên Chúa nhớ đến, chúng hớn hở mừng vui. Xưa chúng bị quân thù áp giải, phải rời người, không xe không ngựa. Nay Thiên Chúa lại đưa chúng trở về với người, chúng được kiệu đi vinh quang rực rỡ, khác chi một ngai vàng.

Vì Thiên Chúa đã ra lệnh phải bạt thấp núi cao và gò nổng có tự lâu đời, phải lấp đầy thung lũng cho mặt đất phẳng phiu, để Ítraen tiến bước an toàn dưới ánh vinh quang của Thiên Chúa. Theo lệnh của Thiên Chúa, rừng xanh và đủ loại quế trầm sẽ toả bóng che rợp Ítraen, vì Thiên Chúa sẽ dẫn Ítraen đi trong hoan lạc, dưới ánh sáng vinh quang của Chúa, cùng với lòng từ bi và sự công chính của Người.

Dẫn Giải

Đây là bài thơ nói đến lòng Chúa từ bi trấn an

Giêrusalem. Bài đọc thích hợp với Mùa Vọng vì phản ánh những lời hứa trong sách ngôn sứ Isaia 40:66 tiên báo ngày Dân Do Thái trở về thoát cảnh tù đầy và Giêrusalem phục hồi. Lời hứa cứu độ là lý do để Gioan Tẩy Giả kêu gọi mọi người ăn năn sám hối.

BÀI ĐỌC II: Thứ thánh Phaolô gửi giáo đoàn Philípphê 1,4-6,8-11

Tôi luôn vui sướng mỗi khi cầu nguyện cho anh em hết thảy, vì từ buổi đầu cho đến nay, anh em đã góp phần vào việc rao giảng Tin Mừng. Tôi tin chắc rằng: Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Kitô Giêsu quang lâm. Tôi tin chắc rằng: Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành cho đến ngày Đức Kitô Giêsu quang lâm. Tôi có những tâm tình như thế đối với tất cả anh em, đó là điều hợp lý, bởi vì tôi mang anh em trong lòng tôi. Khi tôi bị xiềng xích, cũng như lúc tôi bệnh vực và củng cố Tin Mừng, anh em đều thông phần vào ân sủng tôi đã nhận được. Có Thiên Chúa làm chứng cho tôi: tôi hết lòng yêu quý anh em tất cả, với tình thương của Đức Kitô Giêsu. Điều tôi khẩn khoản nài xin, là cho lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào, khiến anh em được ơn hiểu biết và tài trực giác siêu nhiên, để nhận ra cái gì là tốt hơn. Tôi cũng xin cho anh em được nên tinh tuyền và không làm gì đáng trách, trong khi chờ đợi ngày Đức Kitô quang lâm. Như thế, anh em sẽ đem lại hoa trái dồi dào là sống một đời công chính nhờ Đức Giêsu Kitô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa.

Dẫn Giải

Phaolô cầu nguyện trong hân hoan khi cảm ơn cộng đoàn Phillippê - vì ngài biết Thiên Chúa đã khởi đầu việc tốt lành nơi họ cũng sẽ tiếp tục tái sinh cho đến “ngày Đức Giêsu Kitô”. Ngày chiến thắng trở lại của Chúa Kitô đã sống lại. Phaolô cầu nguyện như đã cầu cho tín hữu Thêxalônica, cho tình yêu của họ gia tăng để không bị quả trách khi ngày Đức Kitô đến.

TIN MỪNG Luca 3,1-6

Năm thứ mười lăm dưới triều hoàng đế Tibêriô, thời Phongxiô Philatô làm tổng trấn miền Giuđê, Hêrôđê làm tiểu vương miền Galilê, người anh là Philípphê làm tiểu vương miền Iturê và Trakhônít, Lyxania làm tiểu vương miền Abilên, Khanan và Caipha làm thượng tế, có lời Thiên Chúa phán cùng con ông Dacaria là ông Gioan trong hoang địa. Ông liền đi khắp vùng ven sông Giođan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội, như có lời chép trong sách ngôn sứ Isaia rằng : Có tiếng người hô trong hoang địa : hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi. Mọi thung lũng, phải lấp cho đầy, mọi núi đồi, phải bạt cho thấp, khúc quanh co, phải uốn cho ngay, đường lối lồi lõm, phải san cho phẳng. Rồi hết mọi người phàm sẽ thấy ơn cứu độ của Thiên Chúa.”

**Thinh Lặng
Suy Niệm**

Gioan Tẩy Giả rao giảng “phép rửa Sám hối” khắp miền sông Giođan. Sám hối là bước đầu tiên và rất quan trọng cho việc chuẩn bị Mùa Vọng.

Trong bài đọc Tin Mừng, Luca chuẩn bị khung cảnh giới thiệu sứ vụ Chúa Giêsu. Việc xảy ra ngay giữa chính trường lịch sử thế giới La mã vào thời Ngài (câu 1-2). Ngài kết luận với lời trích từ sách ngôn sứ Isaia 40,3-5 (Luca 3,4-6) bằng cách nhận diện lời Gioan rao giảng như lời tuyên bố về một Xuất Hành mới mà cùng điểm sẽ là lúc Chúa Kitô đến. Ngài sẽ mang ơn Thiên Chúa cứu rỗi đến cho mọi người.

Phút Hồi Tâm

Giả thử hôm nay Gioan Tẩy Giả xuất hiện với sứ điệp Sám hối, bạn sẽ chọn chỗ nào để ngài loan báo ?

**Hát: NGUỒN ÁNH SÁNG - Mi Trầm
Cầu Nguyện**

mỗi người dâng lời nguyện riêng

Lời Nguyện Kết Thúc

HDV: Lạy Chúa, xin cho chúng con nhìn thấy lòng từ bi và vinh quang Chúa giữa chúng con. Xin cho công chính và bình an Chúa ngự trị giữa chúng con. Xin cho chúng con trở nên những nhân chứng loan Tin Mừng, những tôi tớ của Chúa Giêsu Con Chúa, những khí cụ công cuộc Cứu Độ của Ngài đối với anh em và tha nhân.

Sống lời Chúa

Theo phần dẫn giải Tin Mừng, Sám hối là bước đầu và quan trọng để chuẩn bị Mùa Vọng. Thật vậy, thử thách của Gioan Tẩy Giả là làm sao cho ta biết Sám hối và thay đổi cuộc sống, cố gắng quyết định một cách cụ thể để có thể tỏ thái độ Sám hối trong tuần này. Kết quả Sám hối là tâm hồn sẽ đổi mới. Cầu nguyện mỗi ngày để có thêm nghị lực đổi mới.

Bỏ vài phút cầu nguyện trong thinh lặng. Suy niệm về sứ vụ Gioan Tẩy Giả. Thử nghĩ đến những thử thách ngài đối diện khi chuẩn bị dân chúng sẵn sàng cho việc Chúa đến. Hãy trả lời về câu Gioan hỏi. Gioan: Con đã giúp chuẩn bị cho việc Chúa đến? Con đã giúp những người chung quanh như thế nào? Con đã đối diện với những ngăn trở nào? Con đã vượt thắng những cản trở đó?

Khuôn mặt mùa Vọng

Phaolô : Mẫu nhiệm tình yêu Thiên Chúa

Phaolô người của mọi hoàn cảnh. Đời sống ngài phản chiếu nhiều hình ảnh tình yêu Thiên Chúa tác động qua sự yếu đuối con người. Chúng ta biết Phaolô lần đầu tiên khi còn mang tên Saolê: một người cuồng tín theo lẽ luật Cựu Ước. Phaolô tuân theo luật cũ một cách cuồng nhiệt đến nỗi ngài chủ mưu việc tử đạo của Têphanô (Cv 7,54-60). Tuy nhiên, Thiên Chúa có thể uốn nắn những con đường cong queo trong đời sống ta cho thẳng lại. Hồng ân Thiên Chúa có thể dùng những ưu điểm của ta để giúp ích cho Nước Trời. Do đó Saolê trở thành Phaolô, vị tông đồ cho Dân Ngoại (không Do Thái). Kẻ cuồng tín theo luật Do Thái sẽ trở thành vị đại diện cho Đức Kitô và loan báo cho ta biết về hồng ân Thiên Chúa bao la tuôn đổ trong tâm hồn.

Đời sống Phaolô nhắc nhở một sự thật sâu xa về ý nghĩa Kitô Giáo và huyền diệu Mùa Vọng: bao giờ ta cũng có thể bắt đầu lại một cuộc sống mới. Hồng ân bao la, nhưng không đắm chìm trong đời sống Phaolô và thay đổi Phaolô tự căn bản. Phaolô vừa cảm thấy nền móng những cuồng tín tuân giữ bị lung lay, vừa cảm nghiệm được một đường hướng mới cho cuộc sống. Thay đổi đó sâu xa đến nỗi ngài có thể viết như sau trong bức thư gửi tín hữu Phillippê: “Nhưng, những gì xưa kia tôi cho là có lợi, thì nay, vì Đức Kitô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa, tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rác, để được Đức Kitô” (Pl 3,7-8).

Dẫu chúng ta ở trong tình trạng nào đi nữa, tất cả đôi khi cảm thấy cần phải thay đổi cuộc sống và tối gần Chúa hơn nữa. Chúng ta cảm thấy đang đi xa ra khỏi nhà Cha và những người thân yêu, cảm thấy đau khổ vì những tội phạm trong quá khứ. Đời sống không phản ánh được vinh quang Thiên Chúa, cảm thấy nặng nề, góm ghét bản thân, khó chịu với những thiếu sót. Hồng ân Thiên Chúa, xưa đã biến đổi đời sống Phaolô, cũng sẽ biến đổi được đời sống chúng ta. Trên “con đường đi Đamát của chính chúng ta”, Chúa sẽ chờ đợi gặp ta. Mùa Vọng là mùa mẫu nhiệm tình yêu Thiên Chúa tỏ



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

ra cho ta. Tình Yêu cực thánh đó mặc lấy thân xác em bé Giêsu và sau đó biến đổi Saolê thành Phaolô. Tình Yêu cực thánh đó đang chờ chúng ta mở rộng tâm hồn để cũng được tái sinh.

HÃY VUI MỪNG LUÔN MÃI.

Thư thứ nhất Phaolô gửi tín hữu Thêxalônica (1Tx 5,16) thúc dục “hãy vui mừng luôn mãi”. Chắc chắn chúng ta cảm thấy lời mời gọi đó không cần thiết. Mùa Vọng và Mùa Giáng Sinh làm phấn khởi tinh thần chúng ta, không thấy nhiều khó khăn khi diễn đạt những cảm nghĩ nồng nàn về Thiên Chúa và người anh em mình. Dù sao đi nữa, trong Mùa Vọng chờ đón Ngôi Lời xuống thế nhập thể làm người, và vì thế trong lúc chờ đón Lễ Giáng Sinh chúng ta thấy hình như lời thúc dục vui lên không mấy cần thiết nữa.

Tuy vậy, Phaolô biết khác biệt sâu xa giữa niềm vui mừng trong Thánh Linh và vui mừng do thế gian mang đến. Hầu hết tất cả những gì ta gọi niềm vui mừng chỉ là những cảm giác bên ngoài do việc ta được những gì muốn. Theo thời gian những cảm giác đó sẽ qua đi và chúng ta cảm thấy buồn chán và bắt đầu tìm kiếm những đối tượng khác làm thích thú hơn. Chúng ta mất rất nhiều thời giờ tìm kiếm một con người, một nơi chốn, hay một sự vật nào đó với tin tưởng rằng kết quả tìm kiếm có thể sẽ làm cho tâm hồn giao động an bình và có thể sẽ đổ tràn đầy trong lòng một niềm vui không ai có thể lấy đi được.

Phaolô tin rằng ngài đã tìm kiếm được niềm vui và an bình trong lề luật cũ. Nhưng Phaolô sau cùng nhận thấy lề luật và những vẻ bên ngoài của tôn giáo không thể nào mang đến niềm vui thật sự. Thật vậy, lề luật gieo vào lòng ngài nhiều

âu lo và cảm giác bồn chồn, nghèo nàn. Lề luật không có chút quyền lực nào mang lại niềm vui mãi mãi cho tâm hồn. Chỉ có Đức Giêsu Kitô mới đổ tràn niềm vui. Niềm vui này luôn ở mãi trong Phaolô qua bao nhiêu thử thách trên cuộc mạo hiểm đức tin. Niềm vui trong Thánh Linh không phải một cảm giác chóng qua, nhưng tiềm ẩn mãi mãi. Niềm vui trong Thánh Linh hiện diện mãi mãi trong tất cả mọi hoàn cảnh đổi thay đời sống chúng ta.

Trong Mùa Vọng, và đặc biệt khi tiến đến Lễ Giáng Sinh, ai cũng nói đến niềm vui. Tiếc thay, niềm vui thật có thể không trong tâm hồn ta. Chúng ta rất dễ bị chi phối và có thể chấp nhận cảm giác vui mừng hơn là niềm vui vang dội trong đêm Giáng Sinh đầu tiên. “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm” (Lc 2,14). Những lời loan báo không bị băng giá, bị đông lạnh lại trong lịch sử, nhưng bây giờ vẫn còn vang dội. Thiên Chúa sắp làm một cái gì mới. Bạn không thấy sao? Lòng bạn không vui mau lên sao?

Canh Thức

I. Nghi Thức Đốt Nến

Đôi Lời

Hát: Vui lên Sion - Thành Tâm

Đốt Nến: do một anh chị đốt

Tuần này cây nến thứ ba màu hồng được thắp lên cùng với hai cây nến hai tuần trước

Cầu Nguyện.

Cầu nguyện một giây phút trong thinh lặng.

Lạy Chúa, xin ban ân phước cho chúng con, những người đang tụ họp xung quanh vòng ánh sáng này để chúc tụng Ngài. Ngài đã đổi mới chúng con trong tình yêu, và đã sai Con Ngài Vua dân Do Thái, Đấng Cứu Chuộc uy quyền

BÀI ĐỌC II: Thư thánh Phaolô gửi giáo đoàn Philípphê 4,4-7

Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa. Tôi nhắc lại : vui lên anh em ! Sao cho mọi người thấy anh em sống hiền hoà rộng rãi, Chúa đã gần đến. Anh em đừng lo lắng gì cả, nhưng trong mọi hoàn cảnh, anh em cứ đem lời cầu khẩn, van xin và tạ ơn, mà giải bày trước mặt Thiên Chúa những điều anh em thỉnh nguyện. Và bình an của Thiên Chúa là bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Kitô Giêsu.

Dẫn Giải

Phaolô thúc dục tín hữu Phillippê hãy hân hoan vui mừng vì “Thiên Chúa gần đến”. Họ không phải lo âu, trái lại hãy cầu xin với tất cả tấm lòng biết ơn. Tạ ơn sẽ làm cho “cái tôi” mất đi và cùng lúc trao phó những khó khăn cho Chúa lo liệu. Bây giờ việc cử hành việc Chúa Kitô đến đã gần kề nên chúng ta thấy vui mừng trong các bài đọc Mùa Vọng.

TIN MỪNG Luca 3,10-18

Đám đông hỏi ông Gioan rằng : “Chúng tôi phải làm gì đây ?” Ông trả lời : “Ai có hai áo, thì chia cho người không có ; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy.” Cũng có những người thu thuế đến chịu phép rửa. Họ hỏi ông : “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì ?” Ông bảo họ : “Đừng đòi hỏi gì quá mức đã ấn định cho các anh.” Binh lính cũng hỏi ông : “Còn anh em chúng tôi thì phải làm gì ?” Ông bảo họ : “Chớ hà hiếp ai, cũng đừng tống tiền người ta, hãy an phận với số lương của mình.” Hồi đó, dân đang trông ngóng, và trong thâm tâm, ai nấy đều tự hỏi : biết đâu ông Gioan lại chẳng là Đấng Mêsia ! Ông Gioan trả lời mọi người rằng : “Tôi, tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, nhưng có Đấng mạnh thế hơn tôi đang đến, tôi không đáng cỡi quai dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và lửa. Tay Người cầm nia rê sạch lúa trong sân : thóc mẩy thì thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi.” Ngoài ra, ông còn khuyên dân nhiều điều khác nữa, mà loan báo Tin Mừng cho họ.

đến giữa chúng co,. Xin chấp nhận lòng hân hoan biết ơn của chúng con, và hãy cho bình an vĩnh cửu Chúa canh giữ lý trí và tâm hồn chúng con cho đến khi đến trước nhan Ngài, vì Ngài là Đấng hằng sống hằng trị, cùng Đức Chúa Cha, và Chúa Thánh Thần, đời đời chẳng cùng.

II. Giờ Canh Thức

BÀI ĐỌC I: sách Xêphônia 3,14-18a

Reo vui lên, hỡi thiếu nữ Xion, hò vang dậy đi nào, nhà Ítraen hỡi ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy nức lòng phấn khởi.

Ấn lệnh phạt người, ĐỨC CHÚA đã rút lại, thù địch của người, Người đã đẩy lùi xa. Đức Vua của Ítraen đang ngự giữa người, chính là ĐỨC CHÚA. Sẽ chẳng còn tai ương nào khiến người phải sợ.

Ngày ấy, người ta sẽ bảo Giêrusalem : “Này Xion, đừng sợ, chớ kinh hãi rùng rời.” ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người đang ngự giữa người, Người là Vị cứu tinh, là Đấng anh hùng.

Vì người, Chúa sẽ vui mừng hoan hỷ, sẽ lấy tình thương của Người mà đổi mới người.

Vì người, Chúa sẽ nhảy múa tung bừng như trong ngày lễ hội.

Dẫn Giải

Phần khởi đầu lời tuyên bố có tính cách ngôn sứ của Tin Mừng về việc cứu độ Ítraen rất giống bài ca được cất lên trong lễ nhận chức một vị vua. Dân chúng được thúc dục hãy vui mừng vì Thiên Chúa, vua của họ, đã xua đuổi kẻ thù. Họ không còn phải sợ hãi lo âu vì Thiên Chúa ở giữa họ, Ngài là Đấng Cứu Độ toàn thắng.

Thinh Lặng Suy Niệm

Có hai giai đoạn trong diễn trình Sám hối. Chúa nhật tuần trước Gioan Tẩy Giả kêu gọi khởi đầu cuộc dọn sạch nhà mỗi người chuẩn bị cho Chúa Kitô đến. Tin Mừng ngày hôm nay ra lệnh cho ta sản xuất những hoa quả tốt như dấu hiệu hiển nhiên sự Sám hối (câu 8).

Trong một đoạn đặc biệt của Luca, Gioan Tẩy Giả cảnh cáo đừng trao đổi, nhưng nên thực hiện những việc chứng tỏ từ bỏ tội lỗi. Lời Ngài khuyên rất cụ thể và nhằm đúng vào điểm trọng yếu. Ngài bảo những kẻ thu thuế hãy ngừng lạm thu tiền bạc dân chúng. Ngài cảnh cáo quân lính phải biết hồi lòng với tiền lương và ngừng ăn chặn hay hối lộ dân nghèo khổ không thể tự vệ được. Ngài truyền tất cả chúng ta, những kẻ rất dễ để cho lo âu chi phối bản thân, chia sẻ những gì có cho người cần giúp đỡ.

Sau hết, Gioan Tẩy Giả tuyên bố một Đấng Cao Trọng hơn ngài sẽ đến rửa tội họ trong ngọn lửa Thánh linh khi đã phân biệt chân giả, và tách rời lúa mì khỏi vỏ trấu.

Phút Hồi Tâm

Nếu Thiên Chúa ủy thác cho ta rao truyền thông điệp bài Tin Mừng trên, ta sẽ chọn “nhóm người” nào để tuyên bố thông điệp ấy? Bạn thấy nhóm người nào sẽ tiếp thu lời tuyên truyền của bạn?

HÁT: Chứng Nhân Tình Yêu

Sống Lời Chúa

Cầu Nguyện. Mỗi người dâng lời nguyện riêng.

Lời Nguyện Kết Thúc

Lạy Chúa, tâm hồn chúng con hớn hờ vui mừng. Chúa đã đoái nhìn đến chúng con là tội đồ hèn mọn của Chúa. Chúa đã rửa chúng con bằng Thánh Linh và đã làm những việc trọng đại. Chúng con cảm tạ Chúa, vì Chúa nâng đỡ chúng con trong những ngày Mùa Vọng đợi chờ này. Amen

Thực hành

Đọc thư Phaolô gửi tín hữu Rôma 14,17-19 : Vì Nước Thiên Chúa không phải là chuyện ăn chuyện uống, nhưng là sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần. Ai phục vụ Đức Kitô như thế, thì đẹp lòng Thiên Chúa và được người ta quý trọng. Vậy chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại bình an và những gì xây dựng cho nhau.



Khuôn mặt mùa Vọng

MARIA: TÌNH MẪU TỬ CỦA THIÊN CHÚA

Chúng ta không thể nào nói đến Mùa Vọng một cách đầy đủ được lại không nói đến Đức Maria. Vai trò và ý nghĩa đời sống Đức Maria bị hiểu lầm rất nhiều trong những năm vừa qua. Một số người cho rằng câu chuyện Công Giáo-Kitô Giáo sẽ tốt hơn nếu ta ít nói đến hay hoàn toàn quên hẳn Đức Maria. Những đả kích thường dùng được liệt kê như sau: nguy hiểm khi tôn kính Đức Mẹ làm lãng quên hồng ân Thiên Chúa; có một số người đưa Đức Mẹ lên hàng Nữ Chúa; và có rất nhiều lạm dụng xảy ra trong việc dân chúng thành kính và tôn sùng Đức Mẹ.

Một số khác tin rằng niềm hy vọng cuối cùng cho Giáo Hội và toàn thế giới là phục hưng việc tôn sùng Đức Maria. Những Kitô-hữu này tin rằng những lạm dụng quyền hành trong Giáo hội và những thất bại về luân lý trong thế giới do thiếu sót lòng sùng kính Maria Mẹ Thiên Chúa. Hai thái độ chứa đựng một số chân lý quan trọng đến mức độ nào thôi. Nhưng cả hai thái độ cần bổ túc nhau nếu muốn cảm thông về Maria và cuộc sống của Mẹ có ý nghĩa gì và nói những gì cho chúng ta biết về Thiên Chúa.

Maria một nhân vật thiết yếu trong Mùa Vọng, không chỉ vì vai trò đương nhiên Mẹ Đức Giêsu, nhưng còn vì Mẹ mang biểu tượng tình mẫu tử Thiên Chúa đối với

chúng ta. Thiên Chúa yêu thương ta như người mẹ yêu thương con mình. Khi ngắm nhìn máng cỏ và khi thấy Mẹ Maria với Hài Nhi Giêsu, nên nhớ lại cách thức Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Thiên Chúa yêu thương ta với một tình yêu bổ dưỡng, ban sự sống, dịu hiền, che chở, vô điều kiện, không phán xét, và tuyệt đối. Maria nhắc nhở bất cứ lúc nào chúng ta có thể đến với Thiên Chúa mặc dù quá khứ ra sao đi nữa. Tình Yêu Thiên Chúa luôn làm cho chúng ta có thể khởi sự một ngày mới và một đời mới.

Mừng kính Maria là mừng kính Hồng ân Thiên Chúa chiếu rọi qua thân phận con người. Khi hướng về Maria, nhìn thấy nơi Mẹ, một con người như chúng ta, vì thế Mẹ ban cho ta một niềm hy vọng. Khi nhìn Đức Mẹ với Hài Nhi Giêsu, thấy Tình Mẫu Tử Thiên Chúa cho chúng ta. Hãy cầu



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

xin cho chúng ta sống đức tin để chấp nhận niềm hy vọng và tình yêu như trên của Mẹ.

PHÚC LẠ HƠN MỌI NGƯỜI NỮ

Khi Thiên Sứ Gáprien hiện ra cùng Maria lần đầu tiên, Maria không cảm thấy mình được chúc phúc hoặc được Chúa thương yêu đặc biệt. Luca kể lại Maria “...nghe những lời ấy, trinh nữ bối rối...” và không hiểu Lời Thiên Sứ truyền có ý nghĩa gì (Luca 1,26-38). Một phản ứng tự nhiên và rất nhân bản đối với mạc khải thần thánh. Chúng ta cảm thấy khiếp sợ trước mặt Chúa, hoàn toàn cảm thấy mình không xứng đáng. Chúa là Đấng Cực Thánh, còn chúng ta không chút xứng đáng với vinh quang Ngài. Trong Cựu Ước ngôn sứ Isaia cảm thấy mình đang suy đồi khi đối diện với Chúa (Chương 6). Maria, cũng mang thân xác hoàn toàn loài người, bây giờ được mời gọi đóng vai trò then chốt trong lịch sử cứu rỗi.

Thiên sứ nói với Maria đừng sợ hãi, vì Maria sẽ cảm nghiệm được đặc ân Thiên Chúa qua sự Chúa Giêsu giáng sinh. Nhưng điều này chỉ làm cho Maria lo lắng thêm. Maria một thiếu nữ đồng trinh và do đó không thể nào thụ thai được. Thiên sứ trấn an Maria, nàng sẽ không thụ thai một cách tự nhiên, nhưng siêu nhiên qua quyền năng Chúa Thánh Thần. Con của Maria sẽ là Đấng Cứu Thế.

Chắc hẳn những lời thiên sứ truyền không được rõ ràng và chi tiết. Thật vậy, những lời nói đó còn làm cho Maria sợ sệt và bối rối nhiều hơn. Dầu vậy, Maria tin thác hoàn toàn vào Thiên Chúa qua lời thiên sứ truyền. Maria hiểu

rằng đức tin không nhất thiết đòi hỏi phải thấu hiểu mọi sự. Maria cũng hiểu rằng hoài nghi thường thường song hành với đức tin. Đức tin luôn bị những biến cố thử thách trong đời sống hằng ngày. Những biến cố đó không cần phải đau đớn như cái chết một người thân yêu hoặc xúc động trước một mạc khải từ trời xuống. Đức tin ta bị thử thách qua những khó khăn hằng ngày ở nhà, ở công sở hoặc ở trường học: Như phải yêu những người làm mình đau khổ, phải thành thật và phải tỏ ra liêm khiết, phải biết tha thứ những người làm chúng ta hết sức đau khổ. Tất cả những điều đó có thể thử thách đức tin. Chúng ta có thể không hiểu rõ liền được những thử thách, và cũng có thể không bao giờ hiểu được ý nghĩa thử thách đó. Điều thiết yếu theo gương Maria và hoàn toàn tín nhiệm trao phó cho Chúa.

Mùa Vọng mùa Thiên Chúa đổ muôn vàn ơn phúc xuống trên chúng ta. Ta có thể không luôn luôn cảm thấy mình được chúc phúc, tâm hồn xao xuyến và sợ hãi. Vì vậy lời thiên sứ truyền cho Maria cũng là cho chúng ta: “Đừng sợ hãi”. Hãy cầu xin cho câu Maria trả lời thành câu chúng ta trả lời: “Này tôi là tôi tá Đức Chúa Trời. Xin hãy làm điều đó cho tôi như lời Thiên Thần truyền.” Không phải tất cả mọi lo lắng tan biến đi ngay sau khi ta trả lời như Mẹ. Tuy nhiên ta có thể tin tưởng tiến lên vì được Thánh Thần chúc phúc.

Canh Thức

I. Nghi Thức Đốt Nến

Đôi Lời.

HÁT: Tiếng gọi trong sa mạc - Xuân Thảo

Đốt Nến: do một người đốt.

Tuần này tất cả bốn cây nến sẽ được thắp sáng

Cầu Nguyện

(Cầu nguyện một giây phút trong thinh lặng).

Lạy Chúa, xin ban ơn phước xuống cho chúng con, những người đang hợp nhất và tụ họp nơi đây xung quanh vòng tròn ánh sáng này, vòng tròn tựa như bào thai đang bao bọc Ngôi Lời trong Maria.

Như Mẹ được chúc phúc vì tin tưởng Lời Ngài sẽ được thể hiện, xin cho đức tin chúng con cũng được lớn mạnh thêm, để chúng con, đang dọn lòng mừng Đức Kitô ra đời, sẽ một ngày nào đó được xứng đáng dự tiệc liên hoan muôn đời trên Nước Trời, nơi đó Ngài hằng sống hằng trị cùng với Chúa Cha và Thánh Thần đời đời chẳng cùng. Amen.

**Hát: Ave Maria! Con Dâng Lời
Chào Mẹ - Lm. Huyền Linh**

II. Giờ Canh Thức

BÀI ĐỌC I: Ngôn sứ Mikha 5,2-5a

Vì thế, Đức Chúa sẽ bỏ mặc Ítraen cho đến thời người sản phụ sinh con. Bấy giờ những anh em sống sót của người con đó sẽ trở về với con cái Ítraen. Người sẽ dựa vào quyền lực ĐỨC CHÚA, vào uy danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Người mà đứng lên chặn dất họ. Họ sẽ được an cư lạc nghiệp, vì bấy giờ quyền lực Người sẽ trải rộng ra đến tận cùng cõi đất.

Chính Người sẽ đem lại hoà bình. Khi Átsua xâm nhập xứ sở và giày đạp đất nước chúng ta, chúng ta sẽ đặt bảy mục tử và tám thủ lãnh chống lại chúng. Họ sẽ dùng gươm mà cai trị

đất Átsua, lấy giáo mà cai trị xứ Nimrôt. Nhưng Người sẽ giải thoát chúng ta khỏi Átsua khi nó xâm nhập xứ sở, và giày xéo lãnh thổ chúng ta.

Dẫn Giải

Các bài đọc Chúa Nhật Mùa Vọng tuần trước nhằm chuẩn bị ta cử hành Chúa Giêsu Giáng Sinh. Theo ngôn sứ Mikha, vị vua chăn dắt, Đấng thống trị Ítraen, sẽ sinh ra, như Đavít, tại Bethlehem chứ không phải tại Giêrusalem. Các Kitô hữu tiên khởi giải thích lời ngôn sứ như một liên quan đến Chúa Giêsu Giáng Sinh.

BÀI ĐỌC II: Thư gửi Hípri 10,5-10

Vì vậy, khi vào trần gian, Đức Kitô nói : Chúa đã không ưa hy lễ và hiến tế, nhưng đã tạo cho con một thân thể. Chúa cũng chẳng thích lễ toàn thiêu và lễ xá tội. Bấy giờ con mới thưa : Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài, như Sách Thánh đã chép về con. Trước hết, Đức Kitô nói : Hy lễ và hiến tế, lễ toàn thiêu và lễ xá tội, Chúa đã chẳng ưa, chẳng thích, mà đó chính là những thứ của lễ được dâng tiến theo Lễ Luật truyền. Rồi Người nói : Này con đây, con đến để thực thi ý Ngài. Thế là Người bãi bỏ các lễ tế cũ mà thiết lập lễ tế mới. Theo ý đó, chúng ta được thánh hoá nhờ Đức Giêsu Kitô đã hiến dâng thân mình làm lễ tế, chỉ một lần là đủ.

Dẫn Giải

Tác giả Cự Uớc trích thánh vịnh 40,6-8 (Dt 10,5-7) cho rằng chữ “Kitô” - một khi đã đến thế gian - để nói về Chúa. Tác giả áp dụng theo bản văn Hylạp về thánh vịnh câu 5 - “nhưng đã cho tôi một thân xác để thay vì hiến vật, Chúa Kitô tự hiến mình, chính thân xác của Ngài, như trong hy lễ vẹn toàn và được Thiên Chúa chấp nhận.” Đọc đoạn này vào Chúa Nhật trước Lễ Giáng Sinh nhắc nhở về giá phải trả cho việc cứu độ chúng ta.

TIN MỪNG Luca 1,39-45

Hồi ấy, bà Maria vội vã lên đường, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giuđa. Bà vào nhà ông Dacaria và chào hỏi bà Êlisabét. Bà

Êlisabét vừa nghe tiếng bà Maria chào, thì đứa con trong bụng nhảy lên, và bà được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng : “Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cưu mang cũng được chúc phúc. Bởi đâu tôi được Thân Mẫu Chúa tôi đến với tôi thế này ? Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em.”

Thinh Lặng

Suy Niệm

Cho đến bây giờ, các bài đọc Mùa Vọng chú tâm trước tiên đến ngày Chúa Kitô đến lần Thứ Hai và Gioan Tẩy Giả kêu gọi Sám hối chuẩn bị Chúa đến. Tin Mừng hôm nay nhắc đến câu một thiếu nữ trả lời trước lời Chúa hứa ban một người con trai. Và qua bài Tin Mừng, chúng ta bắt đầu chú tâm vào việc cử hành Lễ Chúa Kitô Giáng sinh.

Với lòng vâng phục, Maria đáp lại Lời hứa do Thiên Thần Gáprien thông báo: “Tôi là tôi tá Đức Chúa Trời, xin hãy thực hiện điều ấy cho tôi như lời sứ thần truyền.” (1,26-38). Sau đó, Maria đi viếng bà Êlisabét.

Cảnh tượng rất quen thuộc - hai người mẹ đang trông đợi con chào đời thường hay gặp gỡ nhau. Họ nhìn những ngày sắp đến với nao nức và tự hỏi về sự chào đời được hứa ban cũng như chia sẻ niềm vui qua những dấu chỉ sự sống hiện còn trong bào thai. Tuy nhiên, dường lúc này, họ phải chờ đợi. Do đó nhu cầu đầu tiên đòi hỏi đức vâng lời Maria là kiên nhẫn và bà Êlisabét ca tụng Maria, vì Maria đã trung tín chờ đợi lời Thiên Chúa hứa được thể hiện.

Sống Lời Chúa

Hãy dùng ít phút yên lặng cầu nguyện. Suy niệm về đời sống Mẹ Maria và cuộc sống Đức Tin của Mẹ.

Làm thế nào vai trò Mẹ Maria giúp chúng ta diễn tả vai trò những kẻ tin và theo Con Mẹ?

Hát: “Hồn Tôi Hân Hoan” - Đỗ Vỹ Hạ

Sống Lời Chúa

Tuần này hãy quyết định bày tỏ cách đặc biệt với một người, như Êlisabét đã tỏ bày cùng với Mẹ Maria. Và hãy biến những ý nghĩ thành những hành động “phục vụ” như quà giáng sinh cho vợ, chồng, con cái hay bạn bè thay vì những món quà đắt tiền và không cần thiết.

Cầu Nguyện. Mỗi người dâng lời nguyện riêng.

Lời Nguyện Kết Thúc

HDV: Lạy Chúa, chúng con sẽ ca ngợi lòng từ bi Chúa đến muôn đời. Lòng từ bi Chúa, ôi lạy Chúa, vượt qua sức tưởng tượng và khả năng chúng con. Hơn thế nữa, Chúa đã chọn chúng con như đã một lần Chúa chọn vua Đavít và Mẹ Maria làm những khí cụ để thể hiện lòng từ bi vô biên Chúa. Amen.

tức Ca khúc “Benedictus” (chúc tụng): “Vâng Đông tự chốn cao vời viếng thăm ta, soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối và trong bóng tử thần”.

Điệp xướng “O Rex” (Ôi Đức Vua) dành cho ngày 22 tháng 12 khiến ta nhớ tới một đoạn trong bài tụng ca Chúa Giêsu ở chương 2 thư Thánh Phaolô gửi tín hữu Êphêso: “Người đã tác tạo đôi bên [Do thái và dân ngoại] thành một người mới duy nhất nơi chính bản thân Người”.

Điệp xướng “O Emmanuel” (Ôi Emmanuel),

Mùa Vọng trong âm nhạc: Bảy điệp xướng bắt đầu bằng chữ Ôi

Từ ngày 17 tháng 12 cho tới ngày vọng Lễ Giáng Sinh, lúc đọc bài Ngợi Khen trong Phụng vụ các Giờ Kinh theo nghi lễ Rôma, bảy điệp xướng đã được hát, mỗi điệp xướng một ngày, tất cả đều bắt đầu bằng lời khấn cầu Chúa Giêsu, dù Người không bao giờ được nêu đích danh.

Theo Sandro Magister, các điệp xướng này rất cổ xưa, có từ thời Đức Giáo Hoàng Grêgôriô Cả, khoảng năm 600.

Ở đầu mỗi điệp xướng, theo thứ tự, Chúa Giêsu được khấn cầu như Khôn Ngoan, Chúa, Rể, Chìa Khóa, Vùng Đông, Đức Vua, Emmanuel. Tiếng Latinh lần lượt là Sapiencia, Adonai, Radix, Clavis, Oriens, Rex, Emmanuel.

Điều thú vị là nếu đọc từ cuối đọc trở lui, các vần đầu Latinh của những chữ này sẽ là “ERO CRAS” có nghĩa là: “Ta sẽ ở đó vào ngày mai”. Quả là lời công bố Chúa sẽ đến. Đây đủ ý nghĩa Mùa Vọng. Thực thế, điệp xướng cuối cùng được hát vào ngày 23 tháng 12, và ngày hôm sau, với kinh chiều thứ nhất, Lễ Giáng Sinh sẽ bắt đầu.

Các điệp xướng được gọi hứng bởi các bản văn Cựu Ước loan báo Đấng Mêxia. Nhưng với một nét đặc biệt: 3 điệp xướng cuối cùng bao gồm những kiểu nói chỉ có thể giải thích bằng ánh sáng Tân Ước.

Điệp xướng “O Oriens” (Ôi Vùng Đông) dành cho ngày 21 tháng 12 rõ ràng ám chỉ Ca Khúc của ông Dacaria ở Chương 1, Tin Mừng Luca,

dành cho ngày 23 tháng 12, kết thúc bằng lời khấn cầu “Dominus Deus noster” (Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con): vốn là lời khấn cầu hoàn toàn của các Kitô hữu, vì chỉ những người theo chân Chúa Giêsu mới nhìn nhận Đấng Emmanuel là Chúa và là Thiên Chúa của họ.

Sau đây là trọn bản văn của bảy điệp xướng, bằng tiếng Latinh và tiếng Việt với các tham chiếu Cựu và Tân Ước ở trong ngoặc đơn.

* * *

I - 17 tháng 12

O SAPIENTIA, quae ex ore Altissimi prodiisti, attingens a fine usque ad finem fortiter suavit-erque disponens omnia: veni ad docendum nos viam prudentiae.

Ôi Đức Khôn Ngoan, Đấng vốn phát sinh từ miệng Đấng Tối Cao (Huấn ca 24:3), Ngài đã vươn xa đến tận cùng trái đất, và sắp đặt mọi sự một cách đầy quyền lực và dịu dàng (Kn 8:1): xin Ngài hãy đến và dạy chúng con đường khôn ngoan (Cn 9:6).

II - 18 tháng 12

O ADONAI, dux domus Israel, qui Moysi in igne flammae rubi apparuisti, et in Sina legem dedisti: veni ad redimendum nos in brachio extenso.

Ôi Lạy Chúa (Xh 6:2, Bản Phổ thông), Đấng lãnh đạo nhà Israel, Đấng từng hiện ra với Môsê

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

trong bụi gai bốc lửa (Xh 3:2) và trên Núi Xinaï đã ban cho ông lề luật (Xh 20): Xin Ngài hãy đến và giải thoát chúng con bằng cánh tay mạnh mẽ của Ngài (Xh 15:12-13).

III - 19 tháng 12

O RADIX Iesse, qui stas in signum populorum, super quem continebunt reges os suum, quem gentes deprecabuntur: veni ad liberandum nos, iam noli tardare.

Ôi Rễ Jessê, từng đứng làm dấu chỉ cho muôn dân (Is 11:10), vua chúa trái đất đều im lặng trước mặt Ngài (Is 52:15) và các dân nước khẩn cầu Ngài: xin Ngài hãy đến giải thoát chúng con, xin Ngài đừng chậm trễ (Hbc 2:3).

IV - 20 tháng 12

O CLAVIS David et sceptrum domus Israel, qui aperis, et nemo claudit; claudis, et nemo aperit: veni et educ vinctum de domo carceris, sedentem in tenebris et umbra mortis.

Ôi Chìa Khóa Đavít (Is 22:23), vương trưởng nhà Israel (St 49:10), Đấng đã mở thì không ai khép được; Đấng đã khép thì không ai mở được: xin Ngài hãy đến, hãy giải thoát người đang bị giam giữ nơi tăm tối và trong bóng tử thần (Tv 107:10, 14).

V - 21 tháng 12

O ORIENS, splendor lucis aeternae et sol iustitiae: veni et illumina sedentem in tenebris et umbra mortis.

Ôi Vầng Đông, sự huy hoàng của ánh sáng muôn thuở (Kn 7:26) và là mặt trời công lý (Mlk 3:20): xin Ngài hãy đến và rọi chiếu những ai đang nằm nơi tăm tối và trong bóng tử thần (Is 9:1; Lc 1:79).

VI - 22 tháng 12

O REX gentium et desideratus earum, lapis angularis qui facis utraque unum: veni et salva hominem quem de limo formasti.

Ôi Vua muôn dân (Grm 10:7) và là niềm khát khao (Hg 2:7), đá góc của họ (Is 28:16), Đấng kết hợp người Do Thái và dân ngoại thành một (Eph 2:14): Xin ngài hãy đến và cứu vớt con người Chúa đã tạo nên từ bụi đất (St 2:7).

VII - 23 tháng 12

O EMMANUEL, rex et legifer noster, expectatio gentium et salvator earum: veni ad salvandum nos, Dominus Deus noster

Ôi Emmanuen (Is 7:14), Vua và đấng ban lề luật của chúng con (Is 33:22), niềm hy vọng và cứu rỗi của các dân tộc (St 49:10; Ga 4:42): Xin Ngài hãy đến cứu vớt chúng con, Ôi Lạy Chúa là Thiên Chúa của chúng con (Is 37:20).

Nhân cách hoá Đức Khôn Ngoan

Nhân bình luận về điệp xướng đầu trong 7 điệp xướng trên, Cha Jacob Bertrand Janczyk, dòng Đa Minh, cho rằng việc nhân cách hóa Đức Khôn Ngoan đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc triển khai cái hiểu của chúng ta về Chúa Kitô.

Cha cho hay Đức Khôn Ngoan chắc chắn thuộc lãnh vực kiến thức hay kinh nghiệm trong việc phán đoán đúng. Nhưng trong Thánh Kinh, nó còn đóng một vai trò quan trọng hơn nữa. Suốt trong Cựu Ước, Đức Khôn Ngoan đã được nhân cách hóa, đóng một vai trò trong sáng thế (Kn 9:1-6), dạy dỗ lề luật (Br 4:1-4) và che chở cùng cứu vớt người chính trực (Kn 10:1-9).

Việc nhân cách hóa Đức Khôn Ngoan và ngữ vựng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc khai triển cái hiểu của chúng ta về Chúa

Kitô. Hãy đọc thư thứ nhất của Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô 1:8-4:21, trong đó, Chúa chúng ta được hiểu là Đức Khôn Ngoan vốn được tiên báo từ lâu ấy. Thánh Phaolô viết “Chúa Kitô, quyền lực của Thiên Chúa và là sự khôn ngoan của Thiên Chúa” (1 Cr. 1:24).

Chính Chúa Kitô là sự khôn ngoan của Thiên Chúa, là chính Đức Khôn Ngoan, là Ngôi Lời (Ga 1:1), và cũng chính một Chúa Kitô này được tiên tri Isaia gọi là Đấng “Kế sách diệu kỳ, khôn ngoan tuyệt diệu!” (Is. 28:29) và là Đấng lãnh nhận thần trí khôn ngoan của Chúa (xem Is. 11:2).

Nhưng khi Lễ Giáng Sinh sắp đến, tại sao ta lại khẩn cầu Đức Khôn Ngoan, chứ không phải “Thiên Chúa Toàn Năng?” hay “Hoàng tử Hòa bình”? Thánh Lêô Cả trong bài giảng về ngày này năm 450 cho ta một ánh sáng: “Chính bằng

tình yêu Thiên Chúa đã tái định hình chúng ta giống hình ảnh Người. Để Người tìm thấy nơi ta hình ảnh lòng tốt của Người, Người ban cho ta chính các phương thế nhờ đó ta có thể thi hành các việc chúng ta đang làm - bằng cách thấp sáng ngọn đèn tâm trí ta và nung đốt ta bằng ngọn lửa tình yêu của Người, để chúng ta yêu thương không những Người mà cả bất cứ điều gì Người yêu mến nữa”.

Có câu phương châm vĩ đại này “Bạn không thể yêu mến điều bạn không biết”. Các tiên tri của Israel, Thánh Phaolô, Thánh Lêô, và điệp xướng “Ôi” hôm nay đều tiết lộ cho ta chân lý này. Chúng ta trung thành vang vọng lại lời lẽ của Isaia và khẩn cầu Chúa Kitô dưới danh hiệu “Đức Khôn Ngoan” vì Người quả là ánh sáng xua tan bóng tối tâm trí ta để ta nhận biết Người, yêu mến Người, và cuối cùng, được hài nhi quấn trong tã này cứu rỗi. Ôi Đức Khôn Ngoan, xin Ngài hãy đến và dạy chúng con đường khôn ngoan!

Vùng Đông đang tới

Marge Fenelon cũng suy tư về các điệp xướng trên. Theo bà, mỗi năm, từ ngày 17 đến ngày 23 tháng 12, ta thấy có sự thay đổi nhỏ trong các bài đọc thánh lễ hàng ngày. Các Tin Mừng lấy từ các trình thuật tuổi thơ của Thánh Mátthêu và





DIE 17 DECEMBRIS

Ant.

O Sa-pi-énti-a, quæ ex o-re Altis-si-mi . pro-di-

isti, attingens a fine usque ad finem fôrti-ter,

su-a-vi-térque dispónens ómni-a: ve-ni ad docéndum

nos vi-am prudénti-æ. C. Magní-ficat. E u o u a e.

iustitiae: veni et illumina sedentem in tenebris et umbra mortis.

Ôi Vừng Đông, sự huy hoàng của ánh sáng muôn thuở (Kn 7:26) và là mặt trời công lý (Mlk 3:20): xin Ngài hãy đến và rọi chiếu những ai đang nằm trong tối tăm và bóng tối sự chết (Is

9:1; Lc 1:79).

Vừng Đông là mong chờ một ngày mới, nó mang lại sự tốt lành của Thiên Chúa và rọi sáng thế giới. Một khi Vừng Đông đã ló rạng, không điều gì có thể còn ẩn khuất vì mặt trời xua tan bóng tối. Vừng đông rực rỡ phủ đầy trái đất thứ ánh sáng chói chang, làm cho cả điều bất khả trở thành khả hữu.

Dĩ nhiên, còn một khía cạnh nữa. Các điệp xướng “Ôi” là các ẩn dụ về Chúa Kito, mỗi điệp xướng ca tụng một phẩm tính đáng khâm phục của Người. Khi chúng ta lấy các hình ảnh kỳ diệu áp dụng vào Chúa Kitô, chúng ta có những vần thơ hy vọng và đầy yêu thương.

Vừng Đông Rực Rỡ xuất hiện để soi sáng đường chúng ta đi và đổ đầy linh hồn chúng ta bằng các ơn cứu rỗi. Mặt Trời chói lọi mang lại khích lệ cho người chính trực và lột mặt nạ con đường khuất nẻo của những kẻ sống trong bóng tối. Người kết án những ai chọn bóng tối sự chết và loan báo sự sống cho những ai tìm sự chói lọi của Người.

Người là, và luôn sẽ là, Vừng Đông Rực Rỡ.

Và Người đến để giải thoát ta khỏi gọng kìm sự ác.

Vũ Văn An

Thánh Luca, nhắc ta nhớ rằng Chúa Giêsu sắp sinh ra. Các bài đọc thứ nhất thường lấy từ Cựu Ước và được chọn tương ứng với bài Tin Mừng

Thí dụ, ngày 19 tháng 12 chẳng hạn, bài đọc một lấy từ chương 13 của Sách Thủ Lãnh. Trong đó, Manôác, vợ 1 người thuộc chi tộc Đan, vốn không con, được một thiên thần loan báo bà sẽ thụ thai và sinh một con trai. Quả tình sau đó bà đã hạ sinh một con trai và đặt tên cho con là Samsôn, người sau này trở thành một chiến binh hùng danh của Israel.

Trong Tin Mừng cùng ngày, ta được nghe câu chuyện Thiên thần hiện ra với Ông Dacaria, một tư tế thuộc chi tộc Giuđa và là anh em rể của Đức Maria thành Nadarét. Thiên thần tiên báo người vợ hiếm muộn của Dacaria là Êlidadét sẽ thụ thai và sinh một con trai. Người con trai ấy mang tên Gioan và trở thành tiên tri vĩ đại nhất, loan báo Đấng Mêxia sẽ đến.

Cả 8 ngày trước Lễ Giáng Sinh đều có việc liên kết giữa bài đọc một và bài Tin Mừng như thế. Chưa hết, trong 8 ngày này, còn có việc hát các điệp xướng “Ôi” trong các buổi đọc Phụng Vụ Các Giờ Kinh. Các điệp xướng này dùng các hình ảnh đẹp để cổ xưa của thời Cựu Ước.

Tất cả đều đáng yêu, nhưng theo Fenelon, điệp xướng đáng yêu nhất là “Ôi Vừng Đông”.

O ORIENS, splendor lucis aeternae et sol

Ngôi sao Bethlehem

Vào thời cổ đại, thời vương quốc Hylạp, thời đế quốc Roma hay cả vương quốc Do Thái, trên các đồng tiền có đúc khắc hình ngôi sao là hình ảnh biểu tượng của vua.

Ngôi sao Bethlehem cũng là biểu tượng của vị vua thơ bé không có quyền hành mới sinh, người là vua dân Do Thái không có vương quốc trị vì trên thế giới và sau cùng chết nhục nhã trên cây thập tự.

Qua nhiều cách thế, trong kinh thánh Cựu Ước, Thiên Chúa được trình bày như là vị vua thống trị thế giới trong tương quan với ánh quang rực rỡ, như trong mùa Vọng thường hay nói tới: “Dân đang lần bước giữa tối tăm đã thấy một ánh sáng huy hoàng; đám người sống trong vùng bóng tối, nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi.” (Isaia 9,1) hay: “1Đứng lên, bừng sáng lên! Vì ánh sáng của người đến rồi. Vinh quang của ĐỨC CHÚA như bình minh chiếu toả trên người. 2 Kìa bóng tối bao trùm mặt đất, và mây mù phủ lấp chư dân; còn trên người ĐỨC CHÚA như bình minh chiếu toả, vinh quang Người xuất hiện trên người.” (Isaia 60,1-2)

Sách Dân số nói một ngôi sao xuất hiện sẽ vực dậy dân Israel: “17 Tôi thấy nó, nhưng bây giờ chưa phải lúc, tôi nhìn, nhưng chưa thấy nó kề bên; một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp, một vương trượng trời dậy từ Ít-ra-en sẽ đập vào màng tang Mô-áp, đánh vỡ sọ tất cả con cái Sét,” (Sách Dân số 24,17).

Trong Kinh Thánh Cựu Ước ngôi sao hay ánh sáng chiếu soi trong đêm tối chỉ về Thiên Chúa, hay được dùng làm biểu tượng nói đến vua là người mang đến sự giải thoát cứu độ.

Trong phúc âm Thánh Mattheo thuật lại ngôi sao dẫn đường cho Ba Vua tìm đến hài nhi Giêsu.

Lịch sử cũng tìm cách tìm hiểu cặn kẽ theo khía cạnh khoa học thiên văn. Theo nghiên cứu vào năm 7. trước Chúa giáng sinh đã xảy ra sự xuất hiện nhiều lần của hai vì tinh tú Jupiter và Saturn cùng một lúc trên nền trời.

Mừng lễ Chúa giáng sinh, bài thánh ca “Kìa trông huy hoàng vì sao...” được hát vang lên khắp nơi trong các thánh đường, nơi họp mừng lễ ở hội trường và cả ở nhà tư nữa. Và nhất là bài thánh ca này nhắc nhở đến biến cố Ba Vua được ngôi sao dẫn đường tìm đến hang đá hài nhi Giêsu giáng sinh ở Bethlehem.

Và trong dòng thời gian của nhân loại, con người hằng cần đến “ngôi sao chỉ đường dẫn lối” trên con đường đời sống, nhất là những khi vướng mắc vào bước đường cùng, vào cơn khủng hoảng, khi bơ vơ hoài nghi...

Vào thời Chúa Giêsu ngày xưa cách đây hơn hai ngàn năm trong thế giới đế quốc Roma cũng đã có niềm tin vào thiên văn các vì tinh tú. Vì cho rằng mỗi người đều có một ngôi sao vận mệnh ngay từ lúc bắt đầu sinh cho tới ngày qua đời. Sự tin tưởng này quả quyết mỗi người có một ngôi sao vận mệnh trên trời, và tùy theo việc sinh sống ngôi sao của họ chiếu sáng, như lời cầu nguyện tin tưởng xa xưa của dân Do Thái nói lên sự tin tưởng đó: “4 Người ấn định con số các vì sao, và đặt tên cho từng ngôi một.” (Tv 147,4) Trong bài tường thuật về biến cố hài nhi Giesu sinh ra trên trần thế, ba nhà bác học thiên văn, còn gọi là Ba Vua được “ngôi sao của hài nhi Giêsu, ngôi sao vị vua mới sinh” chỉ đường chỉ lối từ miền phương Đông tìm tới Bethlehem: “1 Khi Đức Giê-su ra đời tại Bê-lem, miền Giu-đê, thời vua Hê-rô-đê trị vì, có mấy nhà chiêm tinh từ phương Đông đến Giê-ru-sa-lem,2 và hỏi: “Đức Vua dân Do-thái mới sinh, hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy vì sao của Người xuất hiện bên phương Đông, nên chúng tôi đến bái lạy Người.” (Mt 2,1-2).

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

Những nhà thiên văn China đã chứng minh có ngôi sao chổi đuôi dài xuất hiện trên nền trời vào năm 5. trước Chúa giáng sinh.

Nhưng những nghiên cứu như vậy đã không nhận ra ngôi sao lạ lùng xuất hiện theo hướng nhất định chỉ đường từ Jerusalem tới hang đá Bethlehem, nơi hài nhi Giêsu sinh ra. “Bấy giờ ngôi sao họ đã thấy ở phương Đông, lại dẫn đường cho họ đến tận nơi Hài Nhi ở, mới dừng lại. (Mt 2,9)

Ngôi sao chỉ xuất hiện một lần cùng vào thời điểm nhất định dẫn đường cho ba vua từ Jerusalem đến Bethlehem thôi. Sau đó ngôi sao không đóng vai trò gì khác nữa. Thiên Chúa đã xuất hiện báo cho Ba Vua tìm đường khác mà trở về nhà không trở lại Jerusalem với vua Herode nữa.

Ngôi sao Bethlehem đã làm chu toàn nhiệm vụ của mình là dẫn đường cho Ba Vua tìm đến vua hài nhi Giêsu mới sinh ra trong hang chuồng súc vật ở Bethlehem.

Người tín hữu Chúa Kitô không phải theo ngôi sao dẫn đường đi tìm Chúa như Ba Vua ngày xưa. Nhưng theo Chúa Giêsu, Đấng khi trở về trời đã trao cho các Tông đồ, cho Giáo hội sứ mạng : “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.19 Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần,20 dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.” (Mt 28, 18-20).

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

LẶNG NGẮM HÀI NHI (Lc 2,1-20)

**Chúa Con nhập thể cứu đời
Bởi lòng Trinh Nữ sinh nơi nghèo nàn.
Hang nghèo quạnh quẽ làm than,
Thiên thần ca hát mừng vang cuối trời.**

**Mục đồng hồi hả đến nơi,
Ngỡ ngàng sao sáng rạng ngời đêm đông.
Tin yêu choáng ngợp cõi lòng,
Hài Nhi Cứu Chúa chờ mong bao đời.**

**Từ đây nhân thế muôn nơi,
Xa lìa bóng tối, tội đời thứ tha.
Vũ hoàn chung tiếng hát ca,
Ngợi khen tình Chúa chan hoà yêu thương.**

**Bê-lem vang suốt canh trường,
“Vinh Danh” nhạc khúc thiên đường xa khơi.
Lặng thầm chiêm ngắm Ngôi Lời,
Con tin Chúa bỏ ngai trời vì con !**

T. Oanh

(Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình thương)



Món quà giáng sinh

Đây là một câu chuyện rất nhân văn của tác giả Fulton Oursler được dịch bởi Nguyễn Hiến Lê. Câu chuyện còn được đưa vào giảng dạy trong môn Tiếng Việt lớp 5 học kì I (Tập đọc, tuần 14, trang 134). Các nhân vật trong truyện đều là những người tốt, họ có tấm lòng nhân hậu, biết sống vì nhau và mang lại hạnh phúc cho nhau trong dịp lễ Noel khiến cho không khí của kì nghỉ lễ tưởng chừng như cô quạnh và thiếu thốn bỗng ấm áp và thân thương, chan chứa tình người. Chú Pie mang lại niềm vui cho cô bé Joan. Còn bé Joan lại mong muốn đem lại niềm vui cho người chị gái đã thay mẹ nuôi mình. Câu chuyện có ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu sắc: Đem lại niềm vui cho người khác cũng chính là đem lại niềm vui cho bản thân. Đồng thời câu chuyện còn đề cao tính trung thực.

Ngày cô bé Joan Grace đẩy cửa bước vào tiệm của Pierre Richard thì Pierre là con người cô độc nhất thành phố. Có lẽ hồi ấy các bạn đã được nghe phong phanh câu chuyện đó. Nhưng báo chí không nêu tên mà cũng không kể chi tiết nên hôm nay tôi xin thuật lại tường tận.

Pierre đã được ông nội để lại cho một cửa tiệm bán đồ cổ. Trong cái tủ kính nhỏ xíu anh cất đủ các thứ đồ kỳ cục: vòng, mề đay đeo vào dây chuyền có từ thế kỷ trước, nhẫn vàng, hộp bạc, ngọc thạch hoặc ngà chạm trổ, tượng nhỏ bằng sứ.

Buổi chiều, mùa đông hôm đó, một em gái đứng áp trán vào tủ kính, trở mắt ngó kỹ từng

vật cổ lỗ đổ như muốn kiếm một vật gì. Bỗng em ngừng đầu lên, vẽ khoan khoái rồi đẩy cửa bước vào tiệm. Tiệm tối tăm mà còn bừa bãi hơn mặt tiền nữa. Có những ngăn tủ muốn sập vì chất quá nặng: hộp đựng tư trang, súng lục cũ không còn dùng được nữa, đồng hồ chuông đèn; còn trên sàn thì chất đồng nào là giá để củi trong lò sưởi, đèn măng-đô-lin và những đồ cũ kỹ khó mà phân loại được. Pierre ngồi ở sau quầy. Mặc dầu mới ngoài ba mươi mà tóc của anh đã hoa râm. Anh ngó cô bé. Em hỏi:

- Thưa ông, con có thể coi chuỗi ngọc lam bày ở tủ kính không ạ?

Pierre kéo tấm màn, lấy chuỗi ngọc ra đưa cho cô bé xem. Những viên ngọc lam chiếu rực rỡ trong bàn tay xanh xao của anh. Em đỡ lấy, thốt lên lời khen:

- Đẹp quá! Xin ông gói lại thành một gói đẹp cho con.

Oierre lạnh lùng ngó em:

- Có ai sai em đi mua hả?

- Thưa không. Con mua cho chị Hai con. Chị đã nuôi nấng con từ khi má mất. Đây là lễ Noel đầu tiên chị em con được ở gần nhau. Con muốn tặng chị một món quà đẹp.

Pierre nghi ngờ hỏi:

- Em có bao nhiêu tiền?

Em mở khăn tay ra, đổ lên bàn một nắm bạc xu, bảo:

- Con đã đập con heo của con ra đấy.

Pierre Richard ngó em, vẻ trầm tư. Rồi anh ý tứ cầm chuỗi ngọc lên, sợ em trông thấy giá tiền. Nói thẳng cách nào cho em biết được? Cặp mắt xanh đầy tin tưởng của em gọi cho anh nhớ lại vết thương lòng thời trước. Quay lưng lại em, anh bảo:

- Em đợi một chút nhé.

Rồi vừa lúi húi làm một việc gì đó, anh vừa quay lại hỏi:

- Em tên gì?

- Thưa, Joan Grace.

Khi quay lại thì trong tay anh đã cầm một gói nhỏ bao bằng giấy lụa đỏ và cột bằng một băng lụa màu xanh lá cây. Anh đưa cho em bé và bảo:

- Đây, coi chừng em đừng đánh rơi nhé.

Em Joan mỉm cười rạng rỡ, chạy vụt về nhà. Anh nhìn theo, một nỗi buồn mênh mông dâng lên trong lòng. Em nhỏ đó và chuỗi ngọc lam khêu gợi lại một vết thương lòng không bao giờ lành hẳn của anh. Tóc em vàng như lúa chín, mắt em xanh như nước biển; mới mấy năm trước, anh đã yêu một thiếu nữ cũng có mớ tóc đó, cặp mắt đó. Chuỗi ngọc đã tính để tặng nàng. Nhưng một chiếc cam không trượt bánh trên con đường trơn trượt một đêm mưa đã làm tiêu tan ước mơ. Từ đó anh sống cô độc, ôn lại hoài nỗi khổ tâm. Anh ân cần lễ độ tiếp khách, nhưng ngoài công việc ra, anh thấy đời trống rỗng vô nghĩa một cách khủng khiếp. Lầm lì, không giao thiệp với ai, anh ráng quên mà không quên được, nỗi thất vọng như sương mù cứ mỗi ngày mỗi dày đặc.

Cặp mắt xanh của em Joan Grace gợi cho anh hình ảnh người yêu. Vào dịp lễ này, khách hàng tới đông, ai cũng bộc lộ niềm vui làm cho anh càng đau lòng. Khách qua đường bước vào tiệm, chuyện trò, sờ mó các món đồ, trả giá lằng xằng. Đêm Noel đã khuya rồi, khi người khách cuối cùng bước ra, Pierre Richard thở phào nhẹ nhàng. Thôi thế là qua được năm nay. Nhưng anh đã lầm.

Cửa thành linh mở ra, một thiếu nữ xông vào. Anh thấy nhói ở tim: thiếu nữ có vẻ mặt quen quen nhưng anh không nhớ rõ đã gặp ở đâu, hồi nào. Tóc cô vàng hoe, mắt xanh thăm thẳm. Cô im lặng lấy trong túi xách ra một gói nhỏ bao bọc vàng một thứ giấy lụa đỏ, lại có cả cái băng lụa màu xanh lá cây đã mở ra rồi. Và những viên ngọc lam chiếu rực rỡ trên bàn:

- Chiếc chuỗi ngọc lam này có phải của tiệm ông không?

Pierre ngược mắt lên nhìn cô, nhẹ nhàng trả lời:

- Phải.

- Phải ngọc thật không?

- Nhất định rồi. Không phải thứ ngọc quý nhất nhưng ngọc thật đó.

- Ông có nhớ đã bán cho ai không?

- Bán cho một cô bé. Tên em là Joan. Em mua để tặng quà Noel cho chị Hai của em.

- Giá bao nhiêu?

Pierre nghiêm mặt đáp:

- Tôi không khi nào nói giá tiền khách hàng đã trả cho tôi.

- Em Joan chỉ có ít đồng tiền tiêu vặt làm sao em có đủ tiền mua chuỗi ngọc này?

Trong lúc đó, Pierre vuốt kỹ lại tờ giấy lụa, gói lại chuỗi ngọc. Anh bảo:

- Em đã trả đắt hơn hết thấy các người khác. Có bao nhiêu tiền em đưa tôi hết.

Hai người làm thình. Cửa hàng bỗng tĩnh mịch lạ thường. Tiếng chuông từ một giáo đường ở gần đó bắt đầu đổ, văng vẳng đưa lại. Cái gói nhỏ đặt trên bàn, vẻ thắc mắc dò hỏi trong cặp mắt thiếu nữ và cảm giác hồi sinh kỳ dị dồn dập dâng lên trong lòng Pierre, tất cả những cái đó đều là do tình yêu của một em nhỏ.

- Nhưng sao ông lại làm như vậy?

Pierre vừa đưa gói nhỏ đó cho cô vừa trả lời:

- Hôm nay là ngày Noel. Tôi bất hạnh không có ai để tặng quà. Cô cho phép tôi đưa cô về nhà và chúc cô một lễ Noel vui vẻ với gia đình nhé!

Thế là trong tiếng chuông đổ hồi, giữa một đám đông vui vẻ, Pierre Richard và một thiếu nữ mà anh chưa biết tên, cùng nhau bước qua một ngày mới đem lại nguồn hy vọng tràn trề trong lòng mọi người.

Tác giả: Fulton Oursler

Chuỗi ngọc lam



Tiếng Gọi Belem



“Trong vùng ấy có mục đồng ở ngoài trời và đêm khuya canh giữ đàn vật . Thiên Thần Chúa bỗng hiện đến với họ và vinh quang Chúa rạng ngời bao quanh họ, làm họ kinh sợ. Nhưng Thiên Thần nói với họ: Đừng sợ! Nay ta đem tin mừng cho các người về một niềm vui to tát, là niềm vui cho toàn dân: Hôm nay Vị Cứu Chúa là Đức Ki-tô, đã sinh ra cho các người trong thành Đa-vít. Đây là dấu cho các người sẽ gặp một Hài-Nhi vẫn trong tã, đặt nằm trong máng cỏ” (Lc 2: 8-12)

* Chiên Thiên Chúa đã từ nơi thượng giới,
Xuống cõi trần đền tội vạ chúng ta,
Nào cùng nhau chạy đến lượng hải hà,
Xin tha thứ bằng lời kinh thâm lệ. (*)

Chúa Giáng thế như lời tiên báo trước,
Một đêm đông sương tuyết phủ đầy trời,

Hang Bê-lem máng cỏ đó là nơi,
Người sinh xuống mang xác thân nghèo khó,
Đem tình thương cùng nguồn ơn cứu độ,
Cho muôn loài cuộc sống mới hồi sinh
Từ không trung vang khúc nhạc thiên đình,
Trời sáng rực với muôn ngàn tinh tú,
Cả đất trời đầy hồng ân bao phủ,
Đêm thần diệu thật tràn ngập anh linh
Từ trời cao Thần Thánh cúi nghiêng mình
Thờ lạy Chúa đã hạ sinh trần thế
Đấng nhân loại đợi trông bao thế kỷ,

Nơi Hài Nhi nhập
thể giữa đêm đông

Các mục tử đang
yên giấc ngoài đồng,

Chợt bừng tỉnh khi
Thiên thần báo gọi:

“Hỡi các người
thức dậy mau đi tới

Để tôn thờ Con
Thiên Chúa Giáng
Sinh,

Cho các người này
dấu chỉ tôn vinh

Một Con Trẻ bọc
mình trong máng cỏ”

Nơi chân trời một

vì sao sáng tỏ,

Soi dẫn đường ba đạo sĩ phương đông,

Hành trình vạn dặm nhất quyết một lòng,

Tìm được Đấng mà muôn dân mong đợi,

Dâng tôn kính vàng, nhũ hương, mộc dược.

Lửa tin yêu đốt cháy cả tâm lòng,

Đấng Cứu Thế mà nhân loại chờ mong ,

Đã sinh xuống qua Hài Nhi Nhập Thể

Nay Chúa đến đổi tâm hồn nhân thế,

Luôn tâm thành mến Chúa, yêu tha nhân

Tiếng Bê-lem vang vọng khắp thế trần,

Lời Thiên sứ truyền tin trong Đêm Thánh :

“Vinh danh Thiên Chúa trên trời,

Bình an dưới thế cho người thiện tâm”

ĐINH VĂN TIẾN HÙNG

Ghi chú (*) Trích Thánh Thi Phụng Vụ

Bước Chân Của Đấng Emmanuel

“Khi vạn vật chìm sâu trong thinh lặng,
lúc đêm trường chừng như điểm canh ba,
thì từ cao thăm,
lời toàn năng của Ngài đã rời bỏ ngai báu”
(Kn 18,14-15)

Trong cái cõi mênh mông vô tận,
Và xuyên qua miên viễn của thời gian,
Bước chân Ngài,
Cứ nhẹ nhẹ, lặng lẽ, thênh thang
Như giọt sương nhẹ nhàng chạm lên lá cỏ,
Cơn gió heo may khẽ khàng lay trắng tò,
Lặng lẽ vừa rơi mấy tiếng vạc kêu sương...

Khi thiên sứ Gabriel vội vã lên đường,
Đố ai biết, ai nghe một Tin Mừng vĩ đại ?
Chỉ mỗi mình cô thôn nữ Maria thuở ấy,
Nhận ra “Bước Chân Ngài” đã trở thành
“Emmanuel”.

Hay chỉ mỗi chàng trai thợ mộc Giuse,
Trong giấc mơ âm thầm đã nhận được
ân hồng Nhập Thể.
Hoạ chẳng có đại bên đường
à mấy con chim sẻ
Mới reo vui theo nhịp “Thăm viếng”
của Mẹ Maria !

Không dàn nhạc, chẳng ca đoàn,
vẫn vang lên một tuyệt tác thánh ca,
Mẹ đã hát với chị Isave bài Magnificat.
Chỉ có hai người đàn bà,
Nghe biết “bước chân Ngài” đang khua
ên trong dạ...

Nhờ nỗi vui tràn trào của hai đứa con
mới chỉ là bào thai.

Và rồi,
Hàng quán, nhà trọ Bêlem cửa đóng then cài,
Bước chân Ngài lại âm thầm tìm ra
nơi đồng vắng.

Có ai qua giờ nầy đêm mùa đông giá lạnh,
Mẹ đã sinh Ngôi Lời trên máng cỏ làm nôi.

Thế giới ngủ yên,
Còn thức chẳng mấy nụ sao trời,
Ngài mở mắt chào đời giữa lặng im
của dòng sông sinh diệt.

Nếu không nhờ thiên sứ đưa tin,
Mấy chú mục đồng cũng chẳng hề hay biết,
Gần đây thôi, Đấng Cứu Thế đã giáng sinh...

Thì ra,
Bước chân Ngài, Bước chân
của Đấng Emmanuel,
Lặng lẽ, khẽ khàng, diệu huyền, sâu lắng...
Làm sao nhận ra khi cuộc đời bon chen,
xô bồ, bụi bặm,
Cũng chẳng nghe được khi con tim đầy áp
tham vọng mãnh mung.

Dấu bước Ngài,
Đã, đang và sẽ mãi mãi vẫn còn đi qua
đến tận vô cùng,
Chỉ ở lại, chỉ giáng sinh
Vâng, Đấng Emmanuel,
Ngài sẽ ở lại, ở giữa, những cõi lòng
đích thực là “Máng Cỏ” !

Sơn Ca Linh



tiểu nhân đồng nhi bất hòa” tuy xuất phát từ tư tưởng Khổng Mạnh nhưng lâu dần biến thành mẩu thịt người VN ta.

Nói về hòa giải và hòa hợp trong phạm vi tâm linh, tôn giáo, các tôn giáo như Phật giáo, Công Giáo và các triết thuyết Á Đông cũng đã có đề cập tới không nhiều thì ít.

Hòa giải là giải quyết một việc gì theo phương cách hòa bình, hiểu một cách nôm na là như vậy.

Nhân Mùa Giáng Sinh, Đi Tìm Ý Nghĩa Tích Cực Của Chữ “Hòa” - Trong Tôn Giáo

Trong sinh hoạt tư tưởng, người Ki-Tô giáo thường hay nhắc tới câu nói sau đây của một ngôn sứ trong Cựu Ước có lẽ là câu nói được truyền tụng nhất và ý nghĩa tích cực của hòa bình, một câu mà Liên Hiệp Quốc đã từng chọn làm câu châm ngôn trong năm hòa bình của thế giới cách đây mấy thập kỷ : “Người ta sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn dao mác nên liềm nên hái...”. Ý nghĩa câu nói thật là tích cực, tuy vậy thời gian qua chiến tranh từ đó đến nay vẫn cứ triển miên không dứt khi thì chỗ này, nay lại chỗ khác. Khi nói đến chữ “hòa” thì liên tưởng trước hết có lẽ phải nhắc lại hai chữ hòa bình nhất là chữ hòa như trong Khổng giáo có lời dạy ở sách Trung Dung về đạo tu, tề, trị, bình” tức tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

I.- CHỮ “HÒA” - QUA LĂNG KÍNH CỦA TRIẾT LÝ ĐÔNG PHƯƠNG

Xuất phát từ chữ hòa mà có hòa bình, rồi hòa giải, hòa hợp nhưng trước hết phải nói rằng tinh thần hòa giải, hòa hợp hoặc yêu chuộng hòa bình là một đức tính thường có của người dân Việt Nam và của cả nhân loại. Vị ngôn sứ của Cựu Ước có câu nói bất hủ ở trên đã trở thành phương châm xử thế của nhân loại thì những câu văn tắt như: “Dĩ hòa vi quý”, “Quân tử hòa nhi bất đồng,

Nhưng chữ “Hòa” trong phạm trù triết lý Đông phương mang một ý nghĩa cao sâu hơn.

Trong Luận Ngữ, Khổng Tử có viết: “Bá-di, Thúc-tề bất niệm cựu ác, oán thị dụng hy. Cự Phan Bội Châu trong cuốn Khổng Học Đăng đã giải thích câu này như sau: “ Ông Bá-Di, ông Thúc-Tề vẫn là bậc người rất thanh cao, mà lại đối đãi với người có một cách rất khoan thứ; hễ người ta ai có điều xấu cũ, nhưng khi đã qua rồi, hoặc người ta đã thay đổi được rồi thì mình cũng chỉ xem người ấy là người tốt mà không nghĩ đến điều xấu cũ của người ta nữa (bất niệm cựu ác). Vì vậy mà ít ai oán giận đến mình (oán thị dụng hy). (Luận Ngữ, Thiên V, Công Dã Tràng, câu



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

22; Phan Bội Châu, Khổng Học Đăng, Nhà xb. Khai Trí, Sài Gòn, 1973, trang 114)

Về chuyện Bá Di và Thúc Tề, học giả Nguyễn Hiến Lê trong cuốn sách nghiên cứu và dịch Luận Ngữ ghi lại : “ Tử viết: “Bá Di, Thúc tề bất niệm cữu ác, oán thị dụng hi.” Dịch: “Khổng tử nói: “Bá Di và Thúc Tề không nhớ điều xấu cũ của người, nên ít oán ai.” “Bá Di và Thúc Tề đều là con vua Cô Trúc, không chịu nhận ngôi vua, bỏ đi ở ẩn; sau giúp vua Văn vương là người có đức. Nhưng khi Võ vương (con Văn vương) đem quân đánh Trụ nhà Thương, hai ông can không được, vào ẩn trong núi Thú dương, chịu chết đói. Cõi truyện trong bộ Sử kí của Tư Mã Thiên. “Oán thị dụng hi” có người hiểu là: ít người oán hai ông ấy. Nhưng bài VII.14 Khổng tử có nói: “... ... cầu nhân đắc nhân, hựu hà oán?” (hai ông ấy) cầu nhân thì được nhân, còn oán cái gì?” Vì vậy mà chúng tôi dịch là “nên ít oán ai”, chứ không dịch là ít bị người ta oán. (Nguyễn Hiến Lê, Luận Ngữ, Nhà xb. Văn Học, 1995, trang 98).

Lỗi dịch của Nguyễn Hiến Lê đánh động vào tâm thức tích cực của con người, chủ động cái tình cảm của mình nên có lẽ đúng hơn lỗi dịch thiên về phần tiêu cực của cụ Phan Bội Châu. Nhưng dù lỗi dịch nào chẳng nữa thì câu văn của Luận Ngữ cũng hàm ý xây dựng tinh thần yêu thương, ý thức hòa giải trong con người nói riêng và trong xã hội nói chung. Việt Nam sau cuộc chiến 1954-1975 đến nay đã hơn 40 năm nhưng còn lại biết bao đau thương, biết bao “cựu ác”, bao hận thù vẫn còn chia rẽ lòng người, cần phải gạt qua một bên, nhưng gạt bằng cách nào?

Xét về chữ Hòa trong hòa giải hay hòa hợp

thì thấy có ba lối viết. Có chữ Hòa có nghĩa là lúa chưa cắt rơm rạ đi; hòa, cùng ăn nhịp với nhau và hòa : điều hòa, hợp cùng nghĩa với chữ... Tìm hiểu về ngữ nguyên (etymology), chữ Hòa gồm một bên chữ Hòa là lúa và một bên chữ Khẩu là cái miệng. Thóc lúa dùng để nuôi cái miệng thì tấm thân sẽ nhàn tản, cuộc sống hòa bình (chữ dùng hội ý). Còn chữ hòa một bên chữ Được là một thứ như cái sáo có ba lỗ, cũng đọc là Thước là đồ để đo, được được 1200 hạt thóc. Theo Linh mục Tiến sĩ Léon Wieger, (S.J.) trong cuốn Chinese Characters, hai chữ Hòa... và ... cùng có một nghĩa là điều hòa (Harmony, Union) (bản in lần thứ hai, theo bản tiếng Pháp, Dover Publications, Inc., New York, không đề năm in, trang 283). Chữ Được là ống sáo tượng trưng cho âm nhạc hay âm thanh nằm bên chữ Hòa là lúa trên một cánh đồng xanh vàng óng ả, cũng là chữ hội ý

Trong tác phẩm Đại cương Triết học sử Trung quốc, Tiến Sĩ Phùng Hữu-Lan (Fung Yu-Lan), Giáo sư Đại học Thanh-Hoa ở Bắc Kinh, một triết gia lừng danh trong những thập niên 40 của thế kỷ XX, có nêu sách Trung dung khi sách này viết rằng: “Mừng, giận, buồn, vui chưa bộc lộ ra, gọi là trung. Bộc lộ ra mà trúng tiết, gọi là hòa. Trung là gốc lớn của thiên hạ. Hòa là đường chính của thiên hạ. Trung hòa rất mực thì Trời Đất được yên, muôn vật được nuôi.”(Ch. 1.) Tiến sĩ Phùng Hữu Lan viết tiếp : “Khi tình cảm được bộc lộ ra, mà đều trúng tiết, cũng gọi là trung, vì “hòa” là do trung, và “trung” dùng để hòa những cái khác có thể không hòa. Những điều đã được nói về tình cảm, thì cũng có thể áp dụng đối với những ước muốn. Trong cách cư xử cá nhân cũng như trong giao tiếp xã hội, có những điểm đánh dấu mức đúng cho sự thỏa lòng ước muốn và sự bộc lộ tình cảm. Một người, nếu mọi ước muốn



được thỏa và mọi tình cảm được bộc lộ, mà ở vào mực trung, thì người ấy đạt tới cái hòa bên trong nó làm cho tinh thần mạnh khỏe. Cũng vậy, khi các ước muốn và tình cảm của mọi hạng người trong xã hội đều được thỏa, và được bộc lộ ra, ở vào mực trung, thì xã hội cũng đạt tới cái hòa bên trong nó dẫn đến thái bình trật tự. (Phùng Hữu Lan, Đại cương Triết học sử Trung quốc, TS Nguyễn Văn Dương dịch, Nhà xb. Thanh Niên, Sài Gòn 1998, trang 180.). Ở một đoạn dưới, Tiến Sĩ Phùng Hữu Lan viết tiếp: “Hòa thì bao hàm dị: hợp mọi cái dị để thành hòa... Đồng nghĩa là đồng nhất, đối lập với dị. “Hòa” nghĩa là: điều hòa, bao hàm dị, hợp mọi cái dị để thành hòa. Tuy nhiên, để thành hòa, thì mọi cái dị phải có phân lượng nhất định, ấy là “trung”. Vậy tác dụng của trung là để thành hòa. Một xã hội khéo tổ chức là một cái “hòa” trong đó những người tài giỏi và làm nhiều nghề khác nhau có một địa vị thích hợp, giữ những chức vụ xứng đáng, ai cũng được thỏa mãn như nhau, không có xung đột gì. Một thế giới lý tưởng cũng là một cái “hòa”. Sách Trung dung nói: “Muôn vật sống với

nhau mà không cùng hại. Mọi đạo lưu hành với nhau mà không cùng trái... Ấy là điềm làm cho Trời Đất lớn vậy.”(Ch. 30) Một cái hòa như vậy, không chỉ bao hàm xã hội con người, nên còn là Thái hòa. Trong lời thoán quẻ cần, ta thấy chép: “Lớn thay cái đức đầu của cần...Giữ hợp được Thái hòa. Mới hay tốt và chính bền.” (Phùng Hữu Lan, Sách đã dẫn, trang 181).

2.- TINH THẦN TÔN GIÁO VÀ Ý THỨC HOÀ GIẢI

Trong một xã hội mà tinh thần Tam giáo Nho, Phật, Lão thường hay đan xen vào nhau như ở Việt Nam, người ta thấy nhiều câu nói phản ánh tinh thần tha thứ, thương yêu thí dụ “Oán thù nên cời, không nên buộc” hay “Lấy oán báo oán, oán oán chập chùng; lấy ân báo oán, oán oán tiêu tan”.

Sách Nho có câu: “Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhân hòa” tức thời thế thuận không bằng địa thế lợi; địa thế lợi không bằng nhân tâm hòa. Xem thế thì đủ biết: yếu tố hòa là quan trọng hơn hết trong mọi việc, mọi tổ chức. Gia đình hòa thì gia đình có hạnh phúc; nước nhà hòa thì nước nhà được thanh trị; nhơn loại hòa thì thế giới an lạc (Hoà Thượng Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông, Quyển Nhứt, Thành Hội Phật Giáo TP. Hồ Chí Minh ấn hành, 1992, trang 346.)

Giáo lý Lục-hòa của nhà Phật còn gọi là Lục Úy Lao Pháp - Lục Khả Hỷ Pháp, Lục Hòa Kính (Thích Nguyên Tâm, Từ Điển Phật Học Tinh Tuyển, Nhà xuất bản Phương Đông, TPHCM, 2013, trang 767) vốn là sáu phương pháp cư xử với nhau trong phạm vi một cộng đồng dân tộc để làm sao cho có sự hòa hợp từ vật chất đến tinh thần. Sáu phương pháp đó thứ nhất là “Thân hòa đồng trú” (nếu là đồng bào cùng chung sống trong một quốc gia xã hội, thì phải lấy sự đoàn kết làm đầu, không được gây cảnh nổi da xáo thịt, chia năm xẻ bảy, làm thành giặc chòm, giặc xóm; sát phạt nhau, chém giết nhau. Thứ hai là Khẩu hòa vô tránh (miệng hòa hợp không tranh cãi nhau) tức trong xã hội, cũng vì một lời nói không hòa mà nhiều khi quốc gia phải lâm nạn chiến tranh, nhân loại bị đẩy vào lò sát sinh thảm khốc. Thứ ba là Ý hòa đồng duyệt tức Ý hòa

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

cùng vui tức là nếu ý tưởng hiền hòa, vui vẻ thì thân và lời nói dễ giữ được hòa khí. Trái lại nếu ý tứ bất hòa, thường trái ngược nhau, ganh ghét nhau, thì thân và khẩu khó mà giữ được cho hoàn hảo. Thứ bốn là Giới hòa đồng tu nghĩa là giới hòa cùng tu, điều này không chỉ ứng dụng trong giới tu hành Phật giáo nhưng cho bất cứ một đoàn thể, hiệp hội, tổ chức nào vì đã cùng đứng trong một tập thể thì phải giữ kỷ luật chung, điều lệ chung, ngay cả chính trong một đất nước thì kỷ luật chung đó là tinh thần yêu nước, quyền lợi và luật pháp của đất nước; giới đây là đồng bào, công dân một quốc gia. Thứ năm là Kiến hòa đồng giải tức là thấy biết giải bày cho nhau hiểu; điều này muốn nói trong sự sống chung, mỗi người hiểu biết được điều gì, khám phá được điểm gì, phải giải bày, chỉ bảo cho người khác hiểu để khai thông sự thông cảm với tha nhân, tránh lòng ích kỷ cá nhân. Thứ sáu là Lợi hòa đồng quân tức lợi hòa cùng chia cân nhau, điều này muốn nói rằng trong xã hội sở dĩ có sự xung đột dữ dội, phân chia giai cấp cũng do vì thiếu sự “Lợi hòa đồng quân” cả. Người giàu thì giàu quá, kẻ nghèo thì nghèo xơ, kẻ dinh thự nguy nga ruộng đất cò bay thẳng cánh, có kẻ không có một chồi tranh vách đất. Do đó không thể có hòa bình được: người vô sản xung đột với kẻ hữu sản, nước nghèo đói sanh sự với nước phú cường. (HT Thích Thiện Hoa, sách đã dẫn, trang 347-353).

Trong cuốn Đạo Bụt nguyên chất, Thiền sư Thích Nhất Hạnh có nêu câu kệ “Diệt nhuế hỏa hoại tán tham và giải thích: “Phải biết dập tắt ngọn lửa của sự giận hờn, phải biết cách làm tan vỡ khối tham vọng trong lòng mình. Diệt nhuế hỏa là làm hư đi, làm tan nát đi, dập tắt ngọn lửa hận thù. Đó là một

hiệu lệnh.” (Nhà xb. Phương Đông, 2011, trang 362).

Nói về vấn đề hòa giải giữa con người với nhau thì trong Cựu Ước, trong Do Thái giáo và nhất là trong Tân Ước đã có rất nhiều đoạn Thánh Kinh đề cập việc tha thứ, tha nợ, giải quyết những lẩn cấn, vướng mắc thuộc nhiều lãnh vực giữa cá nhân với cá nhân, giữa tập thể với tập thể.

Trong sách Đệ Nhị Luật, Chương 15, câu 1-3 có viết: “Bảy năm một lần, anh (em) hãy tha nợ. Đây là cách thức tha nợ: mỗi chủ nợ sẽ tha món nợ đã cho người đồng loại vay mượn, không thúc người đồng loại và người anh em trả nợ, vì người ta đã công bố việc tha nợ để kính ĐỨC CHÚA. Người nước ngoài, anh (em) có thể thúc nợ; nhưng cái gì của anh (em) mà ở trong nhà người anh em của anh (em) thì phải tha không đòi.” (Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước, bản dịch của Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ, Nhà xb. TPHCM, 1999, trang 221).

Trong cuốn sách Kinh Lạy Cha, các tác giả Nguyễn Đăng Trúc và Lê Phú Hải đã giải thích đoạn văn sách Đệ Nhị Luật trên như sau: “Theo trường hợp này tha nợ mang nghĩa chối từ dùng khả năng áp bức hay lấy luật đề lên kẻ mang nợ. Tha nợ tức là tha thứ, giải thoát kẻ có nợ khỏi áp bức và tha hết món nợ hay những đòi buộc đối với mình.” (Nguyễn Đăng Trúc, Lê Phú Hải, Định Hướng Tòng Thư, Trung Tâm Nguyễn Trường Tộ xb. 1997, trang 222).

Trong sách Huấn ca, Chương 28, câu 1-4 có viết : “Kẻ báo thù sẽ chuốc lấy báo thù của Đức Chúa, tội lỗi của nó, Người xem xét từng ly. Hãy bỏ qua điều sai trái cho kẻ khác, thì khi bạn cầu khẩn, tội lỗi bạn sẽ được tha. Người với người cứ nuôi lòng hờn giận, thế mà lại xin Đức Chúa chữa lành! Nó chẳng biết thương người đồng loại, mà lại dám xin tha tội cho mình.” (Nhóm Phiên Dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ,

sách đã dẫn, trang 916).

Trong Do Thái Giáo, ý nghĩa tha thứ tức khái niệm hòa giải trong chính trị cũng được các vị Rabbi giải thích, thí dụ Rabbi Eléazar ben Azaria giải nghĩa sách Lê-vi 16, 30: "... đối với những lỗi lầm giữa loài người với nhau, ngày lễ 'thực tội' (Kippurim) không thể đền tội được nếu như ta không làm hòa với người khác" (Jean Bonsirven, Textes Rabbiniques, Dẫn lại theo Nguyễn Đăng Trúc và Lê Phú Hải, Sdd, trang 223).

Rabbi Yosê cũng có nói: "Nếu người không khoan dung đến người anh em, Thiên Chúa cũng không nhân từ với người" (Pesiqta, Rabbati 38, 164b.)

Rabbi Râbâ còn nhấn mạnh: "Với những ai bỏ qua những điều lỗi lầm của người khác làm cho họ, Thiên Chúa sẽ bỏ qua mọi xúc phạm đến. Người vì Người nói: Người tha thứ tội phạm và bỏ qua sự xúc phạm. Người tha thứ tội phạm cho ai? Cho những ai biết bỏ qua điều xúc phạm đến mình." (Nguyễn Đăng Trúc, Lê Phú Hải, Sdd, trang 224).

Nói đến vấn đề hòa giải, đối với người Công Giáo có lễ Kinh Lạy Cha (Pater noster, Le "Notre Père") vốn là kinh do Đức Kitô dạy các Tông Đồ, đã để lại nhiều dấu ấn nhất đối với việc xin tha thứ và thứ tha. Có hai bản văn về Kinh Lạy Cha, một của Thánh sử Luca và một của Thánh sử Mát-thêu. Bản của Luca có 5 lời cầu xin, và bản của Mát-thêu có 7 lời cầu xin, giọng văn của Mát-thêu trung thực hơn vì có vẻ Do Thái hơn (Tiến-Sĩ Trần Thái Đĩnh, Những lời giảng dạy của Chúa Giêsu, Cơ sở Văn hóa hy vọng, tái bản lần thứ nhất, 2001, trang 175).

Trong bản của Mát-thêu có câu: "... Xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con..." Tiến sĩ Trần Thái Đĩnh viết: "Nơi lời cầu xin này, chúng ta đặt cho mình một điều kiện: Chúng ta xin Chúa tha nợ cho chúng ta

như chúng ta cũng tha kẻ có nợ chúng ta. Đây là trường hợp duy nhất trong bảy lời cầu xin có điều kiện. Mà Chúa Giêsu đã đặt điều kiện này vào lời xin tha thứ, vì Ngài biết tha thứ là một việc đôi khi không dễ dàng chút nào. Chúng ta còn nhớ lời Ngài dạy: nếu đứng trước bàn thờ để dâng lễ vật mà ta sức nhớ có chuyện bất bình với anh em, thì phải để của lễ ở đó trước bàn thờ, đi làm hòa với nhau đã, rồi sẽ trở lại dâng lễ vật cho Chúa. Còn ở đây, sau khi đã đặt điều kiện như thế trong lời cầu nguyện, Chúa lại còn trở lại một lần nữa, liền sau kinh Lạy Cha, để nói thêm cho ta biết Thiên Chúa tuyệt đối buộc ta phải tha thứ cho nhau, thì mới đáng Ngài tha thứ cho ta. Ngài nói: "Đúng thế, nếu anh em tha thứ những lỗi phạm cho người ta, thì Cha anh em ở trên trời cũng sẽ tha thứ cho anh em; nhưng nếu anh em không tha cho người ta, thì Cha anh em cũng sẽ không tha cho anh em các lỗi phạm của anh em" (Mt 6,14-14).

Trong đoạn dưới, Tiến Sĩ Trần Thái Đĩnh viết tiếp: "Theo bản Mát-thêu mà chúng ta sử dụng đây, Chúa dùng từ "tha nợ", để xin Chúa tha thứ cho chúng ta. Theo các học giả, từ "nợ" trong Luật Do-Thái có nghĩa chặt chẽ và pháp lý: con nợ có thể bị tù tội nếu không trả được nợ, như ta thấy nơi Mt 18,23-25." (Trần Thái Đĩnh, Sdd, trang 184).

Trong Tân Ước, "Bài giảng trên núi "Các phúc thật" hay là "Tám Phúc" mà người ta còn gọi



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

là “Hiến Chương Nước Trời” có Điều thứ bảy “Hạnh phúc thay những ai xây dựng hòa bình vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa” xét ra rất quan trọng đối với những ai có những nỗ lực vận động hòa bình, thứ hòa bình đích thực và những con người đích thực có thiện chí muốn hòa bình chứ không phải thứ người muốn mượn tiếng hòa bình như Lê Đức Thọ để cướp nước, như Kissinger của Hoa Kỳ thời Nixon một thời mặt trời chói sáng, mượn tiếng hòa bình để tự khoe, tự phụ về tài năng ngoại giao của y (đi đêm, nhượng bộ cách nhục nhã không chút liêm sỉ) để quảng Miền Nam cho bọn chó sói Bắc Việt. Dĩ nhiên tha thứ là một việc mà quên là một việc khác!

Trong cuốn sách đã dẫn, Tiến Sĩ Trần Thái Đĩnh viết: “Phải có mưa thuận gió hòa, cây cối mới lớn lên và sinh nhiều hoa trái. Phải an cư thì mới lạc nghiệp, và con người mới có thể phát triển đầy đủ và cảm thấy hạnh phúc. Vì thế, hòa bình là điều kiện số một của cuộc sống hạnh phúc: hòa bình với Thiên Chúa, không mắc lỗi với Ngài và được Ngài yêu thương; hòa bình với bản thân, không bị lương tâm cắn rứt; hòa bình với mọi người, sống hòa thuận và an vui với nhau.

Chúa Giêsu được Thánh Phaolô ca tụng là “Đức Chúa của hòa bình” (2Tx 3, 16), vì Chúa luôn chúc và ban hòa bình cho nhân loại. Vừa sinh ra còn nằm trong máng cỏ, Ngài đã sai các thiên thần chúc bình an cho chúng ta: “Sáng danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho những người Chúa thương.” (Lc 2,14). Trong suốt cuộc đời, sự hiện diện của Ngài luôn tỏ ra sự bình an và lòng thương xót. Rồi trong giờ phút thầy trò sắp chia tay, các môn đệ âu lo và sợ hãi trước cái chết vô cùng đau đớn của Ngài, Chúa Giêsu đã nói với các ông lời an ủi của con Thiên Chúa...

Bây giờ nhìn vào phúc thật này, xin hỏi ai là người được Chúa công bố là hạnh phúc? Bản Latinh “Phổ thông”(Vulgata) dịch là “pacifici”, nghĩa là những người hiền hòa (các bản Lebreton và Prat vẫn dịch là “pacifiques”. Nhưng các nhà chuyên môn cho rằng dịch như thế không đúng. Cho nên Prat đã đề nghị dịch là “pacificatores” nghĩa là người “làm nên hòa bình”. Nhưng dịch như vậy là quá đáng, vì từ này chỉ áp dụng cho các nhà “bình trị thiên hạ” như các hoàng đế La Mã đã làm nên Pax Romana (Hòa bình La Mã), và như Chúa Giêsu đã làm nên Pax Christi (Hòa bình Chúa Kitô, hòa bình giữa Thiên Chúa và loài người).

Nay các nhà chú giải và các bản dịch Thánh kinh đều ghi là “Hạnh phúc thay những ai xây dựng hòa bình”. Như vậy cha ông chúng ta (giáo dân Việt Nam) đã dịch rất đúng: “Ai làm cho người hòa thuận ấy là phúc thật.” “Xây dựng hòa bình là một công việc rất quan trọng của lòng thương xót: đó là giúp mang lại hòa thuận cho những cặp vợ chồng bất hòa với nhau, cho những người bạn thân đang giận nhau... Giao hòa những người đang bất hòa, giúp các cặp vợ chồng và các bạn hữu sống hòa thuận với nhau là một công việc rất tế nhị, nhưng cũng rất đáng Chúa thưởng công.” (Trần Thái Đĩnh, Sdd, trang 59-60).

Jules Lebreton thuộc Dòng Tên, tác giả cuốn sách *La vie et l'enseignement de Jésus Christ, Notre Seigneur*, do Beauchesne Paris xb. 1931 và Ferdinand Prat cũng thuộc Dòng Tên tác giả cuốn *Jésus Christ, sa vie, sa doctrine, son oeuvre*, cũng do Beauchesne Paris xb. 1933 vốn là hai tác giả được TS Trần Thái Đĩnh tham khảo nhiều để viết cuốn sách của ông.

Có lẽ mang tâm thức của một nhà trí thức Công Giáo chuyên ngành giáo dục, nghiên cứu triết học cho nên Tiến Sĩ Trần Thái Đĩnh đã không nhắc đến nhiệm vụ hòa giải, xây dựng

hòa hợp dân tộc, một quan điểm rất thời thượng của bất cứ một quốc gia nào sau chiến tranh. Dĩ nhiên đây cũng là một vấn đề phức tạp phải được biện giải trong nhiều khía cạnh.

Trong đạo Công Giáo, Bí tích Giải tội (Confession) cũng gọi là Bí tích Hòa Giải vốn là một trong bảy phép bí tích cần thiết mà người Công Giáo phải tuân giữ.

Trong các cuộc biểu tình tuần hành của Giáo dân Tổng Giáo Phận Hà Nội tám năm trước đây để đòi lại đất Tòa Khâm Sứ tại Hà Nội, Kinh Hòa bình của Thánh Phanxicô được giáo dân hát trong khi cầu nguyện trước và trong khuôn viên vùng đất thánh thiêng này:

Lạy Chúa xin làm con thành khí cụ bình an của Chúa, nơi oán thù con gieo yêu thương, nơi xúc phạm con gieo tha thứ, nơi tranh chấp con gieo an hòa, nơi nghi ngờ con gieo niềm tin, nơi sai lầm con gieo sự thật, nơi thất vọng con gieo hy vọng, nơi buồn sầu con gieo niềm vui nơi tối tăm con gieo ánh sáng. Ôi Thầy Thần Linh, xin dạy con tìm an ủi người hơn được người ủi an tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu, tìm chính khi hiến dâng là khi được nhận lãnh, chính khi thứ tha là khi được tha thứ, và chính khi chết đi là khi sống muôn đời. (Leonardo Boff, Kinh cầu của Thánh Phanxicô, sứ điệp hòa bình cho thế giới ngày nay, Nguyễn Dy Loan chuyển ngữ, Định Hướng Tùng Thư xb. 2014).

Nhớ lại câu chuyện mười năm về trước, trên đường đi về tòa án Hà Đông để tham dự buổi chính quyền Cộng Sản xử tám người giáo dân trong vụ Giáo xứ Thái-Hà (2009), có đến trên hai mươi nghìn giáo dân xuống đường tay cầm nhành

thiên tuế (biểu tượng chiến thắng và tử đạo) hiên ngang trải đi như trải hội kéo về bao quanh tòa án. Tôi cho đó là một trong những cuộc diễn tập dân chủ hoành tráng của nhân dân khiến cho nhà cầm quyền CS cũng phải điên đầu và suy nghĩ. Bài ca trên đây đã được nhạc sĩ Kim Long phổ nhạc, rất được lưu truyền trong người Công Giáo Việt Nam ở trong nước cũng như hải ngoại. Cũng nhớ lại rất nhiều kỷ niệm khi chúng tôi, những chiến hữu quốc gia vướng trong vòng lao lý của chế độ CS, trong trại tù Nam Hà (1976-1988), tỉnh Hà Nam Ninh, trại Hà Tây v.v... chúng tôi đã hát bài này trong các giờ nguyện kinh của anh em Công Giáo chung với nhau, bài hát mang tinh thần hòa giải và yêu thương. Nelson Mandela, Cựu Tổng Thống của Nam Phi đã nói một câu để đời: “Khi tôi bước chân ra khỏi nhà tù mà vẫn còn oán hận những kẻ đã giam giữ tôi thì lúc đó tôi vẫn chưa ra khỏi nhà tù.” Thâm thúy thay câu nói của một người đã từng ở 37 năm trong nhà tù của người Anh tại Nam Phi dưới chế độ phân biệt chủng tộc!

Tự trong thâm tâm, chúng ta cho rằng phải có niềm tin để tin vào tiền đồ của đất nước, bởi vì nếu thế nước ở vào vận cùng thì theo Dịch lý “cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu”, và phải có niềm hãnh diện vì “ai làm cho người hòa thuận sẽ được gọi là con Thiên Chúa”.

Nguyễn Đức Cung



Giáng Sinh Gia Đình

Trong đêm vắng chờ nghe sáo trúc
Từ trời cao thúc dục Thiếu Nhi
Khăn quàng Thánh Thể xuân thì *
Rủ nhau kính viếng hài nhi chào đời.

Kìa Thánh Cả rạng ngời khăn đóng
Maria sống động áo dài
Thiên thần vừa đến chấp tay
Liệp tranh che bớt lá cây rụng đầy.

Nghe gió cuốn trời mây lồng lộng
Khúc đàn tranh như sóng triều dâng
Thì ra lưu thủy hành vân
Lũy tre phụ họa cung đàn trầm ngâm.

Thiên thần đến thanh âm như lụa :
Cùng vinh danh Thiên Chúa cao sang
Bình an trên khắp thế trần
Tâm hồn thánh thiện kính dâng lạy quỳ.

Chúa vừa thấy Thiếu Nhi đến viếng
Nhoèn nụ cười thánh thiện vô song
Khăn quàng Thánh Thể ấm lòng
Đắp lên mình Chúa mùa đông gió lùa.

Vừa lúc đó chiêm lừ lữ lượt
Cùng đàn trâu sương ướt tả tơi
Nghe như có tiếng à ời
Thì ra Đức Mẹ cất lời ru con.

Tiếng Đức Mẹ vương tròn mật ngọt
Ngoài ruộng đồng chưa sớt đầy vơi
Khắp nơi rách nát tả tơi
Rách từ manh áo, rã rời hồn hoang.

Nghe con trẻ xóm làng ca xướng
Trong đêm đông Chúa xuống quang vinh
Gia đình mừng Chúa Giáng sinh
Cây thông thấp sáng hữu tình làng thôn.

Lê Đình Thông

* *Thiếu Nhi Thánh Thể.*

CAO VỜI TÌNH CHÚA

Quỳ bên hang đá, máng chiến
Ai hay Chúa Cả vô biên vô ngần !
Yêu con Chúa đã xuống trần,
Mang thân cát bụi, cơ bản phàm nhân.
Ba mươi năm sống âm thầm,
Lao công tay thợ, lặng thầm Thánh Gia.
Một lòng vâng phục mẹ cha,
Hoàn thành sứ mạng bao la ngất trời.
Tình yêu cứu thế gọi mời,
Ra đi rao giảng cuộc đời hiến trao.
Tình yêu Thiên Chúa vút cao,
Mỗi tình nhân loại nói sao cho vừa.
Ba năm xuôi ngược sớm trưa,
Loan tin Cứu Độ, nắng mưa dậm trường.
Đôi cao loang máu tình thương,
Kể môi nhấp chén đoạn trường điêu linh.
Tình yêu nên lễ hy sinh,
Con đường nhập thể trọn tình ý Cha
Muôn đời tấu khúc tình ca,
Hồng ân cứu độ bao la ngút trời !
Hôm nay chiêm ngắm Ngôi Lời,
Con nghe tiếng Chúa gọi mời yêu thương.
Theo chân Chúa bước lên đường,
Mỗi ngày nguyện ướp nồng hương cho đời !

Maria H.T. Thu

(*Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình thương*)



Vào ngày 11 tháng 12 lúc 16:30 chiều, tuân thủ các quy định y tế về covid-19, như thường lệ, cảnh trí Chúa giáng sinh sẽ được trang trí với bộ tượng từ thành phố Castelli của Ý, nơi mà ngành công nghiệp gốm sứ nổi tiếng từ thế kỷ 16, và cây thông Noel cao 28m thuộc loại thông Picea abies cao hùng vĩ được đưa về từ vùng Ko evje, nước Slovenia.

Buổi lễ cắt băng sẽ do Đức Hồng Y Giuseppe Bertello và Giám mục Fernando Vérgez Alzaga,

Bất chấp những thương đau của đại dịch Covid19, Niềm vui Giáng sinh sẽ rang rở: Cây thông Noel và khung cảnh Chúa giáng sinh sẽ được dựng lên ở Quảng trường thánh Phêrô ngày 11 tháng 12

Vatican thông báo ngày cây thông Noel và khung cảnh Chúa giáng sinh sẽ được dựng lên ở Quảng trường Thánh Phêrô vào ngày 11/12 để thắp sáng niềm tin yêu hy vọng của Giáng sinh cho thời điểm khó khăn năm nay.

Đại dịch không thể ngăn cản tinh thần của Lễ Giáng sinh, ngày nay, hơn bao giờ hết, điều quan trọng là phải đoàn kết và thông cảm với anh chị em của chúng ta cho đến khi chúng ta có thể trở lại cuộc sống bình thường.

Đây chính là trọng tâm của lễ Giáng sinh mà Tòa thánh Vatican năm nay muốn nhóm lên: hy vọng, tin tưởng, tình yêu, gia đình và ý thức rằng Chúa Giêsu đến giữa dân Ngài để cứu rỗi và an ủi chúng sinh.

là Chủ tịch và Tổng Thư ký của Thành phố Vatican chủ trì. Cùng ngày, vào buổi sáng, các phái đoàn từ Castelli và Ko evje sẽ được Đức Thánh Cha Phanxicô tiếp kiến để đệ trình chính thức các món quà này.

Cảnh Chúa giáng sinh

Bộ tượng Chúa giáng sinh được tạo nên từ đồ gốm. Đây là một nghệ thuật được các sinh viên và giáo sư của Học viện Nghệ thuật "F.A. Grue", trường nghệ thuật hiện đại về thiết kế, được thực hiện trong thập niên 1965-1975, để giảng dạy về chủ đề Giáng sinh. Quảng trường Thánh Phêrô sẽ



Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

được chiêm ngắm một phần của bộ sưu tập này gồm 54 bức tượng được trưng bày.

Cây Thông

Cây Thông được bứng từ Ko evje, một thị trấn trên sông Rinža, nằm ở khu vực Ko evsko là một trong những lãnh thổ của đất nước Slovenia, nơi thiên nhiên vẫn còn được bảo tồn nguyên vẹn nhất, vì rừng bao phủ 90% lãnh thổ. Từ xa xưa, loại thông này là biểu tượng của sự sinh sôi và trong truyền thống rất phổ biến, nó thường được sử dụng trong các dịp lễ như lễ hội mừng 1 tháng 5 hoặc lễ Giáng sinh.

Loại thông “Sgermova smreka” này là loại cao nhất ở châu Âu, có chiều dài 61,80 mét và nằm trên dãy núi Pohorje ở Slovenia. Cây thông này có khoảng 300 năm tuổi, tán rộng 3 mét và thân cây to 54 cm và gốc rễ có đường kính hơn một mét.

Cây và khung cảnh Chúa giáng trần sẽ được trưng bày cho đến hết mùa Giáng sinh, nghĩa là kết thúc bằng Lễ Chúa chịu phép Rửa vào Chủ nhật ngày 10 tháng 1 năm 2021.

Phụng Vụ lễ Giáng Sinh tại Tòa Thánh sẽ diễn ra trong lặng lẽ

Thông tấn xã Catholic News, gọi tắt là CNA, trích thuật thư đề ngày 22 tháng 10 của Phủ Quốc vụ khanh gửi các đại sứ quán cạnh Tòa Thánh, cho biết các lễ nghi phụng vụ tại Vatican trong mùa Giáng sinh sẽ được cử hành dưới hình thức lễ riêng, không có sự hiện diện của các thành viên ngoại giao đoàn cạnh Tòa Thánh. Các buổi lễ sẽ diễn ra dưới dạng trực tuyến.

Trong thời gian gần đây, số người bị lây nhiễm

coronavirus tại Italia tăng vọt. Hôm thứ Ba, 27 tháng 10 vừa qua, có gần 22,000 người, tức là mức độ cao nhất từ giữa tháng Ba đến nay. Chính quyền tỏ ra lo âu và ban hành nhiều biện pháp hạn chế. Tại nội thành Vatican, cũng có 13 vệ binh Thụy Sĩ bị lây nhiễm và một giám chức ở cùng nhà trọ thánh Marta với Đức Giáo Hoàng bị nhiễm coronavirus.

Cha Augusto Zampini, người Á Căn Đình, đồng Tổng thư ký Bộ Phát triển nhân bản toàn diện, và một trong những thành viên chính của Ủy ban do Đức Thánh Cha thành lập về Covid-19, tỏ ra lo ngại và mong muốn Đức Thánh Cha đeo khẩu trang trong các buổi tiếp kiến, có tiếp xúc gần với dân chúng. Cha Zampini nhìn nhận rằng Đức Giáo Hoàng đã 83 tuổi và đã bị cắt bỏ một phần lá phổi khi còn trẻ, sau một cơn bệnh, nếu bị nhiễm coronavirus, ngài có thể bị nhiều rủi ro nguy hiểm.

Cha Zampini nói với giới báo chí: “Đức Giáo Hoàng đã bắt đầu đeo khẩu trang rồi, tôi hy vọng ngài sẽ mang nó trong các buổi tiếp kiến chung, khi gần dân chúng. Nếu tiếp kiến ở ngoài trời thì khác. Chúng tôi đang làm việc về vấn đề này”

Trong thời gian qua, một số báo chí đã phê bình Đức Thánh Cha không đeo khẩu trang khi tiếp kiến trong nhà, dù Vatican có qui luật yêu cầu mọi người mang khẩu trang trong nhà và ngoài trời, khi sự giãn cách xã hội không được bảo đảm. Có thể vì điều kiện phổi của Đức Thánh Cha bị cắt một phần khiến ngài không mang khẩu trang.

Thanh Quảng sdb

Source: Catholic News Agency Pope Francis' Christmas liturgies to take place without public

điện đêm chưa chiếu tối, thì quạt nan, quạt giấy cứ phành phạch loạn cả lên...thế mà miệng vẫn cứ phải hát to :

- Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời.

Oại oăm hơn nữa, có những năm vào chiều ngày hai mươi bốn, ông trời bỗng giáng cho một trận mưa. Và thế là bao nhiêu công trình trang trí bỗng đi doong. Lặng lẽ đứng nhìn những núi đá bằng giấy xi măng “vỡ ra tan tác” mà bụng rầu thối cả ruột.

Năm ấy, trời Đalat rét sớm. Chui vào khu chợ mới, rảo qua các hàng quán, rồi từ tầng trệt bước lên lầu, gã nhìn thấy một cô gái nhỏ người người thượng, đang co ro nơi góc cầu thang tắm tối. Ánh mắt van xin. Đôi tay run rẩy giờ ra như đợi chờ những đồng tiền lẻ bố thí.

Hình ảnh này khiến gã nhớ tới câu chuyện “Cô bé bán diêm” của Andersen, mà gã đã say mê đọc. Câu chuyện đại khái như thế này :

Buổi chiều ngày hai mươi bốn tháng mười hai, trời thật lạnh. Cô bé lão đảo bước đi trong gió rét. Làm sao cô bé có thể bán hết những bao diêm trong một buổi chiều mà mọi người đều đang vội vã chuẩn bị cho một ngày lễ lớn.

Nhớ tới những bao diêm còn tồn đọng, cô bé không dám trở về nhà vì sợ bà dì ghẻ đay nghiến. Cô bé tìm một nơi ẩn khuất để ngồi nghỉ chân. Từng cơn gió lạnh thổi qua. Cô bé thầm nghĩ :

- Bây giờ mình thử quẹt một que diêm để sưởi ấm tí chút đôi lòng bàn tay.



GIÁNG SINH BUỒN

Mấy bữa nay, trời Saigon đổ lạnh. Một cái lạnh họa hiem và quý giá cho miền Nam oi bức. Đây là cơ hội ngàn vàng, một năm mới có một lần để cho phe đồn bà con gái trình làng các thứ áo lạnh, từ áo gió cho tới áo len. Còn cánh đồn ông con giai ngồi uống cà phê bên vỉa hè tha hồ ngắm nghía và đưa ra những lời bình luận loạn cào cào. Có tên đã dựa vào bao thuốc lá Salem mà phát ngôn rông rỗng :

- Sao áo len em mỏng.

Một tên khác, đọc ngược lại với cặp mắt lim dim tuông như đang mơ mộng :

- Mắt em là ánh sao.

Riêng phần gã, mỗi khi xuống phố, hai tay thọc vào túi quần, vừa đi vừa nghe ngao nhỏ nhỏ bài tình ca thuở nào :

- Lại một Noel nữa.

Mây mùa Giáng sinh buồn.

Anh ở miền biên giới,

Thương về một khung trời.

Chắc Đalat vui lắm.

Mimosa nở vàng.

Anh đào khoe sắc thắm.

Hương ngào ngạt không gian...

Mà lạ thật, cứ mỗi độ Noel về, gã lại nhớ tới Đalat một cách day dứt và quay quắt. Noel Đalat ngày xưa như có một cái gì thật thơ mộng và vấn vương, để lại trong đầu óc gã những kỷ niệm chẳng bao giờ nhạt phai, nhất là với cái lạnh.

Đúng thế, thời tiết Saigon chẳng phù hợp với bầu khí Noel tí nào. Có những năm trời nóng toát cả mồ hôi hột : trong nhà thờ quạt máy thổi vù vù, còn tại những vùng sâu vùng xa, ánh sáng

Thế rồi, que diêm thứ nhất được quẹt lên. Cô bé thấy mình đang ngồi trong một căn phòng rộng lớn. Cúi nơi lò sưởi cháy bùng bùng và tỏa ra hơi ấm. Thế nhưng, chỉ thoáng chốc, que diêm lại vội tắt. Chung quanh cô bé chỉ là một màn đêm dày đặc.

Với que diêm thứ hai, cô bé thấy mình đang ngồi trước một bàn ăn thịnh soạn, được dọn sẵn cho cô bé trong đêm Giáng sinh. Nhưng rồi que diêm chợt tắt, trước mặt cô bé chỉ còn là băng giá.

Que diêm thứ ba được quẹt lên, cô bé thấy mình đang đứng trước một cây Noel với những món quà xinh đẹp. Giữa lúc cô bé đưa tay ra để ngắt lấy, thì que diêm lại tắt ngấm. Chỉ còn lại đường phố tấp nập, kẻ đến người đi.

Và cô bé vẫn ngồi đấy, lập cập trước từng cơn gió lạnh thổi tới. Một que diêm nữa, rồi lại một que diêm nữa. Bao nhiêu ước mơ êm đềm nhất lần lượt xuất hiện, rồi lại tan biến theo ánh lửa yếu ớt của que diêm.

Cuối cùng cô bé thấy mẹ đến bên mình và cô bé đã van xin cho mình được đi theo mẹ. Hình như mẹ đã mỉm cười với cô bé.

Sáng hôm sau, người ta nhận ra cô bé đã chết vì giá lạnh giữa những que diêm đã cháy. Người ta chép miệng thở dài và nói :

- Thật tội nghiệp. Hẳn là cô bé muốn sưởi ấm cho mình đây, nhưng rồi lại chết, chết trong đêm Giáng sinh.

Hình ảnh cô gái nhỏ người thượng và hình ảnh cô bé bán diêm khiến gã liên tưởng tới lễ Giáng sinh đầu tiên được diễn ra nơi máng cỏ và gã trầm nghĩ :

- Đây hẳn phải là một lễ Giáng sinh nghèo, thật nghèo.

Đúng thế, Giuse và Maria, cặp vợ chồng trẻ nhưng nghèo trở về Bêlem, quê hương bản quán,

để khai hộ khẩu theo chiếu chỉ của hoàng đế Cêsar Augustô. Nhìn bộ dạng thiếu nảo và túng quẫn, cộng thêm vào đó, Maria đang bụng mang dạ chửa, sắp sửa tới ngày sinh nở, nên chẳng hàng quán nào thềm tiếp nhận. Thành thử hai vợ chồng phải dắt díu nhau ra ngoài đồng vắng tìm chỗ trú chân.

Và Hải Nhi Giêsu đã được sinh ra trong cảnh thiếu thốn như thế. Không nhưng lụa êm ấm. Không hoàng cung rực rỡ. Mẹ Maria đã phải lấy tã bọc Hải Nhi Giêsu và đặt nằm trong máng cỏ.

Rồi những người khách đầu tiên đến viếng thăm là ai ? Họ là những người chăn chiên, hạng cùng đinh trong xã hội. cũng nghèo hèn và cơ cực.

Thực vậy, sau khi được thiên thần Chúa hiện ra trên cánh đồng Bêlem với lời loan báo:

- Ta mang đến cho các người một tin vui và cũng là tin vui cho toàn thể dân Israel, hôm nay Đấng Cứu Thế đã sinh ra cho các người trong thành vua Đavít.

Và thế là họ vội vã lên đường. Tuy nghèo về tiền bạc, nhưng họ lại giàu về tình bác ái yêu thương. Phải chăng chính tình bác ái yêu thương này đã sưởi ấm cho Hải Nhi Giêsu ?

Hình ảnh cô gái nhỏ người thượng và hình ảnh cô bé bán diêm, cũng như hình ảnh máng cỏ tại Bêlem thật khác biệt với bầu khí Noel hôm nay.

Đúng thế, hôm nay người ta đã đón mừng lễ Giáng sinh một cách tung bùng và lộng lẫy. Người ta đã quốc tế hóa, thương mại hóa và tục hóa ngày lễ thánh thiện này.

Trước hết, người ta đã quốc tế hóa ngày lễ thánh thiện này.

Thực vậy, Không phải chỉ người có đạo tin theo Đức Kitô mới mừng, mà hầu như bản dân thiên hạ đều mừng. Từ người già cho đến người trẻ, từ người phương tây cho đến người phương

đông, từ người dân ở thành thị cho đến người dân ở hóc bà tó, đèo heo hút gió... Tất cả đều mừng biến cố trọng đại Chúa sinh ra đời.

Cũng giống như cây thánh giá. Đúng thế, ngày xưa cây thánh giá dấu chỉ của người có đạo, còn hôm nay cây thánh giá đã trở thành một thứ đồ trang sức. Những cô gái trẻ đeo thánh giá toòng teng trên hai tai, mang thánh giá lung lẳng ở trước ngực và không chừng có cô còn cột cả thánh giá ở hai mắt cá chân nữa. Gã không biết nên cười hay nên khóc trước cảnh tượng này.

Tiếp đến, người ta đã thương mại hóa ngày lễ thánh thiện này.

Thực vậy, ngay từ đầu tháng mười hai, những cây thông Noel, những hang đá Noel và những ông già Noel đã được dùng để trang trí khắp nơi khắp chốn.

Rồi những cửa tiệm bán thiệp Giáng sinh, bán đồ chơi cho trẻ em và bán quà tặng cho người lớn được mọc lên như nấm, nhất là tại các thành phố lớn. Đây là dịp để bàn dân thiên hạ mua sắm sau một năm vất vả kéo cày và cực nhọc lao động. Đây cũng là dịp béo bở để cho con buôn hốt bạc. Mỗi năm mới có một lần, làm sao mà chẳng mong chẳng đợi, còn hơn cả người có đạo sống tâm tình mùa vọng vậy.

Và sau cùng, người ta đã tục hóa ngày lễ thánh thiện này.

Thực vậy, đối với nhiều người, Noel chỉ là một dịp để gửi cho nhau những tấm thiệp với lời mừng chúc : Một mùa Giáng sinh vui vẻ và một năm mới bình an! A merry Christmas and a happy new year! Un joyeux Noel et une heureuse année!

Đối với nhiều người, Noel chỉ là một dịp để trao cho nhau những món quà.

Cha mẹ tặng quà cho con cái để thưởng công chúng đã ngoan ngoãn, chăm chỉ và vâng lời đã đành, mà hơn thế nữa các nhân viên cấp dưới còn có bốn phen biếu xén cho các xếp lớn của mình, để cầu ơn mưa móc, để tạo được những ấn tượng tốt cũng như để tránh không bị trừ dập. Chuyện đời là thế. Đồng tiền đi trước đồng tiền khôn. Nếu không biết điều, thì hãy liệu hồn đấy.

Nói tới ông già Noel, nhiều người chẳng cần tìm hiểu gốc gác, cội nguồn, để biết ông ta là hiện thân của thánh Nicôlas, vị giám mục thành Myre, sống vào đầu thế kỷ thứ tư.

Thánh nhân mở mắt chào đời tại Patara, xứ Lycia, mồ côi cha mẹ từ thuở nhỏ. Ngài luôn giúp đỡ những người nghèo túng và bất hạnh. Cuộc đời ngài được dệt bằng những huyền thoại.

Chẳng hạn nhờ lời cầu nguyện, ngài đã truyền cho sóng yên biển lặng trong cơn giông bão, vì thế ngài được đặt làm bổn mạng các thủy thủ.

Đặc biệt, ngài luôn yêu thương trẻ nhỏ : Chính ngài đã làm cho ba em bé bị tên đồ tể giết chết được sống lại và cũng chính ngài đã cứu ba cô gái bị cha mẹ bắt đi làm điếm chỉ vì không có của hồi môn để lấy chồng, vì thế, ngài cũng được đặt làm bổn mạng của giới thiếu nhi. Ngài qua đời vào khoảng năm 350 và được mừng kính vào ngày 6 tháng 12.

Có lẽ vì lòng yêu thương tuổi thơ mà ngài được dân gian gán cho công việc phát quà đêm Giáng sinh. Các trẻ em bên phương tây, vào ngày lễ Giáng sinh, trước khi ngủ, thường đặt đôi vớ hay cặp ủng của mình ở đầu giường, hay ở lò sưởi, cho ông già Noel để quà vào đó, vì ông già Noel thường vào nhà qua ống khói.

Phải, nói tới ông già Noel, hiện nay người ta chỉ nghĩ ngay đến một ông già tốt bụng, râu tóc bạc phơ, đội mũ đỏ và mặc áo đỏ, vai mang túi vải, có nhiệm vụ đi phát quà cho các em thiếu nhi trong đêm Giáng sinh. Hình ảnh này đã được một họa sĩ Thụy Điển vẽ vào năm 1890. Và đến năm 1931, được hãng Coca-Cola sử dụng cho chiến dịch quảng cáo của mình.

Đối với nhiều người, Noel chỉ là một lễ hội để ăn nhậu và nhảy nhót, nhất là đối với giới trẻ.

Thực vậy, ngay từ chiều ngày hai mươi bốn,

Mùa Vọng & Giáng Sinh 2020

người ta đã nhốn nháo đổ xuống đường phố, không phải là để tới nhà thờ tham dự thánh lễ, mà là để khoe khoang quần áo mới miếc. Thiện chí lắm là làm một vòng, rào qua mấy ngôi nhà thờ để ngó những kiếu cộ hang đá. Thấy người ta đi thì mình cũng đi, mà chẳng biết đi để làm gì ?

Tại những ngôi nhà thờ, hang đá hôm nay không còn phải là một hang hời hám và tăm tối cho chiên bò ngủ đêm, nhưng là một cảnh tượng huy hoàng và rực rỡ với muôn ngàn bóng điện màu chớp nháy. Thế nhưng, cõi lòng người tin Chúa thì sao ? Có lẽ nó cũng hời hám và tăm tối như hang chiên bò ngày xưa ?

Sau khi chen chúc ngoài đường phố, tạo nên cảnh tượng kẹt cứng trên các trục lộ giao thông, người ta kéo nhau về nhà mình hay đi tới những nhà hàng để ăn nhậu nhậu. Nào là những chai rượu đắt tiền đổ ra như nước lã. Nào là những món ăn quý hiếm mắc mỏ thừa bừa. Khi đã sùng sùng thì kéo nhau ra sàn gỗ để nhảy nhót và để lắc tới lắc lui, tới bởi hoa lá, quay cuồng trong tiếng nhạc xập xình. Nhảy nhót chán thì lại ăn nhậu tiếp cho tới sáng, khiến nhiều chiến binh đã phải gục ngã, cho chó ăn chề ngay tại bàn nhậu.

Một số khác khi đã sùng sùng thì nhảy lên xe, phóng bạt mạng như những hung thần ngoài xa lộ, tạo nên những cái chết thật oan uổng và đau đớn trong đêm cực thánh này.

Tất cả lễ Giáng sinh chỉ có vậy mà thôi : mua sắm, ăn nhậu, nhảy nhót... Người ta chẳng cần biết đến giây phút trọng đại nhất của lịch sử loài người. Giây phút Con Thiên Chúa xuống thế làm người để giải thoát nhân loại đang ngồi trong tăm tối và đang bị trói buộc dưới gông cùm tội lỗi, giây phút giao hòa đất với trời. Thậm chí người

ta cũng chẳng biết đến Hài Nhi Giêsu là ai.

Viết tới đây, gã nhớ tới một mẩu chuyện của Gibran. Gã xin kể lại như một kết thúc. Mẩu chuyện ấy như thế này :

Vào một đêm giáng sinh, đường phố ngập tràn muôn ánh đèn màu và từng lớp người mừng vui bước đi.

Tôi muốn lẩn tránh những âm thanh ồn ào, tìm kiếm một vài phút giây tĩnh lặng để suy tưởng về con người vĩ đại nhất mà thiên hạ đang tôn kính.

Con người ấy đã sinh ra làm thân trẻ nhỏ nơi máng cỏ Bêlem, đã chết một cách ô nhục như một tên tội phạm với khổ hình thập giá trên đỉnh đồi Canvê.

Tôi dừng chân và ngồi trên chiếc ghế đá công viên, để mặc cho những tâm tư trào dâng. Một lúc thật lâu, tôi bỗng giật mình vì có một người đã ngồi bên cạnh tôi từ lúc nào tôi cũng chẳng hay biết. Người đó đang cầm một cành cây khô và vạch những đường nét bằng quờ trên đất. Tôi nghĩ rằng :

- Hẳn ông ta cũng là một kẻ cô đơn.

Dường như đọc được ý nghĩ của tôi, người ấy nói :

- Chào anh.

Tôi thận trọng đáp lễ :

- Dạ, xin chào ông.

Rồi tôi gọi chuyện :

- Hẳn ông là một kẻ xa lạ trong thành phố này ?

Người ấy đáp :

- Phải, tôi chỉ là một kẻ xa lạ trong thành phố này cũng như trong mọi thành phố khác.

Tôi hỏi tiếp :

- Chắc ông cũng cảm thấy vui trong bầu khí tĩnh bình của ngày lễ Giáng sinh hôm nay chứ ?

Người ấy đáp :

- Vào những ngày như thế này, tôi lại càng

cảm thấy xa lạ và cô đơn hơn bao giờ hết.

Tôi nói tiếp :

- Đường như ông đang cần một sự giúp đỡ ?
Vậy xin ông vui lòng nhận lấy mấy đồng bạc này.

Tôi mở bóp và đưa tiền. Thế nhưng, người ấy vội xua tay, lắc đầu với nét mặt chán ngán :

-Tôi rất cần một sự giúp đỡ, nhưng không phải là tiền bạc.

Tôi đề nghị :

- Hay là ông về nhà tôi để chúng ta cùng nghỉ ngơi ?

Người ấy đáp :

-Tôi cần một nơi để nghỉ ngơi, một chỗ để tựa đầu, một mái nhà cho tâm tư chìm lắng. Tôi đã cố gắng đến mọi lữ quán, đã gõ cửa mọi căn nhà, nhưng tất cả đều chối từ. Tôi mệt mỏi nhưng không thất vọng. Đúng ra tôi không tìm một ngôi nhà, nhưng tìm một tâm hồn, tìm một nơi nghỉ ngơi trong lòng người.

Tôi nhìn thấy một giọt nước mắt rơi xuống trên gò má người ấy. Nói rồi, người ấy đứng lên, giơ hai tay ra phía trước. Tôi bỗng nhìn thấy những dấu đinh nơi lòng bàn tay.

Tôi bàng hoàng phủ phục và kêu lên :

- Ôi! Lạy Chúa Giêsu.

Lúc bấy giờ Chúa nói tiếp :

- Mọi người đang tôn vinh Ta, đang thêu dệt chung quanh Ta những huyền thoại, những hào quang rực rỡ. Còn về phần Ta, Ta mãi mãi vẫn chỉ là một kẻ xa lạ và cô đơn trên mặt đất này. Con cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con người không có lấy được một hòn đá để tựa đầu.

Đúng thế, Hài nhi Giêsu vẫn còn cô đơn trong chính ngày lễ bàn dân thiên hạ mừng kính Ngài. Ngài vẫn còn âm thầm khổ đau giữa cảnh tung bừa của ngày Ngài giáng sinh. Ngài vẫn còn xa lạ ngay cả đối với những người đã tin nhận Ngài.

Và hơn thế nữa, nếu Ngài thực sự hiện diện nơi người khác, thì chính Ngài cũng đang bị hắt hủi nơi những cô gái nghèo hèn người thượng, Ngài cũng đang bị chết dần chết mòn nơi những cô bé bán diêm túng thiếu, Ngài cũng đang bị quằn quại trong đau đớn nơi những em nhỏ lây nhiễm HIV ở Phi Châu, Ngài cũng đang bị vất ra ngoài đường nơi những người lâm cảnh màn trời chiếu đất tại những nơi đang xảy ra chiến tranh.

Nếu những chủ quán ngày xưa tại Bêlem đã không dành cho Ngài một chỗ cư ngụ, thì hôm nay biết bao nhiêu người cũng đã đóng kín cõi lòng và xua đuổi Ngài, để Ngài phải vất vưởng cùng giá rét.

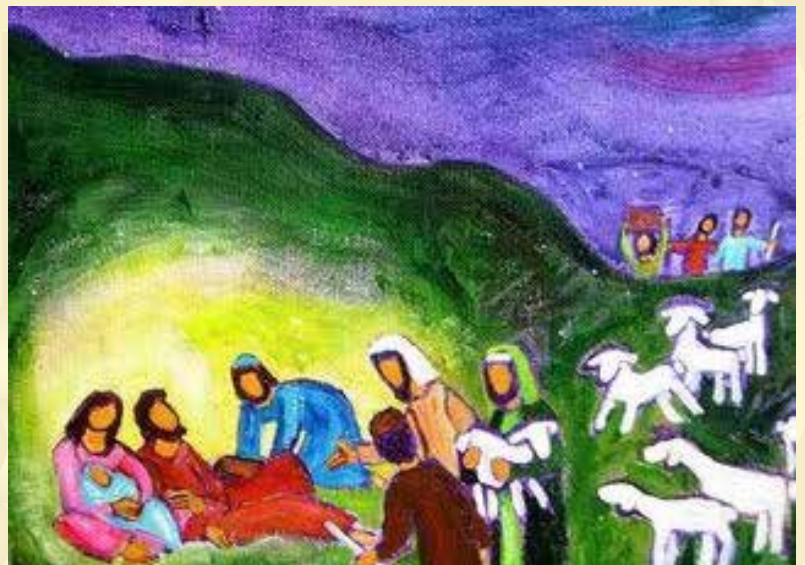
Và rồi một giọng hát quen thuộc với nhạc phẩm “Bài thánh ca buồn” vang lên nơi tiệm cà phê của người hàng xóm :

**- Bài thánh ca đó còn nhớ không em.
Noel năm nào chúng mình có nhau.**

...

**Rồi những đêm thánh thường đón Noel,
Lang thang qua miền gió đường dầu yêu.
Tiếng thánh ca ngày xưa vang đêm tối,
Nhớ quá đi thôi giọng hát ai buồn.
Đêm thánh vô cùng lạnh giá hồn tôi.**

Chuyện Gã Siêu 120



Liên Khúc Giáng Sinh

Nguyện xin Chúa Hải Đồng ban bình an cho nhân loại.

“...Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn giáo mác nên liềm nên hái. Dân này nước nọ sẽ không còn vung kiếm đánh nhau và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.” (Tc. Is.2: 2-5)

*Đêm đông :

Đêm đông sương tuyết Be-lem,
Đồng hoang thôn xóm nghèo hèn bơ vơ,
Không gian chìm đắm trong mơ,
Tòa lan diễm phúc đón chờ hồng ân.

* Hải Nhi :

Hải Nhi sinh xuống gian trần,
Không manh áo mỏng che thân cơ hàn,
Chúa Trời bỏ chốn cao sang,
Xuống nơi máng cỏ trong hang chiên lừ.

*Song Thân :

Giu-se Thân phụ của Người,
Lặng yên tuân phục một đời Bổ Nuôi.
Ma-ri-a Mẹ Chúa Trời,
Nhìn Con suy gẫm một lời Xin vâng.

*Thiên Thần

Không trung vang dậy tiếng ca,
Thiên Thần loan báo gần xa tin mừng,
Dậy mau hỡi các mục đồng,
Cứu Tinh nhân loại đợi trông đến rồi.

*Chiên lừ :

Hãy nhìn gia súc gần đây,
Vây quanh máng cỏ một bầy lừ chiên,
Thở hơi cho Chúa ngủ yên,
Âm thầm nhỏ bé nơi miền đồng hoang.

*Mục Đồng :

Mục đồng trở dậy bảo nhau,
Tìm đến hang đá quì chầu Hải Nhi,
Tâm hồn đơn thật nghĩ suy,
Bài học nghèo khó khắc ghi trong lòng.

* Ba Vua :

Ba Vua xa tận phương Đông,
Nhìn ngôi sao lạ trên không sáng ngời,
Hành trình ngàn dặm đến nơi,
Nhũ hương, mộc dược, vàng thời tiên dâng.

* Nhân trần :

Đất trời mở rộng đêm nay,
Nhân loại chờ đón phút giây ngàn đời.
“Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

ĐINH VĂN TIẾN HÙNG



lâu đời nhất thế giới. Nơi đây nổi tiếng với con hẻm nhỏ Neapolitan ở Via San Gregorio Armeno.

Neapolitan là một con hẻm nhỏ, cổ kính do người Hy Lạp xây dựng vào thế kỷ thứ 5 trước công nguyên. Hai bên được xếp bằng những dãy nhà cao tầng tối màu, kết hợp với đèn đường, đèn trong cửa hàng và đèn giáng sinh lấp lánh, tạo nên khung cảnh vô cùng rực rỡ.

Các gian hàng ở đây được xây dựng sâu vào

Tượng Giáng sinh đeo khẩu trang chống Covid-19 ở hẻm Neapolitan

Vây là một mùa giáng sinh mới sắp đến. Nhưng giáng sinh năm nay sẽ đặc biệt hơn mọi năm bởi mọi người phải tránh tụ tập nơi đông người do ảnh hưởng của Covid-19. Tại con hẻm nhỏ Neapolitan, thành phố Naples, nước Ý cũng không ngoại lệ, không khí Giáng sinh mùa Covid-19 đầy mới lạ đang diễn ra ở nơi đây.

Naples là thành phố lớn thứ 3 nước Ý, là một trong những khu đô thị có mật con người sinh sống

Con hẻm nhỏ Neapolitan



lòng con hẻm và bày bán những món đồ trang trí giáng sinh nho nhỏ quanh năm. Đó là lý do Neapolitan còn có tên gọi khác là “Hẻm Giáng sinh”. Và con hẻm sẽ càng thêm rực rỡ, tấp nập hơn vào đúng dịp lễ Giáng Sinh.



Con hẻm bán nhiều món đồ trang trí

Neapolitan cũng là địa điểm yêu thích của người dân bản xứ khi mùa Giáng sinh tới. Con hẻm nhỏ còn là quê hương của các nghệ nhân về nghệ thuật thủ công, chế tạo những pho tượng trang trí tuyệt đẹp. Bất cứ ai tới đây đều không thể cưỡng lại được và đành tự nguyện móc tiền túi ra mua một ngôi nhà xinh xinh cũng những bức tượng nhỏ để trang trí nhân ngày lễ giáng sinh.

Con hẻm nhỏ Neapolitan chính là linh hồn mùa Giáng sinh của thành Naples nên cứ bắt đầu vào cuối tháng 11, đầu tháng 12 là nơi đây lại chật cứng người mua sắm để trang trí cho cây



Tiểu cảnh về mùa Giáng sinh được bày bán ở con hẻm nhỏ Neapolitan

thông hay ngôi nhà dịp Giáng sinh.

Những bức tượng nhỏ xinh đó được làm từ gỗ, đất nung và được thiết kế đủ thể loại; từ những tác phẩm truyền thống về Chúa cho đến những nhân vật mang ý nghĩa biểu tượng như chàng chăn cừu Benino, Bacchus, thần rượu,... Thậm chí, những bức tượng đó có thể là những con người đời thường như chủ cửa hàng, người bán thịt, thợ làm bánh,...

Nhưng năm nay có sự đổi thay khá lớn, khi con phố đã ít nhộn nhịp hơn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Và Covid-19 còn “xâm lấn” vào những pho tượng nhỏ ở con hẻm nhỏ Neapolitan, chúng bây giờ cũng giống như người dân thế giới lúc này: Đeo khẩu trang.

Các bức tượng của nghệ nhân ở con hẻm nhỏ Neapolitan được lấy cảm hứng từ những sự kiện diễn ra xung quanh. Năm nay, đại dịch Covid-19 đến khiến người dân nơi đây luôn phải đeo khẩu trang để phòng tránh lây lan của dịch bệnh, và điều đó lan tỏa tới tận những bức tượng trang trí. Hầu hết các bức tượng đều mang khẩu trang giống con người trong mùa dịch.

Ông Genny Di Virgilio, một thợ thủ công ở con hẻm nhỏ Neapolitan chia sẻ: “Năm nay, dịch Covid-19 khiến cho mọi chuyện thay đổi, cả những bức tượng Giáng sinh cũng thế. Họ đều sử dụng khẩu trang để tuân thủ giãn cách xã hội, đó là gương mặt của Giáng sinh năm nay”

Từ thủ công mỹ nghệ đến những món đồ Giáng sinh, bạn sẽ tìm thấy tất cả trong hẻm

nhỏ Neapolitan. Đây là địa điểm được nhiều du khách yêu thích khi đến Naples, đặc biệt là vào dịp Noel.

Tác giả Thảo Trang (tổng hợp) / VOVTV



Suy tư Năm Mục vụ Giới Trẻ 2020



Bài 8

Đức Giê-su Ki-tô ĐƯỜNG TÔI TỐ

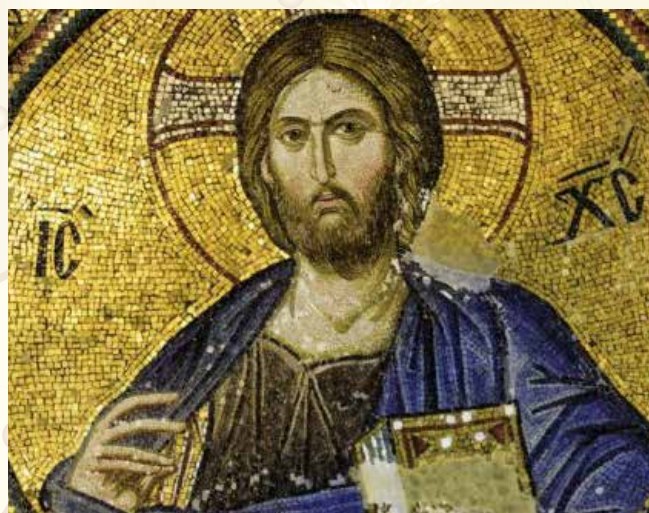
Các bạn trẻ thân mến,

Tháng Mười vừa qua, chúng ta đã suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Khiêm Hạ. Tháng Mười Một này, chúng ta cùng nhau suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Tôi Tố. Người đã khởi đầu con đường này bằng việc trút bỏ chính mình để thi hành sứ mệnh của Thiên Chúa giữa trần gian. Trong thân phận con người, Đức Giê-su đã trở thành Người Tôi Tố của Thiên Chúa để yêu thương và phục vụ nhằm khôi phục phẩm giá mọi người, đồng thời, giúp mọi người trở thành con cái Thiên Chúa.

Thông thường, khái niệm 'tôi tố' (servant) chỉ người phục vụ, hầu hạ hoặc người được ủy thác để làm những công việc của chủ mình, đặc biệt là phục vụ bàn ăn. Người tôi tố luôn sẵn sàng vâng phục, thi hành ý muốn của chủ, trao đổi, tiếp xúc với chủ cũng như những người khác bằng trái tim cháy bỏng, ánh mắt thông hiểu và đôi tay chai sạn. Tất cả những gì mà người tôi tố thực hiện nhằm đem lại sự dễ chịu cho chủ hay người mình chăm sóc. Khái niệm 'tôi tố' còn được sử dụng theo nghĩa rộng hơn, chẳng hạn như tôi tố nhân dân hay tôi tố mọi người.

Trong Giáo Hội Công Giáo, Tôi Tố Thiên Chúa (Servus Dei, Servant of God) là bậc đầu tiên trong tiến trình phong thánh. Từ bậc Tôi Tố Thiên Chúa, tiến trình điều tra bắt đầu để tìm hiểu những nhân đức trội vượt của người được đề nghị tuyên phong hiển thánh. Sau bậc Tôi Tố Thiên Chúa là bậc Đáng Kính (Venerable), Chân Phước (Blessed) và Hiển Thánh (Saint). Chúng ta cũng cần phân biệt tước hiệu Tôi Tố Thiên Chúa của người trong tiến trình được phong thánh với tước hiệu Tôi Tố Của Các Tôi Tố (Servus Servorum Dei, Servant of the Servants of God), một trong những tước hiệu của các Đức Giáo Hoàng. Người đầu tiên dùng tước hiệu này là thánh Giáo Hoàng Grê-gô-ri-ô Cả (540-604, thi hành tác vụ Mục Tử Giáo Hội hoàn vũ trong khoảng thời gian 590-604). Đây là tước hiệu diễn tả sự khiêm hạ của người kế vị thánh Phê-rô trong Giáo Hội do Đức Giê-su thiết lập. Từ thế kỷ XII trở đi, tước hiệu này được hầu hết các Đức Giáo Hoàng sử dụng.

Hình ảnh 'chủ - tớ' thường được dùng trong Kinh Thánh để chỉ tương quan giữa Thiên Chúa và con người, trong đó Thiên Chúa là 'Chủ', con người là 'tớ'. Các nhân vật điển hình trong Kinh Thánh như Nô-ê, Áp-ra-ham, Gia-cóp và con cháu ông, Mô-sê, Đa-vít, Đức Ma-ri-a, thánh Giu-se, thánh Gio-an Tẩy Giả được gọi là các tôi tố Thiên Chúa. Chẳng hạn, Lời Chúa trong sách ngôn sứ Giê-rê-mi-a: "Còn người, hỡi Gia-cóp, tôi tố của Ta, đừng sợ hãi" (Gr 46,28). Tác giả Thánh Vịnh 123 viết: "Như mắt của gia nhân





hương nhìn tay ông chủ, như mắt của nữ tỳ hướng nhìn tay bà chủ, mắt chúng ta cũng hướng nhìn lên Chúa là Thiên Chúa chúng ta" (Tv 123,2). Đức Ma-ri-a nói với sứ thần Gáp-ri-en: "Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói" (Lc 1,38). Các tôi tớ Thiên Chúa trong Kinh Thánh là hình ảnh báo trước sự xuất hiện của Đức Giê-su, Người Tôi Tớ của Thiên Chúa và cũng là Người Tôi Tớ của Giao Ước Mới giữa Thiên Chúa và loài người.

Khoảng 700 năm trước Đức Giê-su, ngôn sứ I-sai-a đã loan báo về Người Tôi Tớ của Thiên Chúa: "Người chẳng còn đáng vẻ, chẳng còn oai phong đáng chúng ta ngắm nhìn, dung mạo chẳng còn gì khiến chúng ta ưa thích. Người bị đời khinh khi ruồng rẫy, phải đau khổ triền miên và nếm mùi bệnh tật. Người như kẻ ai thấy cũng che mặt không nhìn, bị chúng ta khinh khi, không đếm xỉa tới. Sự thật, chính người đã mang lấy những bệnh tật của chúng ta, đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta, còn chúng ta, chúng ta lại tưởng người bị phạt, bị Thiên Chúa giáng họa, phải nhục nhã ê chề. Chính người đã bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã chịu sửa trị để chúng ta được bình an, đã phải mang thương tích cho chúng ta được chữa lành" (Is 53,2-5). Trước khi Đức Giê-su xuất hiện, lịch sử nhân loại chưa từng ghi nhận người tôi tớ nào như I-sai-a diễn tả ở trên. Nói cách khác, những lời đó đã được ứng nghiệm nơi Đức Giê-su trong hành trình trần thế. Chính thánh Phê-rô cũng đã khẳng định như thế khi

viết: "Đức Ki-tô đã chịu đau khổ vì anh em... Người không hề phạm tội; chẳng ai thấy miệng Người nói một lời gian dối. Bị nguyên rửa, Người không nguyên rửa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngấm đê; nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bình. Tội lỗi của chúng ta, chính Người đã mang vào thân thể mà đưa lên cây thập giá, để một khi đã chết đối với tội, chúng ta sống cuộc đời công chính. Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành" (1 Pr 2,21-24).

Ngôn sứ I-sai-a cho chúng ta nhận thức rằng Đức Giê-su không chỉ là Người Tôi Tớ của Thiên Chúa (Servant of God) mà còn là Người Tôi Tớ Đau Khổ của Thiên Chúa (the Suffering Servant of God), bởi vì Người đã mang lấy toàn bộ những khiếm khuyết, tội lỗi và sự chết của nhân loại. Trong hành trình trần thế, Đức Giê-su diễn tả mình là Người Tôi Tớ Đau Khổ của Thiên Chúa để thông phần với những đau khổ của nhân loại hơn là thực thi những chiến công hiển hách nhằm minh chứng quyền năng của Người. Câu hỏi đặt ra là tại sao gia đình nhân loại phải cần đến Người Tôi Tớ Đau Khổ của Thiên Chúa? Thưa, tại vì con người không có khả năng giải thoát mình khỏi tất cả các hình thức đau khổ và sự chết. Chỉ có Người Tôi Tớ Đau Khổ của Thiên Chúa mới có thể làm được những điều đó.

Đức Giê-su là Thiên Chúa, nhưng Người diễn tả uy quyền của Người trong thân phận Người Tôi Tớ qua sự cảm thông, chia sẻ, phục vụ mọi người, nhất là những người nghèo khổ, cùng cực, bị áp bức và muôn hình thức đau khổ khác. Uy quyền của Đức Giê-su khác với uy quyền của những người đương thời, chẳng hạn, khác với uy quyền của tầng lớp lãnh đạo thuộc đế chế Rô-ma đang cai trị vùng Pa-lét-tin. Uy quyền của Đức Giê-su khác với uy quyền của những người lãnh đạo dân sự hay tôn giáo trong xã hội Do-thái. Trong khi các vị lãnh đạo dân sự hay tôn giáo Do-thái xem mình như là những người quan trọng, 'những hoàng tử' của dân tộc, Đức Giê-su diễn tả mình như Người Tôi Tớ tận tình hiến thân phục vụ mọi người.

Để diễn tả tương quan giữa con người và

Thiên Chúa cách cụ thể hơn, Đức Giê-su cũng đã dùng hình ảnh 'chủ - tớ'. Chẳng hạn, Người dạy các môn đệ phải luôn tỉnh thức và sẵn sàng thi hành tác vụ của mình để chuẩn bị gặp gỡ Thiên Chúa: "Anh em hãy thắt lưng cho gọn, thắp đèn cho sẵn. Hãy làm như những người đợi chủ đi ăn cưới về, để khi chủ vừa về tối và gõ cửa, là mở ngay. Khi chủ về mà thấy những đầy tớ ấy đang tỉnh thức, thì thật là phúc cho họ" (Lc 12,35-37). Người cũng nói với họ cần phải phục vụ chủ mình cách chân tình, khiêm tốn: "Khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đầy thôi" (Lc 17,9-10). Đối với Đức Giê-su, con người chỉ có thể trở nên vĩ đại khi tận tình phục vụ anh chị em mình bằng trái tim đầy lòng thương xót.

Đức Giê-su còn dùng hình ảnh 'chủ - tớ' để diễn tả tình yêu thương trắc ẩn giữa con người với nhau. Dụ ngôn 'tên đầy tớ mắc nợ không biết thương xót' cho chúng ta hiểu biết điều đó (Mt 18,23-35). Theo dụ ngôn này, tên đầy tớ mắc nợ vua mười ngàn yến vàng (khoảng 60 triệu ngày công). Vì thương cảm hoàn cảnh túng thiếu, vua đã tha nợ cho ông. Tuy nhiên, khi gặp đồng bạn mắc nợ ông chỉ một trăm quan tiền (khoảng 100 ngày công) thì ông lại bóp cổ đồng bạn bắt trả nợ bằng được. Cuối cùng thì câu chuyện cũng đến tai vua và tên đầy tớ phải chịu cực hình vì không biết thương xót người khác như đức vua đã thương xót ông. Quả thật, ông là đầy tớ của vua, nhưng lại là chủ nợ của đồng bạn. Đáng lẽ, tình yêu của đức vua phải được chia sẻ và lan tỏa tới đồng bạn của ông. Tuy nhiên, vì nhỏ nhen ích kỷ, ông đã đối xử tàn nhẫn với đồng bạn mình và phải gánh lấy hậu quả xứng hợp.

Trong xã hội Do-thái thời Đức Giê-su, những người lãnh đạo, chẳng hạn như các luật sĩ, biệt phái không bao giờ quan tâm đến vai trò tôi tớ, vai trò phục vụ của mình. Họ xem mình là những người được Thiên Chúa tuyển chọn, được sinh ra để ăn trên ngồi trốc. Nỗ lực của họ luôn là nỗ lực 'kê ca' như thể họ được sinh ra là để được tôn vinh chứ không tôn vinh ai, để lãnh đạo chứ không phục vụ ai, để ra lệnh chứ không vâng



lời ai, để giảng dạy chứ không học hỏi ai, để lên tiếng chứ không lắng nghe ai. Họ luôn 'giữ khoảng cách' với những người thuộc các tầng lớp thấp kém hơn mình, nhất là những người mà họ xem là ngoại bang, tội lỗi. Hình ảnh của họ hoàn toàn trái ngược với hình ảnh Đức Giê-su, Người Tôi Tớ. Trong thời gian ba năm Người rao giảng Tin Mừng cách công khai cũng là thời gian Người dần dần thi hành vai trò tôi tớ phục vụ, đặc biệt, lời nói và việc làm của Người luôn đi đôi với nhau.

Trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giê-su đã cúi xuống rửa chân cho các môn đệ mình. Đối với các nền văn hóa trên thế giới, đặc biệt vùng Pa-lét-tin, vua rửa chân cho dân, thầy rửa chân cho trò, chủ rửa chân cho tớ là điều không thể tưởng được. Tuy nhiên, với Đức Giê-su, điều khó tin đã trở thành hiện thực. Chúng ta biết rằng thời Đức Giê-su, đường xá bụi bặm, thông thường khi chủ nhà đi đâu về thì tôi tớ rửa chân cho chủ nhà hay khi chủ nhà mời bạn bè tới dự tiệc, thì chủ nhà cũng sai tôi tớ rửa chân cho họ để tỏ lòng hiếu khách. Trong bối cảnh Đức Giê-su và các môn đệ mừng Lễ Vượt Qua, không có ai là tôi tớ cả và Đức Giê-su đã tự mình trở thành tôi tớ rửa chân cho các môn đệ. Với Đức Giê-su, trật tự vua - dân, thầy - trò, chủ - tớ đã hoàn toàn thay đổi.

Việc Đức Giê-su rửa chân cho các môn đệ diễn tả sự gần gũi của Thiên Chúa với con người. Điều này có nghĩa rằng Thiên Chúa không còn ở xa con người nữa, Thiên Chúa không chỉ giám

hãm mình trong thế giới linh tượng như một số triết gia Hy-lạp chủ trương. Thiên Chúa đích thật là Đấng Em-ma-nu-en, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta. Với Đức Giê-su, Thiên Chúa ở gần con người hơn con người có thể tưởng nghĩ, bởi vì, qua việc rửa chân, Thiên Chúa đã đụng chạm đến da thịt con người. Thiên Chúa gần gũi con người hơn con người gần gũi anh chị em thân thuộc. Theo ngôn ngữ của thánh Au-gút-ti-nô, Thiên Chúa ở gần con người hơn con người với chính mình.

Việc Đức Giê-su rửa chân cho các môn đệ diễn ra trong bối cảnh Người chuẩn bị bước vào cuộc khổ nạn. Thông thường, trước cảnh bi thương sắp xảy đến, ai cũng lo lắng, buồn sầu và có những hành xử tiêu cực. Tuy nhiên, Đức Giê-su cho chúng ta thấy rằng Người không hành xử theo cách đó. Trái lại, Người diễn tả tình yêu phục vụ của Người ở mức độ cao cả nhất. Cũng trong biến cố này, Đức Giê-su đã thiết lập Bí Tích Thánh Thể và công bố Giới Răn Mới, Giới Răn Yêu Thương, yêu thương đến nỗi gọi các môn đệ của mình là bạn, yêu thương đến nỗi chết cho bạn hữu của mình (Ga 15,13-15).

Đức Giê-su không chỉ rửa chân cho 'các môn đệ tốt lành', mà còn rửa chân cho Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, môn đệ phản bội. Người ta tranh luận nhiều về mục đích Giu-đa Ít-ca-ri-ốt bán Đức Giê-su. Có người cho rằng Giu-đa Ít-ca-ri-ốt bán Đức Giê-su vì mục đích tốt là để Đức Giê-su sớm ra tay quyền lực tiêu diệt mọi quân thù. Nhờ đó, Ít-ra-en sẽ trở nên hùng cường với Đức Giê-su là Vua, còn các môn đệ trở thành những bậc vị vọng trong đất nước. Tuy nhiên, cho dù là mục đích tốt thì việc Giu-đa Ít-ca-ri-ốt bán Thầy mình là không thể chấp nhận được, bởi vì 'mục đích tốt không biện minh cho phương tiện xấu'. Đức Giê-su đã cho Giu-đa Ít-ca-ri-ốt cơ hội để hoán cải nhưng Giu-đa Ít-ca-ri-ốt vẫn cố chấp theo chương trình mà bản thân định sẵn. Việc Đức Giê-su rửa chân cho Giu-đa Ít-ca-ri-ốt là bài học quý giá cho chúng ta, bởi vì, chúng ta thường yêu thương, phục vụ những người đối xử tốt với chúng ta, chứ không yêu thương, phục vụ những người đối xử xấu với chúng ta.

Phao-lô là khuôn mặt phản diện của Giu-đa Ít-ca-ri-ốt. Sau khi gặp gỡ Đức Giê-su Phục Sinh, ngài được biến đổi hoàn toàn. Ngài đã nhận thức được bốn phận của mình trong việc loan báo Đức Giê-su và Tin Mừng của Người cho anh chị em đồng loại. Với Phao-lô, Đức Giê-su không chỉ là Người Tôi Tớ mà còn là Người Nô Lệ. Đức Giê-su mang lấy thân phận nô lệ để giải phóng con người khỏi các hình thức nô lệ, đặc biệt, nô lệ tội lỗi và sự chết. Hơn ai hết, Phao-lô là người diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh của Đức Giê-su cách ngắn gọn và đầy đủ nhất: "Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự" (Pl 2,6-8). Hai động từ rất quan trọng trong trích đoạn này là 'trút bỏ' và 'mặc lấy'. Đây là hai động từ chính yếu diễn tả chương trình Đức Giê-su giữa lòng thế giới. Trong nhãn quan của Phao-lô, Đức Giê-su vừa 'trút bỏ vinh quang', vừa 'mặc lấy thân nô lệ' nữa. Những tội tố hay nô lệ khác trong xã hội loài người không 'trút bỏ', không 'mặc lấy', không phải tự mình trở thành tội tố hay nô lệ như Đức Giê-su.

Chúng ta nhận thức rằng Đức Giê-su có thể 'trút bỏ vinh quang' và 'mặc lấy thân phận' của bất cứ hạng người nào đó trong môi trường nhân loại, chẳng hạn như một vị vua, một vị hoàng tử, một vị tướng lãnh, một vị tư tế hay một thường



dân. Câu hỏi đặt ra là 'tại sao Đức Giê-su lại mặc lấy thân nô lệ?'. Thưa, tại vì con người trở thành nô lệ của tội lỗi và sự chết, do đó, Đức Giê-su mặc lấy thân nô lệ để giải phóng con người khỏi tội lỗi và sự chết, không chỉ là sự chết thể lý (chết tự nhiên) hay sự chết luân lý (phạm tội trọng) mà còn là sự chết vĩnh cửu. Điều này diễn tả tình yêu vô bờ của Thiên Chúa và đường lối đặc biệt của Người đối với tất cả mọi người. Đức Giê-su vô tội, nhưng đã mang lấy thân phận tội tở, thân phận nô lệ để liên đới với con người trong mọi hoàn cảnh, đặc biệt trong đau khổ và sự chết.

Những diễn tả của thánh Phao-lô về Đức Giê-su giúp chúng ta nhớ lại câu chuyện Giu-se, một trong mười hai người con trai của Gia-cóp trong CỤt Ước. Giu-se bị các anh mình bán sang Ai-cập như một nô lệ (St 37,1-36). Tuy nhiên, Thiên Chúa đã biến sự dữ thành sự lành, Giu-se đã được trọng dụng và trở nên người quan trọng của triều đình Ai-cập. Trong cảnh đói kém, dân Do-thái đã tới tận Ai-cập tìm kiếm lương thực, thực phẩm để nuôi sống các thành viên trong đại gia đình. Tương tự như vậy, nhưng với mức độ kỳ diệu và huyền nhiệm hơn, Đức Giê-su đến trần gian, Người đã mặc lấy thân phận nô lệ (Pl 2,7). Người đã bị Giu-đa bán với giá ba mươi đồng bạc (Mt 26,15). Nhờ Giu-se, con cháu nhà Gia-cóp được cứu khỏi cảnh chết đói, nhờ Đức Giê-su, toàn thể nhân loại được cứu khỏi cảnh chết đời đời. Như vậy, 'Giu-se, Giê-su' là hình ảnh và thực tại, hình ảnh Giu-se tiên báo thực tại Giê-su, Đấng thực hiện chương trình tình yêu của Thiên Chúa.

Trong tư cách là Tội Tở của con người, Đức Giê-su đã phục vụ con người, đem lại cho con người niềm vui, hạnh phúc và bình an. Nếu không có sự phục vụ của Đức Giê-su, con người không thể nào đạt được niềm vui, hạnh phúc và bình an đích thực. Đức Giê-su thể hiện mình là Người Tội Tở cho đến tận cùng, không chỉ tận cùng hành trình trần thế của Người, mà còn tận cùng hành trình trần thế của tất cả mọi người trong gia đình nhân loại cũng như muôn vật muôn loài. Người nói: "Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng



sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10,45). Hiệu quả của chương trình Thiên Chúa được Đức Giê-su thực hiện vẫn tiếp tục lan rộng trong môi trường nhân loại và toàn thể thế giới thụ tạo.

Như đã được trình bày ở trên, thánh Giáo Hoàng Grê-gô-ri-ô Cả là người đầu tiên dùng tước hiệu Tội Tở Của Các Tội Tở (Servus Servorum Dei) để nói về vai trò của ngài đối với Giáo Hội. Trong Kinh Thánh, Đức Giê-su không nói rằng Người là Tội Tở Của Các Tội Tở. Tuy nhiên, căn tính, đời sống và sứ mệnh của Người diễn tả điều đó. Tước hiệu 'Tội Tở Của Các Tội Tở' mà thánh Giáo Hoàng Grê-gô-ri-ô Cả dùng có thể xem như là kết quả việc ngài suy niệm về Đức Giê-su. Bởi vì, hơn tất cả mọi người trong gia đình nhân loại từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế, Đức Giê-su là Người Tội Tở Của Các Tội Tở, bởi vì Người đã phục vụ những người nghèo nhất trong số các người nghèo, những người bất hạnh nhất trong số các người bất hạnh, những người tội lỗi nhất trong số con cháu A-đam và E-và.

Đức Giê-su có nhiều tước hiệu và đa số là những tước hiệu cao quý. Những tước hiệu này thường được dùng cho những bậc vị vọng trong xã hội loài người, chẳng hạn như 'vua', 'hoàng tử', 'đấng giải phóng'. Thật là khắp khiêng khi con người dùng các tước hiệu như thế để diễn tả Đức Giê-su, bởi vì Người là Vua, Hoàng Tử, Đấng Giải Phóng nhưng Người không giống bất cứ vị vua, hoàng tử, hay đấng giải phóng nào đó trong dòng lịch sử nhân loại. Chúng ta có thể nói rằng các tước hiệu để diễn tả Đức Giê-

su cần phải là 'các tước hiệu kép'. Chẳng hạn, Đức Giê-su là Vua nhưng là Vua Tôi Tớ (Servant King). Đức Giê-su là Hoàng Tử nhưng Hoàng Tử Tôi Tớ (Servant Prince). Đức Giê-su là Đấng Giải Phóng nhưng là Đấng Giải Phóng Tôi Tớ (Servant Liberator). Có như vậy, chúng ta mới có thể hiểu được đầy đủ hơn căn tính, đời sống và sứ mệnh của Người trong chương trình Thiên Chúa, bởi vì trong mọi hoàn cảnh Đức Giê-su đều diễn tả mình là Người Tôi Tớ phục vụ mọi người, phục vụ cho đến tận cùng.

Noi gương Đức Giê-su, các môn đệ của Người qua muôn thế hệ không ngừng suy niệm, học hỏi và thực thi tác vụ tôi tớ của Đức Giê-su. Chẳng hạn, Mẹ Tê-rê-xa Can-cút-ta minh định rằng 'hoa trái của tình yêu là phục vụ'. Mẹ đã thực hiện điều đó bằng cuộc đời hy sinh phục vụ theo mẫu gương Đức Giê-su. Mẹ ít khi loan báo Tin Mừng bằng lời nói nhưng bằng việc làm. Nhiều người theo Đạo Hin-du (Hinduism, Ấn Độ Giáo) làm chứng rằng Mẹ không bao giờ nói với họ hãy trở về với niềm tin Ki-tô Giáo. Tuy nhiên, những công việc Mẹ làm đã giúp họ hiểu biết hơn về Đức Giê-su và giáo huấn của Người. Chính hành động tôi tớ, hành động phục vụ những người nghèo nhất trong những người nghèo của Mẹ đã nói lên tất cả. Như thế, ai phục vụ người khác theo gương Đức Giê-su như Mẹ Tê-rê-xa, người đó đã thực sự sống trong tình yêu của Đức Giê-su và sự phục vụ đó chính là 'tình yêu được diễn tả qua hành động'. Theo Mẹ Tê-rê-xa, cách thức phục vụ của Mẹ có thể thực hiện trong bất cứ

không gian, thời gian hay hoàn cảnh nào của xã hội loài người.

Trong những thập niên gần đây, môn học hay triết lý Lãnh Đạo Phục Vụ (Servant Leadership) đang được giảng dạy khá phổ biến ở nhiều trường học trên thế giới. Người ta tranh luận với nhau xem ai là người khởi xướng môn học này. Quả thật, hơn ai hết, Đức Giê-su đã mặc lấy và diễn tả thân phận tôi tớ, thân phận nô lệ cách đầy đủ nhất. Hơn nữa, Người đã dạy các môn đệ: "Anh em biết: thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em. Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em" (Mt 20,25-27). Trong Bữa Tiệc Ly, sau khi rửa chân cho các môn đệ, Đức Giê-su nói: "Anh em gọi Thầy là 'Thầy', là 'Chúa', điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em" (Ga 13,13-15). Đức Giê-su đã để lại cho các môn đệ thân thương của mình cũng như tất cả mọi người trong gia đình nhân loại môn học hay triết lý Lãnh Đạo Phục Vụ cách thiết thực nhất.

Chúng ta biết rằng mô hình 'lãnh đạo chuyên quyền' là mô hình lãnh đạo khá phổ biến trong xã hội loài người từ trước tới nay. Mô hình này đem lại một số hiệu quả nhất định, chẳng hạn như duy trì tôn ti trật tự hay bảo đảm sự ổn định trong các hình thái xã hội. Tuy nhiên, mô hình này dễ bị lạm dụng và hậu quả là phẩm giá con người bị vi phạm, sự tự do và sáng tạo của con người bị kìm hãm. Với mô hình này, người hay nhóm người lãnh đạo khó nhận ra mình hay nhận ra những người khác để biến đổi bản thân và giúp người khác biến đổi nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển toàn diện. Mô hình 'lãnh đạo phục vụ' đòi hỏi người hay nhóm người đứng đầu luôn quan tâm, chăm sóc, phục vụ mọi người. Nhờ đó, người hay nhóm người đứng đầu thấu hiểu, cảm thông và làm quen với những người dưới quyền



mình, đồng thời, khuyến khích họ phát huy tiềm năng bản thân cũng như tinh thần sáng tạo nhằm đem lại lợi ích cho bản thân và cộng đồng.

Chúng ta đang sống trong 'thế giới phẳng', thế giới mà mọi người đều có cơ hội để học hỏi lẫn nhau, bổ sung cho nhau và cùng nhau chia sẻ những hoa trái chung của toàn thể gia đình nhân loại. Tuy nhiên, chúng ta thấy 'nhiều sự không phẳng' trong thế giới phẳng, chẳng hạn như sự không phẳng về phẩm giá con người, về điều kiện sinh hoạt, về đời sống kinh tế, về an sinh xã hội và về vô số lĩnh vực khác nữa. Câu hỏi đặt ra là tại sao lại có nhiều sự không phẳng trong thế giới phẳng? Thưa, tại vì các hình thức chủ nghĩa, chẳng hạn như chủ nghĩa ích kỷ, chủ nghĩa tiêu thụ, chủ nghĩa lãnh đạm, chủ nghĩa tương đối đang hoành hành trong gia đình nhân loại. Não trạng 'ăn trên ngồi trốc' vẫn luôn bám chặt vào tâm trí con người. Đặc biệt, con người không ý thức đủ rằng mình là tôi tớ của nhau để yêu thương và phục vụ lẫn nhau.

Con cháu A-đam và E-và không thích 'thân phận tôi tớ' nhưng thích 'thân phận ông chủ'. Chẳng hạn, nhiều vị tướng lãnh hay vua chúa trong dòng lịch sử nhân loại từng nuôi hoài bão rằng mọi người, mọi dân tộc trên thế giới sẽ là nô lệ của mình, của dân tộc mình. Tuy nhiên, họ đã lìa trần và hoài bão không bao giờ trở thành hiện thực. Trong bối cảnh hiện tại cũng thế, một số vị lãnh đạo không ngừng cố gắng tìm cách để bản thân mình và quốc gia mình trở thành 'chủ' chứ không phải 'tớ' của các quốc gia khác. Não

trạng cạnh tranh để phân định vai trò 'chủ-tớ' đã dẫn đến biết bao hệ lụy tàn khốc cho gia đình nhân loại. Chúng ta có thể nhận định rằng bao lâu các thành viên trong gia đình nhân loại không trở thành tôi tớ của nhau thì bấy lâu những bất công, bất hòa trong gia đình nhân loại vẫn còn tiếp diễn.

Câu chuyện 'chủ - tớ' không phải là câu chuyện xa xưa, câu chuyện đã đi vào dĩ vãng mà là câu chuyện của thế giới đương đại. Sự phân biệt sắc tộc, màu da, tôn giáo, chính kiến đang là thách đố lớn lao cho hầu hết các nước trên thế giới. Ai cũng nhận thức và biết rõ rằng con người bình đẳng về phẩm giá. Thế nhưng, thông thường ai cũng muốn mình có địa vị cao hơn, đáng tôn trọng hơn, đáng sống hơn người khác. Nhiều người mang trong mình những não trạng như thể 'họ đáng hiện hữu hơn người khác', 'hồn họ lớn hơn hồn người khác', 'họ đáng sở hữu nhiều hơn người khác'. Chính những não trạng như thế dẫn tới nhiều hậu quả tai hại và đẩy hàng triệu người vào các hình thức nô lệ mới.

Chúng ta nhận thức rằng trong cuộc sống hằng ngày, tùy từng khoảng không gian và thời gian, mỗi người đều là tôi tớ của ai đó, của hiện tượng hay biến cố nào đó. Chúng ta có thể là tôi tớ của Thiên Chúa trong hoàn cảnh này, nhưng lại là tôi tớ của tội lỗi trong hoàn cảnh khác; tôi tớ phục vụ mọi người trong lúc này, nhưng lại là tôi tớ những tính hư nết xấu trong lúc khác. Mỗi người hãy tự đặt câu hỏi 'mình đang là tôi tớ của ai?' Tôi tớ của Thiên Chúa theo khuôn mẫu Đức Giê-su hay tôi tớ của ma quỷ, thế gian, xác thịt? Tôi tớ của sự thật, sự lành hay tôi tớ của bóng đêm sự dữ và các thế lực phản nghịch lại chương trình tình yêu Thiên Chúa? Chắc chắn rằng người môn đệ Đức Giê-su không thể 'làm tôi hai chủ' nên chúng ta cần thường xuyên suy ngẫm và trả lời cho những câu hỏi đó trong hành trình sống của mình.

Là môn đệ của Đức Giê-su, chúng ta luôn được mời gọi trở nên những chứng nhân của Đức Giê-su, Đường Tôi Tớ. Câu hỏi đặt ra là 'bằng cách nào?' Thưa, bằng cách suy niệm và thực thi giáo huấn của Đức Giê-su trong đời sống mình.





Kinh nghiệm cho biết chúng ta không gặp khó khăn trong sự nhận thức rằng, vì yêu thương, Đức Giê-su đã đi Đường Tôi Tố để cứu độ chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta lại gặp muôn vàn khó khăn trong hành trình theo Đường Tôi Tố của Người để đến với Thiên Chúa và đến với mọi người. Bởi vì, theo Đường Tôi Tố đồng nghĩa với việc chúng ta 'trút bỏ chính mình' và 'mang lấy thân phận tôi tố' để phục vụ Thiên Chúa qua việc phục vụ mọi người, nhất là những người yếu đuối mòn mỏi mà chúng ta gặp gỡ hằng ngày.

Ai không trở thành tôi tố của Thiên Chúa theo khuôn mẫu Đức Giê-su thì cũng không được chia sẻ tình yêu, bình an và hạnh phúc vĩnh cửu Nước Trời. Thời cánh chung, Thiên Chúa phán xét mỗi người không dựa trên kiến thức, sự nổi tiếng hay những việc lớn lao mà mỗi người hoàn thành trong hành trình dương thế, nhưng dựa trên tình yêu thương và sự quan tâm phục vụ của mỗi người đối với anh chị em đồng loại. Đức Giê-su liệt kê những công việc cụ thể mà ai cũng có thể làm được, chẳng hạn như 'cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, viếng thăm người tù tội'. Trong hình thức xã hội nào, chúng ta cũng có thể gặp gỡ những người như thế. Chúng ta giúp họ chỉ vì họ cần giúp đỡ, chứ không phải giúp họ để được thưởng công mai ngày. Tuy nhiên, Đức Giê-su cho chúng ta biết

rằng khi chúng ta giúp đỡ những người như vậy là giúp đỡ chính Người (Mt 25,31-46). Thông thường, chúng ta hay để ý đến những người quan trọng, nổi tiếng và đóng góp nhiều cho những người đó hơn là chia sẻ cho những người yếu thế, đơn côi, nghèo khổ. Như vậy, theo Đường Tôi Tố của Đức Giê-su, chúng ta hãy quan tâm phục vụ 'những người rốt hết', 'những người không tên' trong môi trường sống của chúng ta.

Từ những xem xét, đánh giá và khai triển trên đây cho phép chúng ta kết luận rằng Đức Giê-su đã đi Đường Tôi Tố để đến với thế giới thụ tạo, đến với tất cả mọi người trong gia đình nhân loại. Là Thiên Chúa, nhưng Đức Giê-su đã hạ mình trở thành Người Tôi Tố Đau Khổ để phục vụ con người. Những ai nhận Đức Giê-su là Thầy, là Bạn của mình luôn được mời gọi đi Đường Tôi Tố để phục vụ Thiên Chúa qua việc phục vụ anh chị em mình. Hơn nữa, trong mọi hoàn cảnh, Đường Tôi Tố cần phải được loan báo và làm chứng bởi các môn đệ trung tín của Đức Giê-su. Chúng ta xác quyết rằng 'nền văn minh tình thương và văn hóa sự sống' mà nhân loại đang đồng tâm hiệp lực xây dựng chỉ có thể trở thành hiện thực khi tất cả mọi người luôn ý thức mình là tôi tố của Thiên Chúa và tôi tố của nhau theo khuôn mẫu Đức Giê-su trong hành trình dương thế này.

+ Pet. Nguyễn Văn Viên

Gia Đình Công Giáo 3

4. Cuộc tranh cãi về “gia đình”

Nhân có những mưu toan muốn định nghĩa lại gia đình, năm 2010, trên tạp chí Christian Research Journal, Joe Dallas, giám đốc chương trình Genesis Counselling ở Tustin, California, một dịch vụ tư vấn Kitô giáo cho những người đàn ông đối phó với chứng nghiện tình dục, đồng tính luyến ái và các vấn đề liên quan đến tình dục / quan hệ khác, có bài viết tựa là “The ‘family’ quarrel” (<https://www.equip.org/article/the-family-quarrel/>), chúng tôi cho chuyển sang tiếng Việt sau đây:

Dẫn nhập

Định nghĩa về gia đình đã trở thành một trong những học lý gây tranh cãi nhất của Kitô giáo. Trong thời kỳ quốc tế đang duyệt lại vai trò hôn nhân và gia đình, việc chấp nhận rộng rãi lối sống thử (cohabitation) và tỷ lệ ly dị cao, các tín hữu bày tỏ sự không chắc chắn về điều gì cấu thành hoặc không cấu thành một gia đình, sự do dự về tầm quan trọng của khái niệm gia đình, hoặc việc không sẵn sàng nhìn nhận và tôn trọng khái niệm đó trong cuộc sống của họ. Một sự hàm hồ nói chung dường như đang gia tăng, trong cả Giáo Hội lẫn nền văn hóa, liên quan đến ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình. Thêm vào sự hàm hồ này là cuộc tranh cãi được khuấy động lên bất cứ khi nào một định nghĩa khách

quan về gia đình và hôn nhân được tán dương. Vì chúng ta không thể duy trì một quan điểm chuyên biệt mà không phủ nhận trực tiếp hoặc gián tiếp các quan điểm khác, nên chúng ta chỉ còn biết xem xét liệu có nên giữ quan điểm của mình cho chính mình hay bày tỏ chúng với hy vọng có được một đối thoại hữu ích. Nhưng tham gia vào cuộc đối thoại liên quan đến gia đình như vậy có nguy cơ bị xem là một hành động phán xét, loại trừ hoặc thậm chí cuồng tín. Ba câu hỏi chính được đặt ra. Đầu tiên, Kinh thánh có đề ra một định nghĩa súc tích về gia đình không? Thứ hai, định nghĩa đó có quan trọng như một vấn đề tín lý / luân lý trong Giáo Hội không? Và cuối cùng, chúng ta có được kêu gọi cổ vũ và bảo vệ định nghĩa đó bên ngoài Giáo Hội không? Dù câu trả lời cho cả ba câu hỏi dường như rõ ràng là “có”, chúng ta vẫn gặp khó khăn trong việc thực hiện một sự minh xác rõ ràng hơn trong Giáo Hội và một sự táo bạo hữu lý hơn khi ngỏ lời với văn hóa.

Điều lạ là nếu các tín lý Tin Mừng có lúc xem ra bị đánh bại trong cuộc thảo luận, thì chúng luôn chiến thắng trong các kết quả (Charles Spurgeon)

Trong bộ phim năm 1993, Mrs Doubtfire, Robin Williams, cải trang thành một bà già giúp việc nhà, đã ngỏ lời an ủi cô gái nhỏ đang lo sợ vụ ly dị của cha mẹ sẽ kết liễu gia đình em như sau: “Katie ạ, có đủ loại gia đình khác nhau. Một số gia đình có một mẹ, một số gia đình có một bố hoặc hai gia đình. Một số trẻ sống với chú hoặc dì của chúng. Một số sống với ông bà, và một số sống với cha mẹ nuôi. Một số sống trong những căn nhà và khu phố riêng biệt ở các khu vực khác nhau của đất nước. Chúng có thể không gặp nhau trong nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng hoặc thậm chí nhiều năm, vào một lúc nào đó. Nhưng, cháu ạ, nếu có tình yêu, đó là những mối liên hệ ràng buộc. Và cháu sẽ có một gia đình trong trái tim mãi mãi” (1). Đó là



một tâm tư chung, ngày càng phổ biến và nghe rất nhân hậu - chính tình yêu tạo nên một gia đình, vì vậy những người bạn yêu thương có thể tạo nên đơn vị gia đình của bạn, một đơn vị gia đình chủ yếu được quyết định bởi cảm xúc, ít bởi máu mủ và hầu như không (nếu không phải là không hề) bởi giới tính hoặc chức năng đã được xác định một cách khách quan. Ở đây, câu nói thường được trích dẫn hai trăm năm nay của nhà thơ người Đức Johann Schiller, “Không phải máu thịt mà là trái tim biến chúng ta thành những người cha và những đứa con” (2) tìm được sinh khí mới trong các cố gắng hiện đại song hành như chiến dịch bằng hình của Gigi Kaeser vận động cho quyền làm cha làm mẹ của người đồng tính tựa là Tình Yêu Làm Nên một Gia đình (3) và lời bài hát của tác giả / nhạc sĩ Carol Lynn Pearson, “Nhưng đó không phải là điều khiến chúng ta muốn hát / Một gia đình không phải chỉ có thế. / Và đây là điều tôi đang nghĩ đến / Một gia đình thực sự là một gia đình khi nó có tình yêu” (4)

Dù quan điểm này đúng khi ca ngợi tính gắn kết được cảm nhận lúc tình yêu được chia sẻ giữa các đối tác hoặc các thành viên của một nhóm, nó vẫn có vấn đề đối với các tín hữu, những người vốn duy trì khái niệm Do Thái - Kitô Giáo truyền thống về gia đình, một khái niệm được xác định bởi các yếu tố khách quan như máu mủ, giới tính và / hoặc các vai trò đã được quy định rõ ràng.

Dù sao, nếu tình yêu tạo nên một gia đình, thì chúng ta phải làm gì với câu định nghĩa truyền thống về hôn nhân, vốn đơn hôn và có hình thức nam-nữ? Đối với vấn đề này, tại sao còn bận tâm với định chế? Nếu tình yêu, hơn là hôn phối, đặt nền tảng cho gia đình, thì giấy phép có liên quan gì đến nó? Cũng thế đối với các vai trò được cho là độc nhất mà các người cha và người mẹ vốn đóng trong việc dưỡng dục con cái, bởi vì nếu tình yêu bình phương với gia đình, thì con cái cũng được nuôi dưỡng một cách hữu hiệu bởi những người không có họ hàng, họ hàng xa hoặc người lạ, miễn là chúng được yêu thương. Vì vậy, nếu tình yêu là trọng tài cuối cùng, liệu sự hiểu



biết hiện thời của chúng ta về gia đình có nên được duy trì, hay phải được sửa đổi để xua theo thời đại, hoặc bị loại bỏ hoàn toàn?

Khi mơ hồ trở thành thời thượng

Các căng thẳng gia tăng bất cứ khi nào giá trị của một định nghĩa khách quan (và độc quyền) được so sánh với một định nghĩa có tính bao gồm nhiều hơn, chủ quan nhiều hơn. Nói rằng “chỉ có một đường duy nhất” xem ra có vẻ gây chia rẽ, trong khi đó, nếu nói một cách quân bình hơn như, “bất cứ điều gì có vẻ đúng cho bạn thì đều O.K” rõ ràng đáng chấp nhận hơn. Trong lối nói chuyện lịch sự, pha phôi đôi chút chủ quan tính là điều tự nhiên, nhưng nên tránh, khi có thể, những khó chịu xã hội phát sinh khi một chủ trương bất khoan nhượng được đưa ra. Nhưng chủ đề càng quan yếu, nhiệm vụ bảo vệ sự thật chuyên nhất (exclusive) khách quan càng phải rõ ràng hơn. Ở đây, các lập luận về việc định nghĩa gia đình rất giống với những cuộc tranh luận hiện đại liên quan đến khái niệm chuyên nhất so với khái niệm bao gồm (inclusive) về Thiên Chúa. “Tôi không phải người tôn giáo; tôi là người tâm linh”, nhiều người ngày nay khẳng định như thế; họ cho rằng có nhiều con đường dẫn đến Thiên Chúa và nhiều cách để quan niệm về Người / Bà / Nó. Về điểm này, Kitô hữu khó có thể đồng ý, vì nhớ rằng chính Chúa Giêsu từng nói, “Không ai có thể đến với Chúa Cha mà không qua Thầy” (Ga 14: 6), vì vậy, hiện nay, các tín hữu đang đối diện với thách thức cổ vũ một định nghĩa khách quan và chuyên nhất về Thiên Chúa và

ơn cứu rỗi trong một thời kỳ khi chủ quan tính liên quan đến cả hai đang là một thời trang. Một thách thức tương tự cũng được đặt ra khi người ta đòi duyệt lại gia đình. Khi “tình yêu tạo nên một gia đình” được lập luận, chúng ta khó có thể đồng ý, vì nhớ rõ gia đình đã được định nghĩa chính xác ra sao trong Kinh thánh, khiến chúng ta bị thách thức phải cổ vũ một định nghĩa khách quan, chuyên nhất về hôn nhân và gia đình khi tính chủ quan liên quan đến cả hai trở thành thời thượng. Bất kể các căng thẳng xã hội, đây là một chủ đề mà chúng ta không thể để mình rụt rè. Các hệ luận đối với việc dưỡng dục con cái và ổn định văn hóa quả rất nhiều, rủi ro kể là rất lớn. Một quan niệm về gia đình được cùng nhau thỏa thuận sẽ xác định cách tiếp cận của quốc gia chúng ta đối với hôn nhân đồng tính, đa thê, các cặp vợ chồng sống với nhau ngoài hôn nhân, chuyển đổi giới tính, nhận con nuôi, bảo hộ con cái và ly dị.

Nói tóm lại, cuộc tranh cãi về “gia đình, tức cuộc tranh luận văn hóa về việc phải định nghĩa và bảo tồn nó ra sao, không còn là một vấn đề nhỏ nữa, mà đòi phải có một đáp ứng Kitô giáo rõ ràng và hợp lý. Ba câu hỏi chính vì thế được nêu lên ở đây: Kinh thánh có đề ra một định nghĩa súc tích về gia đình không? Định nghĩa này có quan trọng như một vấn đề tín lý / luân lý trong Giáo Hội không? Chúng ta có được kêu gọi cổ vũ và bảo vệ định nghĩa này ở bên ngoài Giáo Hội không?

Gia đình là một khái niệm

Để trả lời câu hỏi đầu tiên, chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách lưu ý rằng một cái nhìn tích cực về Kinh thánh đem lại một cái nhìn tích cực về gia đình. Hai phần của điều này rất đáng lưu ý: gia đình được định nghĩa và những vinh dự được dành cho nó ra sao trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước. Định nghĩa về gia đình phát sinh từ điều tiêu cực đầu tiên được Thiên Chúa dùng để nói về con người: họ vốn dĩ chưa hoàn thiện; điều này cho thấy họ được thiết kế để hun hạp, cảm thông và sinh sản (St 1: 18-23). Mối liên hệ của họ với Thiên Chúa và môi trường xung quanh là



nguyên vẹn, nhưng theo thiết kế của chính Thiên Chúa, Adam đã được thiết định cho nhiều điều hơn thế nữa. Sự kết hợp của ông với Evà trở nên điều nhiều hơn đó, vì vậy điểm thoát đầu chúng ta có thể đưa ra khi định nghĩa gia đình là nó được thai nghén trong việc Thiên Chúa đáp ứng nhu cầu con người. Nhận xét thứ hai liên quan đến hôn nhân, từ đó cuộc sống gia đình nảy sinh, và thiết kế ba yếu tố ban đầu của nó: dị tính luyến ái, đơn hôn, và được xây dựng để tồn tại vĩnh viễn, như đã được chi tiết hóa trong sách Sáng thế và được Chúa Kitô tái xác nhận (St 2:24; Mc 10: 6-9). Về yếu tố dị tính luyến ái trong thiết kế này (hiện đang là vấn đề gây tranh cãi nhất trong ba vấn đề), C. S. Lewis nhận xét: “Khái niệm Kitô giáo về hôn nhân dựa trên lời lẽ của Chúa Kitô, Đáng phán rằng người đàn ông và vợ sẽ được coi như một sinh vật duy nhất - Người không phát biểu một tình cảm mà tuyên bố một sự kiện, giống như người ta quả quyết một sự kiện khi họ nói rằng chiếc khóa và chiếc chìa khóa của nó là một cơ chế, hoặc chiếc đàn viôlông và cung kéo nó là một nhạc cụ. Đáng phán minh ra cỗ máy nhân bản nói với chúng ta rằng hai nửa của nó, nam và nữ, được tạo dựng để kết hợp với nhau từng đôi, không những chỉ trên bình diện tình dục, mà là kết hợp hoàn toàn(5)“.

Thiết kế tạo dựng nhấn mạnh rằng hai nửa không nhất thiết tạo nên một tổng thể, và tổng thể như một bổ túc nam-nữ vĩnh viễn và độc quyền tạo nên sự kết hợp hôn nhân. Theo tiêu

chuẩn này, một số hành động nhất thiết phải bị coi là bất cập. Đồng tính luyến ái vi phạm thiết kế tương phản giới tính; gian dâm (liên hệ tình dục trước hoặc ngoài hôn nhân) dung túng đặc quyền gọi dục mà không có trách nhiệm giao ước; đa thê và ngoại tình vi phạm mục đích đơn hôn; và ly hôn phá hủy sự kết hợp vĩnh viễn mà hôn nhân có nghĩa vụ phải cung ứng. Kinh thánh rất ít cho phép các sai lệch, và nếu có, những sai lệch này có tiếng là vắn vỏi. Chế độ đa thê được thực hiện bởi một số tổ phụ trong Cựu Ước (chẳng hạn Ápraham, Giacóp, Đavít và Salômôn), nhưng hậu quả nghiêm trọng thường xảy ra sau đó, và trong khi nó được dung thứ trong thời Cựu Ước, sự không hài lòng của Thiên Chúa đã được Chúa Kitô và Thánh Phaolô làm sáng tỏ (Mc 10: 8; 1 Tm 3: 2). Tương tự như vậy, Chúa Giêsu khẳng định rằng ly dị, mặc dù được ban phép theo luật Môsê, là một lựa chọn bi thảm chỉ được xem xét nếu người phối ngẫu phạm tội ngoại tình (Mt 5: 31-32). Thành tố sinh học liên quan đến con cái không cứng nhắc, theo nghĩa việc định nghĩa trong Kinh thánh về gia đình thừa nhận việc nhận con nuôi hoặc làm cha mẹ kế (Môsê trong Xh 1: 15-22; Samuen trong 1 Sm 1, 2: 1-11; và Esther trong Et 2:15). Làm cha mẹ một mình không được khẳng định cũng không bị lên án, vì hoàn cảnh này, nằm ngoài sự kiểm soát của mẹ hoặc của cha, có thể cần phải có. Và dù nó cung cấp ít hơn lý tưởng hai cha mẹ, nó tồn tại trong phạm vi khái niệm gia đình. Điều chắc chắn là, hôn nhân và con cái đều là những điều

nhệm ý (options), không phải là điều bắt buộc (mandates). Không có gì trong Kinh thánh cho thấy mọi người phải kết hôn hoặc, tất cả những người đã kết hôn phải sinh con. Bất cứ con số lý do nào - như khuyết tật thể chất, hoàn cảnh sống hoặc sở thích cá nhân - cũng có thể xác nhận tình trạng độc thân của một người, hoặc tình trạng không có con của một cặp vợ chồng. Nhưng khi xem xét khái niệm trong Kinh thánh về gia đình, chúng ta kết luận rằng hôn nhân bắt buộc phải là đơn hôn và dị tính luyến ái và có ý định kéo dài vĩnh viễn, với việc hạn hữu cho phép chấm dứt nó. Con cái được nuôi dưỡng cách lý tưởng bởi cả cha mẹ ruột, nhưng cũng có thể được nuôi dưỡng bởi một cha hoặc một mẹ, cha mẹ kế hoặc cha mẹ nuôi. Đây là những cơ chế của cuộc sống gia đình được quy định trong sách Sáng thế, Lề Luật, Tin mừng và Các Thư. Các cơ chế này quan trọng đến nỗi việc vi phạm chúng nhẹ nhất cũng bị quả trách một cách sắc cạnh bởi Kinh thánh; mà mạnh nhất, là những hậu quả nghiêm trọng. Luật Do Thái quy định nhiệm vụ giữa các thành viên trong gia đình đã minh nhiên chi tiết hóa các hậu quả này (Đnl các chương 21-23, đối với một trong nhiều điển hình); bỏ bê cha mẹ vốn bị Chúa Kitô lên án (Mc 7:11) và được Thánh Phaolô coi như tội chối bỏ đức tin (1 Tm 5:16); tôn vinh cha mẹ được yêu cầu trong cả hai Giao Ước (Xh. 20:12; Mt15: 4); và khả năng lãnh đạo đúng đắn trong gia hộ được coi là điều kiện tiên quyết để lãnh đạo trong Giáo Hội (1 Tm 3: 4-5). Khó có thể phóng đại tầm quan trọng được Kinh thánh dành cho các liên hệ gia đình. Nhưng vinh dự chung dành cho các liên hệ này cũng rất quan trọng, bởi vì vinh dự này giúp giải thích tầm quan trọng của chủ đề. Gia đình vừa được Thiên Chúa qui định và định nghĩa, đóng ấn tầm quan trọng của nó trong và vì chính nó. Nhưng nó cũng có tầm quan trọng mang tính biểu tượng nữa, vì nó nói lên bản tính của Người và tượng trưng cho mối liên hệ của Người với dân Người. Điều này càng nâng cao gia đình hơn nữa, từ một đơn vị quan yếu và có tính chức năng lên một minh họa thần thiêng. Vô số đoạn văn tiên tri và giáo huấn, chẳng hạn,





coi hôn nhân như biểu tượng của sự kết hợp của Thiên Chúa với dân của Người. Cả Israel lẫn Giáo Hội đều hưởng vinh dự được gọi là người hứa hôn, hoặc cô dâu của Người (Is 50: 1; Eph. 5: 23-33; Kh 21: 9). Và trong khi sự kết hợp hôn nhân được coi như liên hệ gia đình thường xuyên nhất tượng trưng cho các nguyên lý thần thiêng, các liên hệ gia đình khác cũng được sử dụng để biểu hiện bản tính và cam kết của Thiên Chúa đối với chúng ta. Liên hệ cha-con được sử dụng khi Chúa Cha được trưng dẫn như người chu cấp nhân từ (Mt 7:11); người chăm sóc biết hết mọi chuyện (Mt 5:32); người trọng kỷ luật (Dt 12: 7-8); và là người cha yêu dấu, đầy cảm thương (Tv 103: 13); trong khi, các đức tính dưỡng dục của một bà mẹ bao hàm sự dịu dàng đầy quan tâm của Thiên Chúa (Is 49:15). Hiểu gia đình là hiểu rõ hơn về Thiên Chúa; thật vậy, Chúa Giêsu dường như đã ngụ ý điều này khi Người tận dụng tình phụ tử trần gian để gia tăng cái hiểu của thánh giả Người về Cha trên trời của Người (Mt 7: 7-11). Như thế, rõ ràng có một định nghĩa rõ ràng và khách quan về gia đình, mà Kinh Thánh coi là quan trọng từ trong nội tại và tượng trưng cho Thiên Chúa. Không nhà nghiên cứu Kinh thánh nghiêm túc nào có thể phủ nhận rằng gia đình là điều quan hệ.

Gia đình là một khái niệm quan yếu

“Tuyệt thông” là biện pháp đầu đốn cuối cùng, được Bách Khoa Britannica định nghĩa là “một hình thức khiển trách của giáo hội qua đó một

người bị loại trừ khỏi sự hiệp thông với các tín hữu, khỏi các nghi lễ hoặc bí tích của Giáo Hội và các quyền lợi của tư cách thành viên Giáo Hội” (6). Lưu ý mức độ nghiêm trọng cần thiết của nó, Jonathan Edwards nhận xét rằng vạ tuyệt thông “không phải do con người thiết kế để hủy hoại con người, mà là để sửa chữa họ, và do đó có bản chất của một hình phạt khiển trách, ít nhất bao lâu nó do con người áp đặt; tuy nhiên, trong chính nó, nó vốn là một tai họa lớn lao và khủng khiếp, và là hình phạt nặng nề nhất mà Chúa Kitô đã qui định trong Giáo Hội hữu hình. Mặc dù trong nó, Giáo Hội chỉ tìm kiếm thiện ích của con người và sự phục hồi khỏi tội lỗi của họ, sau một cuộc xét xử đúng đắn, xem ra không có lý do gì để hy vọng sự phục hồi của họ bằng các phương thế nhẹ nhàng hơn, nhưng tùy thánh ý tối cao của Thiên Chúa, liệu nó có phải chỉ là việc làm bẽ mặt họ để họ ăn năn, hay đó là việc hủy diệt họ một cách khủng khiếp và vĩnh viễn; như luôn đã xảy ra nơi người này hay người nọ” (7). Thành thử, khi trả lời câu hỏi thứ hai của chúng ta - Định nghĩa gia đình có quan yếu như một vấn đề tín lý / luân lý trong Giáo Hội không? - chúng ta nên nhớ rằng vạ tuyệt tông đầu tiên được nhắc đến trong Tân Ước đã diễn ra để đáp ứng việc vi phạm giao ước gia đình của tín hữu và đáp ứng mã thượng của Giáo Hội. Thánh Phaolô đã cảnh giác khi được kể cho nghe các mối liên hệ loạn luân công khai của một người Corintô với mẹ kế và phần nộ về thái độ hững hờ (casual) của Giáo Hội. Vì vậy, trong 1 Cr 5, ngài quả trách các độc giả của ngài vì đã cho phép một hình thức gian dâm “không được nêu tên nhiều như thế nơi người ngoại giáo” (câu 1); vì đã khoái chí trước sự làm nỡ của mình (câu 2); và vì dường như không biết gì tới lý lẽ căn bản của Đức trong sạch Kitô giáo: cơ thể của chúng ta không thuộc về chúng ta, nhưng đúng hơn là đền thờ của Chúa Thánh Thần (câu 19-20). Khi ra lệnh cho họ loại trừ kẻ gian dâm không biết ăn năn, Thánh Phaolô đưa ra hai lời kêu gọi tổng quát: Há anh em không biết sao? Còn nếu anh em biết, sao anh em không làm gì?

Ngày nay, có lẽ chúng ta phải sử dụng một

bức thư khác của Thánh Phaolô! Theo một cuộc thăm dò năm 2003 do George Barna thực hiện, bốn mươi chín phần trăm người trả lời tự nhận mình là người “tái sinh”, coi việc sống chung với nhau ngoài hôn nhân là điều có thể chấp nhận được, ba mươi ba phần trăm ủng hộ phá thai, ba mươi lăm phần trăm cảm thấy tình dục trước hôn nhân rất được, và hai mươi tám phần trăm thấy không có vấn đề gì với nền văn hóa khiêu dâm. Đáp lại, Barna nhận xét, “thậm chí hầu hết mọi người có liên hệ với đức tin Kitô giáo dường như cũng không tuân theo các tiêu chuẩn luân lý của Kinh Thánh. Sự việc dường như trở nên tồi tệ hơn trước khi chúng trở nên tốt hơn - và xem ra chúng sẽ không trở nên tốt hơn trừ khi có sự lãnh đạo luân lý mạnh mẽ và hấp dẫn để thách thức và chuyển hướng suy nghĩ và hành vi của người ta. Ở thời điểm này, sự lãnh đạo như vậy đang khiếm diện (8).

Trong trường hợp khiếm diện sự lãnh đạo như vậy, việc hàm hồ giữa đúng và sai, cộng với một thái độ hững hờ đối với chính mình, có đất phát triển rất mạnh. Điều cần là sự rõ ràng. Dù sao, nếu câu hỏi trong tựa đề cuốn sách của Francis Schaeffer, “VẬY THÌ CHÚNG TA NÊN SỐNG RA SAO?” không nhận được câu trả lời nào rõ ràng từ bục giảng, thì không ai phải ngạc nhiên khi mọi người làm điều đúng “theo ý mình” (Tl 17: 6). Thánh Phaolô chắc chắn nghĩ đến điều này khi ngài nói với các tín hữu Côrintô tránh xa bất cứ Kitô hữu nào có hành vi gian dâm (1 Cr 5:11) và khi ngài nói với tín hữu Êphêso sống



theo cách khiến sự vô luân tình dục sẽ không bao giờ được nêu tên ở nơi họ (Eph. 5: 2). Chúng ta có thể thêm vào đó, việc ngài so sánh cuộc kết hợp hôn nhân với cuộc kết hợp của Chúa Kitô và Hội thánh của Người (Eph. 5:32), những mệnh lệnh của ngài về các vai trò hôn nhân và cha mẹ cùng con cái (Eph. 5: 22-6: 4), và việc ngài nhấn mạnh rằng lòng trung thành của người đàn ông đối với các trách nhiệm gia đình trực tiếp liên hệ đến việc tuyên xưng đức tin (1 Tm 5: 8) và tư cách lãnh đạo của họ (1 Tm 3: 5), và điều càng rõ ràng hơn nữa là định nghĩa và giá trị của gia đình là một khái niệm quan yếu qua đó, ba điểm đơn giản cần được bục giảng nêu ra, một cách lớn tiếng và thường xuyên: “Đây là điều tạo nên một gia đình”. “Đây là các vai trò và trách nhiệm liên hệ”. “Đây là lý do tại sao gia đình quan trọng”

Gia đình là một khái niệm quan yếu đáng được cổ vũ trong văn hóa

Câu hỏi thứ ba của chúng ta - Chúng ta có được kêu gọi cổ vũ và bảo vệ định nghĩa kinh thánh về “gia đình” bên ngoài Giáo Hội không? -Có lẽ là câu hỏi khó nhất. Một mặt, CS Lewis cảnh giác chống lại việc áp đặt các tiêu chuẩn hôn nhân Kitô giáo lên xã hội thế tục: “Các giáo hội nên thẳng thắn thừa nhận rằng phần lớn người dân Anh không phải là Kitô hữu và do đó, không thể hy vọng họ sống cuộc sống Kitô hữu” (9). Cũng thế, chính Thánh Phaolô nói rằng ngài không có tư cách phán xét những người không có đức tin phạm tội tình dục (1 Cr 5:12), tuy nhiên, việc cổ vũ một khái niệm bổ ích dường như khác xa với việc phán xét những người bác bỏ khái niệm này. Ở đây, lời giải thích về ân sủng chung của Chuck Colson dường như có thể áp dụng được: “Là các tác nhân ân sủng chung của Thiên Chúa, chúng ta được kêu gọi góp tay duy trì và đổi mới công trình sáng tạo của Người, đề cao các định chế tạo dựng là gia đình và xã hội, theo đuổi khoa học và học thuật, tạo ra các công trình nghệ thuật và mỹ thuật, và hàn gắn và giúp đỡ những người đau khổ do hậu quả của cuộc Sa Ngã” (10). Nếu có thể chứng minh

rằng các vai trò gia đình được Kinh thánh tiến dẫn phục vụ tốt nhất cho cả những người tin lẫn những người không tin, thì định nghĩa Kinh thánh về gia đình đáng được cổ vũ trong nền văn hóa. Một số nghiên cứu thể tục chứng thực sự khôn ngoan của định nghĩa Kinh Thánh về gia đình và những lợi ích mà cách riêng, trẻ em gặt hái được khi định nghĩa đó được tuân thủ.

Cặp kết hôn đáng kể

Sau khi nghiên cứu 174 học sinh tiểu học, 58 trong số đó đang được nuôi dưỡng bởi các cặp dị tính “sống chung với nhau” (chưa kết hôn), 58 bởi các cặp đồng tính và 58 bởi các cặp kết hôn dị tính, Sotorios Sarantakos, một nhà xã hội học người Úc, đã đưa ra kết luận sau đây: “trong cuộc nghiên cứu này, các cặp kết hôn dường như cung cấp môi trường tốt nhất cho sự phát triển giáo dục và xã hội của đứa trẻ” (11). Đo lường thành tích của trẻ em trong một số lĩnh vực - ngôn ngữ, toán học, thể thao, giao du, thái độ học tập, quan hệ phụ huynh và nhà trường, vai trò phái tính, liên quan đến trường học, hỗ trợ liên quan đến trường học và nguyện vọng của cha mẹ đối với thành tích của con - con cái của các cặp kết hôn đã đạt thành tích tốt nhất (12).

Các ông bố đáng kể

Khi phân tích hơn một trăm cuộc nghiên cứu nhằm khảo sát tác động của những ông bố ruột đối với con cái, Ronald Rohner và Robert Veneziano đã kết luận, “Nhìn chung, tình yêu của người cha dường như cũng có liên quan nhiều như tình yêu



của người mẹ đối với phúc lợi và sức khỏe tâm lý của con cái” (13). Các nhà nghiên cứu Thụy Điển cũng đã đi đến một kết luận tương tự khi công bố các phát hiện của họ dưới tiêu đề, “Những đứa trẻ nào có một người cha tích cực gặp ít vấn đề về tâm lý và tác phong hơn” trong số ra tháng 2 năm 2008 của Acta Paediatrica. Sau khi khảo sát các tường trình về 22, 300 bộ dữ liệu từ 16 cuộc nghiên cứu nhằm so sánh những đứa trẻ được nuôi dưỡng bởi và không bởi những người cha, họ nhận xét, “những đứa trẻ nào sống với cả mẹ lẫn cha cũng có ít vấn đề về tác phong hơn những đứa chỉ sống với mẹ. Cuộc duyệt xét đã khảo sát 24 bài báo được xuất bản từ năm 1987 đến năm 2007, bao gồm 22, 300 bộ dữ liệu cá thể từ 16 cuộc nghiên cứu. 18 trong số 24 bài báo này cũng bàn đến tư thế kinh tế xã hội của các gia đình được nghiên cứu” (14). Những phát hiện không hẳn độc đáo. Các nghiên cứu được trích dẫn bởi Trung tâm Làm Cha Toàn Quốc (15) và Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em của Đại Học New York (16) kết luận rằng những người cha đóng góp một cách độc đáo vào việc phát triển của con cái họ theo những cách không thể sao chép hoặc thay thế được.

Các bà mẹ đáng kể

Cuộc nghiên cứu xác nhận vai trò độc đáo của người cha trong việc nuôi dạy con cái thế nào, thì hiển nhiên nó cũng có những điểm tương tự để nói về việc làm mẹ như thế. Thí dụ, Mạng lưới Nghiên cứu Việc Chăm sóc Trẻ thơ Từ Sớm đã phát hiện ra rằng việc chăm sóc các trẻ sơ sinh và trẻ em mẫu giáo bởi những người không phải là mẹ ruột các em, ngược với mối liên kết từ sớm với mẹ ruột của chúng, có liên quan đến các vấn đề tác phong ở tuổi lớn hơn (17). Ngoài ra còn có những mất mát về cảm xúc và tác phong khi không có sự hiện diện của một người mẹ, phong cách làm cha mẹ của bà có tính bổ sung, nhưng khác với phong cách của một người cha, điều này khiến Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em của Đại Học New York nhận xét, “Tóm lại, những người ủng hộ quan điểm coi người cha thiết yếu thấy sự đóng góp phụ huynh của những người cha mẹ và

của những người mẹ có liên hệ với giới tính của họ, trong đó, các bà mẹ thường nhấn mạnh đến sự nối kết, tính liên quan, sự an toàn và chăm sóc, trong khi những người cha nhấn mạnh đến quyền tự chủ, hành động, chấp nhận rủi ro và tuân theo các quy tắc” (18). Tất cả những điều này đã khiến David Popenoe kết luận, liên quan đến tầm quan trọng của cả hai cha mẹ, “Chúng ta nên phủ nhận quan điểm cho rằng ‘các bà mẹ có thể tạo nên các ông bố tốt’, cũng như chúng ta nên phủ nhận quan điểm của những người theo chủ nghĩa nữ quyền cực đoan cho rằng ‘các ông bố có thể tạo nên các bà mẹ tốt’ - Hai giới tính khác nhau tận cốt lõi, và mỗi giới tính đều cần thiết - về mặt văn hóa và sinh học ‘đối với việc phát triển tối ưu của con người’” (19).

Sinh học đáng kể

Khi khảo sát mối liên hệ giữa cha mẹ ruột và con cái của họ, kết quả cũng rõ ràng và không có gì đáng ngạc nhiên là: nơi nào quan tâm đến việc dưỡng dục con cái, thì sinh học là điều đáng kể. Cơ quan Nghiên cứu các Xu hướng Trẻ em, chẳng hạn, trong một bản tóm tắt, đã nhận định “Một bộ phận nghiên cứu sâu rộng cho chúng ta biết: trẻ em có lợi nhất khi chúng được lớn lên với cả cha mẹ ruột trong một cuộc hôn nhân ít xung đột... Do đó, không đơn giản chỉ là sự hiện diện của hai cha mẹ, như một số người đã giả định, mà là sự hiện diện của hai cha mẹ ruột dường như hỗ trợ sự phát triển của trẻ em” (20). Tương tự như thế, một bản tóm tắt của Trung tâm Luật pháp và Chính sách Xã hội cho rằng “trẻ em thành công hơn khi được nuôi dưỡng bởi hai cha mẹ kết hôn, ruột thịt, có mối liên hệ ít xung đột” (21). Judy Jones, giám đốc tổ chức phi lợi nhuận Giúp Ngăn chặn Hội chứng Tha hóa Cha mẹ, nhất trí rằng: “Trẻ em nào bị tước quyền tiếp xúc thường xuyên với cả mẹ lẫn cha của chúng có nguy cơ cao hơn sẽ lạm dụng ma túy, bỏ học, mang thai ở tuổi vị thành niên và nhiều vấn đề về tác phong và cảm xúc khác”. Kết luận không thể tránh né mà người ta rút ra từ những nghiên cứu này đã được David Blankenhorn, chủ tịch của Viện các Giá trị Mỹ có trụ sở tại New



York và là người tự cho là “Dân chủ Cấp tiến”, nhưng đã chỉ trích việc vội vàng định nghĩa lại hôn nhân và gia đình của chúng ta. Khi ông nhận định: “Hôn nhân là một quà tặng mà xã hội ban cho thế hệ tiếp theo của nó. Hôn nhân (và chỉ hôn nhân) hợp nhất ba chiều kích cốt lõi của việc làm cha mẹ - sinh học, xã hội và pháp lý - thành một hình thức phò con trẻ: cặp kết hôn. Hôn nhân nói với đứa trẻ: Người đàn ông và người đàn bà mà sự kết hợp tình dục đã làm nên con cũng sẽ ở đó để yêu thương và nuôi nấng con. Hôn nhân nói với toàn xã hội: Với mỗi đứa trẻ sinh ra, có một người mẹ và một người cha được thừa nhận, có trách nhiệm phải giải trình đối với đứa trẻ và đối với nhau” (22).

Nếu đơn vị gia đình truyền thống cung cấp khuôn khổ tốt nhất cho việc phát triển cảm xúc và tinh thần, thì những đứa trẻ ổn định được dưỡng dục bên trong khuôn khổ đó sẽ trở thành những người trưởng thành ổn định có xác suất nhất cung cấp được một khuôn khổ tương tự cho thế hệ tiếp theo. Hiệu quả dây chuyền (ripple effect) không thể không giúp tạo ra sự ổn định văn hóa, làm chứng cho một thiết kế đã được giải thích trong Sách Sáng Thế và được xác nhận vào năm 2010 và xa hơn thế nữa. Không điều gì trong số này phủ nhận những điều tốt đẹp mà người lớn và trẻ em gặt hái được trong các môi trường ít truyền thống hơn. Ở đây, chúng ta đồng ý phần nào với Mrs Doubtfire, trong điều này: bất cứ sự kết hợp nào của con người biết thực sự quan tâm đến nhau đều có lợi cho mọi



người liên hệ. Vì vậy, cuộc tranh cãi về gia đình không phải là một đề xuất hoặc thế này / hoặc thế nọ (either/or). Vấn đề không phải là liệu các kết hợp phi truyền thống có mang lại lợi ích gì không - có, chúng có mang lại lợi ích; chúng sẽ mang lại lợi ích. Nhưng nhóm nào mang lại lợi ích tối đa? Điều gì đã vận hành thì có thể không phá hủy, nhưng nó cũng không phải là lý tưởng. Và khi thảo luận về hiệu năng và tương lai của một nền văn hóa, không có gì khác hơn lý tưởng nên được cố gắng vươn tới. Gia đình được quan niệm bởi Đấng Tạo Hóa để đáp ứng nhu cầu tạo thế của Người và như một đại diện hữu hình, trần thế cho bản tính của Người. Các thành viên của gia đình, khi kết hợp với nhau, cung cấp một bức tranh ghép trong đó người quan sát ghi nhận được các yếu tố nam và nữ, dịu dàng và uy quyền, hồn nhiên, hiểu biết và sáng tạo khôn tả. Thiên Chúa vừa được tôn vinh vừa được đại diện khi các nối kết gia đình vững ổn. Nhưng để vững ổn, trước tiên chúng phải được định nghĩa và hiểu rõ, vì vậy, có lời kêu gọi phải giảng dạy chủ đề này rõ ràng hơn, toàn diện hơn trong các Giáo Hội của chúng ta. Tương tự như vậy, việc trung thành với những gì chúng ta được dạy trong Kinh thánh về đức khiết tịnh, một vợ một chồng và các trách nhiệm gia đình đang khiếm diện một cách bi thảm, và cho đến khi chúng ta chú ý đủ đến sự mất nối kết giữa những gì chúng ta giảng dạy và những gì chúng ta sống, chúng ta khó có thể mong đợi nền văn hóa sẽ coi trọng chúng ta khi chúng ta cổ vũ các tiêu chuẩn mà

chính chúng ta không áp dụng cho chính mình. Lúc ấy, định nghĩa gia đình, khi được hiểu và đem ra sống, có thể được cổ vũ một cách toàn vẹn nơi một thế giới đang vật lộn với những vấn đề thân mật, nhu cầu tình cảm và các phức tạp trong tình dục của con người. Các câu trả lời mà chúng ta cung cấp chắc chắn sẽ khiến nhiều người ngỡ ngàng, chỉ cần tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra bất cứ khi nào một nhân vật công cộng thú nhận mình hiểu hôn nhân và gia đình theo lối truyền thống! Nhưng chúng cũng sẽ nâng cao ý thức và có thể trở thành phương tiện để mọi người khao khát tình yêu và an toàn có thể tìm ra các câu trả lời.

Giám mục giáo phái Giám chức William Frey đã ám chỉ điều trên khi ngài nhắc lại tác động của Giáo Hội tiên khởi đối với xã hội La Hy, một tác động phần nào được tạo ra bởi việc nó hiểu và cổ vũ các giá trị gia đình: “Một trong những đặc điểm hấp dẫn nhất của các cộng đồng Kitô giáo tiên khởi là nền đạo đức tình dục triệt để của họ và cam kết sâu sắc của họ đối với các giá trị gia đình. Những điều này... đã thu hút nhiều người đến với họ, những người đã bị vô vọng bởi những bữa bãi thái quá của điều được chứng minh là nền văn hóa đang suy tàn. Ngày nay, há không tuyệt diệu cho Giáo hội của chúng ta hay sao khi tìm được lòng can đảm phản văn hóa như vậy?” (23). Thật tuyệt diệu, đúng thế. Và, quan trọng hơn, nó hoàn toàn là chuyện có thể thực hiện được.

Ghi chú

1. “Mrs. Doubtfire Script Transcription, ” http://www.script-o-rama.com/movie_scripts/m/mrsdoubtfire-script-transcript.html.

2. Như đã trích trong “Deconstruction and Reconstruction: The Family Experience, ” Florida State University Museum of Fine Arts, <http://www.mofa.fsu.edu/pages/learning/resources/familyexperience.pdf>.

3. Trích dẫn trong University of Massachusetts Press, <http://www.umass.edu/umpress/author/k.html>.

4. Carol Lynn Pearson and Newell Dayley, “What Makes a Family? ” Ensign (March 1978), 48 (<http://lds.org/ldsorg/v/index.jsp>).

5. C. S. Lewis, Mere Christianity (San Francisco: Harper Collins, 2002), 61.

6. <http://www.britannica.com/EBchecked/topic/197846/excommunication>.

7. Jonathan Edwards, “The Nature and End of Excommunication, ” <http://www.jonathanedwards.org/Excommunication.html>.

8. “Morality Continues to Decay, ” The Barna Group (November 3, 2003), <http://www.barna.org/barna-update/article/5-barna-update/129>.

9. Lewis, 112.

10. Charles Colson and Nancy Pearcey, How Now Shall We Live? (Wheaton, IL: Tyndale House, 1999), xii.

11. Sortirios Sarantakos, “Children in Three Contexts: Family, Education, and Social Development, ” Children Australia 21, 3 (1996): 23; trích dẫn trong Getting I Straight: What the Research Shows about Homosexuality, ed. Peter Spriggs and Timothy Dailey (Washington, D.C.: Family Research Council, 2004), 109-10.

12. Ibid.

13. Ronald Rohner and Robert Veneziano, “The Importance of Father Love: History and Contemporary Evidence, ” Review of General Psychology 5, 4 (2001): 382-405; trích dẫn trong Glenn T. Stanton and Kjersten Oligney, “Refuting Points No One is Making, ” http://www.citizenlink.org/pdfs/fosi/marriage/AAP_Analysis.pdf.

14. “Children Who Have an Active

Father Figure Have Fewer Psychological And Behavioral Problems, ” Science Daily, February 15, 2008, <http://www.sciencedaily.com/releases/2008/02/080212095450.htm>.

15. Blair and Craig Brooke-Weiss, “Father Love: Keeping Families Connected, ” <http://www.fatherlove.com/articles/riskfactors.html>.

16. http://www.education.com/magazine/article/Ref_Many_Meanings_Family/.

17. Jay Belsky et al., “Are There Long-Term Effects of Early Child Care? ” Child Development 78, 2 (2007): 681-701.

18. http://www.education.com/magazine/article/Ref_Many_Meanings_Family/.

19. Trích dẫn trong Stanton and Oligney.

20. Kristin Anderson Moore et al., “Marriage from a Child’s Perspective: How Does Family Affect Children, and What Can We Do about It? ” Child Trends Research Brief (June 2002), trích dẫn trong Stanton and Oligney, 12.

21. Mary Park, “Are Married Parents Really Better for Children? ” Center for Law and Social Policy brief (May 2003), cited in Stanton and Oligney, 12.

22. Judy Jones, “Children Missing Contact with Both Biological Parents at Risk, ” 24/7 Press Release (June 22, 2005), http://www.24-7pressrelease.com/view_press_release.php?rID=6509.

23. “Protecting Marriage to Protect Children, ” op-ed, Los Angeles Times, September 19, 2008.

24. Richard Ostling, “What Does God Really Think about Sex? ” Time, June 24, 1991.

Vũ Văn An



Giải đáp phụng vụ**Mùa Vọng Phụng vụ được hình thành như thế nào?**

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Hỏi:

Xin cha giúp con hiểu biết về vấn đề mùa Vọng, vì Mùa này sắp đến rồi. Sự hình thành và thần học của nó là như thế nào, thưa cha? - D. K., Harare, Zimbabwe

Đáp:

Đây là một câu hỏi quá rộng và thật là không dễ dàng để trả lời nó cách ngắn gọn được. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ cố gắng cung cấp ít nhất một số ý tưởng cơ bản.

Hệ thống hiện nay của chúng ta về tổ chức chu kỳ phụng vụ bắt đầu với Mùa Vọng. Điều này là hoàn toàn hợp lý vì tất cả mọi sự trong Giáo Hội bắt đầu với sự xuất hiện của Chúa Kitô.

Tuy nhiên, năm phụng vụ đã không luôn được xếp đặt theo cách này và do đó không được tổ chức trong mọi gia đình phụng vụ. Các dấu vết sớm nhất của một chu kỳ phụng vụ đi theo tập tục của người Do Thái, và bắt đầu năm mới với lễ Phục sinh, mà ngày lễ này vẫn xác định nhiều ngày lễ khác.

Điều này cũng là hài hòa với sự khởi đầu của năm dân sự, vốn bắt đầu, không trong tháng Giêng, nhưng trong tháng Ba. Theo một số truyền thống Kitô giáo, ngày xuân phân, vốn rơi vào ngày 25-3, là ngày đầu tiên của sự sáng tạo, ngày của mầu nhiệm Nhập Thể, và ngày của Chúa bị đóng đinh. Là một nhân chứng cho truyền thống này, chúng tôi biết Sách bài đọc lâu đời nhất, đó là bản viết trên da cừu của Wolfenbüttel (sáng tác trước năm 452), vốn có chu kỳ các bài đọc bắt đầu từ lễ Phục Sinh, và kết thúc vào ngày Thứ Bảy Tuần Thánh của năm sau.



Khi việc cử hành lễ Giáng sinh trở nên phổ biến hơn, cùng với sự việc rằng một số Giáo Hội chuyển lễ Truyền Tin vào trước lễ Giáng sinh, để loại nó khỏi Mùa Chay, ý tưởng bắt đầu năm phụng vụ trong khoảng thời gian này dần dần manh nha. Điều này được phản ánh trong các sách phụng vụ của thế kỷ VI và thế kỷ VII, vốn bắt đầu bằng lễ Giáng sinh. Một hoặc hai thế kỷ sau đó, khi mùa Vọng được quan niệm như là một sự chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, chúng ta tìm thấy các cuốn sách bắt đầu với Chúa Nhật I Mùa Vọng, và sự sử dụng này là phổ biến sau thế kỷ IX.

Dường như việc cử hành phụng vụ Mùa Vọng có nguồn gốc ở miền nam nước Pháp và Tây Ban Nha, đôi khi với một tính cách sám hối đáng kể. Tại Rôma, chúng tôi tìm thấy các dấu vết đầu tiên của việc cử hành phụng vụ này vào thế kỷ VI, đôi khi với năm hoặc sáu Chúa Nhật. Chúa Nhật IV mùa Vọng có thể đã được thiết lập bởi Đức Giáo Hoàng Grêgôriô Cả sau năm 546, mặc dù mùa Vọng dài hơn vẫn còn tìm thấy ở một số

Tìm Hiểu - Giáo Lý

nơi cho đến thế kỷ XI, và vẫn còn tồn tại trong nghi lễ Ambrôxiô ở Milan.

Dưới ảnh hưởng của sự thực hành phụng vụ Tây Ban Nha và Pháp, mùa Vọng Rôma bắt đầu từ từ đưa vào tính cách đền tội, ăn chay, sử dụng lễ phục màu tím, bỏ qua kinh Te Deum và kinh Vinh Danh (Gloria), không sử dụng đàn phong cầm và không chưng hoa bàn thờ. Tuy nhiên, tính cách sám hối không đi vào các bản văn phụng vụ Thánh Lễ và Thần vụ Thánh, vốn thường bày tỏ sự mong muốn đón nhận Chúa đang đến.

Từ một quan điểm lịch sử, các kinh nguyện sử dụng trong Mùa Vọng được lấy từ các bản viết tay cổ xưa, được gọi là Cuộn giấy da ở Ravenna (từ thế kỷ V đến thế kỷ VI) và Sách Bí tích Gêlaxiô (thế kỷ VII). Chủ đề liên tục của chúng là sự xuất hiện của Chúa Kitô, cả trong sự nhập thể (sự đến lần thứ nhất) và vào ngày tận thế (sự tái lâm). Chúng đề cập đến sự thanh luyện cần thiết để xứng đáng đón nhận Chúa, nhưng không có dấu vết của sự sợ hãi hay sầu buồn.

Các cải cách hiện tại của lịch phụng vụ và Sách lễ, trong khi giữ lại một số yếu tố này như là cần thiết cho việc chuẩn bị tinh thần cho lễ Giáng sinh, đã giảm bớt phần nào khía cạnh đền tội, cho phép việc chưng hoa cách vừa phải, và sử dụng đàn phong cầm nhiều hơn trước kia.

Do đó, Qui chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM) số 305 cho biết: “Trong Mùa Vọng, bàn thờ được chưng hoa cách vừa phải, thích hợp với đặc tính của mùa, để không cho thấy quá sớm niềm vui trọn vẹn của ngày Sinh Nhật Chúa”

Và GIRM số 313: “Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang)

Do đó, mặc dù Mùa Vọng không còn được coi là một mùa sám hối, việc lưu giữ một số các yếu tố trước kia như lễ phục màu tím, bỏ qua kinh Vinh Danh (Gloria), nhấn mạnh sự tương phản giữa thời gian chuẩn bị và niềm vui ngày lễ Giáng sinh.

Về linh đạo của mùa Vọng, qui chế tổng quát cho lịch phụng vụ nói:

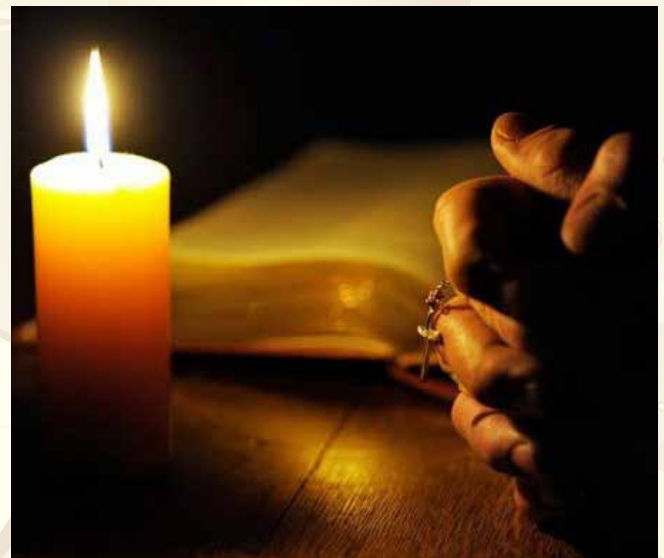
“39. Mùa Vọng có hai đặc tính: vừa là mùa chuẩn bị mừng lễ Giáng sinh, trong lễ này kính nhớ việc Con Thiên Chúa đến lần thứ nhất với loài người, vừa là mùa qua việc kính nhớ này, các tín hữu hướng lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong ngày tận thế. Vì hai lý do này, Mùa Vọng được coi như là mùa sốt sắng và hân hoan mong đợi”.

“40. Mùa Vọng bắt đầu bằng giờ Kinh Chiều I của Chúa Nhật, vốn rơi vào gần ngày 30-11, và kết thúc trước Kinh Chiều I của lễ Giáng sinh.

“41. Các Chúa Nhật của mùa này được gọi là Chúa Nhật I Mùa Vọng, Chúa Nhật II Mùa Vọng, Chúa Nhật III Mùa Vọng và Chúa Nhật IV Mùa Vọng.

“Các ngày trong tuần từ ngày 17 đến ngày 24-12 giúp chuẩn bị trực tiếp hơn cho ngày sinh của Chúa”.

Lời giải thích, vốn đi kèm với phần giới thiệu qui chế tổng quát cho lịch phụng vụ, nêu rõ: “Các bản văn phụng vụ Mùa Vọng trình bày một sự thống nhất, được chứng minh bởi việc đọc hầu như hàng ngày sách ngôn sứ Isaia. Tuy nhiên, hai phần của Mùa Vọng có thể được phân biệt rõ ràng, mỗi phần có ý nghĩa riêng của nó, như các kinh tiền tụng mỗi minh họa rõ ràng. Từ Chúa Nhật I Mùa Vọng cho đến ngày 16-12, phụng vụ diễn tả tính cách cánh chung của Mùa Vọng, và thúc giục chúng ta mong chờ sự tái lâm của Chúa





Kitô. Từ ngày 17 đến ngày 24-12, các phần riêng của Thánh lễ và Giờ Kinh Phụng Vụ chuẩn bị trực tiếp hơn cho việc cử hành lễ Giáng Sinh”.

Sau Công đồng chung Vatican II, Sách bài đọc mới cho mùa Vọng tăng số lượng các bài đọc. Các người soạn thảo Sách bài đọc mới đã thực hiện một nghiên cứu toàn diện của tất cả các Sách bài đọc của Giáo Hội Phương Tây cho khoảng thời gian 1.500 năm, và chọn tất cả các bài tốt nhất và truyền thống nhất. Kết quả là gồm có 75 bài đọc. Hai Chúa Nhật đầu tiên công bố sự xuất hiện của Chúa để phán xét, Chúa Nhật III diễn tả niềm vui của việc Chúa đã gần đến, Chúa Nhật IV và là Chúa Nhật cuối cùng “xuất hiện như là một Chúa Nhật của các tổ phụ của Cựu Ước và Đức Trinh Nữ Maria, với dự báo của sự ra đời của Chúa Kitô”. Các bài đọc trong tuần tuân theo thần học, vốn đã được diễn tả trong ngày Chúa Nhật trước đó.

Trong khi Sách lễ của hình thức ngoại thường chỉ có các kinh nguyện riêng cho Chúa Nhật và các ngày gần lễ Giáng Sinh, Sách Lễ Rôma hiện tại có một lời nguyện chung cho mỗi ngày của Mùa Vọng, một lựa chọn rộng hơn các lời nguyện khác cho Thánh Lễ, và hai kinh tiền tụng theo mùa, vốn chưa từng có trước đây

Cuối cùng, một yếu tố đặc trưng của mùa này là các điệp ca O tuyệt vời, được một số tác giả gán cho Giáo Hoàng Grêgôriô Cả, mặc dù được đưa vào phụng vụ trễ hơn. Chúng được sử dụng trong Các Giờ Kinh Phụng Vụ, và trong Sách bài đọc trong các ngày từ ngày 17 đến 24-12, và loan báo Chúa Kitô đến với muôn dân.

(Nguyễn Trọng Đa)

LỜI KINH ĐÊM

Lạy Cha là Chúa Thượng Con,
Từng đêm con đã mỏi mòn đợi mong.
Đời con trôi nổi giữa dòng,
Chúa ơi thương dẫn qua vòng bên mê.
Vì thương Chúa đã chẳng nề,
Chung chia kiếp phận muôn bề đắng cay.
Chúa thương nắm lấy bàn tay,
“Đồng xanh suối mát” tràn đầy tình yêu.
Thân con tội lỗi trăm chiều,
Xót thương ngập lối, dập dìu thứ tha.
Mong con quay gót về nhà,
Vòng tay Chúa đợi bao la ân tình.
Nói làm sao, chỉ lặng thinh,
Chúa ơi nghe thấu lời kinh mọn hèn.
Dẫu đời mưa nắng, đêm đen,
Bước đi cùng Chúa ca khen rạng ngời...!
Lời kinh đêm nguyện chơi vơi,
Đời con vui sống thành thời yên bình.

Têrêsa Quang Khôi

(Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình thương)

KHIÊM NHƯỜNG XIN THƯA

Giêsu yêu dấu một đời,
Con theo tìm kiếm suốt đời không nguôi.
Thờ ban đầu, tuổi xuân tươi,
“Thuyền con không bến” ngược xuôi giữa dòng.
Thầm nghe Chúa gọi trong lòng,
Mùa xuân đã đến mộng vàng biến tan.
Đời con hạnh phúc chứa chan,
Ngày xưa nhìn lại xôn xang cõi lòng.
Bây giờ “bên đục bên trong”,
Chúa thương con vững một lòng hiền ngang.
Ân ban nào dám vênh vang
Ngày đêm dâng khúc “nhạc vàng Chúa thương”
Đời vui phục vụ thơm hương,
Đáp đền ơn Chúa yêu thương mặn nồng.
Từ nay vững chí cậy trông,
Khắc ghi tình Chúa thấm nồng tin yêu.
Nguyện xin ơn Chúa dặt dìu,
Vòng tròn thánh ý trăm chiều xin vâng.
Đời con nguyện chữ hiền dâng,
Chúa ơi xin đổ thiên ân dạt dào.

Maria Phương Uyên

(Dòng Nữ Tỳ Chúa Giêsu Tình thương)

Lựa chọn bài đọc cho lễ Giáng sinh

Nói thêm về lễ trọng
Đức Mẹ Mùa Vọng

Giải đáp của Cha Edward McNamara

Hỏi:

Con thường tự hỏi Hội Thánh cho phép sự tự do như thế nào về việc lựa chọn bài đọc cho lễ Giáng Sinh. Trong Sách bài đọc năm 1970 được sử dụng ở Úc, có một dấu hiệu rõ ràng về mức độ linh hoạt. Sách nói: “Các bài đọc này sẽ được sử dụng trong Thánh lễ tối ngày 24-12, hoặc trước hoặc sau Giờ Kinh Chiều I của lễ Giáng sinh. Các bài đọc này cũng có thể được sử dụng cho các Thánh lễ vào ngày lễ Giáng sinh, với sự lựa chọn các bài đọc từ một trong ba Thánh lễ Giáng sinh, tùy theo nhu cầu mục vụ của mỗi cộng đoàn.” Liệu có đúng chẳng, khi nói rằng các bài đọc của lễ Vọng Giáng Sinh không thể được dùng trong các thánh lễ Giáng Sinh khác? Đường như có một số lợi thế tiềm năng cho một người giảng thuyết, trong việc sử dụng chỉ một bộ bài đọc. Việc sử dụng chỉ một bộ mỗi năm, theo thời gian, cũng cho phép khả năng nghe hiểu của các người chỉ tham dự một trong các Thánh lễ Giáng sinh vào cùng một thời điểm mỗi năm (dường như hầu hết mọi người), hơn là nhiều hơn một bộ bài đọc cho lễ Giáng sinh. Một câu hỏi khác liên quan đến việc cử hành Thánh lễ ở Úc. Năm 2020, một trong các lễ kỷ niệm quốc gia của chúng con, Ngày Quốc Khánh Úc rơi vào Chúa Nhật 26-1. Giáo lịch (Ordo) Úc dường như chỉ ra rằng có thể sử dụng Thánh lễ Chúa Nhật hoặc Thánh

lễ Quốc Khánh Úc, với các bài đọc của lễ riêng. Điều này có vẻ hơi kỳ lạ đối với con, nhưng con không thể tìm thấy bất kỳ dấu hiệu xếp hạng nào cho ngày Quốc khánh như vậy trong Bảng ưu tiên các ngày phụng vụ. Theo cha, cha gợi ý như thế nào? - J. D., Wagga Wagga, Úc.

Đáp:

Về câu hỏi đầu tiên, chúng ta có thể xem các nguyên tắc được nêu trong phần giới thiệu về Sách bài đọc:

“3. Các nguyên tắc cần tuân thủ trong việc sử dụng thứ tự các bài đọc

“a) Tự do lựa chọn một số bản văn

“78. Thứ tự các bài đọc đôi khi để cho vị chủ tế lựa chọn giữa các bản văn thay thế, hoặc chọn một trong số các bản văn được liệt kê cùng nhau cho cùng một bài đọc. Sự tùy chọn hiếm khi tồn tại vào ngày Chúa Nhật, lễ trọng, hoặc lễ kính, để không làm lu mờ đặc tính phù hợp với mùa phụng vụ cụ thể, hoặc không cần thiết làm gián đoạn việc đọc bán liên tục của một sách Kinh thánh nào đó. Mặt khác, sự tùy chọn này được đưa ra để dành trong các lễ các Thánh, trong lễ nghi thức, Thánh lễ cho các nhu cầu và các dịp khác nhau, Thánh lễ ngoại lịch và Thánh lễ cầu hồn.



“Các tủy chọn này, cùng với các tủy chọn được nêu ra trong Quy Chế Tổng Quát Sách lễ Rôma (GIRM) và Ordo cantus Missae, có một mục đích mục vụ. Khi sắp xếp phụng vụ Lời Chúa, linh mục nên ‘xem xét lợi ích tinh thần chung của cộng đoàn hơn là quan điểm cá nhân của mình. Ngài nên lưu ý rằng việc lựa chọn các bản văn phải được thực hiện hài hòa với các thừa tác viên và các vị khác có vai trò trong buổi lễ, và nên lắng nghe ý kiến của các tín hữu, trong những gì liên quan trực tiếp đến họ.”

Khi đề cập đến các bài đọc cho lễ Giáng sinh, phần giới thiệu là khá ngắn gọn:

“95. Đối với lễ Vọng và ba Lễ Giáng Sinh, cả các bài đọc ngôn sứ và các bài khác đã được chọn từ truyền thống Rôma.”

Tuy nhiên, Sách bài đọc cũng có chữ đỏ trên trang cho ngày lễ Giáng Sinh, vốn phù hợp với các nguyên tắc mục vụ của Phần giới thiệu, chỉ ra rằng các bài đọc của một Thánh lễ Giáng sinh có thể được sử dụng cho các thánh lễ khác, miễn là thứ tự thích hợp (Cựu Ước, Thánh vịnh, Tân Ước, Tin Mừng) luôn được giữ lại.

Do đó, có một sự mở rộng nhất định liên quan, đặc biệt là khi đại đa số giáo dân chỉ tham dự một Thánh lễ Giáng sinh. Việc sử dụng sự tự do như vậy có thể gây ra một sự nhầm lẫn nhỏ trong các giáo xứ, vốn thường xuyên sử dụng các tờ Thánh lễ hoặc sách nhỏ có chứa tất cả các bài đọc. Trong các trường hợp như vậy, việc sử dụng các bản văn khác nhau nên được lên kế hoạch trước để có được lợi ích mục vụ thực sự.

Liên quan đến Ngày Quốc Khánh Úc (26-1) và các dịp tương tự khác như Lễ Tạ ơn hoặc Quốc khánh 4-7 tại Hoa Kỳ, Hội nghị Giám mục có thể đề trình một mẫu Thánh lễ cụ thể cho ngày đó, để được Tòa Thánh phê chuẩn. Tuy nhiên, các lễ kỷ niệm như vậy không có được bất kỳ vị trí hoặc thứ hạng ưu tiên nào trong lịch phụng vụ, và sẽ tuân theo các quy tắc tương tự như của một Thánh lễ ngoại lịch.

Thí dụ: trong lịch chính thức của Hoa Kỳ, chúng ta thấy về Ngày quốc khánh: “Ngày 4-7, Thứ năm, ngày trong tuần; Áo xanh/ trắng [Hoa Kỳ: Ngày Quốc Khánh] Gn 22: 1b-19 / Mt 9:



1-8 (380) hoặc, cho Ngày Quốc Khánh, bất kỳ bài đọc nào từ Sách bài đọc cho Thánh lễ (tập IV), Thánh lễ ‘Cầu cho Quốc gia hoặc Thành phố,’ các số 882-886, hoặc ‘Cầu cho Hòa bình và Công lý,’ các số 887-891.”

Lưu ý rằng không có dấu hiệu của thứ hạng ưu tiên liên quan đến lễ này. Lần cuối cùng lễ này trùng vào ngày Chúa Nhật là năm 2010, và lịch phụng vụ cho năm đó không đề cập đến Ngày Quốc khánh. Do đó, tôi có thể cho rằng các lễ này thường không thay thế Thánh lễ Chúa Nhật của mùa Thường niên, mặc dù một Giám mục hoặc Hội đồng Giám mục có thể cấp phép đặc biệt để làm như vậy.

Tôi đã không thể tìm thấy dấu hiệu liên quan đến việc thay thế các bài đọc vào Chúa Nhật III của Mùa Thường niên, trong lịch phụng vụ trực tuyến năm 2020 cho nước Úc.

Dường như không có sự thực hành thống nhất, và một số giáo phận đã tuyên bố rằng họ sẽ cử hành Thánh lễ vào ngày thứ Hai 27-1, trùng với ngày lễ nghỉ. Một giáo phận đã công bố Thánh lễ Ngày Quốc khánh đặc biệt của Úc vào Chúa Nhật trong nhà thờ chính tòa, nhưng lễ cũng được tổ chức bởi các nhóm đặc biệt mà ngày này có ý nghĩa đặc biệt với họ.

Ý kiến cá nhân của tôi sẽ là rằng lễ ngày Chúa Nhật nên nói tới ngày Quốc khánh, cầu cho quốc thái dân an, trong Lời nguyện các Tín hữu và bài giảng.

Sau khi tôi trả lời về lễ Đức Mẹ Vô nhiễm

Tìm Hiểu - Giáo Lý

trùng với lễ Chúa Nhật năm 2019, một bạn đọc đã đưa ra một số nhận xét thích đáng.

Về việc chuyển nghĩa vụ tham dự thánh lễ, bạn này nói: “Ít nhất là ở Hoa Kỳ, chúng con đã được khuyên từ nhiều năm qua rằng nếu lễ Đức Mẹ Vô nhiễm được chuyển sang ngày 9-12, nghĩa vụ KHÔNG được chuyển qua.”

Điều trên là đúng vì Giáo luật Hoa Kỳ cho biết các điều sau đây liên quan đến các ngày lễ đối với Hội Thánh hoàn vũ:

“Điều 1246. §1. Ngày Chúa Nhật, tức ngày cử hành mầu nhiệm Vượt Qua, do truyền thống từ các thánh tông đồ, phải được giữ trong toàn thể Hội Thánh như ngày lễ trọng nguyên khởi bắt buộc. Ngoài ra, còn phải giữ các ngày lễ Sinh Nhật Chúa Giêsu, lễ Hiện Linh, lễ Chúa Lên Trời, lễ Minh Thánh và Máu Thánh Chúa Giêsu, lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm, lễ Đức Mẹ Lên Trời, lễ Thánh Giuse, lễ Thánh Phêrô và Phaolô Tông Đồ, lễ Các Thánh.

§2. Tuy nhiên, với sự phê chuẩn của Tòa Thánh, Hội Đồng Giám Mục có thể bỏ bớt vài ngày lễ buộc hay chuyển dời qua ngày Chúa Nhật.” (Bản dịch Việt ngữ của các Linh Mục: Nguyễn Văn Phương, Phan Tấn Thành, Vũ Văn Thiện, Mai Đức Vinh.)

Một số bài bình luận về Bộ Giáo luật về các ngày lễ buộc đồng ý rằng nghĩa vụ này không được chuyển qua. Tuy nhiên, như có thể thấy ở trên đây, các Hội đồng Giám mục đã có sự rộng rãi trong việc lựa chọn miễn các lễ buộc, vốn

trùng ngày lao động hoặc đã được chuyển qua, và thậm chí giảm tổng số ngày lễ buộc nữa.

Các Giám mục Hoa Kỳ thường miễn kiêng việc xác trong các ngày làm việc, và cũng miễn việc buộc tham dự Thánh lễ trong hầu hết các trường hợp, khi lễ rơi vào Thứ Bảy hoặc Thứ Hai. Một số ngày lễ cũng đã được dời qua ngày Chúa Nhật.

Các Hội đồng Giám mục khác đã đưa ra các lựa chọn khác phù hợp với thực tế mục vụ của họ. Thật vậy, dường như chỉ có Thành phố Vatican và khu vực Ticino của Thụy Sĩ vẫn giữ lại tất cả các ngày thánh, được đề cập trong Điều luật 1246 vào các ngày riêng của họ.

Bạn đọc này cũng nhận xét: “Về một ngoại lệ vĩnh viễn để mừng lễ Đức Mẹ Vô nhiễm vào Chúa Nhật, nó dường như đã được ban cho Argentina và Peru, và có lẽ một số quốc gia khác.”

Tôi đã không biết điều này, và đó là sự thật. Vì đây chủ yếu là một sự nhượng bộ mục vụ, nên có một số điều kiện trong việc áp dụng ngoại lệ này:

- Nó chỉ áp dụng cho các Thánh lễ có các tín hữu. Các linh mục cử hành hoặc đồng tế, mà không có sự hiện diện của tín hữu, phải tuân theo lịch phổ quát.

- Để không làm mất ý nghĩa của Mùa Vọng, bài đọc thứ hai phải là bài đọc của Chúa Nhật Mùa Vọng.

- Bài giảng cần nhắc đến Mùa Vọng.

- Trong Lời nguyện các tín hữu, ít nhất một lời cầu có ý nghĩa về Mùa Vọng, và lời nguyện phải kết thúc với lời Tổng nguyện của Chúa Nhật II Mùa Vọng của chu kỳ tương ứng (năm A, B, C).

- Sự nhượng bộ chỉ liên quan đến Thánh lễ có các tín hữu, và do đó không áp dụng cho phần Các Giờ Kinh Phụng vụ. (Zenit.org 31-12-2019)

Nguyễn Trọng Đa

<https://zenit.org/articles/choice-of-readings-for-christmas/>



Loài Người Đã Được Tạo Dựng Hay Do Tiến Hóa?

Bài 1: Nguồn Gốc

Khả năng hay sự khả thể của việc cho rằng loài người là hậu duệ của loài khi cổ xưa đã trở nên rõ ràng sau năm 1859 với sự ra đời của cuốn sách “Về nguồn gốc của chủng loại” của Charles Darwin. Ông này đã tranh luận về tư tưởng của sự tiến hóa giữa các chủng loại mới và những chủng loại cũ. Tuy nhiên, sách của Darwin không nói gì về việc tiến hóa của con người, ông chỉ đơn giản nói rằng “Ánh sáng sẽ chiếu tỏa về nguồn gốc và lịch sử của của con người.”

Trong khoảng cuối thập niên 1970 đến hết thập niên 1980, nước Ethiopia đã trở nên điểm nóng của môn cổ sinh vật học (palaeoanthropology) sau sự khám phá ra “Lucy” (hình 1). Đó là một bộ xương hóa thạch hoàn hảo nhất của chủng Australopithecus afarensis. Lucy đã được nhà khảo cổ Donald Johnson tìm thấy và đặt tên, gần Hadar trong vùng sa mạc Afar Triangle, phía bắc nước Ethiopia. Mặc dù mẫu vật này đã có khối óc nhỏ nhưng xương chậu và các xương chân gần như hoàn toàn giống tác động của con người ngày nay. Điều này xác định rằng những chủng loại giống loài người (hominins hay hominids)



này đã đứng thẳng và đi bằng hai chân.

Lucy đã được gọi là một chủng loại mới, Australopithecus afarensis, gần với loài người hơn tất cả các chủng loại giống con người ở trong cùng thời kỳ, hoặc là trực tiếp là tổ phụ của loài người, hay một giống “bà con gần” có cùng một tổ phụ, chưa được xác định, với loài người. Người ta còn tìm thấy nhiều bộ xương hóa thạch khác trong vùng Afar Triangle, đặc biệt là nhóm của ông Tim D. White, trong những năm 1990, kể các các chủng được đặt tên là Ardipithecus ramidus và Ardipithecus kadabba.

Chủng của Lucy đã có niên đại khoảng 3,2 triệu năm trước đây.

Gần với nhân loại ngày nay nhất là giống Neanderthals (hình 2 - được gọi theo tên của một vùng ở Đức Quốc). Giống này đã tuyệt chủng khoảng 40 ngàn năm trước đây. Họ có cùng 99.7% DNA với chúng ta. Người ta đã tìm thấy các vật dụng do họ để lại bằng xương hay bằng đá trong những vùng giáp ranh giới các châu u và Á, phía tây châu u đến vùng trung và bắc châu Á. Qua tổng hợp những vật chứng về di truyền và hóa thạch, người ta có thể định rằng chủng Neanderthals đã tồn tại khoảng 600 ngàn năm. Vùng đất chính của họ là châu u, tách biệt khỏi giống người mới ở châu Phi (cho đến nay, vẫn không ai biết tại sao giống người mới này đã xuất hiện ở đó).

Homo sapiens (tiếng La-tinh có nghĩa là “người thông thái”) là giống người mới này, là chúng ta, những con người ngày nay, theo thuật ngữ nhị thức (binomial nomenclature: hệ thống của thuật ngữ hay danh pháp, có hai cách để chứng tỏ chủng loại của một sinh vật: chủng loại và biểu tượng), Homo sapiens (hình 3) được gọi như một tên khoa học cho giống người duy nhất còn tồn tại. Homo là chủng loại của loài người, kể cả giống Neanderthals và các giống khác đã bị tuyệt



chúng. Homo sapiens là chủng duy nhất còn tồn tại của loài người. Sự khéo léo, khả năng thích ứng, và sự thông minh đã làm cho giống Homo sapiens trở nên chủng loại có ảnh hưởng nhất trên trái đất.

Theo vật chứng di truyền và hóa

thạch, giống Homo sapiens cổ xưa đã “tiến hóa” cách giải phẫu học thành con người ngày nay, chỉ xuất hiện ở châu Phi, khoảng từ 200 ngàn đến 100 ngàn năm trước đây. Sau đó, một số người của một nhánh trong họ đã rời châu Phi khoảng 60 ngàn năm trước đây, và theo thời gian đã thay thế dân số của các giống khác như Neanderthals và Homo erectus.

Con người ngày nay, một cách giải phẫu học và theo hóa thạch, đã được ghi nhận là xuất hiện đầu tiên ở châu Phi khoảng 195 ngàn năm trước đây. Các nghiên cứu về sinh học phân tử (molecular biology) đã cho thấy sự phân kỳ của các nhánh của chủng loại Homo sapiens đã xảy ra vào khoảng 200 ngàn năm trước đây (không lâu sau khi họ xuất hiện). Nghiên cứu cũng xác định vị trí có sự xuất hiện nguyên thủy của con người ngày nay là phía tây nam châu Phi, gần

các nước cạnh Đại Tây Dương như Namibia và Angola.

Trở lại với chủng của Lucy, là giống australopithecine cổ, vào khoảng 3,2 triệu năm trước đây, hoàn toàn nằm trong thời kỳ Đồ Đá (Stone Age), một kỷ nguyên tiền sử lâu dài. Trong thời kỳ đó, đá đã được sử dụng như dụng cụ chính có khi là một cạnh sắc, một mũi nhọn, hay một mặt phẳng tạo âm thanh như mặt trống. Thời kỳ đó kết thúc vào khoảng giữa những năm 8700 BC (trước Công Nguyên) đến 2000 BC, trước khi bước vào thời kỳ có vật dụng bằng kim loại (metalworking).

Thời kỳ Đồ Đồng (Bronze Age) từ khoảng 3000 BC đến 1300 BC là thời kỳ mà con người ở các châu u và Á cũng như ở các phần đất khác trên thế giới bắt đầu sử dụng những dụng cụ từ loại kim bằng đồng nung, lấy từ các mỏ đồng và thiếc. Loại kim này đã giúp các vật dụng và vũ khí chắc và mạnh hơn. Đó là thời kỳ mà các dạng chữ viết cũng đã bắt đầu xuất hiện.

Thời kỳ Đồ Sắt (Iron Age) từ khoảng 1200 BC đến 230 BC. Đây là thời kỳ của phát triển kinh tế, khi các vật dụng được làm từ sắt và thép đã cứng và mạnh hơn đồng. Thời kỳ này đã giúp phát triển sự sản xuất về nông nghiệp, và chúng ta cũng thấy bằng chứng đầu tiên của các dạng chữ viết, kể cả những toà liệu tôn giáo như kinh Vedas (Sanskrit) của Ấn Độ và Cựu Ước của Kinh Thánh.

Đến đây, người ta không thể không đặt câu hỏi rằng: Sau hơn 3 triệu năm trong thời kỳ đồ đá, với sự tiến hóa hết sức chậm chạp, tại sao thân xác hoàn hảo và sự thông minh của con người hiện tại (Homo sapiens) tự nhiên lại “tiến hóa” một cách đột biến như vậy (trong khoảng vài trăm ngàn năm so với 3 triệu năm)? Ai đã làm cho họ đẹp cũng như thông minh như thế, và họ đã đến từ đâu?

LM Phaolô Nguyễn Văn Tùng (tổng hợp)

17/Nov/2020

(Còn tiếp)

Đấng Đáng kính FX.Nguyễn Văn Thuận: Nhà thần học và bậc thầy của niềm hy vọng Kitô giáo

Câu chuyện cuộc đời Đức Hồng Y Văn Thuận: non scholae sed vitae discitur (Không phải trường học nhưng chính cuộc sống đào tạo chúng ta)

Ngày 24 tháng 4 năm 1975, Đức Cha Văn Thuận, Giám Mục Giáo Phận Nha Trang từ năm 1967 được Á Thánh Đức Giáo Hoàng Phaolô VI chọn làm Tổng Giám Mục Phó của Giáo Phận Thành Phố Hồ Chí Minh, khi đó còn là Sài Gòn. Rất ý nghĩa khi vị Tân Chức đã từng chọn khẩu hiệu giám mục của mình *Gaudium et spes* - Vui mừng và hy vọng, là chính đầu đề của Hiến Chế Mục Vụ Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay được Công Đồng Vatican II công bố gần 10 năm trước (7 tháng 12 năm 1965). Chỉ vài tháng sau khi được bổ nhiệm, vào ngày 15 tháng 8 năm 1975, ngài bị bắt cầm tù cho đến gần 13 năm sau mới được tự do. Đây là một sự kiện quá đau đớn đến nỗi đã có thể cướp mất khỏi sứ vụ giám mục cũng như cuộc đời của Đức Cha Văn Thuận niềm vui và hy vọng là chính biểu tượng giám mục của ngài.

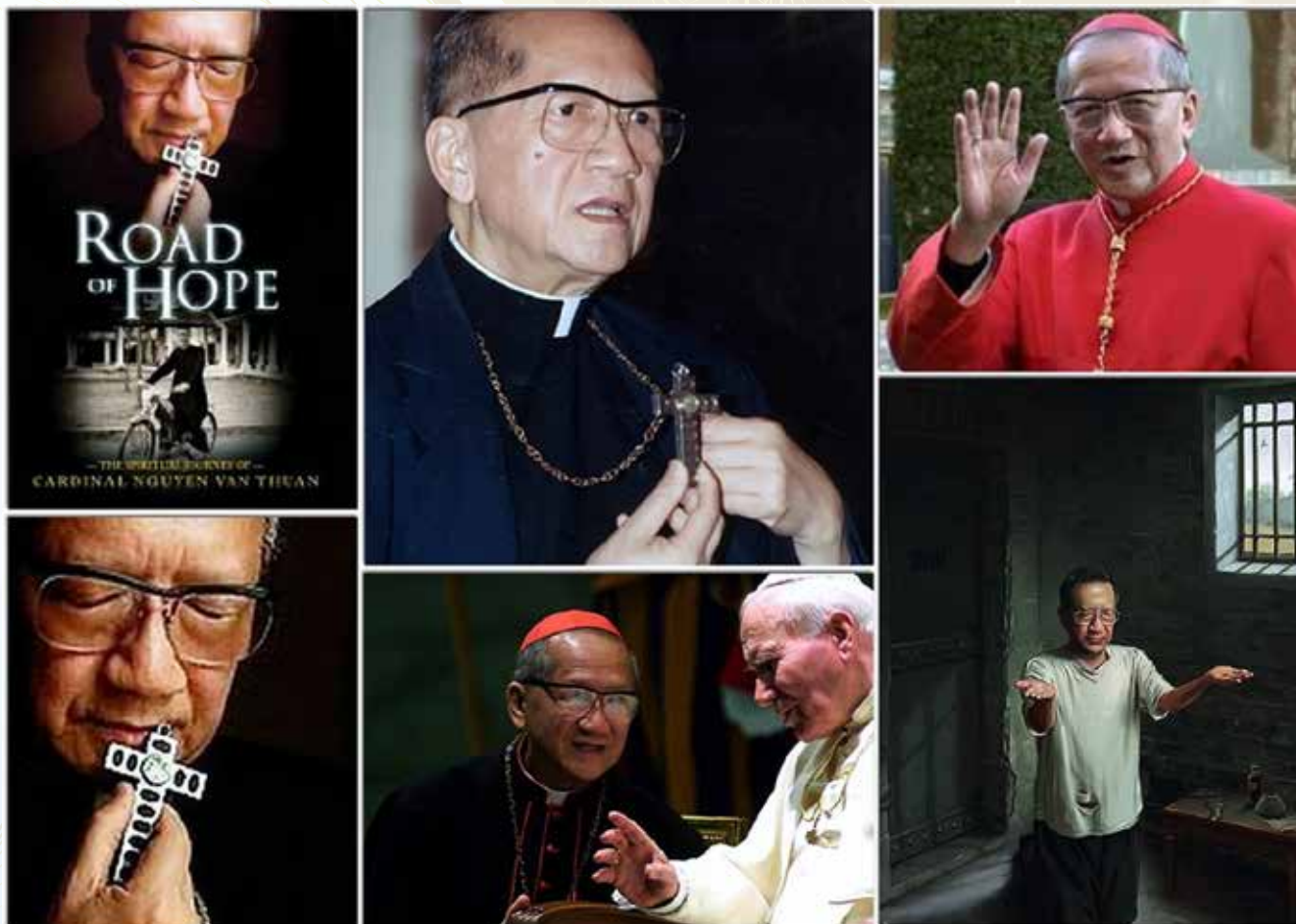
Tiểu sử của Đấng Đáng Kính Phanxicô-Xaviê Nguyễn Văn Thuận đối với mọi người đã trở thành một mô hình để cắt nghĩa chiều kích sâu xa của Hiến Chế *Gaudium et spes* và vòng tay mở rộng của Mẹ Thánh Giáo Hội hướng đến “con người ngày hôm nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ” (GS 1). Đây không phải là một nỗ lực nhằm tạo sự lên án, có tính cách ngây thơ thậm chí là lệch lạc, đối với các cấu trúc và hệ thống chính trị đã khinh thường con người, ví dụ như chế độ độc tài đã bỏ tù Đức Hồng Y Thuận. Thực ra đây chính là vòng tay của sự cứu rỗi, của “sự công chính” trong thần học của Thánh Phaolô, sự công chính hoá đến từ lòng thương xót và tha thứ của Chúa Cha.

Sự công chính hoá này chỉ có thể được trao ban qua sự tôi luyện của Thập Giá và việc tự hiến tế chính bản thân.

Lịch sử, kinh nghiệm sống (*Erlebnis* - sự kinh qua) của Đấng Đáng Kính Văn Thuận được quyết định trong cách thế ngài đón nhận ân sủng siêu nhiên của đức cậy và sống nhân đức này mỗi ngày, từ những năm khổ đau trong tù tội cho đến những tháng cuối cùng trên giường bệnh. Một số phát biểu của ngài về niềm hy vọng có thể đã phát xuất từ khẩu hiệu được chọn lựa cho sứ vụ giám mục. Trong trường hợp này chúng ta rất dễ quên rằng chúng xuất phát từ trái tim trước khi ngang qua lý trí, rằng tất cả đã được kinh qua, có nghĩa đã được “thử thách”, bởi vì “nhân đức được thử thách làm nảy sinh hy vọng” (Rm 5:4), cho dấu rằng các điều kiện ngoại tại và vật chất, như tù ngục và bệnh tật, tất cả đều nói lên những gì hoàn toàn trái ngược với niềm hy vọng ngài gìn giữ và trân quý. Chính *lex vivendi* (luật sống, cách thế sống) đã thiết lập *lex credendi* (luật tin, cách thế tin).

Đấng Đáng Kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận - Thần học gia của hy vọng: Tin Mừng và Công Đồng Vatican II

Phạm trù đầu tiên dùng để giải thích niềm hy vọng trong tư tưởng của Đức Hồng Y Thuận tôi xin mượn từ một thần học gia mà với ngài cũng như với Hồng Y chúng ta, niềm hy vọng của đức tin - còn ở vị trí trước hơn cả *depositum fidei* (kho tàng đức tin) - đó chính là *point de*



départ, điểm khởi đầu. Tôi có ý nói đến Thánh Bonaventura da Bagnorio, Vị Tiến Sĩ Giáo Hội của Dòng Phanxicô, người mà tại viện đại học Seraphicum này, nơi hội nghị chúng ta đang diễn ra, sự tham khảo về ngài chắc chắn đem lại cho chúng ta một hương vị đặc biệt. Phạm trù để giải thích niềm hy vọng của Đấng Đáng Kính Hồng Y Thuận chính là phạm trù “hành trình”. Nơi các chủ đề được đề cập ở trên - và trước hết nơi nội dung của các tác phẩm của ngài - như một điệp khúc các từ ngữ này thường xuyên xuất hiện: “il cammino“, “le chemin“, “peregrinos“, “el camino“; và thông thường hơn hết chúng ta đọc thấy “passi“ (những bước), “piccoli passi“ (những bước nhỏ).

Trong tập sách Hy vọng không chán nản (La speranza non delude) xuất bản năm 1997, nhưng được viết trong tù như lá thư thay lời tựa thuật lại, phụ đề của tập sách giải thích: dưới ánh sáng của Kinh Thánh và Giáo Huấn Công Đồng. Qua lá thư thay lời tựa này chúng ta được biết về bối cảnh trong đó các suy tư được thành hình, một

“giai đoạn khó khăn, đen tối vô tận“, trong một “đêm ngập tràn thanh lạnh và cô đơn“, “tôi không còn một thứ gì cả“, người tù giám mục thốt lên. Tuy nhiên người tù cũng giải thích là chính nơi đây “Thiên Chúa đã ban cho tôi những giờ phút tuyệt vời nhất trong cả cuộc đời... chưa bao giờ lời cầu nguyện thiết tha đến như thế, chưa từng có Thánh Lễ nào sốt sắng hơn, chưa từng có cơ hội nào thuận tiện hơn để tôi kết hợp với tình yêu của Thiên Chúa, để tôi chiếu toả tình yêu giữa nơi thù hận và gieo niềm hy vọng giữa sự thất vọng ê chề“. Như thế, trước hết, đây chính là sự trình bày kinh nghiệm của niềm hy vọng (đức cậy) như là một hồng ân, một nhân đức đối thần. Tuy nhiên, ngay lập tức để cung cấp chìa khóa giúp giải nghĩa ân huệ được sống (đây là thần học) ngài viết: “Hãy đọc các suy nghĩ sâu kín của tôi dưới ánh sáng của Lời Chúa và của Công Đồng“. Với viễn cảnh có thể chết hay bị giết ở trong tù, ngài nhớ lại: “Theo gương Đức Phaolô VI, đây là lời trối của tôi: “Chương trình hành sự của tôi là thực thi Công Đồng Vatican

II“. Rồi đổi từ vai trò của một thần học gia đến vai trò của một thầy dạy, ngài mời gọi “những người con chí ái” thúc dục họ “phấn đấu để thấp lên ngọn lửa hy vọng nơi các con sống“, rồi ngài kết thúc lá thư: “Xin Chúa Giêsu, Mẹ Maria và Thánh Cả Giuse củng cố các con trong từng bước con đi trên con đường hy vọng“.

Cũng trong tập sách xuất bản năm 1994, như phụ đề nói lên, đối chiếu với những gì đã viết trước đây, niềm hy vọng lần này được trình bày trong sự năng động của một hành trình, le chemin de l'espérance - con đường hy vọng được soi sáng bởi hai nguồn: à la lumière de la Parole de Dieu et du concile Vatican II - dưới ánh sáng của Lời Chúa và của Công Đồng Vatican II.

Dùng một câu trong bài hát Vexilla regis prodeunt của Venanzio Fortunato, người Tôi Tớ của Thiên Chúa đã khẳng định rằng Đức Giêsu Cứu Thế là niềm hy vọng độc nhất, spes unica! Đây là một nỗ lực để tạo nên một sự rút gọn gấp đôi trong ý nghĩa của reductio của trường phái Thánh Bonaventura, tức là sự rút gọn thuộc nhận thức luận. Đối với thánh Tiến Sĩ Thiên Thần (Bonaventura), một sự rút gọn có thể xảy ra nhờ vào lumen - ánh sáng, sự mạc khải của Thiên Chúa Cha, trong bối cảnh của ý niệm soi sáng (illuminazione) của trường phái Augustino. Đối với vị Hồng Y người Việt Nam chúng ta thì ngược lại, sự rút gọn nhận thức học chỉ xảy ra nhờ vào niềm hy vọng (đức cậy). Do đó toàn bộ Kinh Thánh được rút gọn vào Phúc Âm, và toàn bộ Phúc Âm được rút gọn vào chính Đức Giêsu, Đấng mà chính tên của Ngài có nghĩa là Thiên Chúa Cứu Độ (x. Mt 1:21).

Đối với sự rút gọn thứ nhất, rất an ủi là giáo huấn của Công Đồng Vatican II trong Hiến Chế Tín Lý Về Mạc Khải của Thiên Chúa - Dei Verbum, số 16, rất rõ ràng. Đối với sự rút gọn thứ hai chỉ cần đọc câu đầu tiên của Phúc Âm Thánh Marco cũng đủ: Thánh Sử đã dùng sở hữu từ để diễn tả “Tin Mừng Đức Giêsu Kitô“, Phúc Âm của Chúa Giêsu Kitô.

Cùng nhau chúng ta sẽ nghiên cứu cụ thể hơn các bản văn của tác giả để tìm xem reductio - sự rút gọn được thể hiện thế nào thông qua niềm



hy vọng. Itinerarium mentis in spem - hành trình của tâm linh trong hy vọng là hành trình và con đường được vạch ra với chính những bước đi của Con Thiên Chúa. Hành trình này mỗi người chúng ta đều có thể vạch lại trong cuộc đời và lịch sử của chính mình bằng cách bước theo dấu chân Ngài, chiêm nghiệm trong chính cuộc hiện sinh của mình những bước chân của Đức Giêsu Kitô. “Con đường hy vọng” là con đường được in những dấu chân của Chúa “tiến về máng cỏ Bêlem” trong cung lòng Đức Maria và rồi được ôm ấp nơi lòng Mẹ “rong ruổi trên con đường Ai-Cập”. Đó là những bước chân “nhanh nhẹn trở về nhà Nazaret”, “hồn hởi cùng với cha mẹ tiến lên đền thờ”, “mỏi mòn với 30 năm lao động cực nhọc”. Đó là những bước chân “nâng đỡ khích lệ trong ba năm rao giảng Tin Mừng” và những bước chân “lo lắng đi lòng kiếm chiên lạc” trong ba năm của sứ vụ công khai. Cuối cùng nơi trung tâm điểm của mầu nhiệm Đức Kitô, mầu nhiệm Tử Nạn Phục Sinh, đó là “những bước chân đau đớn tiến vào Giêrusalem“, “cô đơn đứng trước công tọa“, “lê lết dưới sức nặng của thập tự trên con đường Calvario“, đó là những bước chân thất thế của người phải chết và bị chôn cất (trong ngôi mộ không phải là của mình!). Đó là những bước chân vâng lời Cha, là sự “lắng nghe từng phục” Chúa Cha. Chính những bước chân này cho chúng ta nơi hành trình trong hy vọng của mình có thể đi “với những bước chân khổng lồ“, với “những bước chân dũng cảm” và “với những bước chân phiêu lưu“.

Chứng Từ

Phương cách chú giải Tin Mừng bằng chìa khoá hy vọng của Đức Hồng Y Văn Thuận đã được Công Đồng Vatican II khuyến khích, đặc biệt trong *Gaudium et spes*, mà ngài đã chọn làm khẩu hiệu cho sứ vụ giám mục của mình. Ngài đã viết: “Đối với tôi, sống là một sự đổi mới liên tục trong tinh thần của Công Đồng Vatican II”.

Xét về phương pháp của *itinerarium in spem* - cách diễn tả mang trong chính nó, trong chính từ ngữ học, con đường và hành trình - người ta dần dần và liên tục tiến về phía hy vọng, vào trong hy vọng. “Con đường hy vọng được lát bằng những bước hy vọng nhỏ. Cuộc đời hy vọng được cấu tạo bằng những giây phút hy vọng ngắn ngủi”. Nơi đây Đức Hồng Y Văn Thuận từ thầy dạy trở thành nhà thần học của hy vọng: niềm hy vọng Kitô giáo - sự tiếp nhận người Kitô hữu tạo nên nhờ hồng ân của Thiên Chúa, là một nhân đức đối thần - hình thành từ “những bước ngắn ngủi” trong “những giây phút ngắn ngủi”. Đó là hoạt động bền bỉ, hay nói cách ngắn gọn, hoạt động “bướng bỉnh”. Thánh Toma (Aquino) đã giải thích một cách tổng thể rằng niềm hy vọng (đức cậy) là một “đam mê”, và “sự đam mê là một chuyển động, như Aristote giải thích”. Như vậy, hy vọng không có gì liên hệ với sự chờ đợi thụ động hay sợ hãi.

“Chúa hướng dẫn con trên con đường đó để con có thể “đi và mang lại hoa trái tồn tại”



(Gio 15:16). Con đường có tên là “con đường hy vọng” bởi vì nó cũng đẹp như chính niềm hy vọng đang rạng rỡ sáng nó. Tại sao con không có hy vọng khi con cùng lên đường với Đức Giêsu hướng về Chúa Cha?”. Đây chính là lời nói đầu của cuốn *Hy vọng không chán nản*. Ngay sau đó Đức Hồng Y Văn Thuận đã giải thích và chỉ ra “bí mật của con đường này bao gồm 3 giai đoạn: 1. Khởi hành: “Từ bỏ chính mình”; 2. Bồn phận: “Vác lấy thập giá mỗi ngày”; 3. Bền chí: “Hãy theo Ta” (Lc 9:23).

Đấng Đáng Kính Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận - Thầy dạy của hy vọng: Cầu nguyện và chiêm niệm

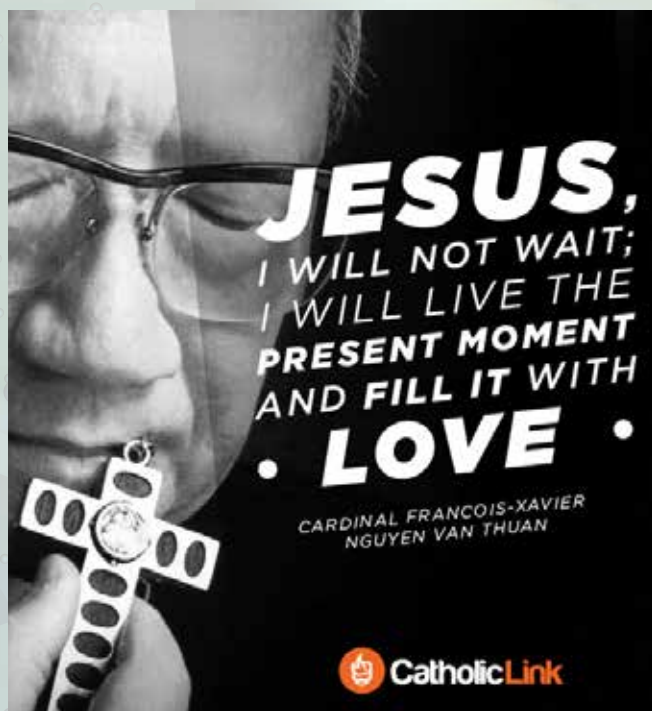
Cầu nguyện trong *itinerarium in spem* của Đấng Đáng Kính của chúng ta được xem như chiếc thang, với các nấc hoặc chốt của nó, cho phép đi lên cho đến Nguồn Hy Vọng là Thiên Chúa Cha. Điều này được Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI quảng diễn trong Tông Huấn viết về niềm hy vọng *Spe salvi*, ngày 30 tháng 11 năm 2007. Giải thích cái gọi là “nơi chốn” của việc học hành và tập tành nhân đức cậy, Tông Huấn đưa ra thứ tự sau: I. Cầu nguyện (n. 32-34); II. Hành động và đau khổ (n. 35-40); III. Phán đoán (n. 41-48)

Trong ba đoạn trong đó Đức Bênêdictô XVI nói về “nơi chốn cần thiết đầu tiên để học tập đức cậy” (I. Cầu nguyện như học đường của đức cậy), có hai trích dẫn trong Tông Huấn liên quan đến Đấng Đáng Kính Văn Thuận. Như trong một bố cục văn chương, hai trích dẫn của Đức Hồng Y đáng ghi nhớ (từ ngữ trong tiếng Latinh “*recolantur memoriae*” rất ít kịch tính và gắn liền hơn với ký ức về một người cha trong đức tin) mở đầu và kết thúc cho chủ đề cầu nguyện, đặt giáo huấn của người Tôi Tớ Thiên Chúa như hải đăng cho toàn thể vấn đề. Hai tác phẩm khác nhau của vị mục tử Việt Nam được trích dẫn: trích dẫn thứ nhất lấy từ “tuyển tập quý giá” (*praestantem libellum*) Lời cầu nguyện của hy vọng; trích dẫn thứ hai lấy từ tập *Linh Thao* ngài giảng cho Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và

Giáo Triều Roma vào Mùa Chay của Đại Năm Thánh 2000: Những chứng từ của hy vọng

Đức Bênêđictô XVI, trong Tông Huấn Spe salvi, viết rằng “Đức cố Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, một người tù trong 13 năm, trong đó có 9 năm bị biệt giam, đã để lại cho chúng ta cuốn sách nhỏ quý giá: Những Lời Cầu Nguyện của Niềm Hy Vọng. Trong vòng 13 năm tù đầy, trong một tình trạng hầu như là tuyệt vọng, sự kiện là ngài có thể lắng nghe và thân thưa với Chúa đã trở nên một quyền năng hy vọng gia tăng cho ngài, khiến ngài, sau khi ra khỏi tù, đã trở nên một chứng nhân hy vọng cho dân chúng trên toàn thế giới” chứng nhân của một niềm hy vọng lớn lao không tàn lụi ngay cả trong những đêm đen của cô liêu“ (n. 32).

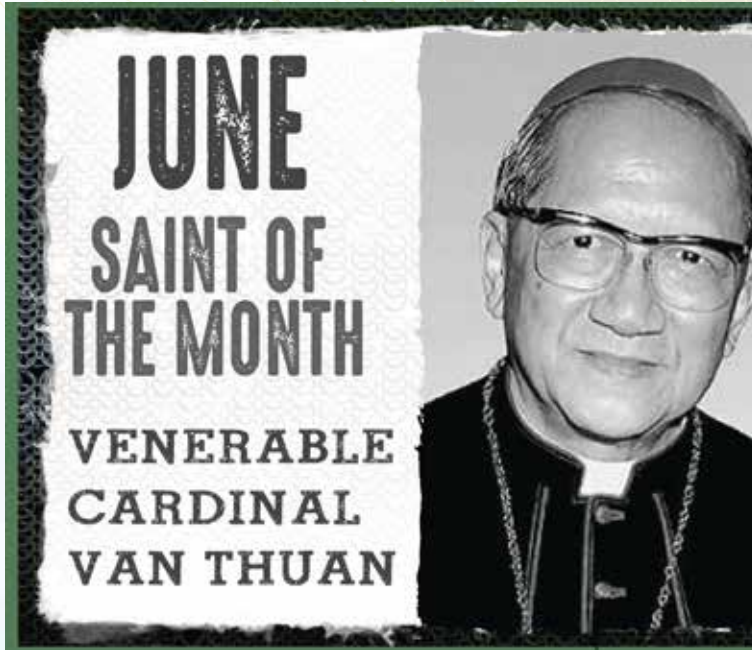
Bản văn không trưng dẫn một lời nào trong Những Lời Cầu Nguyện của Niềm Hy Vọng, nhưng chính con người cầu nguyện của Đức Hồng Y Thuận, niềm hy vọng của ngài và đức tin sống động của ngài được đề cao. Nơi đây người Tôi Tớ của Thiên Chúa được nói đến như một người thầy của niềm hy vọng Kitô giáo. Trên tất cả, Tông Huấn đã đề cao chính cách thể qua đó ngài dùng để đáp trả một cách anh hùng đối với ân sủng của Thiên Chúa: “sự kiện là ngài có thể lắng nghe và thân thưa với Chúa đã trở nên một quyền năng hy vọng gia tăng cho ngài“.



Tiếp tục theo dõi Tông Huấn Spe salvi, chúng ta đọc thấy Đức Bênêđictô XVI, trong khi nhấn mạnh đến việc trộn lẫn kinh nguyện phụng vụ và lời nguyện cá nhân rất cần thiết cho cuộc sống trong hy vọng, đã nhắc đến gương mẫu và giáo huấn của Người Tôi Tớ Thiên Chúa: “Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, trong quyển sách của ngài về luyện đàng thiêng liêng, nói với chúng ta rằng trong cuộc đời ngài, có những thời gian dài ngài đã không thể cầu nguyện được và ngài đã phải bám lấy những kinh nguyện của Giáo Hội như kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng và các kinh nguyện phụng vụ. Cầu nguyện phải luôn luôn có sự pha trộn giữa lời cầu nguyện chung và cá nhân“ (n. 34).

Trích dẫn này được lấy ra từ một bài viết về Phụng vụ Đức Hồng Y Thuận dùng trong khi ngài giảng tĩnh tâm cho Giáo Triều có sự tham dự của Thánh Gioan Phaolô II; trong đó Đức Hồng Y Đáng Kính viết: “Chúng ta không thể hình dung hết được sức mạnh của những lời kinh phụng vụ có thể thấm thấu vào trong linh hồn. Khi tôi cảm thấy buồn chán trong tù, tôi đã hát thánh thi kinh chiều của lễ các thánh tử đạo (Sanctorum meritis) và mỗi lần như vậy dường như có một sự tiếp sức mạnh mẽ của Thánh Thần trong tôi... Một cách cuối cùng để cầu nguyện như một giám mục trong tù là tôi để mình chìm đắm vào Di Chúc của Đức Giêsu: vào trong những lời nói sau cùng của Ngài, vào trong những hành vi sau cùng của ngài“. Tôi thiết nghĩ hình ảnh “chìm đắm“ mà Đáng Đáng Kính dùng có thể hiểu là chính sự “chiêm niệm“. Đối tượng của sự chiêm niệm, trước hết và trên hết, chính là Mẫu Nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Đức Kitô, những bước cuối cùng của Đức Giêsu ghi dấu cho itinerarium mentis in spem - hành trình tâm linh trong hy vọng.

Di chúc của Đức Giêsu và Mẫu Nhiệm Tử Nạn và Phục Sinh của Ngài được thực tại hoá trong Bí Tích Thánh Thể mà các Kitô hữu Đông Phương gọi là Phụng Vụ tuyệt hảo, Phụng Vụ Thần Thánh. Trong tập sách Năm Chiếc Bánh Và Hai Con Cá, chương 4 với tựa đề “Chiếc bánh thứ tư: sức mạnh duy nhất của tôi, Thánh Thể“,



Người Tôi Tớ của Thiên Chúa nhớ lại cách thức ngài đã cải trang để có cử hành Thánh Lễ trong tù, truyền phép trong một bàn tay với vài giọt “thuốc chữa bệnh dạ dày” và “bánh thánh giấu trong một lọ chống ẩm”. Ngay trong cách thức này Đức Hồng Y Văn Thuận cũng sống và kinh nghiệm điều Công Đồng dạy trong Gaudium et Spes: “Chúa đã để lại cho những kẻ thuộc về Người bảo chứng cây trồng và lương thực đi đường trong bí tích đức tin; trong bí tích ấy, những yếu tố thể trần, kết quả của lao công con người, được biến thành Mình và Máu vinh hiển, nên bữa ăn hiệp thông huynh đệ và nếm hưởng trước bữa tiệc trên trời” (n.38).

Đức Hồng Y Thuận trong Những Lời Nguyên của Hy Vọng nhấn mạnh rằng “con dâng Thánh Lễ đúng qui thức phụng vụ không đủ. Ngày xưa Chúa không theo qui luật phụng vụ ngày nay”: Cần phải đổi bước theo Đức Kitô trên con đường hy vọng. Để giúp chúng ta hiểu phải cử hành Thánh Lễ như thế nào, ngài cầu nguyện: “Xin cho chúng con dâng lễ như Chúa. Nếu chúng con không dâng chính mình, làm hy lễ toàn thiêu; Nếu cuộc đời chúng con không chịu đói, chịu khát, chịu sỉ nhục, chịu khổ, chịu vấp vào mặt, chịu đội mào gai, chịu vác thánh giá, chịu đánh đòn, chịu trói, chịu ngã quỵ, chịu đóng đinh, chịu chết, chôn trong mồ người khác; thì con phải xét mình, phải sám hối, hoán cải; phải biến chuyển,

lột xác; vì con chưa tế lễ như Chúa. Nếu con còn lo sợ, con kiếm cách tránh né thân phận Chúa, thì dù con có theo nghi thức nào có long trọng đến đâu con cũng không tế lễ với tâm tình Chúa”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, trong Tông Huấn mới nhất Gaudete et Exsultate về lời mời gọi nên thánh trong thế giới hôm nay, giới thiệu Hồng Y Văn Thuận như bậc thầy của niềm hy vọng. Ngài đã làm điều này ngay trong chương đầu “Lời Mời Gọi Nên Thánh”, trong tiểu đề “Cả bạn nữa cũng thế”, Đức Giáo Hoàng viết: “Có những lúc cuộc sống gặp phải những thách đố lớn lao. Xuyên qua chúng, Chúa lại mời gọi chúng ta đi vào một cuộc hoán

cải vốn có sức làm cho ân sủng của Ngài trở nên rõ ràng hơn trong đời sống mình, “để chúng ta có thể tham dự vào sự thánh thiện của Ngài” (Dt 12,10). Có những lúc khác, chúng ta chỉ cần tìm ra cách thế hoàn hảo hơn để làm những gì mà mình vốn làm: “Có những cảm hứng chỉ thúc đẩy ta làm cho hoàn hảo những việc bình thường trong đời sống bằng một cách thế phi thường”. Khi Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận bị cầm tù, ngài từ chối phung phí thời gian trong việc chờ đợi ngày được phóng thích. Thay vào đó, ngài chọn “sống giây phút hiện tại, lấp đầy nó với tình yêu”. Ngài quyết định: “Tôi sẽ tận dụng các cơ hội có được mỗi ngày; tôi sẽ chu toàn các việc thường ngày của tôi một cách phi thường” (Gaudete et exsultate, n. 17)

Trích dẫn muốn nói đến những bước nhỏ tạo nên *itinerarium mentis in spem* - hành trình tâm linh trong hy vọng của Đức Hồng Y Văn Thuận như một lời đáp trả vui mừng cho ơn gọi nên thánh hướng đến mọi người. Chớ gì khi nhìn vào hành trình này của Đáng Đáng Kính Văn Thuận, toàn thể Giáo Hội và mỗi một người trong chúng ta cảm nếm được những gì ngài để lại cho chúng ta như lời cầu chúc và phúc lành: Hãy khám phá niềm vui của hy vọng!

Tác giả: Stéphane OPPES, ofm

Chuyển ngữ: Lm. Paulus Ý (gpquinhon.org 01.11.2020)

Mẹ La Vang - Mùa Giáng Sinh TÌNH YÊU TRAO BAN & LÃNH NHẬN GIỮA LỮ RỒN MIỀN TRUNG VIỆT NAM

Khi đang viết trang báo này thì nhiều đoàn cứu trợ vẫn hướng về Miền Trung thân yêu, người đi vào Quảng Nam, kẻ đi ra Hà Tĩnh, người lên núi vì nhiều bản làng dân tộc đã bị chia cách nhiều ngày tháng nay; để tiếp cận được với những bản làng xa xôi nằm sâu trong miền rừng núi thâm u đó thì ít nhất cũng phải đợi đường thông, tránh những nơi sạt lở và đường có thể dẫn người vào trên chiếc xe máy với một tay lái cứng cáp... quà chở trên chiếc xe tải, xe ben, xe múc có khả năng vượt qua được bùn lầy trên đường Trường Sơn, vào sâu đến các bản làng...

1. Tình yêu trao ban và nhận lãnh:

1.1. Tình yêu trao ban

Những bản làng tên lạ hoắc Húc, Tảrèng, Tảrùng, Abung, Ango, Bản Cọp, Xờ Khe, Xirap... (thuộc các Huyện Miền núi Hướng Hóa, Hướng Việt, Quảng Trị) những bản làng giáp giới Lào - Việt không phải ai cũng có can đảm để đến đó! Người dân tộc, họ chẳng còn gì, có người đã mất vợ, con, người thân mất do núi sạt lở lấp vùi, dòng sông cuộn cuộn nước lũ tàn phá cuốn cầu trôi, họ đói và khát vì bị chia cách ... Người trao ban tuy có vất vả vì đường xa nguy hiểm, nhưng chúng ta còn xót xa hơn khi thấy họ trèo đèo, vượt suối để lội qua sông nhận lương thực, những thanh niên mạnh mẽ vùng núi trên chiếc xe máy 2 bánh vượt qua đoạn đường nguy hiểm lầy lội để nhận quà rồi về chuyển lại cho bà con trong bản làng. Người trao ban có trái tim thương cảm sẻ chia, còn anh em dân tộc thương nhau đùm bọc nhau, họ giúp nhau đón nhận sự giúp đỡ từ người có tấm lòng, không ngại hiểm nguy mà đến với họ giữa chênh vênh núi rừng.

Không phải người đến trao ban phần quà cứu sống, nhưng những người nay đã vượt qua thử thách, để trao ban chính tình yêu nồng ấm đang cháy bỏng trong trái tim họ vì đồng bào mình, hình ảnh của Chúa Giêsu đang đói khổ, lạnh giá ở miền xa.

1.2. Người lãnh nhận

Không hẳn là người anh em dân tộc vùng núi, vùng cao nhận lãnh, nhưng người trao ban cũng đã từng nhận lãnh qua những tấm lòng quảng đại từ xa ngoài nước, trong nước, người ở gần, người nghèo, người giàu sẵn sàng trao ban bất chấp mọi hoàn cảnh... Người có của, kẻ có công. Người vượt trên sông nước chỉ một màu nước đục ngầu, hiểm nguy trên những con đường sạt lở, bì bõm trong bùn lầy, thận trọng giữa những đổ nát... còn người ở nhà cầu nguyện, thông tin, xin gom, đóng gói, chuẩn bị những gì có thể chia sẻ cho những anh chị em thiếu thốn đang đói, đang rét, đang bệnh hoạn, đang không có nhà ở, hoặc đang trú trong ngôi nhà không còn gọi là nhà... Họ thiếu nhiều... thiếu những nhu cầu thiết yếu cả tinh thần lẫn vật chất.

Qua những gì đã xảy ra từ tháng 10/2020 cho đến hôm nay (tháng 12/2020) 3 tháng hướng về Miền Trung, bao nhiêu người ngược xuôi cho anh em đồng bào mình... Chúng ta đã nhận ra một điều rất đáng hãnh diện từ trái tim con người nói chung và con người Việt Nam nói riêng. Từ Hà Nội vào, từ Sài Gòn ra, từ khắp mọi miền đất nước đều hướng về rốn lũ Miền Trung thân yêu, từ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, các Linh Mục, các tu sĩ nam nữ, các mạnh thường quân, các tổ chức thiện nguyện, các nghệ sĩ, các hội đoàn, người già cho đến thanh niên, học sinh, trẻ em, đều tham gia vào 'tập thể' trao ban những nghĩa

cử yêu thương khó diễn tả này. Thật ấm lòng khi thấy người dân vui vẻ đón nhận quà tặng trên khuôn mặt còn in hằn nét khổ đau, hoảng sợ, thế nhưng trong ánh mắt cũng lóe lên niềm hy vọng và nụ cười chân chất.... Mắt mình cũng cay cay khi thấy nhiều người rơi nước mắt vào lúc thấy đoàn đến bắt tay thăm hỏi, trao quà, trao niềm vui, lời động viên và sự thông cảm chân thành đậm tình người.... Người trao ban cũng đã nhận lãnh những nụ cười, những lời cảm ơn, những cái bắt tay nồng ấm... “Cho thì phúc hơn là nhận”.

2. Emmanuel - Thiên Chúa ở cùng chúng ta:

Mùa Lễ Noel đang về... và cái Tết cũng đến gần khi ngoài kia giá lạnh, những mái nhà đã sập, gió lùa tứ bề, của cải đã theo lũ dữ trôi đi, ngôi nhà ẩm mốc ẩm ướt bệnh hoạn... nhiều người đã chết do lũ, do sạt lở núi... lại thêm nhiều góa phụ, nhiều người con mất bố, nhiều cha mẹ mất con... làm cho ngôi nhà lại thêm trống vắng lạnh lẽo! Có gì vui cho mùa Giáng sinh năm nay? Có những tấm lòng thiện chí cũng đang có các chương trình giúp đỡ... nhưng mọi sự, thật chỉ như hạt muối bỏ biển trước nỗi đau và mất mát quá lớn lao và phũ phàng như thế này!

Có câu chuyện như sau: Trước nỗi đau thương của nhân loại với mọi quốc gia và mọi màu da, rồi chiến tranh, khủng bố, thiên tai, nhân tai, dịch bệnh... làm cho thế giới này trở nên bất an, xáo xáo và rất nhiều người lao mình vào hố sâu tội lỗi ngày càng trầm trọng, đau khổ náo nức... đó là điều mà Thiên Chúa không tạo ra. Ba Ngôi Thiên Chúa, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần đã họp nhau và trao đổi với nhau về một đề tài quan trọng: Con người trong xã hội hôm nay (Lm Nguyễn Ngọc Thế, SJ- Bước nhìn lại, trang 64).

“Emmanuel -Thiên Chúa ở cùng chúng ta”. Giêsu nhập thể giữa lòng nhân loại, ẩn mình trong một Hải Nhi non nớt yếu đuối trong một đêm đông tại xứ Bêlem, nước Palestina. Rồi do ông vua độc ác, ham quyền ham sắc, nên cha mẹ phải đem Ngài chạy trốn trong đêm qua một nước khác, làm thân phận di dân nơi đất khách

quê người... Và cuộc đời của Con Thiên Chúa làm người đã mang lấy thân phận nghèo hèn, bị tù khước, thóa mạ... đi rao giảng, làm phép lạ, chữa nhiều bệnh tật, cứu sống nhiều người, nhưng cuối cùng con người vẫn loại trừ người ra khỏi thế giới kẻ sống mà đem Người đi đóng đinh trên khổ giá, một hình khổ độc ác dành cho tù tội nặng nhất. Thế gian đã giết chết Người. “Người đã đến nhà mình và người nhà đã không đón nhận Người” (Ga 1, 11). Vậy Ngài còn là Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng chúng ta nữa không?

3. Emmanuel - Giêsu - Quà tặng của Chúa Cha

“Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng chúng ta”. Mặc dầu, thế giới xem ra đã không đón nhận Người. Nhưng đêm Chúa Giêsu sinh ra có những tâm hồn đơn sơ nghèo hèn đón nhận Ngài, các mục đồng Bêlem. Thiên thần từ trời hiện đến bên họ và nói: “Ta báo tin cho anh em một Tin Mừng trọng đại và cũng là Tin Vui cho toàn dân: Hôm nay Đấng Cứu Thế đã Giáng sinh trong thành David Ngài là Đấng Ki tô Đức Chúa” (Lc 2,11-12). Đó là một Tin Mừng lớn, Tin Vui cho toàn dân.

Biến Cố Đức Giêsu đến trong lịch sử nhân loại cách đây hơn 2000 năm là Tin Bình An. Khi Đức Giêsu giáng sinh, các thiên thần ca hát rằng “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương” (Lc 2,14). Cuộc sống 30 năm ẩn dật tại Nagiarét và bước chân rao giảng Tin Mừng khắp ba miền đất nước Do Thái, Đức Giêsu trao ban bình an cho tất cả mọi người, nhất là những người tội lỗi, nghèo khó, bị bỏ rơi trong xã hội. Ngài chữa lành bệnh tật, trừ quỷ, tha thứ tội lỗi. Ngài công bố Năm Hồng Ân, minh chứng rằng sự hiện diện của Người là sự hiện diện của Phúc lành Bình An.

“Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng chúng ta” - Chúa Giêsu là Quà tặng của Chúa Cha ban cho loài người, Ngài là Bình An, là nguồn Bình An, Ngài chính là sự Bình an và Ngài trao ban chính mình cho con người, muốn con người được hạnh phúc thiết lập lại tương quan tình yêu với Thiên Chúa như tình yêu thuở ban đầu. Thế nhưng, Thiên Chúa đã ban cho con người tự do, nên

con người đã đi vào con đường lầm lạc, không sống đúng với ý định ban đầu của Thiên Chúa. Họ đã bất tuân, chia rẽ, hận thù, chiến tranh và muôn hình thức bất an, điên rồ khác... Con người đã ra hư hỏng, nhuộm màu tội lỗi, bản gốc “hình ảnh Thiên Chúa” đã trở nên xấu xa và như trong đêm tối, con người đã không còn nhận ra nhau như Cain và Aben ngày xưa khi lòng hận thù ganh ghét lên đỉnh điểm đã đi đến việc anh em giết nhau, Cain giết Aben và Cain mất bình an, phải trốn chạy Thiên Chúa.

Để nhận được Bình An, Quà tặng của Thiên Chúa trong Mùa Giáng sinh, điều cần thiết và trước hết, mỗi người phải ý thức tầm quan trọng của bình an trong đời sống con người, trong chính tâm hồn mình, mở rộng lòng trong cầu nguyện, khiêm cung, chan hòa với anh chị em để ở đó Bình An có thể ngự trị và Đức Giêsu, Hoàng Tử Bình An chiếm đoạt, thẩm thấu chúng ta trong mọi chiều kích của cuộc sống’. Ai để cho Thiên Chúa ngự trị, thì tâm hồn họ có Đấng “*Emmanuel: Thiên Chúa ở cùng*”.

Mùa Giáng sinh lại về, chúng ta chiêm ngắm hang đá nghèo hèn xưa một gia đình Bình An, họa ảnh tuyệt vời của Gia Đình Ba Ngôi Thiên Chúa. Trong đó hiển trị Ngôi Hai Con Thiên Chúa làm người, Hoàng Tử Bình An, Ngài là Thiên Chúa nhưng đã sống cuộc sống đời thường như chúng ta bên Mẹ Maria, Thánh Cả Giuse vì những NGƯỜI NGHÈO này luôn khiêm nhu đợi chờ Ổn Cứu độ cho Israel Dân Chúa và HOÀNG TỬ BÌNH AN GIÊSU chính là Hạnh phúc của Hai Đấng.

“Mẹ nghèo khó, nhưng Mẹ ban cho ta kho tàng trọng nhất: chính Chúa Giêsu, Đấng ban mọi ân sủng” (Đấng đáng kính ĐHY Phanxicô Thuận).

Chớ gì khi đón nhận Quà Tặng của Thiên Chúa, Giêsu Hoàng Tử Bình An, chúng ta ân cần trao ban Niềm vui, Tình thương, sự cảm thông chân thành cho những người chúng ta gặp gỡ, nhất là những ai đang gặp cùng khổ, đang mất đi niềm hy vọng giữa cảnh gian truân, niềm đau và thất vọng... Trao ban và lãnh nhận là hai mặt của tình yêu của đời sống làm người chúng ta.

Xin Ngôi Hai Làm Người, Giêsu, Quà tặng

của Thiên Chúa, Hoàng Tử Bình An ban cho thế giới chúng con, đất nước, dân tộc Việt Nam được Bình An. Xin cho mỗi người chúng con có trái tim như tấm lòng của Mẹ Maria trinh trong, yêu mến, quảng đại, Mẹ đã đón nhận Giêsu từ Thiên Chúa và đã luôn trao ban Giêsu Hoàng tử Bình an cho nhân loại chúng con.

Lạy Mẹ Maria, Mẹ đã đến La Vang Việt Nam chúng con, không ngoài mục đích trao ban Giêsu, Nguồn Bình An Thiên Đàng cho chúng con. Trên tay Mẹ bồng Chúa Giêsu Hoàng Tử Bình An là Con của Mẹ. Ôi Mẹ là Hiền Mẫu của tình thương dịu dàng, hồn Mẹ tràn ngập Bình an vì con của Mẹ là Nguồn Bình An là Chúa của Mẹ. Xin Mẹ giúp tâm hồn chúng con xứng đáng lãnh nhận Hồng Ân Bình An Chúa Giáng trần để chúng con có thể trao ban cho anh chị em chúng con.

Maria Nguyễn thị Tuyết, mtgh

Những hình ảnh chị em MTG Huế đi trên các bản làng dân tộc, thuộc tỉnh Quảng Trị





6 dấu hiệu cho thấy hệ miễn dịch đang suy yếu

SANTA MONICA, California (NV) * Cuộc sống vội vã nhiều lúc sẽ khiến chúng ta căng thẳng, mệt mỏi và cơ thể suy nhược. Tuy nhiên, bạn phải nên biết cách cân bằng, lắng nghe cơ thể để có những lúc nghỉ ngơi, yêu thương bản thân mình. Đôi khi chỉ cần dừng lại một chút và tập trung vào những gì cơ thể bạn thể hiện, bạn sẽ biết tình trạng sức khỏe mình ra sao.

Nếu bạn nhận thấy cơ thể có bất kỳ dấu hiệu nào dưới đây, hệ miễn dịch của cơ thể bạn có thể kém hơn mức lý tưởng, và bạn nên thay đổi, cải thiện nó, theo trang mạng Livestrong.

Đầu tư thời gian mỗi ngày để tập thể dục là cách để tăng cường hệ miễn dịch cho cơ thể. (Hình minh họa: Jewel Samad/Getty Images)

1-Vết thương lâu lành hơn

Ông Brian Chow, bác sĩ bệnh truyền nhiễm tại trung tâm y tế Tufts, cho biết khi hệ miễn dịch bị suy yếu, quá trình các tế bào bạch cầu giúp chống lại nhiễm trùng trong khi các tế bào hồng cầu giúp xây dựng mô mới kéo dài lâu hơn.

Hãy kiểm tra với bác sĩ của bạn, trong trường hợp có bất kỳ tình trạng sức khỏe tiềm ẩn nào

gây ra lưu thông máu kém, chẳng hạn như bệnh tiểu đường.

2-Căng thẳng

Theo một cuộc nghiên cứu của Cleveland Clinic cho thấy nếu tình trạng căng thẳng và viêm nhiễm trở thành mãn tính, nó làm suy giảm hệ miễn dịch nhanh chóng.

Căng thẳng lâu dài ngăn cản sự chú ý của cơ thể nhiều hơn đến bản năng sinh tồn và ít hơn về các vấn đề duy trì sức khỏe. Đó là lý do tại sao những người bị căng thẳng dễ bị nhiễm trùng nhiều hơn những người khỏe mạnh khác.

Vì vậy, việc dành thời gian cho luyện tập thể dục như thiền, yoga, đi bộ cực kỳ có ích cho sức khỏe tinh thần và thể chất. Bên cạnh đó, bạn nên dành thời gian ở bên người thân, bạn bè để duy trì sự chia sẻ, vui vẻ và hạnh phúc.

3-Thường xuyên bị nhiễm trùng tai hoặc bị xoang

Theo viện American Academy of Allergy Asthma and Immunology, nếu bạn bị hơn bốn lần nhiễm trùng tai hoặc ba lần nhiễm trùng xoang trong một năm, có thể bạn có thể bị rối





loạn suy giảm miễn dịch. Tương tự, nếu bạn bị viêm phổi hai lần hoặc cần hơn hai đợt thuốc kháng sinh trong một năm, đây là dấu hiệu cho thấy bạn cần phải kiểm tra sức khỏe ngay.

4-Bạn luôn bị cảm vặt

Các nghiên cứu cho thấy sự thiếu hụt vitamin D có thể dẫn đến suy giảm các phản ứng miễn dịch và làm tăng nguy cơ nhiễm trùng. Vì vậy, Bác Sĩ Kathryn Boling ở bệnh viện Mercy Personal Physicians tại Lutherville gợi ý nên bổ sung vitamin D hằng ngày để tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.

Mệt mỏi, dễ bị cảm là dấu hiệu cho thấy cơ thể đang chống chọi với các tác nhân xấu bên ngoài. (Hình minh họa: Christian Erfurt/Unsplash)

5-Bạn thường xuyên cảm thấy mệt mỏi

Mệt mỏi có nhiều nguyên nhân, và một trong những nguyên nhân đó là do cơ thể chúng ta bị suy nhược. Bác Sĩ Brian Chow khuyên bạn nên kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm, làm các xét nghiệm để xem mình có bị thiếu máu, ngưng thở khi ngủ, rối loạn nội tiết hoặc đang có các tiềm ẩn khác.

Bên cạnh đó, một cuộc nghiên cứu của Physiological Reviews cho biết khi hệ miễn dịch

đang chiến đấu để giúp bạn khỏe mạnh, nó có thể khiến cơ thể mệt mỏi và mất năng lượng.

Việc tốt nhất để cải thiện điều này là ngủ đủ giấc. Hãy tuân thủ một lịch trình ngủ và thức đều đặn để đồng hồ sinh học được nghỉ ngơi và hoạt động một cách tốt nhất.

6-Bị tiêu chảy hoặc táo bón thường xuyên

Tiêu chảy mãn tính hoặc táo bón có thể là dấu hiệu của hệ miễn dịch và cơ thể đang chịu đựng các căng thẳng và áp lực kéo dài.

Việc ăn nhiều đường, ngũ cốc tinh chế và chất béo chuyển hóa có thể dẫn đến rối loạn chức năng miễn dịch và phá vỡ hệ vi sinh vật đường ruột. Vì ruột của chúng ta đóng một vai trò trong khả năng miễn dịch rất lớn nên việc uống cân bằng và lành mạnh hỗ trợ hệ miễn dịch hoạt động tốt hơn.

Ăn uống theo kiểu Mediterranean, tức là kiểu ăn của người dân vùng Địa Trung Hải, được xem là có ích cho sức khỏe và hệ miễn dịch. Theo một nghiên cứu được thực hiện năm 2016 và được đăng trên tạp chí Endocrine, Metabolic & Immune Disorders Drug Target cho thấy ăn thực phẩm nhiều chất xơ, ít béo, ít đường nhưng giàu protein sẽ duy trì hệ miễn dịch tốt. (K.D) [qd]

Xin Đừng Nói Tại Tuổi Già

Sau khi đổ xăng, ông Minh lên xe lái về nhà. Đi được một đoạn, ông nghe thấy tiếng kim khí chạm vào xi măng rồi tiếng loong coong tiếp theo. Đang chạy trên đường phố nhiều xe, ông không ngừng lại để coi xem vật gì rơi. Một thoáng nghĩ, ông đoán đó là chiếc nắp bình xăng để trên mui xe đã rơi mất tiêu. Lại quên rồi. Ông tự nhủ, với một chút chán nản. Về đến nhà, ông ngần ngại một lúc rồi than vãn với bà vợ là hồi này mình già nên hay quên quá, và kể cho vợ nghe mất cái nắp bình xăng. Vợ mỉm cười, nói: “Đây đâu có phải là lần đầu mà ông lo. Ông nhớ khi gia đình mình lái xe về quê cách đây mấy năm, ông quên đến hai lần. Và phải mua nắp khác thay vào.” Cô con gái đứng gần đó, chêm vào: “Bố ơi, bố có nhớ hồi xưa khi bố còn đi làm, đã bao nhiêu lần trước khi ra khỏi nhà, bố cứ kiểm cặp kính đọc sách của bố, trong khi bố gài nó trên mái tóc. Lúc đó bố đâu đã ở tuổi này.” Ngồi nghĩ lại, ông Minh thấy bà vợ và con gái nói cũng đúng. Đã nhiều lần, cách đây cả chục năm, lâu lâu ông cũng không biết để chìa khóa xe ở đâu, đi chợ bảo mua vài món đồ rồi cũng quên một món, chứ đâu có phải chỉ từ ngày ông về hưu ở tuổi 60 mới hay quên. Vậy mà mỗi khi nghĩ đến cái tuổi đó, ông cũng mang một thoáng suy tư. Bước vào cái tuổi mà khi mình làm cái gì không giống ai thì thiên hạ cứ bảo ông bà ấy già rồi. Gặp người bạn xa vắng đã lâu, mình có vui miệng nói ít nhiều câu chuyện thì người phối ngẫu lại nhắc khéo để mình ngưng bớt lại, kéo nói dài dòng, phiền lòng người nghe. Đau nhức xương cánh tay và đầu gối, kể lể với bác sĩ thì được trả lời: Cụ ơi, cụ già rồi thì nó vậy đó, không sao đâu; hoặc tối ngủ hay thức giấc nửa khuya, không ngủ lại được thì lương y cũng bảo người già thường hay bị bệnh như vậy.

**Trăm dâu đổ đầu tằm,
cái gì cũng đổ tại già**

Riêng cái vụ “hay quên” thì vô số người, ngay

cả bác sĩ đôi khi cũng phán rằng già thì nó lão suy, nói trước quên sau. Và có người cứ canh cánh sợ là già thì sẽ rơi vào tình trạng “lú lẫn, sa sút trí tuệ.” Mà nói đến bệnh sa sút trí tuệ thì cũng đáng e ngại thật. Một thăm dò ý kiến tại Mỹ coi xem con người sợ gì nhất. Sợ đau tim, ung thư, mù lòa, rớt máy bay, nghèo túng, hoặc thả vào chuồng cọp... Mỗi người có mỗi nỗi sợ khác nhau, nhưng lo sợ nhất vẫn là mất trí nhớ, lú lẫn, rồi chẳng biết mình là ai, ở đâu, quên ăn quên ngủ, phụ thuộc hoàn toàn vào gia đình. Có người bảo, quên như vậy càng sống chứ sao. Chẳng phải lo nghĩ, chẳng cần để ý tới chuyện đời. Nhưng, một lão bà vừa mới chôn cất chồng, mà về nhà liên tục kêu tên ông, tìm kiếm ông hết phòng này qua phòng khác. Đôi khi hiểu rõ trắng đen thì vật vã khóc than. Sự việc kéo dài suốt mấy năm trường, cho tới khi bà tạ thế. Bà đã ở trong tình trạng mất trí, lú lẫn. Và như vậy thì sống nổi gì!

Chuyện hay quên thì cũng có nhiều lý do

- Một độc giả hỏi thăm là có ông chú 70 tuổi hay bị quên tên người này người khác và ông cụ phải nhờ mọi người nhắc giùm. Khi không thỏa mãn thì ông trở nên hung hăng, đập phá, khó thở, phải uống viên thuốc an thần mới dịu xuống. Hỏi kỹ thì được biết ông đã bị tai biến não, và cơn suy tim. Sở dĩ ông hay quên vì huyết lên. Nếu được xác định là bị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, lú lẫn thì đây là một bệnh xấu xa nhất trong các bệnh. (Hình minh họa: moldova.org)



não giảm. Mà huyết giảm thì thiếu nuôi dưỡng, tế bào thần kinh kém hoạt động, và ông ta không nhớ tên người, đồng thời tính tình trở thành bất thường, đôi khi hoang tưởng.

- Một lão bà than phiền không biết để cặp kính đọc sách báo ở đâu; vào phòng tắm rồi không biết để làm gì; mới nghe một câu chuyện mà nửa giờ sau đã quên; bạn bè than phiền bà hẹn tối chơi rồi không tới. Vì quên.... Bà hỏi có thuốc gì phục hồi trí nhớ cho bà. Lấy thêm chi tiết thì được biết chồng bà mới mất cách đây nửa năm, rồi bà quá thương tiếc mà không ăn không ngủ được, buồn chán chẳng thiết làm gì, ngay cả những thú vui khi trước. Bà được thầy thuốc cho uống thuốc chữa bệnh trầm cảm mấy tuần lễ thì tình trạng hay quên thuyên giảm. Bà đã bị bệnh sâu não, buồn phiền vì mất người chồng thân yêu.

- Dùng nhiều được phẩm cũng là rủi ro của kém trí nhớ, do tác dụng phụ của thuốc. Thuốc lợi tiểu để trị cao huyết áp là một thí dụ. Thuốc làm giảm muối và nước trong máu, hóa chất trong cơ thể thay đổi. Nếu liều lượng quá cao thì huyết áp xuống quá thấp. Não bộ người già rất nhạy cảm với những thay đổi này, sẽ trở nên kém hoạt động về ghi nhớ và tập trung. Và hay quên. Thuốc an thần, thuốc ngủ cũng ảnh hưởng tới trí nhớ. Cho nên thầy thuốc cần lưu ý ở điểm này và bệnh nhân cũng cần cho thầy thuốc hay mọi khác thường xảy ra khi dùng thuốc.

Một vài bệnh kinh niên cũng ảnh hưởng tới trí nhớ

Sau nhiều ngày đăng vãn giá vũ du thuyết liên lục địa, về đến nhà được ít ngày thì nhà chính khách thấy trong người mỗi mệt, không tập trung tư tưởng được, hay quên và có khó khăn trong giải quyết công việc thường lệ. Nhiều khi nhân viên thấy ông ngồi thần thờ như người mất hồn, đi đứng không vững. Thầy thuốc cho là ông bị căng thẳng thần kinh, vì làm việc quá sức. Và đề nghị ông đi nghỉ dưỡng sức. Ông làm theo nhưng khó khăn vẫn không bớt. Một hôm ông té xỉu, đưa vào bệnh viện cấp cứu. Bác sĩ khám bệnh và phát giác nhịp tim

ông rất thấp và không đều. Một máy điều hòa nhịp tim được gắn cho ông và ông trở lại bình thường. Ấy là do ông có bệnh tim mà không hay. Hay quên trong những trường hợp kể trên đâu có phải là vì tuổi hạc, tuổi cao. Nhưng nếu được xác định là bị bệnh Alzheimer, sa sút trí tuệ, lúc lần thì quả là bệnh của một số người tuổi cao, người già. Vì thống kê cho hay, 4% người cao tuổi có thể bị bệnh này. Trong bệnh Alzheimer, não bộ bị thoái hóa, hóa chất não suy giảm, máu huyết nuôi não cũng ít đi, mà nguyên nhân chưa được tìm ra. Hậu quả của các thay đổi này đưa tới một căn bệnh của thế kỷ. Bác Sĩ Lewis Thomas, khoa trưởng Đại Học Y Yale, coi đây là một bệnh xấu xa nhất trong các bệnh. Bệnh không những tàn phá bệnh nhân mà còn gây hậu quả tai hại cho gia đình, bạn bè người bệnh. Nó bắt đầu với sự mất khả năng học hỏi, tính toán, suy nghĩ để rồi đưa đến sự khép kín hoàn toàn về tâm trí. Bệnh nhân tiếp tục sống không hồn cho tới ngày nào đó một bội nhiễm sưng phổi, những suy nhược tổng quát giải thoát cho họ.

Kết luận

Óc ghi nhận dữ kiện như một cái máy thu âm, bộ phận giải mã như là một cái nút kiểm soát. Bình thường, nút bấm này tắt, và chỉ mở để ghi khi nào dữ kiện được coi là quan trọng. Một dữ kiện không quan trọng thường lờn vờn trong đầu một lúc rồi tan biến đi. Cho nên nếu ta có quên tên một người nào đó trong tiệc cưới cũng là chuyện bình thường, giống như là lâu lâu ta quên, không biết chìa khóa xe, chìa khóa nhà để ở đâu. Nhưng lái xe đi làm mỗi ngày trên cùng con đường mà lạc lối; quên những hẹn quan trọng; kể đi kể lại cùng câu chuyện trong một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với bạn bè, thì là điều đáng ngại. Những thắc mắc, lo âu, tự hỏi: Ta già rồi chăng? Hay ta đang mắc chứng não suy trầm trọng? Liệu trí nhớ có bỏ ta ra đi như những con chuột tìm đường chạy trốn khỏi con tàu sắp chìm đắm dưới biển cả mệnh mông!

Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức

Các triệu chứng của bệnh thoái hóa khớp

- Tại sao lại bị thoái hóa khớp? Chỉ vì lớn tuổi hay có thể vì nguyên nhân nào khác? Thường thì đến bao nhiêu tuổi mới bị bệnh này?

- Ngoài đau nhức ra, bệnh viêm thoái hóa khớp còn có những triệu chứng gì, và ở những khớp nào?

Đáp:

Dựa trên nguyên nhân của bệnh, người ta chia ra hai nhóm bệnh thoái hóa khớp (còn gọi là viêm xương khớp) chính:

- Viêm xương khớp nguyên phát (idiopathic osteoarthritis): Không có nguyên nhân rõ ràng, có thể khu trú (giới hạn ở một hay hai khớp) hay lan tỏa (ở ba khớp trở lên).

- Viêm xương khớp thứ phát (secondary osteoarthritis): Có nguyên nhân rõ ràng, như là:

+ Khớp đã bị tổn thương từ trước.

+ Tình trạng khớp bất thường ngay từ lúc sanh hay trong khi phát triển.

+ Các bệnh làm cho vôi (calcium) bị tích tụ trong khớp.

+ Các bệnh khớp khác như là phong thấp (rheumatoid arthritis), thống phong (gout), viêm khớp do nhiễm trùng...

+ Các bệnh tổng quát khác như là tiểu đường, suy giáp (hypothyroidism), bệnh to đầu chi (acromegaly)...

Số lượng khớp và loại khớp bị ảnh hưởng có thể khác nhau ở từng người. Nói chung, có ba cách ảnh hưởng chính trên khớp:

- Bắt đầu với tình trạng viêm và ảnh hưởng nhiều khớp cùng một lúc. Cách này thường gặp nhất, và thường xảy ra ở người trung niên hoặc phụ nữ lớn tuổi.

- Ảnh hưởng trên chỉ một khớp. Thường gặp ở người trẻ, và thường liên quan đến một tổn thương hoặc bất thường của một khớp ngay từ lúc sanh.

- Ảnh hưởng một số khớp lớn ở chân chịu sức nặng của toàn cơ thể. Thường gặp ở người trung niên.

Các triệu chứng

Thường xuất hiện lần đầu tiên ở khoảng tuổi sau 40, có thể khác nhau ở từng người.

- Đau: Là triệu chứng chính, thường nặng lên do các hoạt động thể lực và giảm đi khi nghỉ ngơi. Khi đã bị nặng, đau có thể xảy ra ngay cả lúc nghỉ ngơi.

- Đau thường xảy ra ở khớp bị viêm, tuy nhiên, đôi khi nó có thể ở khớp khác. Thí dụ, viêm xương khớp ở vùng xương hông đôi khi khiến ta có cảm giác đau ở đầu gối.

- Mức độ đau thường không thay đổi. Nếu bất chợt đau bị tăng lên quá nhiều, đó có thể là do chấn thương mới bồi vào, hay do có sự kết tụ các chất tinh thể (như là urate, hay calcium) trong khớp.

Đau khi chạm vào (tenderness) có thể xảy ra ngay cả khi ta không thấy đủ các dấu hiệu của viêm (sưng, nóng, đỏ, đau).

Viêm xương khớp thường xuất hiện lần đầu tiên ở khoảng tuổi sau 40. (Hình minh họa: nps.org.au)



- Cứng khớp: Vào buổi sáng cũng là triệu chứng thường gặp, thường giảm bớt trong vòng nửa tiếng, tuy nhiên nó có thể trở lại vào những khi không hoạt động trong ngày.

- Sưng: Có thể xảy ra do viêm, cũng có thể do nước do bao khớp tiết ra quá nhiều.

- Kêu lụp cụp (crepitus): Các tiếng kêu lụp cụp khi sử dụng khớp có thể là do các sụn đã bị mòn khiến cho xương va chạm trực tiếp với nhau, có thể là do thiếu chất bôi trơn, cũng có thể do các bề mặt của khớp bị xù xì vì viêm lâu ngày.

- Mọc gai: Tình trạng viêm xương khớp có thể một số phần của xương bị mọc lồi ra bất thường như các gai, có thể cảm thấy dưới da. Chúng thường ngày càng lớn lên.

Các triệu chứng ở từng khớp

Bệnh mòn khớp không ảnh hưởng các khớp bằng nhau, có người bị ảnh hưởng ở khớp này nhiều hơn, có người bị ảnh hưởng ở khớp kia nhiều hơn. Các khớp thường bị ảnh hưởng nhất là các ngón tay, đầu gối, hông, và cột sống. Bệnh này hiếm khi ảnh hưởng đến các khớp cùi chỏ (khủy tay), cổ tay và cổ chân. Các khớp bị ảnh hưởng cũng thường không đối xứng nhau, mức độ ảnh hưởng của mỗi bên cũng thường khác nhau.

Các ngón tay thường bị ảnh hưởng bởi bệnh viêm xương khớp. Nó có thể làm bàn tay bị cứng vào buổi sáng (thường là dưới nửa tiếng đồng hồ và không hoàn toàn đối xứng). Nó cũng có thể làm cho khớp cuối cùng (gần đầu ngón tay nhất), hoặc khớp giữa ngón tay, u lên (gọi là Heberdon's và Bouchard's nodules). Có vẻ như là yếu tố di truyền có liên quan nhiều đến sự phát triển của các cục u ở khớp gần đầu ngón tay (Heberdon's nodules).

Bệnh này cũng có thể làm cho khớp giáp giữa ngón tay và bàn tay sưng lên, làm cho bàn tay có dạng như là hình vuông.

Các ngón chân đôi khi cũng có thể bị ảnh hưởng. Viêm ở khớp ngón cái có thể làm cho chỗ đó u lên (bunion) hoặc làm cứng khớp, khiến



Viêm xương khớp nguyên phát không có nguyên nhân rõ ràng. (Hình minh họa: mayoclinic.org)

việc đi lại khó khăn.

Nếu bị ở khớp gối, bệnh có thể làm gối bị cong. Nó cũng có thể làm cho làm cho dịch bao khớp tích tụ ở phía sau đầu gối gọi là Baker's cyst.

Khớp hông cũng thường bị ảnh hưởng gây ra đau và khó khăn khi di chuyển các khớp này.

Các khớp ở xương sống, nếu bị ảnh hưởng, thường ở những vùng hay cần cong lại nhiều nhất như vùng cổ, thắt lưng hay vùng dưới ngực. Viêm xương khớp ở vùng này có thể dẫn đến các biến chứng như cần vào thần kinh tủy sống, vẹo cột sống. Biến chứng nặng vào thần kinh tủy sống có thể làm yếu tay hay chân, mất kiểm soát việc tiêu tiểu, liệt dương...

Thân mến

drnguyentranhoang@gmail.com(714) 531-7930

September 19, 2019 - Người Việt
 Mục này chỉ nhằm giải đáp các thắc mắc về sức khỏe có tính cách tổng quát. Với các vấn đề cụ thể, chi tiết của từng bệnh nhân, xin liên lạc với bác sĩ để được thăm khám trực tiếp. Nhiều thông tin thiết thực và bổ ích khác về sức khỏe cũng được phát trên "Radio Chuyện Sáng Chủ Nhật" ở vùng Orange County, California, vào mỗi sáng Chủ Nhật từ 6 giờ đến 9 giờ, trong chương trình "Câu Chuyện Sức Khỏe Sáng Chủ Nhật." Nhiều thông tin sức khỏe bổ ích khác cũng có thể tìm thấy trên các website www.nguyentranhoang.com và www.radiochuyensangchunhat.com.

Kết quả nghiên cứu suốt 75 năm của đại học Harvard: 5 quy tắc ngầm trong xã giao

“Không ai là một hòn đảo sống giữa biển lớn mệnh mông cả, mỗi người đều là những vùng đất nhỏ, kết nối lại tạo nên một vùng đất khổng lồ”

Con người từ khi sinh ra là đã xác định phải ở trong những mối quan hệ với người này người kia, những người có thể nhẹ nhõm tự do vùng vẫy trong cái mạng lưới xã giao khổng lồ ấy nhất định là những người khiến người khác cảm thấy thoải mái khi ở bên.

Nghiên cứu sinh giỏi giang nhưng lại chỉ cầm mức lương chưa đến 10 triệu: “Tôi cho phép bản thân không hoàn hảo”

Bài học quan trọng nhất về hạnh phúc từ nghiên cứu kéo dài nhất của Đại học Harvard: Đây là việc nên làm cả đời để viên mãn và thành công

Kỷ lục: Nhà nghiên cứu cho 5.000 con muỗi đốt trong một ngày vì khoa học

Đại học Harvard từng làm một hạng mục nghiên cứu rằng: người như nào là người dễ có được hạnh phúc nhất?

Trải qua 75 năm, đi theo ghi lại cuộc đời của 724 người, họ đưa ra được kết luận: “Bất kể giàu hay nghèo, địa vị cao hay thấp, điều khiến con người ta vui vẻ và khỏe mạnh hơn đó chính là những mối quan hệ tốt đẹp.”

Điều đó có nghĩa là, sự tốt xấu trong các mối quan hệ cá nhân, có thể quyết định hạnh phúc của một người.

Nhưng ở trong một môi trường xã giao phức tạp, phải tiếp xúc với nhiều kiểu người, phần lớn chúng ta sẽ cảm thấy mệt mỏi khi xử lý hay khó mà thích ứng.

Cũng giống như chuyên gia tâm lý Alfred W. Adler từng nói: “Mọi phiền não của con người, đều tới từ các mối quan hệ cá nhân.”

Có thể thấy, quan hệ giao tiếp là điều vô cùng quan trọng, nhưng nó đồng thời cũng khiến con người ta đau đầu không kém.

Vậy làm sao để có thể xử lý thật trôi chảy những mối quan hệ cá nhân xung quanh?

Cuốn sách mang tên “Cảm ơn bạn” của một tác giả người Nhật là một cuốn sách chia sẻ rất nhiều kinh nghiệm tự thân, nó nói cho chúng ta biết cách điều chỉnh các mối quan hệ cá nhân, giữ gìn những tình cảm quý giá trong cuộc sống.

Tác giả của cuốn sách, Matsuura Yataro, được mệnh danh là “người đàn ông hiểu cuộc sống nhất của Nhật Bản”, ông sở hữu cho mình hơn 50 cuốn sách bán chạy, tất cả đều là những ghi chép, chia sẻ về những cảm ngộ và suy ngẫm về cuộc đời của chính ông.

Tôi xin chọn ra 5 mẹo đáng quý để chia sẻ với các bạn, hi vọng nó sẽ giúp ích, truyền cảm hứng cho các bạn.

Quan hệ có tốt tới đâu, cũng không cần phải như hình với bóng

Khi còn trẻ, chúng ta luôn cho rằng, bạn bè với nhau là phải như hình với bóng, luôn ở bên



nhau, quan tâm tới nhau.

Khi lớn lên rồi mới phát hiện ra, tình bạn đẹp nhất chính là ai bận việc người nấy, nhưng vẫn luôn nghĩ tới nhau.

Bởi lẽ theo năm tháng, con người và môi trường đều thay đổi, khoảng cách giữa người với người cũng dần đổi thay.

Matsuura Yataro nói: nếu bạn muốn trân trọng một mối quan hệ nào đó mãi mãi, bạn phải có ý thức đi điều chỉnh lại khoảng cách giữa hai bên, quá xa thì kéo nó gần lại một chút, còn nếu gần quá thì hãy lùi lại một bước nhỏ.

Giữa người và người với nhau, cũng giống như những con nhím sưởi ấm cho nhau vậy, gần quá sẽ khiến nhau bị thương, duy trì một khoảng cách thích hợp mới là hơi ấm dễ chịu nhất.

Mỗi người đều có một “không gian riêng” thuộc về chính mình, không gian của mỗi người là khác nhau: có người bẩm sinh đã có tính phòng bị mạnh mẽ, có người từ nhỏ đã luôn xoi lỗi, thích sẻ chia, gặp là thân thiết.

Vì vậy, qua lại với những người khác nhau, hãy tìm hiểu và giao tiếp với nhau trước, rồi sau đó hãy điều chỉnh, tạo ra một khoảng cách nhất định mà hai bên cảm thấy thoải mái.

Cũng giống như Matsuura Yataro nói: Không có tình bạn nào có thể tự nhiên kéo dài, cân nhắc khoảng cách giữa hai bên là nỗ lực để bảo vệ mối quan hệ lâu dài.

Chỉ khi hai bên cùng nhau quan tâm, chăm sóc và vun đắp thì tình bạn mới bền lâu được

Cá nhân tôi cũng luôn cho rằng, tình bạn đẹp, chính là vì cả hai bên đều trân trọng lẫn nhau, nên hiểu được rằng phải giữ lại cho nhau những không gian riêng, phải cho đối phương một khoảng cách, tôn trọng lẫn nhau.

Thân thiết không có nghĩa là phải rút ngắn khoảng cách càng nhiều càng tốt, bạn không cần phải tự hạ mình, tự khiến mình tủi thân chỉ để làm hài lòng người khác, nhưng cũng đừng miễn cưỡng người khác đến để làm thỏa mãn chính bản thân.

Cần phải nhớ, bạn bè với nhau, quan tâm, suy

nghĩ cho nhau, là tình nghĩa; có chừng mực chính là bốn phận.

Dù là lời nói nào, hãy nghĩ kĩ trước khi nói

Thế gian này, sự hiểu lầm khiến con người ta bất lực nhất đó chính là “người nói vô ý, người nghe bận tâm”.

Một câu nói vô ý, có thể đem lại cho người khác sự ấm áp, nhưng cũng có thể đâm chọc vào điểm nhạy cảm của người khác để rồi tạo thành những tổn thương khó lành.

Matsuura Yataro cho rằng: ngôn ngữ là một vũ khí rất nhạy bén, tính sát thương cao, cũng chính vì vậy mà chúng ta càng phải thận trọng khi sử dụng chúng. Bởi lẽ thuốc giải cứu người đôi khi cũng có thể trở thành thuốc độc cướp đi sinh mạng của họ.

Có một câu chuyện đau lòng như này.

Một cậu bé vì thi không đạt mà bị phụ huynh mắng chửi vô cùng thậm tệ, không chịu được đả kích, cậu bé nhất thời nghĩ quẩn chạy ra ban công, muốn nói lời tạm biệt với thế giới.

Phụ huynh khi ấy vẫn đang tức giận, nói kiểu thách thức: “Có giỏi thì nhảy đi.”

Cậu bé đau lòng, cứ như vậy mà nhảy xuống. Phụ huynh không kịp phản ứng lại, suy sụp khóc tới ngất lịm đi.

Một câu nói vô ý trong lúc tức giận, cứ như vậy cướp đi sinh mạng của một cậu bé.

Vì vậy, Matsuura Yataro chỉ ra rằng: bất kể là khi nào, dù không có ác ý, nhưng cũng đừng nói ra những lời khiến người khác phải tổn thương.

Cá nhân tôi cho rằng, đối với bạn bè người thân nên như vậy, với người lạ cũng cần như vậy.

Vì không hiểu nhau, nên bạn không thể biết được đâu là câu nói làm tổn thương tới cảm xúc của người ta.

Trong giao tiếp, chú ý chừng mực trong lời nói là điều vô cùng quan trọng, đây cũng là một biểu hiện của người có đạo đức.

Mỗi một lời nói trước khi thốt ra khỏi miệng, trước tiên hãy hỏi mình: lời này, có nhất thiết phải nói ra hay không?

Rất nhiều khi, có thể quản được cho tốt cái

miệng của mình, cũng chính là một phương thức đối nhân xử thế rất tuyệt vời.

Không tùy tiện đánh giá người khác

Trong tâm lý học, có một hiệu ứng mang tên “hiệu ứng hào quang”.

Có nghĩa là khi ai đó có ấn tượng tốt hay xấu về một đặc điểm nào đó của một người, họ sẽ có xu hướng suy ra những đặc điểm khác của người đó dựa trên điều này.

Đang ở trong phòng thay đồ, cô gái giật mình khi thấy 1 đôi giày xuất hiện ở cửa



Ấn tượng phóng đại này dễ dẫn đến những nhận định sai lầm. Việc dán nhãn và định nghĩa người khác trong một khuôn khổ nào đó là thiếu tôn trọng họ và đồng thời cũng khiến bản thân trở nên nông cạn trong mắt người khác.

Matsuura Yataro cho rằng: kiến thức có thể trở thành sức mạnh cho bạn, nhưng nếu quá thông minh, bạn sẽ dần mất đi khả năng cảm nhận. Những kiến thức dùng để phân loại người khác, vốn dĩ là không cần thiết.

Những người có khí chất không giống bạn, không nói lên được rằng suy nghĩ của bạn và họ là khác nhau; cùng ở trong một nhóm quần thể xã hội nào đó cũng chưa chắc đã hợp nhau tới đâu.

Đừng để những phán đoán nhất thời, khiến bạn che mờ đi đôi mắt của bạn

Với Matsuura Yataro, phán đoán một người có đáng để kết giao hay không, cần chúng ta tự mình đi cảm nhận. Nghe hơi nồi chỗ, chưa chắc đã là thật; mắt thấy tai nghe chưa chắc đã là chân tướng. Chỉ khi tự mình đi cảm nhận, bạn mới có được sự lý giải và phán đoán của riêng mình.

Những người tinh thần tương thông, tự nhiên sẽ trở thành bạn với bạn; những người cùng chí hướng, cũng nhất định sẽ đi cùng bạn tới cùng.

Cá nhân tôi cho rằng, tình bạn đẹp, thực ra không cần phải cố tình chọn lọc, khi bạn ưu tú, bạn tự nhiên cũng sẽ thu hút được những người ưu tú cùng đồng hành với mình.

Vì vậy, dù có gặp phải định kiến, cũng không cần phải phản ứng thái quá.

Bạn không thể thay đổi người khác, nhưng ít nhất vẫn có thể là chính mình, cứ kiên trì nguyên tắc và thái độ của bản thân, sớm muộn gì cũng đợi được đúng người.

Đừng xem người khác là cái thùng rác cho bạn trút bỏ cảm xúc

Xung quanh bạn có những người như này hay không?

Ngày nào cũng tiêu cực, than ngắn thở dài, luôn treo trên mồm mấy chuyện xui xẻo, không thuận lợi.

Đi họp lớp mang theo vợ, người đàn ông khiến bạn bè tròn mắt và câu trả lời còn làm ai nấy ngạc nhiên hơn

Thực ra đời người, 10 phần thì có tới 8,9 phần là không như ý, thỉnh thoảng “tụt mood” một chút cũng là chuyện thường tình.

Nhưng nếu cứ giam mình trong trạng thái tiêu cực, không ngừng ca thán phàn nàn, bạn không những không giải quyết được vấn đề, mà còn làm ảnh hưởng xấu tới cả những người xung quanh.

Giống như Matsuura Yataro nói: chẳng có ai ở cùng người động một tý là kêu ca phàn nàn mà lại vui được cả.

Không thể nào vì bản thân bất mãn, chán nản mà phá hỏng bầu không khí xung quanh, kéo người khác ủ rũ theo mình.

Chẳng ai có nghĩa vụ phải là cái thùng rác để bạn trút bỏ cảm xúc của mình, vì vậy, đừng

đem những cảm xúc tiêu cực của mình ra làm ảnh hưởng tới người khác, đây là nguyên tắc cơ bản trong giao tiếp giữa các cá nhân với nhau.

Thế giới của người lớn, phiền muộn là chuyện cơm bữa, không thể tránh khỏi, có thể tự mình tiêu hóa đã không dễ dàng gì rồi, thời gian và sức lực đâu để mà đi chia sẻ sự buồn bã và ưu phiền với người khác.

Matsuura Yataro cho rằng: ca thán là một cảm xúc vô cùng cá nhân, vừa cá nhân, vừa tiêu cực, và nó không nên được phát ra từ một người trưởng thành và chín chắn.

Vì vậy, khi muốn phàn nàn hay oán than điều gì đó, hãy nghĩ cho kĩ, hãy tự suy ngẫm lại chính mình trước.

Cá nhân tôi cũng cho rằng, có một vài cảm xúc, chỉ có thể tự mình hóa giải, tự mình bài trừ.

Bạn cần phải ngừng phàn nàn, học cách buông tay, có như vậy, bạn mới phát hiện được ra rằng, thế gian này còn nhiều điều đáng để bạn chia sẻ với mọi người hơn.

Dành thời gian cho những người quan trọng nhất

Từng có một số liệu điều tra như này:

Trung bình hơn 70% mọi người dành chưa đến một giờ với bạn đời của họ mỗi ngày; 63% nhân viên công sở thành thị có ít hơn 3 buổi họp mặt gia đình mỗi năm; 75% cha mẹ trẻ bỏ lỡ lần nói chuyện bập bẹ đầu tiên của con cái họ vì công việc.

Chúng ta luôn cho rằng thời gian là rất dài, mà quên mất rằng, thời gian khi đã đi thì sẽ không quay trở lại.

Matsuura Yataro cho rằng: học cách dành thời gian cho những người quan trọng là một năng lực không thể thiếu trong quan hệ giữa người với người.

Trong một xã hội phát triển nhanh như hiện nay, ai ai cũng bận rộn, nhưng vẫn luôn có người biết cách phân bổ thời gian để có thể ở bên và thể hiện sự quan tâm với những người thân yêu.

Đó cũng chính là lý do vì sao mà chúng ta luôn nói: ở bên, chính là lời tỏ tình lãng mạn và lâu dài nhất. Bởi lẽ những lời nói ngôn tình tới

đâu cũng không thể sánh bằng niềm vui và cảm giác an toàn khi được ai đó ở cạnh bên.

Tất nhiên, có ở bên thì cũng có những lúc cần ở một mình. Đây không phải mâu thuẫn, mà là bởi giữa người với người, cần có một cái “độ”, cần có cái “chừng mực”.

Thân thiết tới đâu, cũng cần cho nhau không gian riêng

Dẫu sao thì ở cạnh nhau lâu rồi cũng sẽ khó có thể tránh được “cảm giác mệt mỏi” hay “chán ngấy” nhau, muốn duy trì được “sự mới mẻ” nhất định, phải cho nhau sự tự do và không gian riêng.

Vì vậy, Matsuura Yataro nói: dành cho đối phương một khoảng không gian riêng, cũng là một món quà rất đẹp.

Cá nhân tôi rất tán đồng câu nói này, quan hệ tốt nhất đó chính là, khi có nhau, bạn vẫn có thể là chính mình.

Người thực sự yêu bạn, sẽ “nở” dành thời gian quý báu nhất cho bạn; tất nhiên, khi yêu ai, bạn cũng cần phải biết cách dành thời gian cho đối phương.

Liên tục mời 2 người đàn ông đến nhà ở cùng, mẹ và bố dượng vô tình làm hại đời con gái

Có một câu nói như này: “Không ai là một hòn đảo sống giữa biển lớn mênh mông cả, mỗi người đều là những vũng đất nhỏ, kết nối lại tạo nên một vùng đất khổng lồ.”

Con người từ khi sinh ra là đã xác định phải ở trong những mối quan hệ với người này người kia, những người có thể nhẹ nhõm tự do vùng vẫy trong cái mạng lưới xã giao khổng lồ ấy nhất định là những người khiến người khác cảm thấy thoải mái khi ở bên.

Sự thoải mái này tới từ sự tôn trọng, từ chừng mực, sự chân thành, trân trọng... luôn luôn giữ được cái khoảng cách để chịu “không gần mà cũng chẳng xa”.

Có thể không gặp mà vẫn nhớ, chơi lâu rồi mà vẫn thương, đó mới là trạng thái thoải mái nhất trong một mối quan hệ.

Mong bạn có thể trở thành một người khiến mọi người cảm thấy thoải mái khi ở bên, tận hưởng niềm vui và hạnh phúc của cuộc đời.

Alexx | 14/11/2020 20:04

Nước và các bến đò trong thơ nhạc Việt Nam

1. Dẫn nhập

Sông nước là dòng chảy bất tận của thời gian (Dù cho sông cạn, đá mòn...); là sự xác định giới hạn về không gian (Đôi ta cách một con sông...), là nguồn cội thiêng liêng (Uống nước nhớ nguồn), là niềm tin trong cuộc sống (Có nước, có cá / Sông có khúc, người có lúc), là đạo đức và cách hành xử (Thác trong hơn sông đục / Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo)... Những tính chất: lỏng, mềm, trong, linh hoạt, liên kết không có ranh giới, truyền nhiệt, dễ bốc hơi... của nước dường như đều có ảnh hưởng tính cách của người Việt. Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.

Trong nhận thức của người Việt, sự hiện hữu của sông nước khẳng định sự tồn tại của sự sống, hay nói khác hơn, giá trị của nước chính là đem lại cuộc sống cho con người. Nước dồi dào, cây cối xanh tươi, mùa màng sung túc; sông cạn, nước khô có nghĩa là sự sống đang cạn kiệt, đang bị hủy diệt. Dần dần, từ tự nhiên tồn tại khách quan, nước hiện hữu, chi phối nhận thức và cách ứng xử trong mỗi con người. Mỗi con người sinh ra đều gắn liền với một dòng sông, mà tất cả mỗi dòng sông đều có không dưới một bến đò. Mỗi đời người như một dòng sông chảy đi, chảy đi, rồi cũng có lúc trở về bến cũ với những kỷ niệm; hay ít nhất cũng giữ lại trong lòng bao ký ức không phai. Mộc mạc, chân quê thế thôi, nhưng bến nước, dòng sông, mãi cứ thấm mát trong tâm thức mỗi con người với hình ảnh của một thời để nhớ: Đò dọc - Đò ngang!

Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nước quan trọng cho cuộc sống nên trong khoa học về nước, người ta còn phân chia ra hai thứ:

- thủy văn (hydrology) là nói về thời tiết mưa, bão, bốc hơi, thoát hơi
- thủy lợi là tưới nước, thoát nước

2. Mùa mưa khác nhau tùy vùng

Nước Việt nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên mưa rất nhiều. Chỉ trừ vài vùng khô hạn như Phan Rang, Phan Rí còn ra thì mưa to nhưng mưa có mùa :

- có vùng mưa về mùa hè như Hà Nội, Saigon đúng như bài thơ:

Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt /Trời không mưa tôi vẫn lạy trời mưa

hoặc :

Em đứng lên gọi mưa vào hạ, Từng cơn mưa, từng cơn mưa

- có vùng mưa về mùa thu như Trị Thiên, đúng như tục ngữ địa phương: “Ông tha mà bà chẳng tha/ Sinh ra cái lụt hăm ba tháng mười.

Cũng vì vũ lượng cao nên nước Việt sông ngòi rất nhiều, chưa kể đầm, ao, trũng, bưng vũng kinh, rạch, suối . Người Việt nào cũng có kỷ niệm với dòng sông. Sông nước là nguồn cảm hứng dào dạt cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ và để lại cho tâm thức những hoài niệm như dòng sông miền Trung mà Phạm Đình Chương, một nhạc sĩ gốc Bắc, nói về dòng sông Hương miền Trung rất chính xác :

Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương giang, đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than. Hò ơi, phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ, bên Vân Lâu thuyền vó đơm sâu.

Hỡi hò, hỡi hò. Quê hương em nghèo lắm ai ơi, mùa đông thiếu áo hè thì thiếu ăn. Trời rằng, trời



**hành cơn lụt mỗi năm à ơ, khiến đau thương thâm
tràn, lấp Thuận An để lan biển khơi, ơ hò ơ hò...**

Xuyên qua các đồng bằng miền Trung là con
đường cái quan, xuyên đèo, qua suối, với câu hát
trữ tình và trêu ghẹo:

**Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời
Đi đâu vội lắm ai ơi
Công việc đã có chị tôi ở nhà**

Sông Hương và núi Ngự Bình được nhắc đến
trong lời bài hát Ai ra xứ Huế sáng tác bởi nhạc
sỹ Duy Khánh:

**Ai ra xứ Huế thì ra
Ai về là về núi Ngự
Ai về là về sông Hương
Nước sông Hương còn vương chưa cạn
Chim núi Ngự tìm bạn bay về
Người tình quê
Ơ người tình quê thương nhớ xin trở về**

3. Sông và các bến đò

Nói đến các dòng sông, ta liên tưởng ngay đến
các bến đò. Thi sĩ Trần Thế Xương đã hồi tưởng
dòng sông quá khứ:

**Sông kia rày đã lên đồng
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai
Đêm nghe tiếng ếch bên tai
Giật mình mình tưởng tiếng ai gọi đò**

Nhà nhạc sĩ có ghi lại nét nhạc để đánh dấu
kỷ niệm với các bến đò qua các bài hát như Bến
Mở, Bến nước, Bến Hàn Giang, Bến củ,

**Xa nhau bên xưa ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trôi
Về chôn xa vơi
Lòng nặng nhớ mong
Cổ quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chờ buồn khóc chi
Càng khổ người đi
Bến ấy chiều sương
chờ mong vẫn vương lòng ta
Gió cuốn mây trôi về đâu
Cổ nén sầu lòng bao năm v.v...**

Bến My Lăng nằm không, thuyền đợi khách,



**Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu.
Trăng thì đầy rơi vàng trên mặt sách,
Ông lái buồn để gió lén mơn râu.**

**Ông không muốn run người ra tiếng địch,
Chờ mãi hồn lên tắm bên trăng cao.
Vì điều hui, điều hui, trời tĩnh mịch,
Trời vổ vàng, trời thiếu những vì sao.**

**Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trắng trắng,
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh,
Để đêm buồn vây phủ bên My Lăng.**

Hai nhà nhạc Văn Cao và Phạm Duy cũng
nhắc đến bến nước qua bài sau:

**Nhà tôi bên chiếc cầu soi nước. Em đến tôi
một lần. Bao lũ chim rừng hợp đàn trên khắp bến
xuân từng đôi rung cánh trắng ríu rít ca u ú ù u
ú Cảnh đào hoe nắng chan hoà!**

Mà nói đến bến đò là hình dung ngay cô lái
đò với các đò dọc, đò ngang. Nhiều khi đò ngang
chở nhiều khách quá dễ xảy ra tai nạn nên ca
dao có khuyên:

**Thương em anh mới dặn dò
Sông sâu chớ lội, đò đầy đừng qua!**

4. Sông nước trong văn học dân gian

Sông ngòi luôn luôn là nguồn cảm hứng vô
tận cho thơ, văn, nhạc. Những bài thơ Đường
của Lý Bạch, của Thôi Hiệu, bài Tỳ Bà Hành
của Bạch Cư Dị, bản nhạc Dòng Sông Xanh đều
lấy sông làm nguồn cảm hứng. Nhiều bài nhạc
dùng sông làm chủ đề như Sông Mã trong bài
nhạc Tây Tiến của Quang Dũng; sông Hương
thì khá nhiều với Phạm Đình Chương, Dương
Thiệu Tước (Đêm tàn Bến Ngự, Thương về miền

Trung v.v...), Nha Trang có Nha Trang ngày về v.v... Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có Sông Côn mùa lũ

Riêng văn học dân gian cũng có nhiều điệu hò trên sông nước. Vì sự vận chuyển hàng hoá bằng ghe thuyền đòi hỏi chèo chống khó nhọc nên để bớt vất vả khi chèo đò, nhiều loại hò ra đời với nội dung rất phong phú, phản ánh phong cảnh thiên nhiên, mối tình trai gái v.v... Cùng với mái chèo cất nhịp, những lời ca giàu tính chất trữ tình giúp cả khách lẫn trai chèo quên đi những nhọc nhằn, nỗi lạnh lẽo tịch mịch của đêm trường.

Trong nền âm nhạc dân tộc dân gian, Hò là một trong những thể loại gắn bó thân thiết với sinh hoạt lao động của người dân Việt. Đã có một thời, những điệu hò được xem như món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống. Từ miền sơn thượng với bao thác ghềnh hiểm trở, đến miền đồng bằng phì nhiêu, bao la bát ngát, cho tới tận những nơi cửa biển hay ngoài khơi xa sóng to gió cả, đâu đâu cũng vang vọng những giọng hò. Hò bâng lâng dọc triền sông, hò véo von trên những cánh đồng lúa chín mùa thu hoạch, hò xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày ở mỗi miền quê. Văn học dân gian được phong phú thêm với những hò Huế, hò Quảng, hò sông Mã v.v... Hò có nhiều loại tùy động tác như hò rời bến, hò đò xuôi, hò mắc cạn v.v... Nhạc điệu tùy lúc. Hò đò xuôi khi thuận buồm xuôi gió với nhạc điệu dài đều; hò mắc cạn thì khi dứt một câu hò thì trai đò phải đồng lên tiếng ‘vác’ đồng thời đem hết sức vác thuyền và cứ dứt một câu hò, thuyền nhích được một đoạn.

Hò sông Mã - Thanh Hóa đã góp phần tạo nên kho tàng phong phú và đa dạng của các loại hò.

Mặc dù được sinh ra từ cuộc sống lao động trên sông nước, nhưng hò sông Mã lại có âm hưởng, tiết tấu chuyên nghiệp, giàu sức biểu cảm. Vì vậy, sau này nhiều nhạc sĩ hiện đại đã thành công khi lấy chất liệu hò sông Mã để đưa vào các ca khúc mới. Hy vọng rằng, những làn điệu đặc sản của hò sông Mã sẽ sống mãi, bay bổng mãi cùng trời mây sông nước và tâm hồn người dân xứ Thanh.

Hò sông Mã có thứ tự hẳn hoi và chia ra làm



5 giai đoạn rõ rệt: hò rời bến, hò đò ngược, hò đò xuôi, hò mắc cạn và hò cập bến.

Hò rời bến còn gọi là hò mời khách. Trên một chặng đường dài hay gần nhưng đã chung một thuyền trên dòng sông, mọi người như muốn xích lại gần nhau, như muốn gắn bó với nhau trở thành những người “bạn đường sinh tử”. Vì vậy mà hò rời bến với âm điệu mở đầu đầy vui tươi đon đả, giới thiệu để làm quen với nhau như muốn nhắn nhủ dặn dò:

Thuyền tôi ván tầu sạp lim

Đôi mạn sang lẻ có chim phượng hoàng.

Tiền đây mời cả bạn hàng

Rửa chân cho sạch vào khoang ta ngồi.

Câu hò thường là câu lục bát. Người “bắt cái” mở đầu bằng “dô ta” và “í ta dô ta” rồi mới xuống vào câu hò mỗi lần hai tiếng, xen kẽ với tiếng hô “dô ta” của trai đò.

Hò đò ngược còn gọi là hò chống sào vì lúc này chủ yếu trai đò dùng sào để chống, để đẩy con thuyền đi ngược dòng sông theo hiệu lệnh của người “bắt cái”. Hò đò ngược chỉ có một làn điệu. Giọng hò đò ngược nghe chậm chạp và có phần nặng nề hợp với cảnh lao động chống sào nặng nhọc, nhưng vẫn đượm màu sắc trữ tình nhiều lúc lại còn đầy vẻ dí dỏm lạc quan:

Thương ai đứng bụi nấp bờ

Sáng trông đò dọc tôi chờ đò xuôi

Thuyền ngược anh bỏ sào xuôi

Khúc sông bỏ vắng để người sầu riêng

Hò đò xuôi gồm những điệu hò chủ yếu của hò sông Mã. Khi đã thuận buồm xuôi gió, con đò nhẹ trôi trên dòng nước, công việc của người chèo đò cũng trở nên nhẹ nhàng đỡ vất vả thì tiếng hò của họ cũng cất lên không những với

Văn Hóa

nhiều âm điệu, nhiều màu sắc mà cũng chính nội dung lời ca cũng bao la, rộng rãi và số lượng bài bản cũng nhiều hơn.

**Đôi ta như đũa tre non
Khen ai khéo vớt đũa tròn nên đôi
Đôi ta như đũa tre già
Khen ai khéo tiện đũa đà bằng đôi.**

Dòng sông ở Huế với nhiều điệu hò: mái nhì, mái đẩy, dô hậy, đẩy nốc là những thể hò dân gian trên sông nước.

**Tiếng hò của mỗi tình ngang trái:
Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang
Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi !**

Câu hò mái nhì gọi nhiều rung cảm do tình yêu đôi lứa:

**Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngọc Trản, đến mạn Kim Long
Sương sa gió thổi lạnh lòng
Sóng xao trăng lặn, gọi lòng nhớ thương**

Tình yêu chân thật, tình yêu không son phấn là những đề tài trong các câu hò dân gian:

**Thiên sanh nhân, hà nhân vô lộc
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn
Một mình em ngồi dựa lòng thuyền,
dưới nước trên trăng.**

Biết cùng ai trao duyên gửi phận, cho được bằng thể gian

Hò khoan có cả hò trên cạn, hò dưới nước. Hò khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đối đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

**Cá có đầu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi...**



Hoặc:

**Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hầy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về**

Hoặc:

**Người Kim mã cưới con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đối chi
Người con trai cũng đôi lại:
Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa ?**

Những câu hò, câu hát cũng dùng sông để ví von, so sánh:

**- Bao giờ cho sóng bỏ gành
Cù lao bỏ biển, anh mới đành bỏ em
- Cây đa cũ, bến đò xưa,
Người thương có nghĩa, nắng mưa ta vẫn chờ
- Nào khi mô, em nói với anh :
Sông cạn, mà tình không cạn,
Vàng mòn, mà nghĩa chẳng mòn
Nay chừ nước lại xa non,
Đêm năm canh tơ tưởng, héo hon ruột tằm
- Mười hai bến nước là duyên
Em cũng muốn bến hiền thuyền đậu
Nhưng em trách cho hai bên phụ mẫu
Làm cho hai đứa không nên thất nên gia
Xa cách này bởi tại mẹ cha
Làm cho nên nổi bướm hoa lìa cành**

Nhà nhạc sĩ đứng trên bờ sông Thương ở đồng bằng sông Hồng dạt dào cảm xúc nên ghi lại trong bài nhạc sau:

**Đêm nay thu sang cùng heo may. Đêm nay sương lam mờ chân mây. Thuyền ai lờ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùng tơ lòng**

**Trong cây hơi thu cùng heo may. Vì vu qua muôn cảnh mơ say. Miên xa lời gió vang thông ngàn
Ai oán thương ai tàn mơ màng**

**Lướt theo chiều gió. Một con thuyền, theo trăng trong. Trôi trên sông Thương, Nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương, Nào ai biết nông sâu? Nhớ khi chiều sương, Cùng ai trắc ẩn tâm lòng.
Biết bao buồn thương, Thuyền mơ buồn trôi xuôi dòng. Bến mơ dù thiết tha, Thuyền ơi đừng chờ mong. Anh trăng mờ chiều, Một con thuyền trong**

đêm thâu Trên sông bao la, Thuyền mơ bên nơi đâu

Hồ khoan có cả hồ trên vạn, hồ dưới nước. Hồ khoan cũng được gọi với nhiều tên như hồ đối đáp, hồ chào mừng. Nhiều loại hồ có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

**Cá có đầu mà anh ngồi câu đó
Biết có không mà công khó anh ơi...**

hoặc:

**Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hầy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về**

hoặc:

**Người Kim mã cưới con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đôi chi**

Người con trai cũng đối lại:

**Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa ?**

- nói về sông nước là nhớ đến các dòng sông đi vào lịch sử như Bạch đằng Giang

- tình yêu cũng dùng sông để nhắn nhủ như Ai về sông Tương, Về sông Hậu nhớ sông Hồng, Trờ về dòng sông tuổi thơ, Nhắn về sông Hương v.v...

- Qua các làng quê vùng sông nước Nam bộ, ở đâu cũng thấy xuống ba lá trên dọc ngang kênh rạch. Từ nhiều đời nay, phương tiện chủ yếu để đi lại, làm ăn của người dân vùng sông nước Cửu Long Giang là ghe xuống, mà chiếc xuống ba lá mang nét đặc trưng rất độc đáo. Cư ngụ giữa vùng sông nước, dù nhà nghèo ít nhất cũng có một chiếc xuống ba lá. Xuống ba lá được coi là phương tiện mang tính văn minh sông nước ở một vùng phù sa trẻ, xứ ruộng sinh kinh ngập, mùa mưa lũ kéo dài tới 6 tháng mỗi năm.

Xưa, vùng đất sinh lầy quanh năm ngập nước này đường bộ rất ít, kênh rạch thì dọc ngang. Kênh rạch đi vào tận trước cửa mỗi nhà. Mùa lũ và những đợt triều cường càng khó khăn cho người dân đi lại. Người dân vùng Đồng Tháp Mười còn nhớ câu hò quen thuộc:

**Dấu xuống ba lá lênh đênh/ Cầu tre lắt léo
gập ghenh khó đi/ Anh ơi chớ ngại ngần chi/ Ngồi**



xuống ba lá giữa kỳ nước lên.

Nơi đây, tại các vùng làm ăn, cư trú, sinh hoạt của người dân hầu như quanh năm sinh lầy, ngập nước, đường bộ khó bồi đắp và hiểm hoi, chỉ có xuống ba lá làm phương tiện đi lại hữu dụng, phổ biến ở mọi vùng quê.

**Em buồn thưa với mẹ em
Cho em theo sông nước em đi em tìm
Em theo sông nước đi tìm người thương!
Bao năm trường em theo dò dọc
Mưa nắng hai mùa xuôi ngược Tiền Giang
Mẹ già một nắng hai sương
Mẹ thương con gái ngồi buồn mẹ ru:
Ầu...ơ...ơ... ơ...ơ...! Ầu...ơ...ơ...ơ...ơ!
Chớ trông trầu mà thả lộn dây tiêu
Con theo dò dọc, mẹ liễu con hư!**

Cần lưu ý là nước, ngoài khía cạnh giáo dục vật chất, phải được xem có giá trị tinh thần vì hồ ao, sông suối có tác động thẩm mỹ, thông thoáng, giúp con người bớt các căng thẳng của cuộc sống xô bồ ngày nay. Thực vậy:

- tình yêu nảy nở bên cạnh dòng suối:
**Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha (Kiều)**
- cuộc biệt ly cũng bên cạnh dòng sông:
**Đưa người ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng (Thâm Tâm)**
- nhớ nhà khi nhìn con nước thủy triều lên xuống:
**Lòng quê dờn dợn với con nước
Không khỏi hoàng hôn cũng nhớ nhà (Huy Cận)**
- tưởng nhớ nhưng trên dòng sông:
**Em như cô gái hãy còn Xuân
Trong trắng thân chưa lắm bụi trần
Xuân đến hoa mơ, hoa mận nở
Gái Xuân giữ lụa trên sông Vân (*)
Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng.**

**Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng,
Đôi tám xuân đi trên mái tóc.
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?
Gái Xuân (thơ Nguyễn Bính)**

Trong văn chương bác học, nói về sắc đẹp của phụ nữ cũng dùng biểu tượng nước như nghiêng nước nghiêng thành hoặc mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Nổi nhớ nhà, nhớ nước được diễn tả trong câu:

**Buồn trông ngọn nước mới sa
Mây trôi man mác biết là về đâu (Kiều)**

Thề nguyện cũng dùng nước:

**Còn non, còn nước, còn dài
Còn về còn nhớ đến người hôm nay (Kiều)**

Làm gì cũng phải có kế hoạch, không đợi ‘nước đến chân mới nhảy’:

**Lánh xa trước liệu tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên đường còn quê (Kiều)**
Nguyễn Khuyến tả cảnh ao làng vào mùa thu :
**Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tì teo**

Nước trong, không ô nhiễm trong câu thơ của Chinh Phụ ngâm:

**Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
Đường bên cầu cỏ mọc còn non
Nơi quê cũ chỉ còn trong tâm tưởng
Những chuyến bay chờ người đi trăm hướng
Nhưng không về đến bên một dòng sông
Bãi bờ xa khi con nước đã ròng
Chiếc cầu nhúi dưới mé sông đã mục
Bóng dáng mẹ đã đời đời xa khuất
Bao nhiêu lần mẹ đứng đó nhìn theo
Chiếc đò khuya kéo kệt tiếng mái chèo
Đò đi khuất mẹ vẫn còn đứng đó
Gió chao chao ngọn đèn chong mờ tỏ
Tiếng tù-và vọng lại giữa âm u
Nẻo về xưa, xa thăm thẳm biệt mù
Hồn cây cỏ có còn nguyên thuở trước
Cây dừa lão de mình ra mé nước
Những tàu dừa chải gió suốt đêm trăng
Buổi bình minh lũ chim chóc lảnh xằng
Chùa vôi lú lo, cường kêu lảnh lót
Cây trứng cá rợp tàn trên sân trước
Trao trao kéo về mở hội rộn ràng**

**Trưa vắng đưa tiếng gà gáy mơ màng
Lòng thơ đại bồng nghe buồn vô cớ
Bến sông xưa đã mấy lần bồi lở
Lòng người xa quê trần trở mấy lần
Cuối đường dài, ngoảnh lại băng khuâng**

- Đã lâu lắm mà sao mình vẫn nhớ?

Nhưng vượt lên ca dao, tục ngữ, nước là một tài nguyên quan trọng vì nước là một chất không thể thiếu được trong sự sống của loài người, từ động vật đến thực vật; là chất đảm bảo sự cân đối của những vận động tuần hoàn không ngừng của trái đất vĩ mô mà còn cả những chuyển hóa vi mô trong từng tế bào là đơn vị nhỏ nhất của động vật và thực vật.

7. Kết luận

Với dân số càng ngày càng tăng, với kỹ nghệ hoá, nhiều chất phế thải theo dòng nước thải đều chảy về chỗ trũng, nghĩa là các kinh mương rồi đến sông suối. Nhiều kinh rạch đầy lục bình cản trở lưu thông và thoát nước. Ô nhiễm nước trở thành một vấn nạn nhức nhối cho người dân vì sức khoẻ tùy thuộc nhiều vào nước uống. Với sự phá rừng, nhiều dòng sông có lưu lượng thấp hẳn, không đủ nước tưới miền đồng bằng, không đủ để đẩy nước mặn vào mùa nắng. Ghe thuyền xúc cát ngày đêm trên sông làm chế độ dòng chảy sông ngòi bị đảo lộn, gây nạn xói lở bờ sông, nhiều gia đình ven sông phải di dời đi chỗ khác. Chợt nhớ về bài hát:

**Chúa đã bỏ loài người Phật đã bỏ loài người.
Này em xin cứu một người. Này em hãy đến tìm tôi.
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi
Vì gió đêm nay hát lời từ tội quanh đời
Về cùng tôi đứng bên âu lo này...**

Với biến đổi khí hậu, kỹ nghệ hoá, đô thị hoá, các vấn đề của những dòng sông càng ngày càng nhiều vì ô nhiễm, vì nước mặn xâm nhập, vì lượng nước ngầm ít đi. Mọi chất thải đều vút xuống sông. Nước phế thải từ các nhà máy cũng như nước sinh hoạt đô thị cần được xử lý nghĩa là làm giảm bớt nồng độ các độc tố trước khi cho thoát ra kinh rạch vì nếu không sẽ nguy hiểm cho sự tồn vong nhiều loài cá, tôm.

Thái Công Tụng

Biến Cố trong tháng 11**ĐTC Phanxicô chủ sự Công nghị phong 13 Hồng y**

Vào lúc 4 giờ chiều thứ Bảy 28.11, ĐTC Phanxicô đã chủ sự Công nghị Hồng y tại Bàn thờ Ngai tòa trong đền thờ thánh Phê-rô để phong 13 Hồng y mới, gồm 9 Hồng y cử tri dưới 80 tuổi và 4 Hồng y trên 80 tuổi.

13 tân Hồng y đến từ 8 quốc gia, trong đó có 6 vị người Ý, và các vị còn lại đến từ Malta, Rwanda, Hoa Kỳ, Philippines, Chile, Brunei và Mexico. Hai tân Hồng y Jose Advincula người Philippines và Cornelius Sim người Brunei không hiện diện trực tiếp trong Công nghị, nhưng kết nối qua internet.

Trong số 9 vị dưới 80 tuổi, đứng đầu danh sách là Đức tân Hồng y Mario Grech, người Malta, mới được ĐTC bổ nhiệm làm Tổng Thư ký Thượng Hội Đồng giám mục từ ngày 15.9, thay thế Đức Hồng y Lorenzo Baldisseri. Kế tiếp là Đức tân Hồng y Marcello Semeraro, cũng mới được bổ nhiệm làm Tổng trưởng Bộ Phong Thánh từ ngày 15.10 vừa qua. Có 6 vị đang là giám mục coi sóc các giáo phận và một vị là bề trên cộng đoàn Phanxicô ở Assisi.

Trong 3 tân Hồng y được bổ nhiệm khi đang là linh mục, hai vị đã lãnh nhận chức giám mục theo quy định của giáo luật, riêng cha Raniero Cantalamessa, dòng Cappuccino, đã xin được phép không chịu chức giám mục.

Công nghị đặc biệt trong thời đại dịch

Công nghị Hồng y năm nay là một Công nghị đặc biệt, chưa từng có do tình hình đại dịch Covid-19 đang bùng nổ ở nhiều nơi trên thế giới và đặc biệt tại Ý. Số người tham dự, ngoài khoảng 40 Hồng y và các Hồng y tân cử, chỉ có sự hiện diện giới hạn của hơn 100 người, trong đó có các cha sở và các vị phụ trách các nhà thờ được bổ làm nhà thờ hiệu tòa của các tân Hồng y. Tất cả đều đeo khẩu trang. Như đã thông báo, không có cử chỉ ôm chào của ĐTC với các tân

Hồng y. Sau nghi thức phong Hồng y sẽ không có những cuộc chào thăm chúc mừng các tân Hồng y như thường diễn ra trong các Công nghị Hồng y trước đây.

Đa số các Hồng y hiện diện trong Công nghị hôm nay đến từ các giáo phận của Ý hoặc đang làm việc tại giáo triều Roma. Còn các Hồng y ngoài nước Ý tham dự Công nghị qua kết nối internet. 11 Hồng y tân cử mặc phẩm phục đỏ đứng dọc hai bên bàn thờ. Riêng Đức Hồng y tân cử Cantalamessa vẫn mặc bộ áo dòng Cappuccino.

Công nghị phong Hồng y được tiến hành dưới hình thức một buổi phụng vụ Lời Chúa.

Sau lời chào phụng vụ của ĐTC, Đức Hồng y Mario Grech, người Malta, Tổng Thư ký Thượng Hội đồng giám mục, đã đại diện mọi người chào mừng và cảm ơn ĐTC.

Trong bài huấn dụ dựa trên đoạn Tin Mừng thánh Marco (10,32-45) thuật lại cuộc hành trình lên Giêrusalem của Chúa Giê-su và các môn đệ, trong đó Chúa Giê-su lần thứ ba loan báo về cuộc khổ nạn của Người và hai anh em Giacôbê và Gioan và Gioan muốn được ngồi hai bên tả hữu của Chúa, ĐTC nói về con đường mà Giáo hội phải đi. Đó là con đường lịch sử cứu độ được Chúa Ki-tô thực hiện, con đường hướng đến Mầu nhiệm Phục Sinh. ĐTC nói: “Thánh giá và sự Phục Sinh thuộc về lịch sử của chúng ta, là hiện tại của chúng ta, nhưng cũng luôn là mục tiêu của cuộc hành trình của chúng ta”.

ĐTC nói rằng những lời của đoạn Tin Mừng hôm nay thường được đọc trong các Công nghị phong Hồng y, là “dấu chỉ đường” cho chúng ta trên hành trình cùng đi với Chúa Giê-su. Ngài mời gọi các Hồng y suy tư về những lời này.

Trước hết, các môn đệ sợ hãi vì họ biết điều gì đợi họ ở Giêrusalem. Trong hoàn cảnh này Chúa Giê-su không bỏ rơi họ; Người không bao giờ bỏ rơi các bạn hữu của Người. Chúa chuẩn bị

cho 12 Tông đồ đối diện với thử thách, để họ có thể đi cùng với Người bây giờ, nhưng đặc biệt là để khi Người không ở giữa họ, họ luôn đi cùng Người trên con đường của Người. Chúa loan báo cho họ về cuộc khổ nạn, sự chết và phục sinh của Người. Đây là con đường của Con Thiên Chúa, của Người Tội tử của Chúa. Và Chúa chính là con đường dẫn các môn đệ đi.

Nhưng hai anh em Giacôbê và Gioan muốn một con đường khác. Họ muốn vinh quang khả hoàn. ĐTC nhận xét: “Đây là con đường của những người, thậm chí có lẽ không nhận ra, ‘sử dụng’ Chúa để tiến thân; của những người - như Thánh Phao-lô nói - tìm kiếm lợi ích của riêng họ chứ không phải lợi ích của Chúa Ki-tô.” Hai anh em Giacôbê và Gioan đã đi trật đường. Và ngay sau đó các môn đệ khác cũng bị cám dỗ đi trật đường.

Từ điều này, ĐTC cảnh báo các tân Hồng y cần luôn tỉnh thức để đi trên con đường của Chúa. Ngài nói: “Bởi vì chúng ta có thể ở bên Chúa với đôi chân, với thân xác, nhưng trái tim của chúng ta có thể ở xa, và đưa chúng ta đi lạc đường. Màu đỏ tươi của y phục Hồng y, màu của máu, vì tinh thần thế gian, có thể trở thành màu của một sự sang trọng của thế tục.

ĐTC nhắc đến sự tương phản rõ nét giữa Chúa Giê-su và các môn đệ: Chúa đi trên đường còn các môn đệ đi trật đường. Hai con đường không thể gặp nhau. Và chỉ có Chúa, bằng Thánh giá và sự phục sinh của Người, có thể cứu những người bạn có nguy cơ lạc lối vì trật đường. Chúa lên Giê-rusalem vì họ và vì mọi người. Người đổ máu ra và khi sống lại, Người tha thứ và biến đổi họ và đưa họ trở lại con đường của Người.

Kết thúc bài huấn dụ ĐTC lưu ý rằng những lời trong Tin Mừng là lời cứu độ, cần thiết cho Giáo hội ở mọi thời đại, là sứ điệp cứu độ đối với chúng ta hôm nay. Ngài nói: “Chúng ta, Giáo hoàng và các Hồng y, cũng phải luôn thấy mình được phản ánh trong lời chân lý này. Nó là một thanh kiếm được mài sắc; nó cắt, nó gây đau đớn, nhưng nó cũng chữa lành, giải phóng và hoán cải chúng ta. Hoán cải có nghĩa là: từ chỗ trật đường chúng ta đi trên con đường của Thiên Chúa. Xin Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta hôm nay và mãi mãi ơn sủng này.”

Nghi thức phong Hồng y

Sau bài huấn dụ của ĐTC là nghi thức phong Hồng y, bắt đầu với việc ĐTC xuống danh các tân Hồng y cùng với đẳng linh mục hay phó tế được chỉ định cho các vị. Tiếp đến, các tân Hồng y tuyên xưng đức tin và tuyên thệ trung thành và vâng phục ĐTC và các đấng kế vị ngài.

Sau đó từng Hồng y lần lượt tiến đến quỳ trước mặt ĐTC và ngài đội mũ đỏ Hồng y và trao nhẫn cho các vị. Cuối cùng, ĐTC trao sắc chỉ về việc phong Hồng y và chỉ định tước hiệu thánh đường của các tân Hồng y.

Cập nhật thông tin về Hồng y đoàn

Với 13 tân Hồng y vừa được phong, từ ngày 28.11 Hồng y đoàn sẽ có 229 Hồng y, trong đó có 128 Hồng y cử tri, dưới 80 tuổi, có quyền bầu Giáo hoàng, và 101 Hồng y trên 80 tuổi, không còn quyền bầu Giáo hoàng.

Từ hôm nay, trong Hồng y đoàn có thêm sự hiện diện của một dòng mới, đó là dòng Phanxicô Viện tu, qua sự hiện diện của Đức tân Hồng y Mauro Gambetti, bề trên Tu viện thánh Phanxicô ở Assisi. Tổng cộng Hồng y đoàn có 51 Hồng y tu sĩ, thuộc 26 dòng, trong số này có 29 Hồng y cử tri và 22 Hồng y trên 80 tuổi.

Với tân Hồng y Antoine Kambanda, tổng giám mục Kigali, Rwanda lần đầu tiên có Hồng y. Cũng thế, Brunei cũng có vị Hồng y đầu tiên là Đức tân Hồng y Cornelius Sim. Bên cạnh đó, Đức tân Hồng y Mauro Gambetti là Hồng y đầu tiên của dòng Phanxicô viện tu kể từ năm 1861.

Với Đức tân Hồng y Mario Grech, Malta lại có Hồng y, kể từ sau khi Đức Hồng y Prosper Grech qua đời.

Tổng cộng 90 quốc gia có đại diện tại Hồng y đoàn.

(Hồng Thủy - Vatican News)



Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh, một lịch sử vĩ đại của báo chí Công giáo

Những dấu ấn quan trọng của Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh, một tờ báo được xem như một lịch sử vĩ đại của báo chí Công giáo, một dịch vụ quý giá kho lưu trữ dành cho các học giả, nhà sử học, nhà báo và độc giả. Nội dung được phát hành bằng các ngôn ngữ: Ý, Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Tờ báo là một đài quan sát như tên gọi của nó, một đài quan sát để trông thấy các thực tại của thế giới này và cho mọi người tin tức về các thực tại đó. Ở đây người ta thấy có sự trùng hợp giữa những gì của thành phố Roma và toàn thế giới, là đặc tính Công giáo.

Hôm 04/11/2020, Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh có một sự kiện ghi dấu ấn quan trọng: Các ấn bản lịch sử của tuần Báo có thể truy cập trực tuyến. Điều này có nghĩa là hàng ngàn bài viết của báo “Quan sát viên Chúa nhật”, tuần báo của Tòa Thánh, được thành lập vào năm 1934 và đến năm 2007 thì ngưng lại, sẽ được truy cập trực tuyến miễn phí.

Nhân dịp này, chúng tôi xin điểm lại lịch sử và những dấu ấn quan trọng của Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh, một tờ báo được

xem như một lịch sử vĩ đại của báo chí Công giáo, một dịch vụ quý giá mà kho lưu trữ báo chí dành cho các học giả, nhà sử học, nhà báo và độc giả. Nội dung được phát hành bằng các ngôn ngữ: Ý, Anh, Đức, Pháp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Lịch sử hình thành

Lịch sử của tờ báo bắt đầu từ năm 1849, với tên gọi là “Il Costituzionale Romano-Hiến pháp Roma”, dưới sự dẫn dắt của Viện phụ Battelli.

Năm 1852 tờ báo bị đóng cửa theo yêu cầu của Massimo d’Azeglio, Bộ trưởng ngoại giao của Vương quốc Sardinia, vì ông cho rằng một số bài viết có vẻ xúc phạm hoàng gia Savoy.

Sau đó vào năm 1861 tờ báo chính thức của Tòa Thánh được hai luật sư Nicola Zanchini và Giuseppe Bastia tái lập với tên gọi “L’Osservatore Romano-Báo Quan sát viên Roma”.

Trong khi Công đồng chung Vatican I diễn ra (1869-1870), tờ báo đã theo sát những hoạt động của Công đồng. Chính Giám đốc mới, ông Augusto Baviera là người thu thập các bài phát biểu của các nghị phụ.

Trong Thế chiến thứ nhất, Báo Quan sát viên

Roma đã chọn đường lối trung lập và công bằng. Nhiều bài phát biểu của Đức Hồng y Pietro Gasparri, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, xuất hiện trên các trang của tờ báo.

Năm 1919, tờ báo ngưng hoạt động trong hai tháng do một cuộc đình công của các nhà in Roma.



Sau xung đột, tờ báo được củng cố và vào ngày 10/7/1920 ông Giuseppe Dalla Torre được chọn làm giám đốc của tờ báo. Ông đã dẫn dắt tờ báo trong 40 năm (1920-1960). Dưới sự chỉ đạo của ông, những người trẻ thuộc phong trào Công giáo xa rời chế độ đến tòa soạn, trở thành trụ cột của tờ báo.

Tháng 02/1929, Ý và Tòa thánh tái lập quan hệ ngoại giao. Hiến pháp của Quốc gia Thành Vatican có ảnh hưởng quyết định đối với tờ báo: Từ khi Hiệp ước Lateranô được ký kết, Báo Quan sát viên Roma không còn tuân theo luật báo chí của Ý. Vào tháng 11, ban biên tập và quản lý được chuyển đến Vatican. Từ đó tờ báo có trụ sở tại Via dei Pellegrini.

Số lượng phát hành của tờ báo tăng lên 50 ngàn bản mỗi ngày và sau đó trong suốt thập kỷ đạt 20 ngàn bản. Năm 1934, tuần báo ra đời, đồng hành cùng tờ báo cho đến năm 2007.

Trong năm quan trọng, năm Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, số lượng phát hành của tờ báo dần dần tăng lên, đạt 100 ngàn bản mỗi ngày. Độc giả Ý đặc biệt quan tâm đến các chuyên mục phân tích quốc tế.

Các phiên họp của Công đồng Vatican II (bắt đầu vào năm 1962) là một thách thức mới đối với tờ báo, tờ báo được kêu gọi để phổ biến tin tức công đồng trên khắp thế giới. Dưới sự chỉ đạo của Raimondo Manzini, tờ báo có số lượng phát hành khoảng 30 ngàn bản.

Vào tháng 10/2007, với sự xuất hiện của ông Giovanni Maria Vian, màu sắc của tờ báo được phong phú giống như các tờ báo lớn của Ý. Ông Vian cũng mở ra cộng tác với những người không Công giáo.

Năm 2011, kỷ niệm 150 thành lập

Năm 2011, Báo Quan sát viên Roma kỷ niệm 150 thành lập. Nhân dịp này Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI đã viếng thăm tòa soạn.

Ngỏ lời với các nhân viên làm việc tại đây, Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI đề cao phần đóng góp của tờ báo cho công tác rao truyền Tin Mừng và làm chứng cho chân lý, bằng cách



phổ biến giáo huấn của Giáo Hoàng, cho tin tức các sinh hoạt của Giáo hoàng và của các cơ quan trung ương Tòa Thánh cũng như của đời sống Kitô trên thế giới. Tờ báo giúp các tín hữu nhìn các vấn đề thời sự dưới ánh sáng của Lời Chúa và của Huấn Quyền, liên tục chú ý tới các dấu chỉ thời đại... Dĩ nhiên nó cũng ghi nhận các vấn đề xã hội và các sự kiện, kể cả các sự kiện tiêu cực gây ra bởi sự xa rời các giá trị nhân bản và Kitô giáo.

Theo Đức nguyên Giáo hoàng, đây là tờ báo đặc biệt trong nền báo chí thế giới nói chung, vì nó cố gắng cho độc giả các tin tức tích cực và khích lệ, vốn thường thiếu hay không có chỗ thích hợp trong các tờ báo khác. Tờ báo là một đài quan sát như tên gọi của nó, một đài quan sát để trông thấy các thực tại của thế giới này và cho chúng ta tin tức về các thực tại đó. Từ đài quan sát này nó phản ánh các việc xa cũng như các việc gần. Ở đây người ta thấy có sự trùng hợp giữa những gì của thành phố Roma và toàn thế giới, là đặc tính Công giáo, trong một nghĩa nào đó cũng có gia tài của Roma: một cách thực tế trông thấy thế giới chứ không phải chỉ chính mình mà thôi.

Tờ báo không ở trên bình diện hời hợt của các biến cố, nhưng đi vào chiều sâu: nó cho chúng ta thấy các gốc rễ văn hóa, nền tảng của sự vật. Nó không chỉ là một nhật báo mà là một nguyệt san văn hóa... Tiêu chuẩn hướng dẫn ở đây luôn là chân lý, công lý và niềm hy vọng phát xuất từ Tin Mừng và đức tin.

Ứng dụng mới đọc báo

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Thánh Gioan Phaolô II, Chúa nhật 17/5/2020, Nhật báo của Tòa Thánh, đã ra mắt một ứng dụng mới, giúp mọi người có thể đọc tất cả các bài báo và tin tức của Tòa Thánh một cách dễ dàng hơn. Như thế, những ai quan tâm đến Báo Quan sát viên Roma sẽ tìm được một ứng dụng miễn phí mới có trên Google-play hoặc App-store.

Tạm ngưng phát hành giấy

Vào ngày 25/3/2020, vì dịch virus corona, tờ báo của Tòa Thánh đã phải tạm ngưng phát hành giấy. Trong thời gian đó, độc giả chỉ có thể đọc báo trên Internet, mọi hoạt động in ấn bị ngưng. Tại Tòa báo, chỉ có một kỹ thuật viên in và một người đóng sách ở lại nhà in để sản xuất chỉ 10 bản, để phân phối cho các cơ quan quan trọng của giáo triều Roma, trong đó có Quốc vụ khanh Tòa Thánh và Đức Thánh Cha.

Giám đốc báo Quan sát viên Roma, ông Andrea Monda giải thích về việc này: “Chúng tôi tiếp tục làm việc theo cách ‘làm việc thông minh’ và 90% ban biên tập sẽ lo việc chăm sóc nội dung trang web. Liên quan đến báo giấy, đây là việc đóng cửa tạm thời, và đối với chúng tôi đây trở thành cơ hội để tăng cường sự hiện diện của chúng tôi trên mạng. Nhưng chúng tôi sẽ trở lại trên các quầy báo”.

Trở lại với hình thức phát hành giấy

Đúng như nhận định của Giám đốc, Chúa nhật 04/10/2020, Báo Quan sát viên Roma của Tòa Thánh trở lại với hình thức phát hành giấy. Với sự quay trở lại này, tờ báo đã được đổi mới về đồ họa và nội dung, và được kết nối với hệ thống truyền thông Vatican.

Với báo giấy định dạng mới cho phép tờ báo chính thức của Tòa Thánh có nhiều tin tức và chi tiết hơn. Cụ thể, mỗi ngày báo được phát hành với 8 trang về tin tức thời sự của Vatican, tôn giáo, chính trị và văn hóa. Ngoài ra tờ báo còn được bổ sung phụ trang chuyên đề: vào chiều

thứ Ba, tuần báo văn hóa; chiều thứ Tư, dành riêng cho Giáo hội như một bệnh viện dã chiến trên những con đường của thế giới; chiều thứ Năm “Tuần lễ của Đức Thánh Cha Phanxicô”; chiều thứ Sáu, mục thời luận của một thế giới toàn cầu hóa.

Các ấn bản lịch sử của tuần Báo có thể truy cập trực tuyến

Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin, tờ báo chính thức của Tòa Thánh còn tiến thêm bước nữa, trở thành kho lưu trữ cho những ai quan tâm. Thực tế, từ ngày 04/11/2020, hàng ngàn bài viết của báo “Quan sát viên Chúa nhật”, tuần báo của Tòa Thánh, được thành lập vào năm 1934 và đến năm 2007 thì ngưng lại, đã được truy cập trực tuyến miễn phí.

Chỉ cần kết nối với trang web của tờ báo Vatican (www.osservatoreromano.va) và truy cập phần “kho lưu trữ” để xem lại hơn 70 năm lịch sử của Giáo hội và thế giới được kể qua hơn 60 ngàn trang được số hóa cẩn thận.

Tuần Báo được khởi động theo sáng kiến của Mario Baldelli, lúc đó là chánh văn phòng hành chính của tờ báo, với sự hậu thuẫn của giám đốc biên tập Giuseppe Dalla Torre. Ngay từ những số đầu tiên, tuần báo đã thể hiện là một “tiếng nói” ít bị ràng buộc với phạm vi chính thức, và do đó thoát khỏi sự siết chặt kiểm duyệt của chế độ phát xít.

Sau chiến tranh, sự hướng dẫn tuần báo được giao cho Enrico Zuppi, người đã biến nó thành



một tạp chí sống động và tinh tế, hiện đại hóa về đồ họa - nâng cao hình ảnh - và mở rộng nội dung. Dưới sự chỉ đạo của ông (1947-1979) tờ báo đã trở thành nơi giao thoa văn hóa ở cấp độ cao, với sự đóng góp của những tên tuổi lẫy lừng không chỉ từ báo chí Công giáo, và là công cụ hữu hiệu để phổ biến những vấn đề lớn được tranh luận trong Giáo hội và xã hội.

Giờ đây, nhờ lòng hảo tâm của những người con của Enrico Zuppi, di sản rộng lớn này đã xuất hiện trên web và mọi người đều có thể truy

cập được. Công trình được đề xuất vào đầu năm 2000, với nhiều năm làm việc của các nhân viên lưu trữ của tờ báo và các công ty bên ngoài, những người đảm nhận việc số hóa và lập chỉ mục tất cả các số của tạp chí và sự phát triển của công cụ tìm kiếm. Nhờ có cơ sở hạ tầng do Bộ Truyền thông cung cấp, ban quản lý công nghệ đã khai triển một dự án nhập số lượng lớn dữ liệu qua nền tảng quản lý nội dung và xuất bản trên web.

Ngọc Yến - Vatican News

Bi thảm: Kitô hữu Armenia bị phản bội lần thứ hai trước mắt chúng ta. Xin cầu nguyện cho họ

Thế Giới Nhìn Từ Vatican

1. Lại một lần nữa dân tộc Armenia bị phản bội

Xung đột giữa Armenia và Azerbaijan có vẻ như đã kết thúc sau gần bảy tuần giao tranh, nhưng nhiều người cho rằng Armenia đã bị phản bội một lần nữa khi phải khuất phục nhường đất cho những kẻ xâm lược để đạt được một nền hòa bình mong manh và tạm thời.

Trong thế chiến thứ nhất, ước tính từ 1 triệu đến 1.5 triệu người Armenia đã bị giết chết từ ngày 23/4/1915 đến khi kết thúc chiến tranh trong các vụ thảm sát, trong các trại tập trung, và trong các cuộc cưỡng bức trục xuất ra sa mạc cho chết đói... Tuy nhiên, do những dàn xếp chính trị lắt léo, không ai trong chính quyền Thổ Nhĩ Kỳ đã phạm vào tội ác chống nhân loại nghiêm trọng như thế bị đưa ra xét xử sau chiến tranh. Nhà cầm quyền Thổ Nhĩ Kỳ, do đó, luôn phủ nhận tội ác này, coi như chưa từng xảy ra. Biến cố này thường được nhắc đến như vụ phản bội dân tộc Armenia lần thứ nhất.

Vụ phản bội dân tộc Armenia lần thứ hai vừa diễn ra trước mắt chúng ta. Thật vậy, một thỏa thuận hòa bình được ký kết bởi Thủ tướng Nikol



Pashinyan của Armenia, Tổng thống Vladimir Putin của Nga và Tổng thống Ilham Aliyev của Azerbaijan đã hình thành nên một lệnh ngừng bắn được ban hành vào ngày 10 tháng 11. Theo thỏa thuận này, lãnh thổ Artsakh độc lập của người Armenia, được người Azerbaijan gọi là Nagorno-Karabakh, sẽ phải trao cho quân đội Azerbaijan và lực lượng lính đánh thuê của Thổ Nhĩ Kỳ và Syria.

Armenia một dân tộc đau thương

Sự mất mát về người và đất là nguồn gốc gây đau đớn rất lớn cho người Armenia, những người có cùng lịch sử với dân tộc Do Thái. Cả hai đều



là những chủng tộc cổ đại có nguồn gốc từ các nhân vật quan trọng trong Kinh thánh - Abraham là tổ phụ của người Do Thái, còn ông Noê là tổ phụ của người Armenia.

Sau cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu, các Thánh Tông Đồ Balthôlômêô và Tadeô đã rao giảng khắp vương quốc Armenia, sau đó mở rộng sang miền trung Thổ Nhĩ Kỳ, Li Băng và Bắc Iran.

Vào đầu thế kỷ thứ tư, dưới thời vua Tiridates Đệ Tam, Armenia trở thành quốc gia đầu tiên chấp nhận Kitô Giáo làm quốc giáo. Quốc gia này tách khỏi Giáo hội Hoàn vũ sau Công đồng Chalcedon vào năm 451, khi Giáo hội Armenia bị buộc tội theo thuyết độc tôn dị giáo, vốn dạy rằng Chúa Kitô chỉ có một bản tính duy nhất là bản tính Thiên Chúa trái với xác tín của Công đồng Chalcedon cho rằng Chúa Kitô là Thiên Chúa thật và là người thật. Ngay từ thuở ban đầu, đức tin Kitô giáo luôn tuyên xưng Đức Kitô “vốn dĩ là Thiên Chúa” và đã “trở nên giống phàm nhân”. Trong dòng lịch sử, Hội Thánh đã phải thường xuyên chiến đấu để bảo vệ sự toàn vẹn của lời tuyên xưng này. Khi này khi khác, vẫn có những cám dỗ chối từ hoặc nhân tính hoặc thần tính nơi Đức Giêsu Kitô (GLHTCG số 465-468)

Armenia sơ khai, giống như các vương quốc nhỏ hơn khác, là đối tượng của các đế chế lớn hơn, như người Byzantine, người La Mã và người Ba Tư. Nhưng phải đến cuộc chinh phục của Hồi giáo, người Armenia mới bị tàn sát và tàn phá.

Sau khi người Thổ Ottoman chiếm được

Anatolia, người Armenia bị phân sáp và sống như một dân tộc thiểu số ở những vùng đất đã lần lượt thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ, Iran và Nga. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, người Ottoman lo sợ rằng người Armenia dưới sự cai trị của họ sẽ đứng về phía Nga và các lực lượng Armenia kháng chiến cho nên Thổ Nhĩ Kỳ đã phát động một chiến dịch trục xuất và thảm sát hàng loạt, dẫn đến cái chết của 1,5 triệu người Armenia.

Azerbaijan chỉ là một chính thể, không phải một dân tộc

Các nhà sử học và nhân chủng học cho rằng không có cái gọi là dân tộc Azerbaijan. Trong cùng khoảng thời gian lịch sử cổ đại với người Armenia, vùng đất Azerbaijan ngày nay là nơi sinh sống của người Albania trong vùng Cáp Ca, tiếng Anh là Caucasus. Về mặt tôn giáo, người Albania ở Cáp Ca trải qua một chu kỳ tương tự như người Armenia, nghĩa là cũng chuyển đổi từ ngoại giáo sang Kitô Giáo. Nhưng họ không bao giờ có thể giữ được một bản sắc dân tộc riêng biệt.

Thời gian trôi qua, các cư dân của Azerbaijan ngày nay đã trở thành một nơi tập trung các lực lượng xâm lược đa dạng của các dòng máu Ba Tư, hay còn gọi là Iran, Thổ Nhĩ Kỳ và Mông Cổ. Người Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ lần lượt tiêu diệt người Albania và trở thành những người chiếm đa số trong vùng.

Azerbaijan là danh xưng được những người theo chủ nghĩa dân tộc Hồi giáo cực đoan đặt cho đất nước để quảng bá bản sắc Ba Tư và Thổ Nhĩ Kỳ của những người sinh sống ở đó. Danh từ này chỉ xuất hiện sau khi người Thổ Ottoman tấn công thủ đô Baku và cho phép người Azerbaijan địa phương tiêu diệt các nhóm lãnh đạo của người Armenia và người Nga.

Sau chiến tranh Nga với Ba Tư 1826-28, cả Armenia và Azerbaijan ngày nay đều bị nhập vào Liên bang Nga.

Dưới sự cai trị của Liên Xô, lãnh thổ tranh chấp Artsakh, hay còn gọi là Nagorno-Karabakh, nơi bao gồm đa số người Armenia trong nhiều thế kỷ, đã được trao cho Azerbaijan.

Với sự sụp đổ của Liên bang Xô viết, cả Armenia và Azerbaijan đều tuyên bố là các nước cộng hòa độc lập và xung đột giữa các quốc gia Kitô Giáo và Hồi giáo lại tiếp tục bùng phát

Vào năm 1994 và 2016, hai quốc gia đã chiến đấu vì Artsakh, vùng này tuyên bố độc lập khỏi Azerbaijan và từ đó hoạt động như một lãnh thổ của Armenia dù chưa được quốc tế công nhận.

Cuộc chiến 7 tuần vừa qua

Trong cuộc chiến 7 tuần vừa qua, Azerbaijan được hỗ trợ bởi các khí tài chiến tranh của Thổ Nhĩ Kỳ, bao gồm máy bay không người lái, tên lửa và pháo binh. Người Azerbaijan cũng được tăng cường bởi những người lính đánh thuê Syria do Thổ Nhĩ Kỳ thuê mướn. Những người lính đánh thuê này được lệnh “tàn sát” mọi người Armenia mà họ gặp - dù là binh lính hay dân thường.

Trong khi đó người Nga, những người thường bảo vệ cho người Armenia, đã không làm gì để hỗ trợ quốc gia này về mặt quân sự và nhanh chóng thúc đẩy thỏa thuận hòa bình, gây bất lợi cho Armenia.

Sau khi thỏa thuận hòa bình được công bố, người ta có thể thấy các đám đông cổ vũ trên các đường phố ở thủ đô Baku của Azerbaijan, trong khi ở thủ đô Yerevan của Armenia, người dân náo loạn vì điều mà họ cho là sự nhượng bộ hèn nhát của Thủ tướng Armenia, Nikol Pashinyan

Các nhà quan sát của hiệp định hòa bình tin rằng nó chỉ là tạm thời, suy đoán rằng cả hai bên sẽ chiến đấu để đòi hoặc đòi lại những gì họ cảm thấy là của họ. Nhiều người Armenia cảm thấy việc thiếu các đồng minh nước ngoài của họ sẽ dẫn đến việc mất nhiều đất hơn và người Armenia tiếp tục bị tàn sát.

Source: Church Militant Armenia Betrayed-Again



Tin thế giới

Tổng Kế Dịch cúm Virus Corona (Covid-19) cập nhật ngày 28.11.2020

COVID-19, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Sau đó, dịch đã lan ra nhiều tỉnh thành của Trung Quốc. Đến nay, 215 quốc gia / vùng lãnh thổ trên toàn cầu ghi nhận trường hợp mắc. Trong đó nước Mỹ đang là nước có số người nhiễm nhiều nhất

Thế giới: Người mắc: 62.275.649 Điều trị khỏi: 42.994.534 Người tử vong: 1.454.203 Trong đó:

Quốc Gia Người Nhiễm Tử Vong

Mỹ	1	3.479.589	271.181
Ấn Độ		9.364.241	136.401
Braxin		6.238.350	171.998
Nga		2.242.633	39.068
Pháp		2.196.119	51.914
Tây Ban Nha		1.646.192	44.668
Anh		1.605.172	58.030
Ý		1.564.532	54.363
Argentina		1.407.277	38.216
Colombia		1.290.510	36.214
Mexico		1.090.675	104.873
Đức		1.033.002	16.255

(Nguồn: <https://ihs.org.vn/dich-cum-virus-corona-covid-19-cap-nhat-theo-ngay-7551.html>)

Vaccine Moderna thành công, thêm hy vọng chặn COVID-19 cho thế giới

Loại vaccine thử nghiệm của công ty Moderna, với hiệu quả 94,5% trong việc ngăn ngừa COVID-19 theo dữ liệu tạm thời từ một thử nghiệm giai đoạn cuối, giúp công ty này trở thành nhà sản xuất được phẩm thứ hai của Hoa Kỳ báo cáo kết quả vượt xa mong đợi, Reuters dẫn thông tin từ công ty cho biết hôm 16/11.

Cùng với vaccine của Pfizer, cũng có hiệu quả hơn 90% và đang chờ thêm dữ liệu an toàn và xem xét theo quy định, Hoa Kỳ có thể có hai



Moderna dự kiến sẽ có đủ dữ liệu an toàn cần thiết để được Hoa Kỳ cấp phép trong khoảng tuần tới

loại vaccine được phép sử dụng khẩn cấp vào tháng 12 với khoảng 60 triệu liều có sẵn trong năm nay. Năm tới, chính phủ Hoa Kỳ có thể tiếp cận hơn 1 tỷ liều vaccine chỉ từ hai nhà sản xuất trên, nhiều hơn mức cần thiết cho 330 triệu cư dân của nước Mỹ.

Được phát triển bằng công nghệ mới mRNA, cả hai loại vaccine được xem là công cụ mạnh để chống lại đại dịch đã lây nhiễm cho 54 triệu người trên toàn thế giới và giết chết 1,3 triệu người. Thông tin về thành công của vaccine xuất hiện đúng vào thời điểm số ca lây nhiễm COVID-19 đang tăng vọt, đạt kỷ lục mới tại Hoa Kỳ và đẩy một số quốc gia châu Âu trở lại tình trạng bị phong tỏa. “Chúng ta sẽ có một loại vaccine có thể ngăn chặn COVID-19”, Reuters dẫn lời Chủ tịch Moderna, Stephen Hoge, cho biết trong một cuộc phỏng vấn qua điện thoại. Phân tích tạm thời của Moderna dựa trên 95 ca nhiễm trong số những người tham gia thử nghiệm được tiêm vaccine. Trong số này, chỉ có 5 trường hợp bị lây nhiễm trong số những người được chủng ngừa, và họ được tiêm hai mũi cách nhau 28 ngày.

Reuters dẫn lời giáo sư miễn dịch học và bệnh truyền nhiễm tại Đại học Edinburgh, Eleanor Riley, nói: “Có nhiều hơn một nguồn vaccine hiệu quả sẽ làm tăng nguồn cung toàn cầu và nếu may mắn, chúng sẽ giúp tất cả chúng ta quay trở lại trạng thái bình thường vào năm 2021”.

Tin Thế Giới

Moderna dự kiến sẽ có đủ dữ liệu an toàn cần thiết để được Hoa Kỳ cấp phép trong khoảng tuần tới và công ty dự kiến sẽ nộp đơn xin cấp phép sử dụng khẩn cấp (EUA) trong những tuần tiếp theo. Cổ phiếu của công ty, vốn đã tăng hơn bốn lần trong năm nay, tăng 15% trong giao dịch tiền thị trường trong khi chứng khoán châu Âu và hợp đồng tương lai của Phố Wall tăng vọt nhờ thông tin cập nhật vaccine. Chỉ số S&P 500 tương lai tăng 1,3%, lên mức cao kỷ lục mới, trong khi STOXX 600 toàn châu Âu đạt trở lại mức cao nhất của cuối tháng Hai.

Cổ phiếu của Pfizer đã giảm 1,7% trong giao dịch tiền thị trường trong khi AstraZeneca của Anh, công ty vẫn chưa công bố bất kỳ kết quả nào từ các cuộc thử nghiệm vaccine giai đoạn cuối, lại giảm 0,7%.

Một ưu điểm chính của vaccine Moderna là không cần bảo quản siêu lạnh như của Pfizer, giúp cho việc phân phối dễ dàng hơn. Moderna hy vọng vaccine sẽ ổn định ở nhiệt độ của tủ lạnh thông thường từ 2 đến 8 độ C (36 đến 48°F) trong 30 ngày và có thể được bảo quản đến 6 tháng ở -20C.

Vaccine của Pfizer phải được vận chuyển và bảo quản ở -70C, loại nhiệt độ điển hình của mùa đông Nam Cực. Nó có thể được bảo quản đến 5 ngày ở nhiệt độ tủ lạnh tiêu chuẩn hoặc lên đến 15 ngày trong hộp vận chuyển nhiệt.

Là một phần của chương trình Operation Warp Speed (chương trình nhằm tăng tốc phát triển vaccine) của chính phủ Hoa Kỳ, Moderna dự kiến sản xuất khoảng 20 triệu liều cho nước Mỹ trong năm nay. Hàng triệu liều trong số này đã được sản xuất và sẵn sàng giao hàng nếu được FDA cho phép.

95 trường hợp mắc COVID-19 tham gia thử nghiệm bao gồm nhiều nhóm chính có nguy cơ cao mắc bệnh nặng, bao gồm 15 trường hợp người lớn từ 65 tuổi trở lên và 20 trường hợp thuộc các nhóm đa dạng về chủng tộc.

Một điều còn chưa biết đối với loại vaccine này và tất cả những vaccine khác hiện đang được thử nghiệm là liệu chúng có ngăn chặn sự lây lan của COVID-19 hay không.

“Nhiều khả năng là vaccine có thể ngăn ngừa triệu chứng bệnh, làm giảm thời gian và mức độ lây nhiễm, và do đó giảm sự lây truyền. Nhưng chúng tôi chưa biết liệu tác động này có đủ lớn để tạo ra bất kỳ sự khác biệt có ý nghĩa nào đối với sự lây lan của virus trong cộng đồng hay không”, Reuters dẫn lời Giáo sư Riley tại Đại học Edinburgh cho biết.

Hoa Kỳ có số ca mắc và tử vong do COVID-19 cao nhất thế giới với hơn 11 triệu ca nhiễm và gần 250.000 ca tử vong. Moderna đã nhận được gần 1 tỷ đô la tài trợ nghiên cứu và phát triển từ chính phủ Hoa Kỳ và ký một thỏa thuận trị giá 1,5 tỷ đô la cho 100 triệu liều. Chính phủ Hoa Kỳ cũng có thêm lựa chọn cho 400 triệu liều khác. Công ty hy vọng sẽ sản xuất từ 500 triệu đến 1 tỷ liều vào năm 2021, phân chia giữa các cơ sở sản xuất ở Hoa Kỳ và quốc tế, tùy theo nhu cầu. Moderna cũng cho biết họ sẽ sử dụng dữ liệu của mình để xin cấp phép ở châu Âu và các khu vực khác.

Cơ quan quản lý y tế của châu Âu hôm 16/11 cho biết họ đã đưa ra một “đánh giá tổng hợp” trong thời gian thực đối với vaccine của Moderna, sau các đánh giá tương tự đối với vaccine của Pfizer và AstraZeneca. Các quốc gia khác như Trung Quốc và Nga đã bắt đầu tiêm chủng. Nga đã cấp phép sử dụng vaccine Sputnik-V COVID-19 trong nước vào tháng 8, trước khi công bố dữ liệu từ các thử nghiệm quy mô lớn. Nước này cho biết vào ngày 11/11 rằng vaccine của họ có hiệu quả 92% dựa trên 20 ca nhiễm trong cuộc thử nghiệm lớn của họ.

Nguồn: <https://www.voatiengviet.com/a/vaccine-moderna-th%C3%A0nh-c%C3%B4ng-th%C3%A0m-hy-v%E1%BB%8Dng-ch%E1%BA%B7n-covid-19-cho-th%E1%BA%BF-gi%E1%BB%9Bi/5664609.html>

Các nhà khoa học Singapore đã phát triển một loại khẩu trang có khả năng phát hiện dấu hiệu nhiễm Covid-19 hoặc các bệnh tật khác từ người sử dụng

“Có một thiết bị đèn LED được gắn bên trong khẩu trang, cho phép nó tỏa sáng qua da và các



Khẩu trang thông minh phát hiện Covid-19

mạch máu. Chẳng hạn khi mức huyết áp cao, chúng tôi có thể dự đoán các mạch máu đã mở rộng. Và sự thay đổi kích thước có thể được miêu tả bởi ánh đèn LED”, Bưu điện Hoa Nam Buổi sáng (SCMP) dẫn lời giáo sư Loh Xian Jun làm việc tại Viện nghiên cứu chế tạo vật liệu Singapore cho biết.

Dữ liệu thu thập từ khẩu trang ‘thông minh’ có thể được truyền qua hệ thống Bluetooth cho các nhân viên y tế. Trong đó gồm thông tin về nồng độ khí oxy trong máu, huyết áp và nhịp tim. Những dữ liệu như vậy có thể giúp các nhân viên y tế theo dõi dấu hiệu nhiễm Covid-19 hay một số bệnh tật khác của người sử dụng.

Video: Khẩu trang ‘thông minh’ có thể phát hiện Covid-19. Nguồn: CCTV/SCMP

Trung Quốc có thể phải bồi thường 6.000 tỷ đô la cho G7

(VNTB) - Theo một báo cáo (1) mới được công bố, các vụ kiện toàn cầu về việc Trung Quốc vi phạm quy định của Tổ chức Y tế Quốc tế về việc xử lý COVID-19 có thể lên tới ít nhất 3,2 nghìn tỷ bảng Anh (6 nghìn tỷ đô la) từ các quốc gia G7.

Báo cáo tuyên bố rằng việc chính phủ Trung Quốc đã xử lý bệnh dịch lúc đầu và không báo cáo đầy đủ thông tin cho WHO là vi phạm các Điều 6 và Bảy của Quy định Y tế Quốc tế [IHRs], một Hiệp ước mà Trung Quốc là một bên ký kết và có nghĩa vụ pháp lý phải duy trì. Những vi phạm khiến cho ổ dịch nhanh chóng lan ra ngoài Vũ Hán.

Đặc biệt, nghiên cứu của cơ quan này đã phát hiện ra rằng chính phủ Trung Quốc:

- Không thể trình dữ liệu có thể cho thấy bằng chứng lây truyền từ người sang người trong khoảng thời gian tối đa ba tuần kể từ khi biết có dịch bệnh, vi phạm Điều sáu và bảy của IHRs.

- Cung cấp cho WHO thông tin sai lệch về số lượng người nhiễm bệnh từ ngày 2 tháng 1 năm 2020 đến ngày 11 tháng 1 năm 2020, vi phạm Điều 6 và Bảy của IHRs.

- Không mô tả việc lây nhiễm virus gây bệnh có nguồn gốc động vật, thay vào đó, cho tiêu thụ các vật chủ có virus nguy hiểm cho con người, vi phạm Điều 12 của Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

- Cho phép 5 triệu người rời khỏi Vũ Hán trước khi cách ly thành phố này vào ngày 23 tháng 1 năm 2020 mặc dù đã biết có lây truyền từ người sang người.

Nhóm tư vấn khoa học Vương quốc Anh về các mối đe dọa virus chủng mới và đang xuất hiện ghi nhận việc thiếu thông tin đã làm trì hoãn phản ứng như thiếu kiểm soát đi lại.

Một nghiên cứu của Đại học Southampton trước đây đã phát hiện ra rằng - nếu các biện pháp kiểm dịch nghiêm ngặt được thực hiện ba tuần trước đó - thì việc lây lan dịch bệnh sẽ giảm khoảng 95%.

Do sự vi phạm luật pháp quốc tế, báo cáo đánh giá rằng các thiệt hại tiềm tàng do Trung Quốc gây ra tại thời điểm lập báo cáo có thể lên tới 3,2 tỷ bảng Anh (chỉ 6 nghìn tỷ Đô la) chỉ từ các quốc gia G7.

Vương quốc Anh được cho là có yêu cầu bồi thường 351 tỷ bảng (449 tỷ USD), tiền bồi thường dựa trên chi tiêu chính thức được công bố của chính phủ. Hoa Kỳ có thể yêu cầu 933,3 tỷ bảng Anh (1.200 tỷ USD), Canada 47,9 tỷ bảng Anh (59 tỷ USD) và Úc 29,9 tỷ bảng Anh (37 tỷ USD). Báo cáo chi tiêu được công bố chính thức vào ngày 5 tháng 4 năm 2020, thay vì tổng chi tiêu dự kiến trong toàn bộ thời gian dịch bệnh - mà dự kiến sẽ lớn hơn nhiều - vì sẽ chỉ được biết đến trong vài tháng.

Dù có những khó khăn trong việc đảm bảo

Tin Thế Giới

công lý quốc tế, báo cáo khuyến nghị mười phương thức pháp lý tiềm năng khác nhau để kiện Trung Quốc như Tòa án Công lý Quốc tế; Tòa án Trọng tài Thường trực; Tòa án Hồng Kông; giải quyết tranh chấp thông qua các Hiệp ước đầu tư song phương; và WTO hay thậm chí là toà Trung Quốc vì nhân dân Trung Quốc cũng là nạn nhân của Đại dịch này. (Diên Vỹ tổng hợp)



Ngày quốc tế chống bạo lực và bắt nạt lần thứ nhất

Hôm thứ Năm, 5.11, Ngày quốc tế chống bạo lực và bắt nạt ở trường học, bao gồm việc bắt nạt trên mạng, lần đầu tiên được thế giới cử hành.

Tại Hội nghị chung lần thứ 40 vào tháng 11. 2019, tổ chức UNESCO. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc - đã thành lập ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày quốc tế chống bạo lực và bắt nạt. UNESCO thừa nhận rằng bắt nạt trong trường học và bắt nạt trên mạng là hành vi xâm phạm quyền được giáo dục và có sức khỏe và hạnh phúc của trẻ em và thanh thiếu niên.

Ngày này được cử hành hàng năm vào thứ Năm đầu tiên của tháng 11. Chủ đề của Ngày này năm nay là “Cùng nhau chống lại việc bắt nạt ở trường học.”

Theo một báo cáo mới đây của UNESCO, “Đằng sau những con số: chấm dứt bạo lực học đường và bắt nạt” (2019), hơn 30% học sinh trên thế giới từng là nạn nhân của việc bắt nạt. Gần một phần ba học sinh đã bị các bạn ở trường bắt nạt ít nhất một lần trong tháng và một tỷ lệ

tương tự bị bạo hành thể lý. Bạo lực học đường và bắt nạt hầu hết do các bạn cùng trang lứa gây ra, nhưng trong một số trường hợp, cũng bởi các giáo viên và nhân viên nhà trường. Hình phạt thể xác vẫn được cho phép trong các trường học ở 67 quốc gia.

Bạo lực có những tác động tiêu cực đáng kể, bao gồm cả thành tích học tập, sức khỏe tâm thần và chất lượng cuộc sống nói chung. So với những học sinh không thường xuyên bị bắt nạt, những học sinh thường xuyên bị bắt nạt có nguy cơ cảm thấy như người ngoài cuộc ở trường học cao gấp ba lần, và khả năng nghỉ học cao hơn gấp hai lần.

Theo bà Audrey Azoulay, Tổng Giám đốc UNESCO, nhiều người nghĩ rằng bắt nạt ở trường, bao gồm cả bắt nạt trên mạng, là một điều không thể tránh khỏi trên đường đến tuổi trưởng thành và điều đó tương đối vô hại và người ta có thể làm rất ít để ngăn chặn nó. Tuy nhiên ngược lại, có bằng chứng chắc chắn rằng bạo lực và bắt nạt ở trường học bao gồm cả bắt nạt trên mạng có thể được ngăn chặn và giải quyết hiệu quả nếu nó xảy ra.

Bà Azoulay hy vọng rằng “ngày quốc tế sẽ xây dựng nhận thức toàn cầu về quy mô của vấn đề và sự cần thiết phải chấm dứt nạn bắt nạt và bắt nạt trên mạng càng sớm càng tốt.” Bà kêu gọi: “Với tư cách là học sinh, phụ huynh, thành viên của cộng đồng giáo dục và những công dân bình thường, chúng ta đều có vai trò trong việc ngăn chặn bạo lực và bắt nạt trong trường học.” (Hồng Thủy - Vatican News)

Trung tâm Nghiên cứu Pew nói các hạn chế của các nhà cầm quyền đối với tôn giáo đang ở mức cao nhất

Trong báo cáo mới nhất của mình, Trung tâm Nghiên cứu Pew cho biết các hạn chế của các nhà cầm quyền đối với các tôn giáo đang ở mức cao nhất kể từ khi trung tâm bắt đầu theo dõi tình trạng tự do tôn giáo trên thế giới vào năm 2007. Theo báo cáo mới của Pew, 56 quốc gia đã đạt mức hạn chế tôn giáo “cao” hoặc “rất cao” từ năm 2018.

“Trong năm 2018, mức trung bình toàn cầu về các hạn chế của các chính phủ đối với các tôn giáo - bao gồm luật lệ, chính sách và các hành động của các quan chức ảnh hưởng đến niềm tin và thực hành tôn giáo - tiếp tục tăng, đạt mức cao nhất mọi thời đại kể từ khi Trung tâm nghiên cứu Pew bắt đầu theo dõi các xu hướng này vào năm 2007,” báo cáo của Pew ngày 10 tháng 11 cho biết như trên. Năm 2017, Pew ghi nhận một mức gia tăng “tương đối khiêm tốn”, nhưng các năm sau đó những hạn chế đã tiếp tục “gia tăng đáng kể”. Theo phân tích của Pew, khu vực Trung Đông và Bắc Phi là khu vực đáng quan ngại nhất. Mười tám quốc gia, chiếm 90% khu vực, có những hạn chế rất gắt gao hết năm này sang năm khác đối với các tôn giáo không phải là Hồi Giáo. Tuy nhiên, Á châu và Thái Bình Dương được kể là khu vực trong đó các hạn chế của các chính phủ đối với các tôn giáo không ngừng gia tăng. Ví dụ, vào năm 2018, 31 quốc gia trong khu vực Á châu - Thái Bình Dương đã chứng kiến việc chính phủ sử dụng vũ lực đối với các tôn giáo, nghĩa là tăng so với con số 26 quốc gia vào năm 2017. Trung Quốc xếp hạng kém nhất trong chỉ số của Pew về các hạn chế của chính phủ đối với các tôn giáo. Các hạn chế của bọn cầm quyền Bắc Kinh bao gồm việc nghiêm cấm các nhóm tôn giáo như Pháp Luân Công và một số nhóm Kitô Giáo.

Bọn cầm quyền cũng ngăn chặn một số thực hành tôn giáo, đột kích nơi thờ phượng, giam giữ và tra tấn người dân. Nó đã tiếp tục một chiến dịch giam giữ quy mô lớn những người Duy Ngô Nhĩ ở tỉnh Tân Cương, với ít nhất 800,000 người bị giam giữ. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cho biết các cơ sở giam giữ được thiết kế để xóa bản sắc tôn giáo và sắc tộc. Bên cạnh đó, bọn cầm quyền Trung Quốc còn chế ra một thứ tôn giáo mới trong đó dân chúng phải thờ phượng Mao Trạch Đông và Tập Cận Bình như những đấng cứu tinh hay các vị thánh sống. Các vấn đề vẫn tiếp tục ở Trung Đông và Bắc Phi. Trong số các quốc gia đông dân nhất, các hạn chế tôn giáo cao nhất được tìm thấy ở Ấn Độ, Ai Cập, Indonesia, Pakistan và Nga. (Đặng Tự Do)

Hội nghị đầu tiên về “Phụ nữ, đức tin và ngoại giao”

“Không có sự tham gia của phụ nữ, đối thoại liên tôn không trọn vẹn và hòa bình kém bền vững”, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, ông Antonio Guterres đã nói như trên với những người tham gia hội nghị đầu tiên “Phụ nữ, đức tin và ngoại giao”, do tổ chức quốc tế “Các tôn giáo vì hòa bình” đứng ra tổ chức và đã khai mạc hôm thứ Ba 10/11.

Có hơn 1.000 đại diện của Ấn Độ giáo, Phật giáo, Do Thái giáo, Kitô giáo, Hồi giáo và các tôn giáo khác tham gia thảo luận trực tuyến về các hình thức chính trị mới.

Ban tổ chức cho biết trong các buổi gặp gỡ, các bài tham luận nhằm tìm kiếm “những cách thức mới để thúc đẩy đối thoại liên tôn trong những thời điểm khó khăn và trên các mặt trận khác nhau: xây dựng hòa bình và chống khủng bố, môi trường, lãnh đạo, kích động thù địch, di cư và bạo lực giới”.

Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel nói rõ trong bài phát biểu khai mạc cuộc họp rằng: “Chúng ta thường bỏ qua những gì phụ nữ có thể làm để chung sống hòa bình.” Bà nhận định: “Những người nhận giải Nobel Hòa bình là những mẫu gương truyền cảm hứng cho nhiều người khác bằng lòng dũng cảm của họ; nhưng cho đến nay trong số 135 người được trao, chỉ có 17 người là phụ nữ”. Và thủ tướng Đức kết luận: “Không nghi ngờ gì nữa, có rất nhiều phụ nữ xứng đáng nhận được giải thưởng vì hoạt động xây dựng hòa bình của họ”.

Các chủ đề thảo luận có thể theo dõi trực tuyến



(<https://www.rfp.org/women-faith-diplomacy/>) bao gồm: thứ Tư về bình đẳng giới và thách thức đối lại hận thù; Thứ Năm nói về giáo dục và bảo vệ môi trường; trong phiên họp cuối cùng, vào ngày thứ Sáu 13/11, “lời kêu gọi thay đổi” sẽ được trình bày. (Sir.11/11/2020) (Ngọc Yến - Vatican News)

LHQ: tự do báo chí là điều chính yếu cho công lý và hòa bình trên thế giới

Tổng Thư ký Liên hợp quốc và Tổng Giám đốc UNESCO đã đưa ra các thông điệp cho Ngày Quốc tế Chấm dứt tình trạng đối xử bất công với các ký giả vào ngày 2/11. Ông Tổng thư ký Liên hợp quốc kêu gọi một nền báo chí tự do và bảo vệ các ký giả khỏi những đe dọa: thủ tiêu, bạo lực và các mối nguy hiểm đặt để các phóng viên trong tình trạng bất ổn, làm cho họ phải thông tin sai lệch và không trung thực! “Khi thế giới chống lại đại dịch COVID-19, tôi nhắc lại lời kêu gọi cho một nền báo chí tự do có thể đóng vai trò quan yếu đối với nền hòa bình, công lý, phát triển bền vững và nhân quyền”, Ông Antonio Guterres, Tổng thư ký Liên hợp quốc đề cập trong thông điệp nhân Ngày Quốc tế Chấm dứt bạo lực chống lại các ký giả được đánh dấu vào hôm thứ Hai 2/11. Đạo luật ngày 2 tháng 11 đã được Thượng hội đồng LHQ thông qua vào tháng 12 năm 2013, thúc đẩy các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm chống lại trào lưu uy hiếp hiện nay, liên quan đến tội ác chống lại các ký giả, nhằm thúc đẩy một môi trường an toàn và tạo điều kiện cho các ký giả làm việc độc lập và không bị áp lực thái quá. Ngày này được chọn để kỷ niệm vụ ám sát hai nhà báo người Pháp bị giết ở Mali vào ngày 2 tháng 11 năm 2013. Trong thông điệp của mình, Ông Guterres lưu ý rằng cơn đại dịch đã đẩy lên những nguy cơ mới đối với các ký giả và nhân viên truyền thông, nguy cơ an toàn cho họ ngày càng tăng. “Đã có ít nhất 21 vụ tấn công vào các ký giả lúc họ đưa tin về các cuộc biểu tình trong nửa đầu năm 2020 - bằng với số vụ tấn công như vậy trong cả năm 2017”



Theo UNESCO, một Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc thống kê thì có gần 1.200 ký giả đã thiệt mạng từ năm 2006 đến 2019 vì cố gắng đưa tin cho công chúng. Các ký giả cũng phải chịu những áp lực như đe dọa, truy tố, bắt giữ, bỏ tù, cô lập và giam giữ không điều tra và truy tố tội ác cho họ. Ông Tổng thư ký Liên Hợp Quốc lập luận “khi các ký giả bị tấn công thì toàn thể xã hội phải trả giá”. “Nếu chúng ta không bảo vệ các ký giả,” ông nói, “khả năng của chúng ta trong việc duy trì thông tin và đưa ra các quyết định dựa trên bằng chứng sẽ bị cản trở nghiêm trọng.” “Khi các ký giả không thể thực hiện công việc của họ một cách an toàn, chúng ta sẽ mất đi một sự bảo vệ quan trọng trước đại dịch thông tin sai lệch và thông tin sai lệch đã và đang tràn lan trên các trang mạng.” Ông Guterres nói: “Tin tức và phân tích dựa trên sự thật, phụ thuộc vào sự bảo vệ và an toàn cho các ký giả”, những người thực hiện các báo cáo độc lập, bắt nguồn từ nguyên lý cơ bản của “báo chí là không sợ hãi hoặc bị mua chuộc!” Bà Audrey Azoulay, Tổng giám đốc UNESCO cũng đưa ra một thông điệp tương tự cho Ngày Quốc tế chấm dứt tội ác chống lại ký giả rằng “một trong những vai trò quan trọng nhất của ký giả là đưa sự thật ra ánh sáng, tức là “nói sự thật trước quyền lực”. Tuy nhiên, bà ấy lấy làm tiếc vì đối với quá nhiều ký giả, “sự thật và quyền lực không phải lúc nào cũng được đặt ra trước mắt”. Từ năm 2010 đến năm 2019, gần 900 ký giả đã thiệt mạng khi đang làm công việc của họ, hơn 150 ký giả thiệt mạng trong hai năm qua. Bà Azoulay lưu ý rằng hầu hết các ký giả đang

bị sát hại trước các tình huống xung đột, để điều tra các vấn đề như tham nhũng, buôn người, lạm quyền chính trị, vi phạm nhân quyền và các vấn đề môi trường. Bà lấy làm tiếc là bảy trong tám vụ giết người, thủ phạm của những tội ác này không bị trừng phạt. Các ký giả cũng phải đối diện với các mối đe dọa, bắt cóc, bắt bớ, bỏ tù hoặc quấy nhiễu và đặc biệt là nhắm vào phụ nữ. Năm nay, chiến dịch “Chống tội phạm” của UNESCO đang nêu bật một số rủi ro cụ thể mà các ký giả phải đối diện trong khi phanh phui sự thật. Người đứng đầu UNESCO đã kêu gọi mọi người hãy tham gia vào chiến dịch, đồng thời kêu gọi tất cả các Quốc gia Thành viên, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ hợp lực để đảm bảo an toàn cho các ký giả và xử lý nghiêm minh tội ác chống lại các ký giả. Bà Azoulay nói: “Chỉ bằng cách điều tra và truy tố tội ác chống lại các chuyên gia truyền thông, chúng ta mới có thể đảm bảo quyền truy cập thông tin và quyền tự do ngôn luận.” “Chỉ bằng cách nói sự thật với quyền lực, chúng ta mới có thể thúc đẩy một nền hòa bình, công lý và phát triển bền vững trong xã hội của chúng ta.” (Thanh Quảng SDB)

Tự do tôn giáo ngày càng bị hạn chế trên thế giới

Theo phúc trình mới của chính phủ Đức, tự do tôn giáo trên thế giới ngày càng bị hạn chế và các tín hữu Kitô là cộng đồng tôn giáo bị hạn chế nhiều nhất

Phúc trình trên đây do một Ủy ban đặc nhiệm



của chính phủ Đức, dưới sự hướng dẫn của ông Markus Gruebel, soạn thảo và công bố hôm 28/10/2020 vừa qua.

Ông nói: “Tự do tôn giáo là nhân quyền căn bản. Hơn 80% dân thế giới tuyên bố mình là người có tôn giáo. Nhưng ba phần bốn trong số tín hữu ấy sống tại một nước, trong đó có sự hạn chế tự do tôn giáo và vũ trụ quan. Các tín hữu ấy bị bách hại, kỳ thị hoặc bị bạo hành. Rất tiếc là trong lãnh vực này, tình thế trở nên tồi tệ hơn so với năm ngoái. Những vụ đe dọa gia tăng.”

Theo phúc trình dài 208 trang, càng ngày càng có những nước ban hành luật chống phạm thượng, chống cải đạo và hạn chế tự do vũ trụ quan. Tại gần 100 quốc gia, có những luật trừng phạt các nhóm tôn giáo, nếu họ tìm cách thuyết phục những người khác xác tín về niềm tin của họ. Tại 12 quốc gia, việc cải đạo như thế có thể bị phạt tử hình.

Theo phúc trình của chính phủ Đức, truyền thông kỹ thuật số (digital) có những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực: nó có thể củng cố tự do tôn giáo, nhưng đồng thời gia tăng những lập luận oán ghét đối với những nhóm tôn giáo. Những chủ trương oán ghét như thế đã gia tăng xung đột về những người Hồi giáo Rohingya ở Myanmar.

Phúc trình mới của chính phủ Đức cũng chứa đựng những phân tích về 30 quốc gia, trong đó có sự phát triển đặc biệt đáng lưu tâm trong khoảng thời gian 2018/2019. Trong số này, có một số nước Á, Phi và cả Brazil và Ucraina. Những nước khác như Siria, Yemen hoặc Libya trong đó, dự do tôn giáo và tự do vũ trụ quan bị hạn chế rất nhiều, nhưng sự đi tới các nước này gặp nhiều khó khăn vì chiến tranh tiếp tục kéo dài.

Trong phúc trình, ông Markus Gruebel đặc biệt nói đến các cuộc đàn áp ô ạt của nhà nước chống lại những người Hồi giáo Uighur bên Trung Quốc. Theo ông, cần có một cuộc điều tra độc lập của Liên Hiệp Quốc về vấn đề này. Tại Irak, tình trạng các nhóm tôn giáo thiểu số tiếp tục bấp bênh, hàng chục ngàn Kitô hữu và tín hữu Jeyidi vẫn còn phải sống trong các trại tị nạn. Tại Sudan, phúc trình ghi nhận có diễn biến tích cực: ví dụ chính quyền đã bãi bỏ án tử

Tín Thế Giới

hình đối với những người bỏ đạo Hồi, và tuyên bố Giáng sinh là lễ nghi.

Đức Tổng giám mục Ludwig Schick của giáo phận Bamberg, Chủ tịch Ủy ban Giám mục Đức về Giáo hội hoàn vũ, gọi tự do tôn giáo là một “Dự án hòa bình”. Mặc dù Giáo hội Công giáo dẫn thân bên vực các tín hữu Kitô bị áp bức và bách hại, nhưng không phải chỉ giới hạn vào những người ấy, “vì nơi nào các tín hữu Kitô bị xách nhiễu và bách hại thì tất cả tín đồ các tôn giáo khác cũng bị áp bức và bách hại”. (G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

Gần 100 ngàn trẻ em Yemen có nguy cơ tử vong vì suy dinh dưỡng nặng

Theo số liệu của Liên hợp quốc, cuộc khủng hoảng đã đến mức chưa từng được ghi nhận trước đây. Sáu năm sau khi chiến tranh bùng nổ, nạn đói trên diện rộng và rất nghiêm trọng ngày càng hiển hiện. Các nước tài trợ, dẫn đầu là Ả Rập Xê-út, đang rút lại các cam kết viện trợ. Trong số 3,2 tỷ đôla cần thiết, cho đến nay chỉ huy động được 1,43 tỷ đôla, tức là chưa được 50%.

Đại dịch virus corona, nền kinh tế suy giảm, chiến tranh và viện trợ quốc tế cắt giảm đã làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng nhân đạo vốn đã tàn khốc tại Yemen, làm gia tăng tình trạng suy dinh dưỡng ở thanh thiếu niên đến mức chưa từng có trước đây.

Các chuyên gia cảnh báo rằng: Tại một số khu vực trên cả nước, số liệu về tình trạng suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ vị thành niên đang ở mức đáng báo động, với “gần 100 nghìn trẻ em có nguy cơ tử vong”.

Theo số liệu do Liên hợp quốc công bố hôm 27/10, đã có hơn nửa triệu trường hợp trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cấp tính tại một số khu vực phía nam Yemen. Một cuộc điều tra ở phía bắc (do phiến quân Houthi kiểm soát) vẫn đang diễn ra, chắc chắn cũng sẽ đưa ra kết quả tương tự.

Cuộc chiến ở Yemen bùng phát năm 2014 do xung đột nội bộ giữa chính phủ thân Ả Rập Xê-út và phiến quân Shiite Houthi thân Iran, đã suy



thoái vào tháng 3 năm 2015 với sự can thiệp của liên quân Ả Rập do Riyadh dẫn đầu. Cuộc chiến này đã làm cho hơn 10 nghìn người chết và 55 nghìn người bị thương. Trong khi đó, các cơ quan độc lập đã ước tính (vào cuối 7/2018) có khoảng 57 nghìn người chết.

Theo Liên Hiệp Quốc, cuộc xung đột đã gây ra “cuộc khủng hoảng nhân đạo tồi tệ nhất trên thế giới”, cộng với virus corona, đang khiến hàng triệu người đang cận kề với nạn đói và trẻ em sẽ phải gánh chịu hậu quả trong 20 năm tới. (Asianews 28/10) (Văn Yên, SJ - Vatican News)

Thông tin mới về tiểu hành tinh trị giá hơn 10.000 triệu tỷ USD

NASA đang chuẩn bị phóng tàu vũ trụ để nghiên cứu và giải mã bí ẩn về một tiểu hành tinh có giá trị lớn hơn cả nền kinh tế của Trái đất hiện tại, theo SCMP.

16 Psyche - tiểu hành tinh trị giá 10.000 triệu tỷ USD (ảnh: SCMP)

Tiểu hành tinh đặc biệt được giới khoa học đặt tên là “16 Psyche”. Đây được xem là một trong những vật thể nặng nhất trong hệ thống vật thể quay quanh sao Mộc và sao Hỏa.

16 Psyche được cấu tạo hoàn toàn bằng kim loại, theo nghiên cứu mới nhất vừa được công bố.

Cấu tạo chính của tiểu hành tinh này là kim loại sắt và niken. Điểm đặc biệt khiến giới khoa học vô cùng hứng thú với 16 Psyche đó là giá trị bằng tiền và nguồn gốc của tiểu hành tinh này.

16 Psyche được định giá khoảng 10.000 triệu tỷ USD, lớn hơn toàn bộ nền kinh tế Trái đất.

“Chúng tôi phát hiện 16 Psyche chủ yếu được cấu tạo từ kim loại. Tiểu hành tinh này vô cùng

độc đáo. Tuy nhiên, lượng sắt và niken khổng lồ của 16 Psyche từ đâu mà có vẫn còn là điều bí ẩn”, Tracy Becker - chuyên gia tại Viện Nghiên cứu Tây Nam - nhận xét.

“Trái đất của chúng ta có một lõi kim loại nóng chảy và lớp vỏ bên ngoài. 16 Psyche lại hoàn toàn khác, nó dường như chỉ có mỗi phần lõi. Có thể một vật thể nào đó đã va phải 16 Psyche, khiến lớp vỏ của nó bị bay mất. Nếu đúng vậy thì đó phải là một vụ va chạm khủng khiếp”, ông Becker đặt giả thiết.

NASA chuẩn bị phóng tàu vũ trụ tên Psyche để nghiên cứu tiểu hành tinh cấu tạo hoàn toàn bằng kim loại này. Nguồn gốc của tiểu hành tinh có giá trị 10.000 triệu tỷ USD sẽ được vén màn trong tương lai, theo SCMP. Dự kiến năm 2026, tàu vũ trụ Psyche có thể đáp xuống tiểu hành tinh 16 Psyche.

“Khi tiếp cận được 16 Psyche, chúng ta sẽ có cơ hội chứng minh những giả thuyết của mình. Vũ trụ là vậy, luôn có những điều bất ngờ và thú vị”, ông Becker nói. NASA cho biết, họ chưa có kế hoạch khai thác kim loại trên 16 Psyche. Nguồn: <https://danviet.vn/thong-tin-moi-ve-tieu-hanh-tinh-tri-gia-hon-10000-trieu-ty-usd-5020203110559302.htm> (Vương Nam - SCMP)



Phản ứng của Đức Thánh Cha và các Giám Mục Á Căn Đình trước cái chết của danh thủ Diego Maradona

Danh thủ Diego Maradona đã qua đời vào hôm thứ Tư theo giờ địa phương tại nhà riêng ở thành phố Tigre, Á Căn Đình, do nghi ngờ bị mắc chứng suy tim mãn tính.

Vatican News cho biết Đức Thánh Cha Phanxicô tưởng nhớ Diego Armando Maradona trong lời cầu nguyện sau cái chết của nhà vô địch túc cầu Á Căn Đình ở tuổi 60. Anh sinh ngày 30 tháng 10, 1960 và qua đời vào khoảng 12 giờ trưa giờ địa phương thứ Tư 25 tháng 11, tức là khoảng 10 giờ tối cùng ngày theo giờ Việt Nam. Ở tuổi vừa quá sáu mươi một chút, anh để lại một khoảng trống không thể lấp đầy trong thế giới túc cầu, và thế giới đang thương tiếc một thiên tài thể thao mà chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại. Anh đã giúp đội Á Căn Đình đoạt giải Vô địch Túc cầu Thế giới năm 1986, hôn chiếc cúp, nâng niu nó và giơ nó trên cao trong Sân vận động Azteca khổng lồ của Mễ Tây Cơ. Đó là đỉnh cao trong sự nghiệp của Diego Maradona và là đó là lúc thể lực của anh đang ở đỉnh cao nhất trong cuộc đời thể thao mình. Sinh ra trong hoàn cảnh nghèo khó, Diego đã tự vươn lên bằng những chiến tích của mình, mê hoặc các đối thủ và nhận được sự tôn trọng của người hâm mộ thể thao trên toàn thế giới. Quả bóng như được dán vào bàn chân trái, gọi là bàn chân vàng của anh. Ở đỉnh cao của anh, Diego Maradona không có đối thủ nào sánh bằng. Nhưng giống như những thiên tài khác, kỹ năng và sự sáng suốt của anh chỉ giới hạn trong một lĩnh vực cụ thể, và anh ấy phải vật lộn một cách khó khăn trong các khía cạnh khác của cuộc sống của mình, bị bủa vây bởi những vấn đề liên quan đến ma túy và rượu, là điều mà anh ấy không bao giờ tìm cách bào chữa hay che giấu, nhưng chiến đấu với chúng bằng tất cả sức lực của mình, và công khai chúng như một lời cảnh giác cho giới trẻ. Cũng có những khi anh cùng đồng đội đã phải trải qua một số trận chiến không thể thắng được đối phương. Trong những tình huống như thế, chính cách họ dũng cảm chiến đấu đã làm cho chiến công của họ trở nên đáng nhớ. Trong trận tứ kết giải Vô địch Túc cầu Thế giới năm 1986 đầy huyền thoại đó, anh đã khiến Đội tuyển Anh tức giận với bàn thắng nhờ “Bàn tay của Chúa”, nhưng vài phút sau đó đã khiến họ trải qua từ kinh ngạc này đến kinh ngạc khác,

với bàn thắng vĩ đại nhất của mọi thời đại, khi anh chạy lướt léo vượt qua hàng tiền vệ và hàng hậu thủ, đánh bại sáu cầu thủ Anh và ghi bàn trong sự tuyệt vọng của thủ môn Peter Shilton. Chỉ Diego Armando Maradona mới có thể ghi được bàn thắng đó. Chưa bao giờ có ai có thể ghi bàn trong một tình huống cam go như thế. Gary Lineker, người đã từng là một ngôi sao và là thành viên của đội tuyển Anh, đã bày tỏ sự tôn kính sau cái chết của Maradona. Anh nói: “Diego là cầu thủ xuất sắc nhất trong thế hệ của tôi và được cho là vĩ đại nhất mọi thời đại”. Pele, người cạnh tranh với Diego cho vị trí đầu bảng nói: “Tôi đã mất một người bạn tuyệt vời và thế giới đã mất đi một huyền thoại. Một ngày nào đó tôi hy vọng chúng ta có thể chơi bóng cùng nhau trên trời”. Tổng thống Á Căn Đình, ông Alberto Fernandez nói: “Anh đã đưa đất nước chúng ta lên đỉnh cao thế giới, và anh đã khiến chúng ta vô cùng hạnh phúc. Anh là người vĩ đại nhất trong số các cầu thủ.” Tổng thống Alberto Fernández đã tuyên bố ba ngày quốc tang. Liên đoàn túc cầu Á Căn Đình tuyên bố một cách đẹp đẽ và đơn giản: “Anh sẽ luôn ở trong trái tim chúng tôi.” Lionel Messi nói: “Diego rời bỏ chúng ta, nhưng anh ấy không rời bỏ chúng ta... bởi vì anh ấy vĩnh cửu.” Diego đã gặp Đức Thánh Cha Phanxicô - một người hâm mộ anh - trong một số dịp, đáng chú ý nhất là vào ngày 4 tháng 9 năm 2014 tại Casa Santa Marta, trước một trận đấu để gây quỹ bác ái. Diego đã tặng Đức Giáo Hoàng chiếc áo số 10 nổi tiếng với chữ “Francisco” được thêu trên đó. Họ gặp lại nhau một năm sau đó, vì các công việc liên quan đến phong trào Scholas Occurrents trên toàn thế giới của Đức Giáo Hoàng dành cho những người trẻ tuổi, những người là niềm hy vọng của thế giới chúng ta. Ngày 2 tháng 11 vừa qua, Maradona phải nhập viện ở La Plata. Một ngày sau, anh được phẫu thuật não khẩn cấp để điều trị khối máu tụ trong não. Vatican News cho biết Đức Thánh Cha đã cầu nguyện cho anh trong thời gian căng thẳng này. Anh được xuất viện vào ngày 12 tháng 11

sau khi phẫu thuật thành công và được các bác sĩ giám sát như một bệnh nhân ngoại trú. Rồi đột nhiên có tin anh qua đời trong một cơn đau tim. Đức Thánh Cha Phanxicô đã cầu nguyện cho Diego trong thời gian anh gặp vấn đề sức khỏe gần đây và cuộc phẫu thuật để loại bỏ cục máu đông trong não, và giờ anh qua đời. Giám đốc Văn phòng Báo chí Tòa thánh, Matteo Bruni, cho biết vào tối thứ Tư rằng Đức Giáo Hoàng “nhớ đến anh với tình cảm triu mến những lần ngài và Maradona gặp nhau trong những năm gần đây, và nhớ đến anh trong lời cầu nguyện, như ngài đã làm trong những ngày gần đây sau khi biết về tình trạng sức khỏe kém của anh.” Sau cái chết của Maradona, một giám mục người Á Căn Đình đã khuyến khích anh chị em giáo dân cầu nguyện cho linh hồn của siêu sao túc cầu này. “Chúng ta hãy cầu nguyện cho anh ấy, để anh ấy được nghỉ yên muôn đời, xin Chúa đón nhận anh ấy vào lòng, xin Ngài triu mến nhìn đến anh với tình yêu và lòng thương xót,” Đức Cha Eduardo Garcia, Giám Mục của San Justo nói với El Digital. Câu chuyện của Maradona là “một tấm gương về sự vượt qua”, vị giám mục nói. Ngài lưu ý về hoàn cảnh khiêm tốn trong cuộc sống ban đầu của anh. “Đối với nhiều trẻ em đang gặp hoàn cảnh khó khăn, câu chuyện của anh khiến họ mơ về một tương lai tốt đẹp hơn. Anh ấy đã làm việc và đã đến những nơi quan trọng mà không quên cội nguồn của mình “. Đức Cha Garcia ghi nhận công việc vì người nghèo đã chiếm hết thời gian của Maradona trong những năm cuối đời của anh. (Đăng Tự Do)

Source: Vatican News Pope Francis prays for late Diego Maradona Facebook Copyright: Facebook



Tín Giáo Hội

Á CHÂU

Hội nghị Lao động quốc gia Liên hiệp sinh viên Công giáo Indonesia

Hôm thứ Hai 23.11, Liên hiệp sinh viên Công giáo Indonesia bắt đầu tổ chức Hội nghị Lao động quốc gia lần thứ 10. Phát biểu tại buổi gặp gỡ, Tổng thống Indonesia Joko Widodo mời gọi các bạn trẻ đấu tranh với sự bất khoan dung và đóng vai trò chủ đạo trong việc duy trì tinh thần đoàn kết dân tộc trong một đất nước có đa số là người Hồi giáo.

Hội nghị diễn ra trong sáu ngày, được mở đầu bằng một Thánh lễ do cha Paulus Christian Siswantoko, thư ký điều hành Ủy ban Giáo dân của HĐGM Indonesia cử hành.

Trong bài phát biểu, với tâm tình biết ơn vì có thể sống trong “một quốc gia đa sắc tộc, đa tôn giáo, đa văn hóa và đa ngôn ngữ”, Tổng thống Widodo ca ngợi Liên hiệp sinh viên Công giáo, kể từ khi thành lập năm 1947 đã đóng góp vào việc thúc đẩy tình huynh đệ. Tiếp theo, tổng thống mời gọi mọi thành phần dân tộc, bao gồm cả Liên hiệp sinh viên Công giáo, duy trì, bảo tồn và củng cố các nền tảng dân tộc.

Bộ trưởng Thanh niên và Thể thao Zainudin Amali cũng có mặt tại buổi khai mạc. Trong bài phát biểu, ông khuyến khích các sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách khôn ngoan.

Theo Chủ tịch Liên hiệp sinh viên Công giáo Bìa sách “Chúng ta hãy mơ ước” | Vatican News



Indonesia, Benediktus Papa, mục đích cuộc họp của Liên hiệp là muốn đóng góp những việc làm cụ thể cho lợi ích của đất nước. Do đại dịch Covid-19, Indonesia bị ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của cuộc sống. Đây là thách thức mà tất cả mọi người phải đối diện, kể cả Liên hiệp sinh viên Công giáo. Trong tình trạng bất ổn này cần có những ý tưởng kiến tạo để xây dựng quốc gia. (CSR_8672_2020) (Ngọc Yến-Vatican News)

ĐTC cầu nguyện cho người Uighurs

ĐTC Phanxicô cầu nguyện cho các dân tộc bị bách hại, trong đó người Uighurs, ở tỉnh Tân Cương bên Trung Quốc, và nhà nước Trung Quốc phản đối điều này.

Trong cuốn sách mới tựa đề “Chúng ta hãy mơ ước”, Let Us Dream, dày 150 trang, sẽ được xuất bản vào đầu tháng Mười Hai tới đây, nhưng một số đoạn được phổ biến trước cho báo chí, ĐTC Phanxicô nói: “Tôi thường nghĩ đến các dân tộc bị bách hại, những người Uighurs tội nghiệp, người Yazidi . những gì nhà nước Hồi giáo ISIS gây ra cho họ thật là tàn ác . hoặc tôi cũng nghĩ đến các Kitô hữu ở Ai cập và Pakistan bị giết vì bom nổ trong lúc họ cầu nguyện trong nhà thờ”.

Phản ứng ngay về tin này, phát ngôn viên bộ ngoại giao Bắc Kinh, ông Triệu Lập Kiên (Zhao Lijian) nói rằng: “Những nhận định của ĐGH không có căn cứ nào cả. Tất cả mọi nhóm dân tộc tại Trung Quốc đều được hưởng trọn vẹn quyền sinh sống, phát triển và tự do tôn giáo tín ngưỡng”.

Theo các dữ kiện do các chuyên gia cung cấp và được Liên Hiệp Quốc xác nhận, có hơn một triệu người Uighurs, tiếng Hoa gọi là dân “Duy Ngô Nhĩ”, trên tổng số gần mười triệu dân này, cùng với các nhóm thiểu số khác nói tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, theo Hồi giáo, bị cầm tù bất công tại tỉnh Tân Cương. Tỉnh này được dân địa phương gọi là “Đông Turkestan”. Những người đấu tranh cho nhân quyền và 38 chính phủ, trong đó có Hoa Kỳ và Liên Hiệp Âu châu, mô tả các trung tâm giam giữ ở Tân Cương thực là những trại tù. Sau khi phủ nhận sự hiện hữu của các trại ấy,

nay nhà nước Bắc Kinh gọi các trại đó là những “trung tâm giáo dục để bài trừ khủng bố, chủ trương ly khai và Hồi giáo cực đoan.”

Các quan sát viên quốc tế ghi nhận rằng đây là lần đầu tiên ĐGH Phanxicô nhắc đến một nhóm tôn giáo thiểu số tại Trung Quốc. (Asia News, CNA 24.11.2020) (G. Trần Đức Anh OP)

Tòa Thánh xác nhận tin bổ nhiệm giám mục tại Trung Quốc

Thánh lễ tấn phong Giám mục Tôma Trần Thiên Hạo 23.11.2020 | Credit: www.chinacatholic.cn.



Hôm 24.11.2020 vừa qua, Giám đốc Phòng báo chí Tòa Thánh, ông Matteo Bruni xác nhận tin cha Tôma Trần Thiên Hạo (Chen Tienhao) đã được bổ nhiệm làm giám mục giáo phận Thanh Đảo (Qingdao), Tỉnh Sơn Đông, và việc thụ phong. Đây là giám mục thứ ba được bổ nhiệm và truyền chức, trong khuôn khổ Hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc.

Ông Bruni nói: “Tôi có thể thêm rằng chắc chắn trong tương lai sẽ có thêm những cuộc truyền chức, vì hiện đang có tiến trình bổ nhiệm các giám mục mới.”

Phòng báo chí Tòa Thánh không cho biết thêm điều gì về thân thế vị tân giám mục, nhưng trang mạng của Hội Công giáo yêu nước Trung Quốc đã loan tin này trước đó một ngày, hôm 23.11, và cho biết Đức tân giám mục Tôma Trần Thiên Hạo năm nay 58 tuổi, đã thụ phong sáng ngày 23.11 tại nhà thờ chính tòa thánh Micae, ở Thanh Đảo do Đức cha Phòng Tinh Diệu (Fang Xingyao), giám mục giáo phận Lâm Ấp (Linyi),

Chủ tịch Hội Công giáo yêu nước Trung Quốc, chủ phong. Hai giám mục Phụ phong là Giuse Dương Vĩnh Cường (Yong Yonggiang), giám mục giáo phận Chu Thôn (Zhoucun), tỉnh Sơn Đông, Phó Chủ tịch Hội Công giáo yêu nước, và Đức cha Trương Hiến Vương (Zhang Xianwang), giám mục giáo phận Tế Nam (Jinan), Phó Chủ tịch Lương Hội, là cơ quan bao gồm HĐGM và Hội Công giáo yêu nước.

Đức tân giám mục Trần Thiên Hạo cũng là Chủ tịch Hội Công giáo yêu nước tỉnh Thanh Đảo, sinh tại Sơn Đông, thụ phong linh mục năm 1989. Hãng tin Asia News, truyền đi ngày 23.11 vừa qua, nói rằng cha Thiên Hạo đã được bầu và bổ nhiệm làm giám mục Thanh Đảo ngày 19.11 năm ngoái (2019).

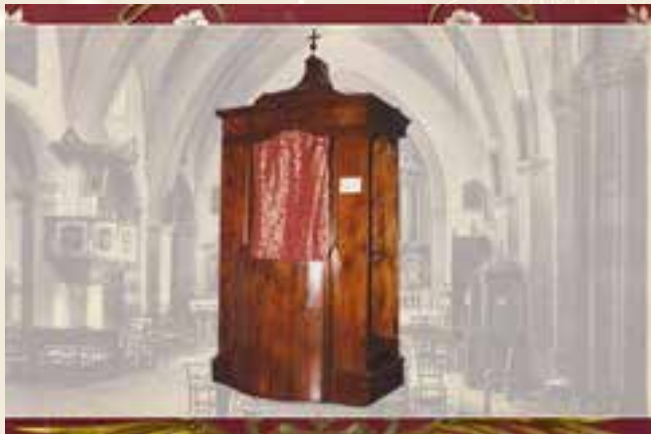
Cơ quan Vatican News, thuộc Bộ truyền thông của Tòa Thánh, truyền đi ngày 24.11 nhắc lại mục đích Hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc luôn luôn có tính chất mục vụ chân thực: nghĩa là để các tín hữu Công giáo có những giám mục hoàn toàn hiệp thông với Đấng Kế vị thánh Phêrô và đồng thời được chính quyền Cộng hòa nhân dân Trung Quốc công nhận. (Asia News 23.11.2020, Vatican News 24.11.2020) (G. Trần Đức Anh OP)

Nhà thờ chính tòa Seoul dùng các tòa giải tội an toàn, ngăn chặn Covid-19

Với xác tín rằng Covid-19 không được cản trở các tín hữu lãnh nhận Bí tích Giải tội, nhà thờ chính tòa Seoul đã trang bị các tòa giải tội được điều chỉnh đặc biệt để cho phép cử hành Bí tích Hòa giải trong sự an toàn tối đa, phù hợp với các biện pháp chống Covid, cho cả linh mục và hối nhân.

Để tranh lây lan virus corona, từ tháng 2 năm nay, nhà thờ chính tòa Seoul đã đóng các tòa giải tội. Nhưng hiện nay nhà thờ đã tổ chức, sắp xếp lại tòa giải tội và việc xưng tội, tuân thủ các hướng dẫn y tế công cộng được ban hành để ngăn chặn sự lây lan của virus corona, tôn trọng các quy trình vệ sinh và sức khỏe.

Trong cách sắp xếp mới, không gian dành cho



linh mục và dành cho hối nhân trong tòa giải tội hiện nay hoàn toàn tách biệt, trong khi một hệ thống thông gió đặc biệt đã được lắp đặt để ngăn chặn sự lây truyền của virus qua đường hô hấp. Ngoài ra, tại mỗi tòa giải tội có lắp đặt một vách nhựa như một rào cản vật lý giữa linh mục và hối nhân, để tránh tiếp xúc với nước bọt. Cuối cùng, sau khi cử hành Bí tích, toàn bộ tòa giải tội được làm vệ sinh trước khi hối nhân tiếp theo vào xưng tội.

Cha Matthias Young.yup Hur, phát ngôn viên của tổng giáo phận Seoul và là phó chủ tịch Ủy ban Truyền thông giáo phận, nhận định rằng đây là một dấu hiệu hy vọng quyết định, mang đến cho các tín hữu một thông điệp: chăm sóc đời sống thiêng liêng, trau dồi mối liên hệ trực tiếp với Chúa, nuôi dưỡng đức tin qua các bí tích, là con đường chính yếu để vượt qua, với ân sủng của Thiên Chúa, những khó khăn và thử thách của cuộc sống. (Fides 11.11.2020) (Hong Thủy - Vatican News)

Giáo hội Malaysia - Bệnh viện đã chiến trợ giúp 8 triệu người nghèo trong đại dịch

Vatican News (20.11.2020) - Qua tổ chức Caritas mới được thành lập, Giáo hội dần thân trở thành bệnh viện đã chiến trợ giúp cho khoảng 8 triệu người nghèo mới.

Ở quốc gia đa số theo Hồi giáo này, do đại dịch, số người nghèo mới gia tăng, gần 30 triệu người, khoảng 20% dân số, trong đó 8,2 triệu không được trợ cấp xã hội. Những người nghèo mới bao gồm những người không có quốc tịch, lao động nước ngoài, người tị nạn, những người

không có giấy tờ cá nhân, những người vô gia cư.

Theo cha Charles Bertille, thư ký Caritas Malaysia, trong sứ vụ của Giáo hội, đã đến lúc phải ưu tiên cho những khuôn mặt người nghèo mới, những người bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Vì thế, sau hội nghị toàn quốc, Caritas đã quyết định xác định và tiếp cận các khu vực có những nhóm người đang gặp khó khăn nhiều nhất.

Một ưu tiên khác được tổ chức Công giáo xác định là tăng cường quan hệ và hợp tác với các nhóm và tổ chức phi chính phủ, hoạt động trong một mạng lưới đạo đức, để nâng cao các kỹ năng và nguồn lực. Theo cách này, hiệu quả của các can thiệp đạt được nhiều hơn, đáp ứng nhanh hơn, mở rộng phạm vi hành động, và phát triển tâm thức ủng hộ đa nguyên và chia sẻ.

Nhờ tổ chức bác ái mới ra đời, GHCG Malaysia muốn đóng góp vào sự phát triển, công lý, hòa bình và thịnh vượng của quốc gia. Vào tháng 01.2020, HĐGM Công giáo Malaysia, Singapore và Brunei, thành lập Caritas Malaysia tại quốc gia có đa số là người Hồi giáo.

Malaysia là một quốc gia đa sắc tộc, đa văn hóa và đa tôn giáo, có 32,7 triệu người, trong đó 60% theo Hồi giáo. Người Công giáo chỉ chiếm 4% dân số. (Ngọc Yến) Nguồn: vaticannews.va.vi



Hội đồng Tòa Thánh về đối thoại liên tôn mừng lễ ánh sáng của Ấn giáo

Nhân dịp lễ Deepavali, hay còn có tên là Diwali, lễ hội ánh sáng của Ấn giáo, Hội đồng Tòa Thánh về đối thoại liên tôn đã gửi một thông điệp khuyến khích các Ki.tô hữu và tín đồ Ấn

giáo sống tinh thần tích cực và hy vọng vào tương lai. Lễ Diwali được cử hành trong khoảng giữa tháng 10 và tháng 11. Năm nay lễ được cử hành ngày 14.11. Ngày lễ biểu tượng sự chiến thắng tinh thần của ánh sáng trên bóng tối hoặc của điều thiện trên sự ác.

Thông điệp của Hội đồng Tòa Thánh có chủ đề “Khơi dậy sự tích cực và hy vọng trong đại dịch Covid-19 và sau đại dịch”, được ký bởi ĐHY Miguel Angel Ayuso Guixot, Chủ tịch Hội đồng, và cha Indunil Kodithuwakku Janakaratne Kankanamalage, Tổng Thư ký.

Trong hoàn cảnh đại dịch Covid-19, thông điệp thứ 25 của Hội đồng Tòa Thánh nhân lễ Diwali chia sẻ một số suy nghĩ, khuyến khích “một tinh thần tích cực và hy vọng về tương lai, ngay cả khi đối mặt với những trở ngại dường như không thể vượt qua, những thách thức kinh tế xã hội, chính trị và tâm linh, và sự lo lắng lan rộng, không chắc chắn và sợ hãi”.

Tòa Thánh nhìn nhận rằng thực tế bị thảm của đại dịch có thể khiến cho những hy vọng và ý tưởng tích cực táo bạo nhất bị tiêu tan. Tuy nhiên sự tin tưởng của các Ki-tô hữu và tín đồ Ấn giáo vào sự quan phòng của Thiên Chúa đã truyền cảm hứng cho họ “luôn lạc quan và nỗ lực để thắp lại hy vọng giữa xã hội của chúng ta”.

Dù cho những đau khổ và những phong tỏa làm gián đoạn cuộc sống bình thường, Hội đồng Tòa Thánh chỉ ra một số thay đổi tích cực trong lối sống và suy nghĩ của mọi người. Thế giới đã chứng kiến các cộng đồng xích lại gần nhau trong sự liên đới và quan tâm, trong những hành động nhân ái và từ bi đối với những người đau khổ và những người đang gặp khó khăn. Điều này đã khiến mọi người đánh giá sâu sắc hơn tầm quan trọng của việc chung sống và sự cần thiết của nhau vì hạnh phúc của tất cả mọi người và của ngôi nhà chung.

Tòa Thánh nói rằng các truyền thống Ki-tô giáo và Ấn giáo “dạy chúng ta tiếp tục tích cực và hy vọng giữa những nghịch cảnh”. Tòa Thánh hy vọng rằng giữa khủng hoảng toàn cầu, các tín đồ cố gắng truyền bá điều mà ĐTC Phanxicô gọi là “sự lây lan của hy vọng”, thông qua những

cử chỉ quan tâm, trù mến, lòng tốt, sự dịu dàng và từ bi, là những điều vốn dễ truyền đi hơn cả virus corona.

Hội đồng Tòa thánh về đối thoại liên tôn, được thánh Giáo hoàng Phaolô VI thành lập năm 1964, thường xuyên gửi các thông điệp mỗi năm vào dịp lễ Diwali của Ấn giáo, cũng như tháng Ramadan và Eid al-Fitr của Hồi giáo, và lễ Phật đản. (CSR_8129_2020) (Hồng Thủy - Vatican News)

Tám nữ tu bị trục xuất khỏi tu viện ở Trung Quốc

Tám nữ tu Công giáo ở tỉnh Sơn Tây (Shanxi), miền bắc Trung Quốc từ lâu bị chính quyền địa phương xách nhiễu, nay bị trục xuất ra khỏi tu viện của các chị.

Tạp chí “Bitter Winter”, Mùa đông giá rét, xuất bản tại Italia, chuyên đưa tin về tình trạng nhân quyền và tôn giáo tại Trung Quốc, số ra ngày 4.11.2020 cho biết tin trên đây. Một nữ tu kể lại: “Các cán bộ nhà nước tuyên bố chúng tôi là những người nguy hiểm và liên tục xách nhiễu chúng tôi. Họ bắt chúng tôi ghi lại những gì chúng tôi đã làm từ thời vườn trẻ và yêu cầu chúng tôi khai báo tất cả những gì đã làm trong các tháng vừa qua. Thậm chí họ cũng muốn chúng tôi nhớ các bảng số xe chúng tôi đã dùng trong các cuộc di chuyển”.

Theo tạp chí, các nữ tu liên tục bị canh chừng vì các chị đã từng sống ở nước ngoài và từ chối không gia nhập Hội Công giáo yêu nước Trung Quốc. Công an nhà nước bố trí bốn máy thu hình trong tu viện để theo dõi các nữ tu và các khách đến viếng thăm. Có ba người gồm một công an và hai nhân viên địa phương được giao nhiệm



vụ canh chừng các nữ tu. Họ thường vào tu viện quan sát hoạt động của các chị, nhiều khi cả ban đêm. Chính quyền cũng thuê một số côn đồ và bọn lưu manh để xách nhiễu các chị. Các nữ tu cũng bị buộc phải tháo gỡ thánh giá và các ảnh tượng trong tu viện, nếu không tu viện sẽ bị phá.

Trong những tháng gần đây, nhà cầm quyền tại tỉnh Sơn Tây ép dân chúng phải tháo gỡ các biểu tượng tôn giáo trong gia đình và thay vào đó bằng hình của Chủ tịch Mao Trạch Đông và Tập Cận Bình. Ai bất tuân sẽ bị chính quyền cúp tài trợ cho những người bị Covid-19. (CNA, Bitter Winter 4.11.2020) (G. Trần Đức Anh, OP)

ÂU CHÂU

ĐTC phê chuẩn 8 sắc lệnh liên quan đến các ứng viên trong tiến trình phong thánh

Với 8 sắc lệnh này, ĐTC Phanxicô đã phê chuẩn 134 ứng viên trên đà tiến gần đến tiến trình phong thánh. ĐTC Phanxicô đã châu phê 8 sắc lệnh phong thánh do Thánh Bộ Phong thánh đệ trình, trong đó có sắc lệnh phê chuẩn việc 127 vị tử đạo người Tây Ban Nha. Giám mục Marcello Semeraro, Tổng trưởng thánh bộ Phong thánh, hôm thứ Hai (23.11.2020) đã đệ trình lên ĐTC, xin ĐTC phê chuẩn. Trong số các sắc lệnh, có sắc lệnh công nhận một phép lạ được cho là nhờ lời cầu bầu của Đấng Đáng Kính người Ý Mario Ciceri, một linh mục của Tổng giáo phận Milan. Cha Mario sinh ngày 8 tháng 9 năm 1900 tại Veduggio (Ý) và mất ngày 4 tháng 4 năm 1945 tại Brentana Sulbiate (Ý). Với việc phê chuẩn phép lạ này



Đấng Đáng kính sẽ nâng lên hàng Chân phước. 127 vị tử đạo người Tây Ban Nha. Một sắc lệnh khác công nhận việc tử đạo của 127 vị tử đạo. Cha Juan Elia Medina, một linh mục giáo phận và 126 người đồng bạn của ngài, gồm linh mục, tu sĩ và giáo dân của Giáo phận Cordoba, Tây Ban Nha. Các ngài đã bị giết vì “lòng hận thù Đức tin” trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha vào các năm 1936 đến năm 1939. Các vị tử đạo này sẽ được phong lên hàng Chân phước. 6 sắc lệnh thừa nhận các nhân đức anh hùng. Các Sắc lệnh thừa nhận các đức tính anh hùng của các tội tử Chúa sau đây và tuyên dương các ngài lên bậc Đáng kính gồm.

. Tội tử Chúa Fortunato Maria Farina người Ý, giám mục thành Troia và Foggia. Đức cha sinh ngày 8 tháng 3 năm 1881 tại Baronissi (Ý) và mất ngày 20 tháng 2 năm 1954 tại Foggia (Ý).

. Tội tử Chúa Andres Manjón y Manjón, một linh mục người Tây Ban Nha thuộc Tổng Giáo phận Granada và là người sáng lập Tu hội Ave Maria. Ngài sinh ngày 30 tháng 11 năm 1846 tại Sargentos de Lora (Tây Ban Nha) và mất ngày 10 tháng 7 năm 1923, tại Granada.

. Tội tử Chúa Alfonso Ugolini, một linh mục người Ý thuộc Giáo phận Reggio Emilia. Guastalla. Sinh ngày 22 tháng 8 năm 1908 tại Thionville (Pháp), ngài mất tại Sassuolo (Ý) vào ngày 25 tháng 10 năm 1999.

. Tội tử Chúa Maria Francesca Ticchi (tên khai sinh là Clemenza Adelaide Cesira), là một nữ tu người Ý thuộc Dòng Phan sinh thánh Clara nghèo khó. Sơ sinh ngày 23 tháng 4 năm 1887 tại Belforte all'Isauro (Ý) và mất ngày 20 tháng 6 năm 1922 tại Mercatello sul Metauro (Ý).

. Tội tử Chúa Maria Carola Cecchin (tên khai sinh là Fiorina), một tu sĩ người Ý thuộc Dòng Nữ Thánh Giuse Benedetto thành Cottolengo. Sơ sinh ngày 3 tháng 4 năm 1877 tại Cittadella (Ý) và chết trên một chuyến tàu từ Kenya trở về Ý, ngày 1 tháng 11 năm 1925.

. Tội tử Chúa Maria Francesca Giannetto (tên khai sinh là Carmela), một tu sĩ người Ý thuộc Dòng Nữ Tử Con Đức Mẹ Vô Nhiễm. Sơ sinh ngày 30 tháng 4 năm 1902 tại Camaro Superiore

(Ý) và mất tại đó vào ngày 16 tháng 2 năm 1930.
(Thanh Quảng sdb)

Thống kê về số linh mục trong Giáo hội



Trong khoảng thời gian 5 năm, từ 2013 đến 2018, Giáo hội Công giáo bị giảm mất 1.319 linh mục, tức là giảm 0,3%, theo Niên Giám Thống kê của Giáo hội về tình trạng năm 2018, vừa được Văn phòng Thống kê trung ương của Giáo hội công bố

Năm 2013, có 415.384 linh mục trong Giáo hội, nhưng năm 2018 còn lại 414.065 linh mục. Tuy nhiên, nếu xét theo các châu lục thì tình hình rất khác nhau trong khoảng thời gian ấy. Số linh mục tại Phi châu tăng 14,3% và tại Á châu tăng 11%. Tại Mỹ châu, số linh mục hầu như đứng yên với khoảng 122.000 vị, còn tại Âu châu, linh mục giảm 7%, trong khi tại Úc châu giảm 1,1%.

Nếu xét về con số các linh mục giáo phận và linh mục dòng trong Giáo hội, người ta thấy có sự khác biệt rất lớn: trong khoảng thời gian 5 năm, từ 2013 đến 2018, số linh mục giáo phận trong Giáo hội tăng 0,5%, trong khi số linh mục dòng giảm gần 2%. Xét theo đại lục, số linh mục dòng tại Âu châu giảm 8,3%, tại Mỹ châu giảm 6,7%, Úc châu giảm 3,1%, trong khi đó, linh mục dòng tại Á châu tăng 12,8% và tại Phi châu tăng 9,7%. (G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

ĐTC sẽ viếng thăm Tây Ban Nha

Trang mạng “Religión Digital” của Tây Ban Nha, truyền đi hôm 6.11.2020 vừa qua, đưa tin:

ĐTC Phanxicô sẽ viếng thăm nước này, nhân dịp Năm thánh Giacôbê và Năm thánh Ignatio vào năm tới, 2021, khi tình hình đại dịch “cho phép”

ĐTC đã nhiều lần nói với các tín hữu Tây Ban Nha ý định của ngài viếng thăm Đền thánh Santiago de Compostela, nơi có mộ của thánh Giacôbê Tiên, và viếng thành Manresa, nhân dịp Năm thánh Ignatio, Thánh tổ dòng Tên. Dự án này được đẩy mạnh hơn, với cuộc viếng thăm mới đây của thủ tướng Tây Ban Nha, ông Pedro Sánchez, và trong dịp đó, ông chính thức mời ĐTC.

Tuy người ta chưa biết thời điểm, vì còn tùy thuộc diễn biến của đại dịch Covid-19, nhưng bộ máy của các Giáo hội địa phương đã bắt đầu chuyển động để chuẩn bị cho cuộc viếng thăm của ĐTC.

Cha Salvador Domato Buá, kinh sĩ nhà thờ chính tòa Santiago, Giám đốc Văn khố lịch sử của giáo phận, và đã từng đảm trách việc chuẩn bị ba cuộc viếng thăm trước đây của các vị Giáo hoàng tại Santiago, đã đến Roma cách đây hai tháng để gặp ĐTC Phanxicô. Cha Domato tiết lộ: “ĐTC nói với tôi là ngài muốn đến thăm Santiago, nhưng trong lúc này ngài không thể du hành vì đại dịch”.

Mặt khác, hồi tháng Bảy năm nay, cha Arturo Sosa, Bề trên Tổng quyền dòng Tên, loan báo rằng năm 2021-2022 sẽ là Năm thánh Ignatio: bắt đầu từ ngày 20.5.2021, kỷ niệm 500 năm thánh nhân bị thương tại Pamplona, và kết thúc ngày 31.7.2022, lễ kính thánh Ignatio.

Thánh Ignatio Loyola, sau khi bị thương và bình phục, đã đến Đan viện Biển Đức ở Montserrat, xưng tội, thay y phục đất tiền bằng



quần áo thô sơ, để lại thanh gươm trên bàn thờ dâng kính Đức Mẹ. Rồi thánh nhân đến thành Manresa ngày 25.3 năm 1522, sống trong một hang động 11 tháng. Chính tại đó, ngài trải qua những kinh nghiệm khiến ngài viết cuốn Linh Thao, làm nền tảng cho linh đạo Ignatio.

Ngày 19.9 mới đây, khi tiếp ban lãnh đạo HĐGM Tây Ban Nha ở Vatican, ĐTC đã bày tỏ hy vọng viếng thăm Tây Ban Nha và sẽ ghé thành Manresa. Nếu ĐTC thực hiện được dự tính này, thì đó sẽ là cuộc viếng thăm đầu tiên của ngài tại Tây Ban Nha, quốc gia có 60% trên tổng số 47 triệu dân là tín hữu Công giáo. (G. Trần Đức Anh, O.P. Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

Lễ phong chân phước cho Joan Roig, vị tử đạo tuổi teen bị giết khi bảo vệ Thánh Thể

Ngày 7.11 vừa qua, ĐHY Juan José Omella, TGM của Barcelona, đã chủ sự Thánh lễ phong chân phước cho Joan Roig y Diggle, bị giết “vì thù ghét đức tin” trong thời kỳ nội chiến Tây Ban Nha.

Chân phước Joan Roig y Diggle thuộc số gần 2.000 vị tử đạo trong thời kỳ nội chiến Tây Ban Nha. Trong cuộc xung đột bạo lực tàn phá bán đảo Iberia vào giữa năm 1936, hàng trăm giáo dân nam nữ . những người cha người mẹ, người già người trẻ . cùng với hàng chục linh mục và nữ tu, và thậm chí cả giám mục, đã bị giết vì “sự thù ghét đức tin” và chỉ vì tình yêu của họ đối với Chúa Ki.tô.

Joan Roig y Diggle sinh năm 1917 và rất có lòng sùng kính Thánh Thể. Khi các nhà thờ ở Barcelona bị đóng cửa, đốt phá, một linh mục đã trao cho Joan Roig một bình đựng Mình Thánh Chúa để cho những người cần được rước lễ tại nhà của họ vì họ không thể tham dự Thánh lễ.

Trong một lần viếng thăm một gia đình, Joan Roig nói với gia đình này rằng các quân lính đang tìm cách giết cậu và nói: “Tôi không sợ gì cả, tôi mang Thầy với tôi”. Khi quân lính gõ cửa nhà Joan Roig, cậu đã rước hết Mình Thánh Chúa mà mình đang giữ để tránh nguy cơ Mình Thánh Chúa bị xúc phạm.

Đội tuần tra Thanh niên Tự do sau đó đã đưa



cậu đến nghĩa trang Santa Coloma và giết cậu vào ngày 11.9.1936, lúc đó 19 tuổi, với 5 phát đạn vào tim và một phát vào đầu. Những lời cuối cùng của chân phước Joan Roig là: “Xin Chúa tha thứ cho các anh như tôi đã tha thứ cho các anh.”

Trong Thánh lễ phong chân phước, ĐHY Omella nói rằng người thanh niên Joan Roig là một “người bảo vệ nhiệt thành Học thuyết Xã hội của Giáo hội” và cung cấp cho giới trẻ ngày nay một “chứng tá về tình yêu đối với Chúa Ki.tô và đối với các anh chị em của mình”. (Hong Thủy - Vatican News)

Bắt đầu án phong chân phước cho nữ tu được mang dấu thánh, bị Liên Xô tra tấn và giam tù

Ngày 9.11, tại nhà nguyện của tòa TGM Vác. sa.va, ĐHY Kazimierz Nycz đã khai mạc án phong chân phước cấp giáo phận cho sơ Wanda Boniszewska, người Ba Lan, người được mang dấu thánh, bị cảnh sát mật của Stalin tra tấn và cầm tù.

Sơ Boniszewska sinh năm 1907 tại Kamionka, gần thành phố Novogrudok, ngày nay thuộc Belarus. Năm 16 tuổi, chị gia nhập dòng các Nữ tu Thiên thần ở Vilnius, ngày nay là thủ đô của Lithuania. Sau khi khấn lần đầu, sơ nói rằng Chúa Giê.su đã yêu cầu sơ dâng những đau khổ để đền tội của “các linh hồn đã thánh hiến cho Chúa”. Sơ khấn trọn đời năm 1933 và sau đó được nhận các dấu thánh - các vết thương giống như các vết thương của Chúa Giê.su bị đóng đinh.

Ngày 11.4.1950, sơ Boniszewska bị bắt và bị cảnh sát mật vụ Xô Viết tra tấn. Một năm sau sơ bị đày đi Siberia. Chính quyền Xô Viết trả tự do cho sơ vào năm 1956 và sơ được trở về Ba

Lan. Sơ qua đời ngày 2.3.2003 tại một thị trấn ở miền nam Vác.sa.va, hưởng thọ 96 tuổi và khẩn dòng 76 năm.

“Nhật ký Tâm linh” của sơ Boniszewska được xuất bản năm 2016, ghi lại những trải nghiệm thần bí của sơ từ năm 1921 đến năm 1980. Các nhà bình luận đã rút ra những điểm tương đồng giữa tác phẩm của sơ và “Nhật ký” của thánh Faustina Kowalska. Linh đạo của sơ Boniszewska tập trung vào việc dâng những đau khổ để đền bù tội lỗi, đặc biệt là cầu nguyện cho các linh mục.

Phát biểu trong lễ khai mạc án phong chân phước cho sơ Boniszewska, cha Michał Siennick, thỉnh nguyện viên án phong chân phước, nói rằng “Quá trình mà chúng ta đang bắt đầu hôm nay nhằm mục đích chứng tỏ rằng lòng can đảm anh hùng có thể thực hiện được ngay cả trong những hoàn cảnh khó khăn nhất của cuộc sống. Sơ Wanda Boniszewska, mặc dù bị kết án oan uổng, chịu tù đầy nhiều năm dưới chế độ Xô Viết, vẫn anh dũng trước Chúa Kitô, làm chứng cho Người, mang những vết thương của Chúa Kitô trên cơ thể, và dâng những đau khổ của mình cầu nguyện cho các linh mục.” (CNA 09.11.2020) (Hong Thủy - Vatican News)

ĐTC sẽ làm phép ảnh Đức Mẹ ban ơn nhân dịp kỷ niệm 190 năm hiện ra với thánh Catarina Labouré

Thứ Tư 11.11, ĐTC làm phép ảnh Đức Mẹ Vô nhiễm như được khắc trên Mễ.đay Phép lạ, hay còn gọi là Đức Mẹ ban ơn, nhân dịp kỷ niệm 190 năm sự kiện Đức Mẹ hiện ra với thánh nữ Catarina Labouré, nữ tu dòng Nữ tử Bác ái, vào



năm 1830. Đây là một cử chỉ khác của ĐTC, thể hiện sự an ủi, hy vọng và của đức tin dành cho nhân loại đang bị thử thách vì đại dịch.

Hiện diện trong sự kiện này có cha Tomasz Mavri, tổng quyền của dòng Vinh Sơn Phaolô, và một nhóm nhỏ phụ trách tổ chức cuộc Hành hương Đức Mẹ, đến thăm các cộng đoàn ở Ý nhân dịp kỷ niệm này. Các tu sĩ dòng thánh Vinh Sơn giải thích rằng cuộc Hành hương là “hành trình loan báo tình yêu thương xót của Thiên Chúa” trong hoàn cảnh khó khăn khi thế giới đang đau khổ vì đại dịch và những căng thẳng mạnh mẽ ở mức độ toàn cầu.

Trong thông cáo, Dòng Vinh Sơn lược lại lịch sử các cuộc hiện ra của Đức Mẹ với nữ tu trẻ Catarina Labouré từ đêm 18 rạng ngày 19.7.1830. Đức Mẹ đã nói: “Thời gian rất buồn. Bất hạnh sẽ đến và đánh gục nước Pháp. Cả thế giới sẽ bị tàn phá bởi các loại thiên tai. Nhưng con hãy đến dưới chân bàn thờ này, ở đây những ân sủng sẽ được ban xuống trên tất cả những người cầu xin với lòng tin tưởng và kiên trì... Mẹ đã luôn dõi theo con”.

Vào ngày 27.11.1830, chị Catherine Labouré nhìn thấy Đức Mẹ cầm trên tay một quả địa cầu nhỏ (tượng trưng cho nhân loại); chị thánh đã chiêm ngưỡng vẻ đẹp và đón nhận sứ vụ làm một ảnh nhỏ để đeo: “Những người đeo hình ảnh này sẽ nhận được những ân sủng lớn lao!”.

Các tu sĩ dòng Vinh Sơn xác định rằng với sáng kiến Đức Mẹ Hành hương, họ muốn nhắc nhở rằng ngày nay Đức Mẹ vẫn mời gọi các tín hữu đến dưới chân bàn thờ và hành hương, đến gần với người khác để họ không bị sự nản lòng chế ngự. Cuộc hành hương Maria sẽ bắt đầu vào thứ Ba ngày 1.12 và kéo dài đến ngày 22.11.2021, đến các vùng khác nhau của Ý. (Hong Thủy - Vatican News)

Thánh giá Quốc tế giới trẻ được trao cho phái đoàn Bồ Đào Nha

Thánh giá Ngày Quốc tế giới trẻ sẽ được trao cho phái đoàn giới trẻ Bồ Đào Nha, trong lễ Chúa Kitô Vua, Chúa nhật 22.11.2020 tới đây, tại Vatican.



Thông thường, thánh giá này được phái đoàn của nước đã tổ chức Ngày Quốc tế giới trẻ trao cho phái đoàn của nước sẽ tổ chức Đại hội này, vào cuối Lễ lá tại Vatican, nhưng năm nay vì đại dịch nên nghi thức trao thánh giá bị hoãn lại. Trong ý hướng đó, phái đoàn giới trẻ Bồ Đào Nha sẽ đến dự lễ ĐTC cử hành tại Đền thờ thánh Phêrô, với 100 người. Cùng được phái đoàn giới trẻ Panama trao cho phái đoàn Bồ trong dịp này, cũng có bản sao Ảnh Đức Mẹ là Phần Rối của dân Roma. Bản chính đang được giữ tại Đền thờ Đức Bà Cả và theo tường truyền do thánh Luca vẽ.

Thánh giá giới trẻ và Ảnh Đức Mẹ sẽ được rước tới các giáo phận tại Bồ Đào Nha, trong chương trình chuẩn bị Ngày Quốc tế giới trẻ năm 2023 tại thủ đô Lisboa, với chủ đề là: “Đức Maria đứng dậy và vội vã lên đường”.

Trong tiến trình chuẩn bị Đại hội Giới trẻ tại Lisboa, Ban tổ chức cho biết mỗi thứ Bảy đầu tháng sẽ phổ biến một ý chỉ cầu nguyện của ĐTC qua mạng. (Aciprensa 12.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

HĐGM Đức dành ngày 26.12 cầu nguyện cho các tín hữu Kitô bị áp bức tại Siria và Irak

HĐGM Đức sẽ dành ngày 26.12.2020 tới đây, lễ thánh Stephano, vị tử đạo đầu tiên của Giáo hội, làm ngày cầu nguyện cho các tín hữu Kitô bị áp bức tại Siria và Irak.

Trong thông cáo đăng trên trang mạng của HĐGM Đức ngày 24.11.2020, Đức cha Ludwig Schick, TGM giáo phận Bamberg, Chủ tịch Ủy ban giám mục Đức về Giáo hội hoàn vũ, tuyên bố rằng: “Tình trạng các tín hữu Kitô vẫn ở mức

độ đáng lo âu, tại Siria cũng như tại Irak. Thực vậy, kể cả sau khi nhà nước Hồi giáo ISIS bị đánh bại về mặt quân sự, các tín hữu Kitô tại nước này vẫn còn phải chịu nhiều nguy hiểm và bách hại. Kinh hoàng do Nhà nước Hồi giáo đã làm cho miền này bị xáo trộn một cách bi thảm và lâu dài. Bạo lực tàn ác của những người Hồi giáo cực đoan đã khiến cho nhiều Kitô hữu phải trốn chạy, và có một thiểu số Kitô hữu tiếp tục ở lại. Giữa những căng thẳng về bộ tộc, tôn giáo và chính trị, Kitô hữu còn phải đương đầu với thách đố lớn là tìm được một chỗ đứng trong một nước Siria bị nội chiến tàn phá và tại Irak tiếp tục bị bất an.”

Đức TGM Ludwig Schick mới đây đã viếng thăm hai nước Siria và Irak. Ngài có ấn tượng mạnh vì lòng can đảm và tinh thần kháng cự của Giáo hội địa phương và của các tín hữu. Theo ngài, một điều thuộc về yếu tính của Kitô giáo là không co cụm vào mình, nhưng giúp tất cả mọi người đang gặp khó khăn về vật chất và tinh thần, đồng thời phổ biến hy vọng và tin tưởng. “Cả khi đứng trước những hành động tàn ác cho những người Hồi giáo cực đoan ấy ra, gây chấn thương và đảo lộn nhiều Kitô hữu, Giáo hội tại Siria và Irak vẫn xác tín về tầm quan trọng sự hiện hữu của họ tại Trung Đông. Họ ý thức về ơn gọi trợ giúp mọi người, không phân biệt tôn giáo, phục vụ theo tinh thần bác ái Kitô”. (Vatican News 25.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)



Sứ điệp ĐHY Turkson nhân ngày ngư nghiệp

Đài Chân Lý Á Châu (23.11.2020) - Trong sứ điệp nhân Ngày Thế giới về ngư nghiệp, cử hành vào thứ Bảy, 21.11.2020 vừa qua, ĐHY Peter Turkson, Bộ trưởng Bộ Phát triển nhân bản toàn diện, lưu ý về những vấn đề lớn đang đè nặng trên các ngư dân, nhất là những thách thức do đại dịch Covid-19 gây ra.

ĐHY Turkson, người Ghana ghi nhận rằng ngư nghiệp là một trong những lãnh vực dễ bị tổn thương và bị thiệt hại rất nhiều về kinh tế do đại dịch gây ra. Trong ngành này, hiện có khoảng 59 triệu rưỡi người làm việc, phần lớn tại Á châu, chiếm khoảng 85% lực lượng lao động thế giới và 68% các ngư thuyền trên hoàn cầu. Ảnh hưởng này trước tiên do các biện pháp giới nghiêm, cách ly, đóng cửa các chợ, giảm sút làn sóng du lịch tại các khách sạn và quán ăn. Tình trạng này tạo ra những vấn đề lớn đối với việc bán cá tươi và các sản phẩm liên hệ, làm giảm giá ngư sản, và giảm các hoạt động chế biến cá cũng như mức tiêu thụ.

ĐHY Turkson đặc biệt tố giác nạn đánh cá bừa bãi, ô ạt và bất hợp pháp trên thế giới, với những đoàn tàu đánh cá hùng hậu, không những vi phạm các luật về đánh cá, sự cạnh tranh chính đáng, nhưng còn làm cạn các nguồn hải sản, khiến cho các loại tôm cá không kịp sinh sản. Những tội ác đó chống lại các quyền con người và nghĩa vụ bảo vệ thiên nhiên, ảnh hưởng tiêu cực tới lương thực chất đạm tới toàn bộ dân chúng vốn sống bằng các hải sản.

Cũng nhân Ngày Thế giới về ngư nghiệp, ĐHY Bộ trưởng Bộ phát triển nhân bản toàn diện của Tòa Thánh nói về những điều kiện làm việc và an ninh của các ngư phủ, thường phải sống trong những không gian chật chội, không thể thay thế nhau và thiếu những phương thế bảo vệ cá nhân, khiến cho nguy cơ lây nhiễm Coronavirus trở nên mạnh mẽ. Vì thế, nhiều ngư phủ bị nhiễm virus mà không được săn sóc tức thời về y tế. Họ thiệt mạng và xác bị các đồng nghiệp an táng trong biển. Nhiều khi gia đình không biết về số phận những người thân của mình.



ĐHY Turkson không quên nhắc đến số phận khó khăn của các ngư phủ di dân, thiếu mọi cơ may làm việc, không có lợi tức và có nguy cơ bị buôn bán, hoặc bị kẹt tại những nước xa lạ, buộc lòng sống trong các trại di dân và tị nạn, chen chúc trong những điều kiện thiếu vệ sinh.

Trong bối cảnh đó, ĐHY kêu gọi gia tăng tình liên đới với những người bị gạt ra ngoài lề xã hội, theo tinh thần thông điệp Fratelli tutti của ĐTC Phanxicô, nói về tình liên đới như một “dịch vụ”, vắc đờ gánh nặng cho tha nhân và sự mong manh của họ. ĐHY Turkson mời gọi các chính quyền và các tổ chức quốc tế thực hiện những bước tiến cụ thể trong việc bảo vệ các quyền con người và lao động, bằng cách đề ra các luật lệ bảo vệ và chống lại những hiện tượng, như cưỡng bách lao động và buôn người. (Rei 20.11.2020) Nguồn: vietnamese.rvasia.org

(G. Trần Đức Anh O.P.)

ĐTC Phanxicô có cuộc điện đàm với ông Joe Biden

Hôm thứ Năm 12.11.2020, ĐTC Phanxicô đã có cuộc điện đàm với ông Joe Biden. Thông tin này đã được ông Matteo Bruni, giám đốc Phòng Báo chí Tòa Thánh xác nhận.

Cuộc trò chuyện của Đức Thánh Cha theo sau thư chúc mừng của Đức TGM Jose Gomez của Los Angeles, Chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ. Đức TGM đại diện các Giám mục Hoa Kỳ chúc mừng ông Joe Biden trở thành tổng thống Công giáo thứ hai của đất nước sau ông John Kennedy.

Trong thư chúc mừng của Chủ tịch HĐGM có đoạn viết: “Đây là lúc các nhà lãnh đạo của chúng ta liên kết trong một tinh thần hiệp nhất

quốc gia và chuẩn bị cho đối thoại và dẫn thân vì công ích”. Hơn nữa, lá thư cũng nhấn mạnh: “Tại thời điểm này trong lịch sử Hoa Kỳ, người Công giáo có bốn phận đặc biệt là những người kiến tạo hòa bình, thúc đẩy tình huynh đệ và sự tin tưởng lẫn nhau, và cầu nguyện cho một tinh thần yêu nước chân chính được canh tân”. Lá thư kết thúc với lời cầu xin Đức Mẹ: “Xin Mẹ giúp chúng ta cùng nhau làm việc để thực hiện tầm nhìn tốt đẹp của các nhà truyền giáo và những người sáng lập Hoa Kỳ: một quốc gia được Thiên Chúa hướng dẫn, nơi sự thánh thiêng của mỗi sự sống con người được bảo vệ và tự do lương tâm và tôn giáo được đảm bảo”.

Về cuộc điện đàm giữa Đức Thánh Cha và ông Biden, theo thông cáo của nhóm chuyển giao Biden-Harris, ông Biden “diễn tả ước muốn làm việc chung dựa trên niềm tin được chia sẻ về nhân phẩm và bình đẳng của tất cả mọi người, liên quan đến các vấn đề như chăm sóc người nghèo và người bị gạt sang bên lề, giải quyết khủng hoảng khí hậu, đón nhận và giúp những người nhập cư và tị nạn hội nhập cộng đồng”.

Đến nay, dù cuộc bầu cử vẫn chưa có kết quả chính thức, nhiều nguyên thủ quốc gia đã chúc mừng ông Biden về kết quả ban đầu, trong đó có nguyên thủ quốc gia của các nước: Anh, Ấn Độ, Canada, Đức, Ai-len, Pháp, Ý, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Israel, Pakistan, Ucraina. Đức Đạt-lai Lạt-ma cũng đã gửi sứ điệp chúc mừng đến ông Biden. (CSR_8317_2020) (Hong Thủy - Vatican News)

MỸ CHÂU

HDGM Hoa Kỳ chúc mừng tổng thống đắc cử Joe Biden



HDGM Hoa Kỳ chúc mừng tổng thống đắc cử Joe Biden và cổ vũ việc bảo vệ sự sống con người, tự do lương tâm và tôn giáo.

Trong tuyên ngôn công bố hôm 7.11.2020 vừa qua, Đức cha José Gomez, TGM giáo phận Los Angeles, Chủ tịch HDGM Hoa Kỳ khẳng định rằng: “Chúng tôi cảm tạ Thiên Chúa vì phúc lành tự do. Nhân dân Hoa Kỳ đã lên tiếng trong cuộc bầu cử này. Nay là lúc các vị lãnh đạo của chúng ta cùng nhau, trong tinh thần đoàn kết quốc gia, dẫn thân đối thoại và phục vụ công ích.

“Trong tư cách là tín hữu Công giáo và là người Mỹ, ưu tiên và sứ mạng của chúng ta thật rõ ràng. Chúng ta ở đây để theo Chúa Giêsu Kitô, để làm chứng về tình thương của Chúa trong đời sống chúng ta và để xây dựng Nước Chúa trên trái đất này. Tôi tin rằng lúc này trong lịch sử Hoa Kỳ, các tín hữu Công giáo có một nghĩa vụ đặc biệt là những người kiến tạo hòa bình, thăng tiến tình huynh đệ và tín nhiệm nhau, cầu nguyện cho một tinh thần yêu nước đích thực được đổi mới trong đất nước chúng ta.

“Dân chủ đòi mọi người chúng ta cư xử như những người đức độ và có kỷ luật. Nó đòi hỏi chúng ta tôn trọng tự do biểu lộ ý kiến và đối xử với nhau trong tình bác ái và văn minh, dù chúng ta có thể bất đồng sâu rộng trong các cuộc thảo luận của chúng ta về các vấn đề luật pháp và chính sách công cộng.

Trong khi chúng ta làm điều ấy, chúng tôi nhìn nhận rằng ông Joseph Biden Jr đã được đủ số phiếu để đắc cử tổng thống thứ 46 của Hoa Kỳ. Chúng tôi chúc mừng ông Biden và nhìn nhận ông theo Cố tổng thống John Kennedy, trở thành tổng thống thứ hai của Mỹ tuyên xưng đức tin Công giáo. Chúng tôi cũng chúc mừng thượng nghị sĩ Harris của bang California, trở thành phụ nữ đầu tiên được bầu làm phó tổng thống.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Trinh Nữ Maria, bốn mạng của đại quốc này, chuyển cầu cho chúng ta. Xin Mẹ giúp chúng ta cộng tác với nhau để hoàn thành viễn tượng đẹp đẽ của các thừa sai và những vị sáng lập Hoa Kỳ . một quốc gia dưới Thiên Chúa, trong đó sự thánh thiêng của mỗi nhân mạng được bảo vệ và tự do tương

tâm và tôn giáo được bảo đảm.” (HĐGM USA 7.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

HĐGM Hoa Kỳ nhóm họp Hội nghị thường niên

Từ ngày 15 đến 19.11, các Giám mục Hoa Kỳ sẽ nhóm họp Hội nghị thường niên. Nội dung của các buổi thảo luận sẽ tập trung vào các vấn đề di cư và tị nạn.



Hàng năm, vào tháng 11, các Giám mục Hoa Kỳ có Hội nghị thường niên. Năm nay, do đại dịch, khóa họp sẽ được tiến hành dưới dạng trực tuyến, thay vì nhóm họp tại chỗ ở thành phố Baltimore như mọi năm.

Trước đó, khóa họp mùa xuân đã bị hủy bỏ để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của các Giám mục và của tất cả những người tham gia khóa họp. Đó là lần đầu tiên trong lịch sử của Hội nghị thường niên, một khóa họp phải bị hủy bỏ. Quy chế của HĐGM quy định rằng Hội nghị thường niên phải được triệu tập ít nhất một lần trong năm, vì thế, dù khóa họp này diễn ra dưới dạng trực tuyến nhưng cũng đáp ứng yêu cầu này.

HĐGM Công giáo Hoa Kỳ sẽ bỏ phiếu để bầu các Chủ tịch của tám Ủy ban thường trực. Các Ủy ban này giải quyết các lĩnh vực: tự do tôn giáo, các ưu tiên và kế hoạch, giáo dục Công

giáo, truyền thông, sự đa dạng về văn hóa trong Giáo hội, giáo lý, quyền góp quốc gia và các hoạt động cho sự sống.

Một trong những vấn đề quan trọng nhất mà HĐGM sẽ phải tập trung thảo luận, đó là vấn đề di cư và tị nạn. Chỉ một tháng trước, Chủ tịch đương nhiệm của HĐGM, Đức cha José H. Gomez, TGM Los Angeles, bày tỏ sự thất vọng và phản đối về quyết định của Quốc hội liên quan đến việc giảm số lượng người tị nạn được nhận vào Hoa Kỳ.

Thực tế, trong những ngày gần đây, một số hãng thông tấn quốc tế đưa tin về việc chính quyền đã đóng cửa biên giới với Mexico và trục xuất các gia đình và trẻ em Mexico và Trung Mỹ đã đến biên giới này. Trong 8 tháng qua, có khoảng 200 trẻ em di cư đã bị trục xuất. Con số này được công bố một tuần sau khi có thông tin cho biết 545 trẻ em đã bị tách khỏi cha mẹ sau khi vượt biên vào năm 2017 và 2018, và vẫn chưa được đoàn tụ với gia đình. Mặc dù việc xác định vị trí của 200 trẻ em đó rất phức tạp do không có báo cáo từ chính quyền Mexico, nhưng một nguồn tin từ phó trưởng đoàn tuần tra biên giới Mỹ xác nhận, những vụ trục xuất này đã diễn ra và chúng vi phạm chính sách của Mỹ. (Ngọc Yến - Vatican News)

Các Hiệp Sĩ Kha Luân Bố kết thúc Tuần Cửu Nhật trước lễ tuyên Chân Phước cho cha McGivney



Hôm 30 tháng 10, các Hiệp Sĩ Kha Luân Bố đã kết thúc Tuần Cửu Nhật trước lễ tuyên Chân Phước cho cha McGivney. Trong tuần chín ngày này, các tham dự viên suy tư về những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống của cha McGivney, kể cả việc mục vụ, lòng bác ái đối với người nghèo, sự nâng đỡ của cha dành cho đời sống gia đình và Giáo hội tại gia. Mỗi ngày trong tuần cửu nhật, có những kinh các tín hữu đọc để xin cha McGivney cầu bầu, cũng như suy niệm về các nhân đức cần noi theo. Ngoài ra, cũng có kinh cầu cho việc phong hiển thánh của cha, tức là cần có thêm một phép lạ được Bộ Phong Thánh chứng thực. Trong thông cáo, ông Carl Anderson, thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Colombo, nói rằng: “Chúng ta cầu nguyện để việc phong chân phước cho cha McGivney mang lại nhiều ân phúc, để chúng ta được tấm gương nhân đức của cha soi sáng trong việc thực hành đức tin, qua những hoạt động tốt đẹp, mưu ích cho các gia đình, xứ đạo và cộng đoàn của chúng ta”. Lễ phong chân phước cho cha Michael McGivney đã được cử hành ngày thứ Bảy 31 tháng 10, tại nhà thờ chính tòa thánh Giuse, ở thành phố Hartford, bang Connecticut. Hội Hiệp sĩ Colombo do cha McGivney sáng lập năm 1882, hiện nay là một hội nam giáo dân Công Giáo lớn nhất, với gần hai triệu đoàn viên, tại hơn 12 quốc gia, nhất là ở Bắc Mỹ. Năm ngoái, các Hiệp sĩ đã làm việc thiện nguyện hơn 77 triệu giờ và đóng góp 187 triệu Mỹ kim cho các quỹ bác ái. Cha Michael McGivney sinh tại Waterbury, bang Connecticut năm 1852. Sau khi thụ phong linh mục tại Baltimore năm 1877, lúc 25 tuổi, cha phục vụ cộng đoàn những người Ailen di cư sang Mỹ, ở thành phố New Haven. Trong bầu không khí bài Công Giáo bấy giờ, cha đã thành lập Hội Hiệp sĩ Colombo để giúp đỡ tinh thần cho các nam tín hữu Công Giáo, và hỗ trợ vật chất cho các gia đình bị mất công ăn việc làm.

Cơ quan cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ cứu trợ Trung Mỹ

Cơ quan cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ đang tích cực góp phần cứu trợ các nạn nhân bị cuồng

phong Eta thổi qua các nước Trung Mỹ trong tuần qua làm cho hàng trăm người chết và hàng chục ngàn người tàn cữu.

Bão Eta được xếp loại cuồng phong cấp 4 đã đổ vào Honduras và miền đông bắc Nicaragua hôm 3.11.2020, với sức gió 240 cây số giờ, trước khi đi tới Guatemala, tạo nên mưa lũ, đất lở và lụt lội, gây thiệt hại trầm trọng cho các gia cư



và hạ tầng cơ cấu. Eta được coi là cuồng phong trong mùa bão năm nay tại Trung Mỹ.

Trong thông cáo công bố hôm 6.11, Cơ quan bác ái này cho biết đang phối hợp các hoạt động với Caritas Nicaragua và tổ chức từ thiện Trocaire của Công giáo Ailen, để cung cấp lương thực, nước uống và các vật dụng chống lan lây Coronavirus cho 600 người di tản và đang ở trong các trại tạm trú.

Cơ quan cứu trợ Công giáo Hoa Kỳ cũng đang hoạt động tương tự tại Guatemala và Honduras.

Trong buổi đọc kinh Truyền tin, trưa Chúa nhật 8.11 vừa qua, ĐTC cũng nhắc đến Trung Mỹ bị cuồng phong vũ bão trong những ngày qua làm cho nhiều người thiệt mạng và thiệt hại lớn lao, gây trầm trọng hơn tình trạng vốn đã khó khăn vì đại dịch. Ngài nói: “Xin Chúa đón nhận những người quá cố, an ủi gia đình họ và nâng đỡ những người bị thử thách nặng nề, cũng như tất cả những người đang xả thân giúp đỡ các nạn nhân.” (CNA 6.11, Rei 8.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

Công giáo Chile kỷ niệm 500 năm thánh lễ đầu tiên



Chúa nhật 8.11.2020 vừa qua, GHCG tại Chile đã kỷ niệm 500 năm thánh lễ đầu tiên được cử hành tại Punta Arenas, ở miền cực nam nước này, và ĐTC cũng gửi sứ điệp chúc mừng và khích lệ.

Thánh lễ đầu tiên được cha Pedro de Valderrama, tuyên úy tàu thám hiểm của Hernando Magallanes, cử hành ngày 11.11.1520. Đức cha Bernardo Bastres, giám mục Giáo phận Punta Arenas, đã cử hành thánh lễ kỷ niệm được truyền đi trên toàn quốc qua các phương tiện truyền thông, và mở đầu năm kỷ niệm 500 năm thánh lễ đầu tiên tại địa phương. Vì đại dịch Covid-19, nên số tín hữu dự lễ trực tiếp bị giới hạn.

Trong buổi lễ, có công bố sứ điệp của ĐTC gửi cộng đoàn giáo phận Punta Arenas và toàn thể GHCG tại Chile nhân biến cố kỷ niệm này. Ngài nhắc nhở về tầm quan trọng của thánh lễ trong đời sống Giáo hội, và khẳng định rằng: “Tôi khích lệ anh chị em hãy sống mẫu nhiệm Thánh Thể liên kết chúng ta với Chúa Giêsu, trong tinh thần thờ lạy và cảm tạ Chúa, vì thánh lễ chính là nguyên lý sự sống mới và sự hiệp nhất, thúc đẩy chúng ta tăng trưởng trong việc phục vụ huynh đệ dành cho những người nghèo và kém may mắn nhất trong xã hội chúng ta”.

ĐTC nói thêm rằng: “Đức Mẹ Mân côi, mẫu gương của Giáo hội và là Đấng phù trợ các tín hữu Kitô, dạy chúng ta tín thác nơi Chúa và chu toàn thánh ý Chúa trong tình thương và công lý, để làm chứng cho thế giới về niềm vui Tin mừng”.

Nhân dịp mở đầu chương trình kỷ niệm 500 năm, Đức cha Bastres thông báo giáo phận Punta Arenas đảm trách nhà dưỡng lão Gioan Phaolô II, đón tiếp và săn sóc những người già trong miền này, qua tổ chức Fide XII. Trước đây, nhà dưỡng lão này do tổ chức “Mái ấm của Chúa Kitô” đảm trách. (Rei 09.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

PHI CHÂU

ĐTC kêu gọi hòa bình cho Ethiopia và Libya

ĐTC Phanxicô kêu gọi các nhà chức trách Ethiopia và Libya hãy chọn con đường hòa bình và Đối thoại tại các cuộc hòa đàm đang diễn ra tại Tunis hầu mang lại hòa bình và ổn định cho Libya. ĐTC Phanxicô cho hay ngài lo ngại khi hay tin những giao chiến đang leo thang tại Ethiopia và ĐTC kêu gọi các nhà chức trách hãy “từ khước tham vọng leo thang thêm các cuộc xung đột vũ trang”. Phát biểu sau khi đọc Kinh Truyền Tin, ĐTC mời gọi tất cả mọi người dân Ethiopia hãy “cầu nguyện và tôn trọng tình huynh đệ để đối thoại và giải quyết các mối bất hòa trong hòa bình”. Lời kêu gọi của ĐTC được đưa ra lúc Liên hiệp quốc cảnh báo rằng chín triệu người có nguy cơ phải di dời để tránh các cuộc xung đột đang leo thang ở vùng Tigray ở Ethiopia. Các quan sát viên của LHQ hôm nay cũng cho biết việc chính phủ ban bố tình trạng khẩn cấp đã ngăn chặn thực phẩm và các khoản viện trợ khác không đến được dân chúng! Thủ tướng Abiy Ahmed đang thôi thúc một cuộc chiến quân sự mà ông đã công bố vào



hôm thứ Tư (4.11.2020), bất chấp lời kêu gọi đối thoại với Mặt trận Giải phóng Nhân dân Tigray (TPLF) của Liên hiệp Quốc thay cho các cuộc nội chiến. Người Tigrayans đã thống trị nền chính trị Ethiopia trong nhiều thập kỷ cho đến khi ông Abiy nhậm chức vào năm 2018 và gây nên một làn sóng chống đối mạnh mẽ chống lại sự kìm kẹp độc quyền của ông. Sau đó, ĐTC Phanxicô đề cập đến niềm hy vọng ổn định cho Libya và ĐTC lưu ý rằng cuộc hòa đàm đầu tiên cho nền Chính trị tại Lybia đang diễn ra, bao gồm các bên giao chiến, đang nhóm họp tại thủ đô Tunis của Tunisia. ĐTC mô tả cuộc hòa đàm này là một sự kiện quan trọng, và bày tỏ hy vọng rằng “mong cho cuộc Thỏa thuận ngừng bắn vĩnh viễn gần đây được tôn trọng và cụ thể hóa, ĐTC mời gọi hãy cầu nguyện cho các đại biểu của cuộc hòa đàm này”. Cuộc hòa đàm tìm giải pháp chính trị cho Libya (LPDF), một cuộc hòa đàm chính trị nội bộ cho Libya, được tiếp nối những thành quả của cuộc hòa đàm Berlin, vào tháng 1 năm ngoái, được Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc bảo đảm... Những thỏa thuận của cuộc hòa đàm này là những đường hướng giải quyết cho các cuộc bầu cử khác nhau tại nhiều nơi trong khu vực, dựa trên các nguyên tắc hội nhập, những giao kèo về địa lý, chủng tộc, chính trị, các bộ lạc sắc tộc và văn hóa xã hội. (Thanh Quảng, SDB)

HDGM miền Nam Phi châu gửi phái đoàn thăm giáo phận Pemba

HDGM miền nam Phi châu, gồm ba nước Nam Phi, Botswana và Swiziland sẽ gửi một phái đoàn đến viếng thăm giáo phận Pemba ở miền



bắc Mozambique, từ ngày 2 đến 4.12 tới đây để bày tỏ tình liên đới.

Giáo phận Pemba thuộc tỉnh Cabo Delgado, từ tháng 10 năm 2017 dân chúng tại đây đã chịu nhiều cuộc tấn công của các nhóm võ trang Hồi giáo cực đoan thuộc Nhà Nước Hồi giáo ISIS. Cho đến nay, có hơn 200.000 người phải di tản và 600.000 người khác bị thương tổn vì cuộc khủng hoảng trong tỉnh Cabo Delgado, theo trang mạng UN Relief của Liên Hiệp Quốc.

Tin về cuộc viếng thăm của phái đoàn giám mục miền Nam Phi, do Đức cha José Luis Ponce de León, thuộc giáo phận Manzini bên Swaziland thông báo hôm 24.11.2020 vừa qua, và cho biết cuộc viếng thăm đáp lại lời kêu gọi của Đức cha Fernando Lisboa, giám mục giáo phận Pemba, hồi đầu năm nay, cho biết: “Nhân dân chúng tôi hết sức cần hòa bình vì cuộc khủng hoảng này làm xáo trộn hoàn toàn tỉnh của chúng tôi. Chúng tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế đến giúp đỡ chúng tôi”.

Trong một cuộc phỏng vấn khác, hồi tháng Tám năm nay, dành cho hãng tin Công giáo ACI Phi châu, Đức giám mục giáo phận Pemba nói: “Dân chúng đang cần tình liên đới và sự trợ giúp để chấm dứt cuộc khủng hoảng, chúng tôi cần được hỗ trợ để nuôi tất cả những người tị nạn cư này. Chúng tôi cần lương thực, thuốc men, y phục, chăn mền, mọi thứ mà những người tị nạn cư đang cần”.

Thuộc phái đoàn giám mục miền Nam Phi viếng thăm giáo phận Pemba, ngoài Đức cha José Luis, còn có Đức cha Victor Phalan, thuộc giáo phận Klerksdorp bên Nam Phi, nữ tu Munzhedzi Tổng thư ký HDGM miền nam Phi, và ông Johan Viljoen, Giám đốc Học viện Dennis Hurley về hòa bình. (ACI Phi Châu 24.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

HDGM Kenya lo âu vì đại dịch

HDGM Kenya, bên Phi châu bày tỏ lo âu trước sự gia tăng những ca nhiễm Coronavirus tại nước này và kêu gọi chính phủ đặt ưu tiên hàng đầu cho vấn đề chống đại dịch. Kenya đang chịu đợt sóng thứ hai của Coronavirus, nhất là trong



tháng Mười Một này, số ca nhiễm vượt lên quá 76.000 và 1.366 người chết.

Trong tuyên ngôn, mang chữ ký của Đức cha Chủ tịch Philip Arnold Anyolo, các giám mục Kenya khẳng định rằng: “Chúng tôi lo âu, vì mặc dù có sẵn tài chánh và sự cam kết của chính phủ, vẫn chưa có các ngân khoản thích hợp được cấp phát để hỗ trợ hệ thống y tế để có thể đối phó với đại dịch này. Con số những người bị lây nhiễm, và các nạn nhân nơi các nhân viên y tế gia tăng. Các bác sĩ và y tá đã tuyên bố đình công vào tháng Mười Hai tới đây để phản đối chống lại sự thiếu thốn các phương tiện bảo vệ cá nhân”.

Các giám mục Kenya tuyên bố ủng hộ sự phản đối này của các bác sĩ và y tá, “là những người chữa lành nhiều bệnh nhân, mang lại cho dân Kenya hy vọng rất cần thiết trong lúc này”, đồng thời nhận định rằng: “Chúng ta không thể chứng kiến sự sụp đổ của niềm hy vọng duy nhất của nhân dân Kenya, vì bao nhiêu sinh mạng tử vong như chúng ta đã thấy trong những ngày này”.

Trước tình trạng đó, HĐGM Kenya kêu gọi chính phủ khởi sự đối thoại nghiêm túc với các công đoàn, để lắng nghe và giải quyết những lo âu của họ. Các giám mục cũng kêu gọi tổng thống Uhuru Kenyatta, với tính thần trách nhiệm, tôn trọng những hướng dẫn của bộ y tế để phòng ngừa sự lan lây Coronavirus. Một số vị lãnh đạo đất nước và nhiều người Kenya không tôn trọng những hướng dẫn này. Tuyên ngôn của các giám mục khẳng định rằng: “Chúng tôi xác tín nếu các giới hữu trách đề ra kịp thời các biện pháp đúng đắn, do nhà chức trách y tế đề ra thì sự lan lây

virus còn có thể kiểm soát được”. (Vatican News 23.11.2020) (G. Trần Đức Anh O.P.)

Các giám mục Mozambique gần gũi với hơn 500.000 người ở Cabo Delgado bị nạn vì bạo lực

Vào cuối Đại hội thường niên kéo dài từ ngày 9.14.11 vừa qua, các giám mục Mozambique đã bày tỏ sự gần gũi huynh đệ đối với các anh em và người dân ở Cabo Delgado; đồng thời các ngài không ngừng cầu nguyện với hy vọng sẽ có những con đường đối thoại giúp chấm dứt xung đột kinh hoàng và hậu quả nhân đạo bi thương của nó.

Trong thông cáo chung kết, các giám mục Mozambique xác định mình là những Mục tử cố gắng sống và làm chứng cho đoàn chiên được giao phó cho họ về niềm hy vọng trong những thời khắc đại nạn này, một mặt, do đại dịch virus corona gây ra và mặt khác, bởi cuộc chiến ở Cabo Delgado, cũng như các hình thức bạo lực, bắt cóc, tội phạm và vi phạm nhân quyền khác, thật không may, đang gia tăng trong xã hội Mozambique. Cuộc chiến khiến cho 1.000 người chết và 400.000 người phải di tản.

HĐGM Mozambique nhắc lại thái độ ân cần và những cử chỉ cụ thể của ĐTC Phanxicô đối với người dân Mozambique; nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục ở tất cả các cấp để tăng cường phát triển xã hội, cũng như sự cấp thiết của việc khôi phục ký ức lịch sử của Mozambique nhằm đạt được con đường hòa giải dân tộc thực sự. Các giám mục nhấn mạnh: “Trách nhiệm của mọi người là làm việc để thoát khỏi những khủng hoảng hiện tại”.



Theo dữ liệu mới nhất được Thủ tướng Mozambique Carlos Agostinho do Rosario cung cấp, gần 500.000 người đã phải di dời khỏi tỉnh Cabo Delgado, phía bắc Mozambique. (Fides 19.11.2020) (Hồng Thủy - Vatican News)

Khi bị bắt cóc, ĐHY Tumi khẳng định ngài được Chúa gọi để chỉ rao giảng sự thật

Trong một video được đăng trên mạng xã hội hôm ngày 7.11 về cuộc đối thoại của ĐHY Christian Tumi với những kẻ bắt cóc, ĐHY đã bình tĩnh nói với những kẻ bắt giữ ngài rằng ngài đã được Chúa chọn để chỉ rao giảng sự thật.

ĐHY Tumi bị quân ly khai có vũ trang bắt giữ qua đêm khi ngài đang đi qua miền Tây Bắc của Camerun.

Trong cuộc thẩm vấn, một trong những kẻ bắt giữ ĐHY Tumi đã chất vấn ngài về lời kêu gọi các chiến binh ở Camerun hạ vũ khí; sau đó người này còn yêu cầu ngài chia sẻ thông điệp của phe ly khai với công chúng. Nhưng ĐHY trả lời: “Tôi sẽ rao giảng những gì là sự thật với xác tín mục vụ và Kinh Thánh. Không ai có quyền bảo tôi dạy những gì trái ngược bởi vì tôi đã được Chúa gọi.”

Trong video ĐHY còn nói với những kẻ bắt giữ ngài: “Khi tôi nói, tôi nói như một mục tử và tôi không bao giờ có thể thôi làm điều này. Nếu tôi không làm nó nữa tôi sẽ không trung thành với Thiên Chúa Toàn Năng.” Ngài cũng nói với những người ly khai: “Tất cả chúng ta đang chiến đấu vì hòa bình... ngay cả các anh em.”

Vụ bắt cóc ĐHY nguyên TGM của Douala diễn ra trong bối cảnh xung đột giữa quân ly khai và lực lượng chính phủ tại các vùng lãnh thổ nói tiếng Anh ở Vùng Tây Bắc và Vùng Tây Nam của Camerun. Căng thẳng leo thang sau khi các giáo viên và thẩm phán nói tiếng Pháp được cử đến làm việc tại các khu vực nói tiếng Anh bị gạt ra ngoài lề về mặt lịch sử vào năm 2016.

ĐHY Tumi năm nay 90 tuổi. Sau khi không còn làm TGM Douala, ngài hoạt động để tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho cuộc khủng hoảng qua đối thoại. Ngài giúp thành lập Đại



hội nhóm tiếng Anh, một khuôn khổ để đối thoại giữa các phe trong cuộc xung đột khu vực nói tiếng Anh. (CNA 12.11.2020) (Hồng Thủy)

ÚC CHÂU

Đức TGM giáo phận Sydney chào mừng tin vắc-xin chống Covid-19

Đức cha Anthony Fisher, TGM giáo phận Sydney, Australia, chào mừng tin: vắc-xin chống Covid-19 do hãng Pfizer và BioNTech chế tạo hiệu nghiệm tới 90% trên những người xét nghiệm

Đức TGM Fisher, dòng Đa Minh, bày tỏ hài lòng và nói rằng: “Tôi cầu nguyện để thuốc chủng ngừa này an toàn và hữu hiệu như đã loan báo, và điều đặc biệt an ủi là thuốc này được chế tạo mà không dùng các tế bào lấy từ các phôi thai bị phá. Điều này chứng tỏ khoa học và luân lý đạo đức có thể đi song đôi với nhau”. Đức TGM Fisher kêu gọi chính quyền Australia làm sao để có đủ vắc-xin cho dân chúng tại nước này và vùng Thái Bình Dương.

Cả hiệp hội bác sĩ Công giáo Australia cũng chào mừng tin về vắc-xin. Linh mục Paschal Corby, Phát ngôn viên của hội này, nói rằng: “Tuy nhìn nhận sự cần thiết của các vắc-xin, Hiệp hội các bác sĩ Công giáo Australia hỗ trợ lời kêu gọi của những người mong muốn rằng các thuốc chủng ngừa này được chế tạo trong sự tôn trọng phẩm giá con người, cũng như lương tâm của những người được lợi ích từ thuốc chủng ấy”.

Bà Pat Garcia, giám đốc điều hành Hội y tế Công giáo Australia, một tổ chức phi chính phủ chuyên về các dịch vụ y tế và trợ giúp người già, nói rằng: “chúng ta phải bảo đảm sao cho



nay, ĐTC Phanxicô đã nói rằng: “Thật là buồn nếu vắc-xin chống Covid-19 được dành ưu tiên cho những người giàu! Thật là buồn nếu vắc-xin này trở thành tư sản của nước này hay nước kia, mà không có tính chất hoàn vũ và cho tất cả mọi người. Và thật là một gương mù nếu toàn bộ trợ giúp kinh tế chúng ta đang thấy, phần lớn nhờ công quỹ chỉ tập trung vào việc cứu vãn các công nghệ mà không góp phần bao gồm cả những người bị loại trừ, không phục vụ sự thăng tiến những người rất cùng, không phục vụ công ích hoặc chăm sóc thiên nhiên”.

(G. Trần Đức Anh, O.P. - Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu)

vắc-xin được phân phối một cách chắc chắn và công bằng, dành ưu tiên cho những người dễ bị tổn thương và có nhiều rủi ro nhất”.

Trong buổi tiếp kiến chung ngày 19.8 năm

TIN VIỆT NAM

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam Công Bố Giải Nhân quyền Việt Nam 2020

Thông Cáo Báo Chí

Ngày 21 Tháng 11 Năm 2020

Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam Công Bố Giải Nhân quyền Việt Nam 2020

Little Saigon, CA. USA - Vì những hạn chế do tình hình dịch bệnh, năm nay Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã công bố kết quả Giải Nhân Quyền Việt Nam Năm 2020 qua Internet thay vì một cuộc họp báo như mọi năm. Buổi sinh hoạt trên GoToMeeting và trực tiếp phát đi qua Facebook và Youtube được tổ chức vào lúc 8 giờ sáng (giờ California, tức 5 giờ chiều ở Tây Âu, và 11 giờ đêm ở Việt Nam) ngày Thứ Bảy 21 tháng 11 năm 2020.

[Hiện diện trong buổi sinh hoạt có TS Nguyễn Bá Tùng, GS Nguyễn Chính Kết, LM Đặng Hữu Nam, và LS Nguyễn Văn Đài. Phía đại diện các người nhận giải có bà Nguyễn Thị Tình, phu nhân của tù nhân lương tâm Nguyễn Năng Tĩnh; bà Nguyễn Thị Thu Hồng, chị của tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Hóa; và nhà báo JB Nguyễn Hữu Vinh, đại diện Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam. Có hai khách mời khác là GS Nguyễn Thanh Giàu, Chủ tịch Hội đồng Liên tôn VN tại Hoa Kỳ, và Kỹ sư Đỗ Như Điện, Giám đốc Đài Phát thanh Đáp lời Sông núi.

Được thành lập từ năm 2002, Giải Nhân quyền

Việt Nam được trao hàng năm cho cho các cá nhân và tổ chức trong nước đã có những đóng góp xuất sắc và có nhiều ảnh hưởng đến các phong trào đấu tranh cho nhân quyền, tự do và dân chủ cho nhân dân Việt Nam. GNQVN còn là một cơ hội để người Việt ở hải ngoại bày tỏ tình liên đới với những kẻ dấn thân vào cuộc chiến đấu không ngơi nghỉ vì những quyền căn bản cho nhân dân Việt Nam. Cho đến nay đã có 50 cá nhân và 4 tổ chức được tuyên dương và trao GNQVN.

Giải Nhân Quyền Việt Nam năm nay được trao cho: Tù nhân lương tâm Nguyễn Năng Tĩnh, tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Hóa, và Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam. Sau đây là đôi dòng tóm lược về những đơn vị nhận GNQVN năm 2020:

NGUYỄN NĂNG TĨNH

Ông Nguyễn Năng Tĩnh sinh năm 1976 tại xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau khi tốt nghiệp Nhạc viện Âm nhạc Huế, Ông Tĩnh làm giảng viên trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An từ năm 2004.

Là một thầy giáo, Ông đã đem hết tâm huyết truyền đạt cho thế hệ trẻ không những kỹ năng âm nhạc mà còn lòng yêu quê hương, tinh thần hướng thượng, và sự tôn trọng phẩm giá của con người.

Dù bận rộn với công việc dạy học, Nguyễn Năng Tĩnh đã dấn thân hết mình trong các hoạt động xã hội, đấu tranh cho công lý và nhân quyền.

Ông là một trong những cột trụ chính cho việc thấp nển cầu nguyện cho Công Lý và Hòa Bình và cho tù nhân lương tâm tại Giáo phận Vinh. Ông là người đi đầu trong việc vận động bà con xuống đường phản đối thảm họa Formosa, Trung cộng xâm lược biển đảo, và Luật Đặc khu.

Thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh là người bạn đồng hành của gần 30 gia đình tù nhân lương tâm tại Giáo phận Vinh mà hầu hết là bạn thân và cùng chí hướng. Không gia đình tù nhân lương tâm nào trong khu vực mà không được thầy Tĩnh liên lạc hỗ trợ. Thầy luôn có mặt kịp thời để trấn an và giúp người nhà vượt qua hoàn cảnh rối bời, hoang mang, lo lắng đầy sợ hãi ngay khi



Thời sự Việt Nam

người nhà mới bị bắt.

Thầy Tĩnh là người bạn của những người nghèo khổ, bị bỏ rơi bên lề xã hội. Ông tham gia nhóm Bảo vệ Sự sống, Quỹ Phát triển Con người, Truyền thông Công giáo Giáo phận Vinh.

Vì những hoạt động nổi bật trên, an ninh cộng sản đã không dưới 100 lần sách nhiễu và chèn ép bằng cách mời lên làm việc hoặc đến tận trường để điều tra, gây sức ép, canh nhà, cúp điện, cắt nước, câu lưu, đánh đập...

Cuối cùng, ngày 29/5/2019 thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh bị công an CSVN bắt cóc khi đi cùng hai con nhỏ. Ngày 5/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tuyên án 11 năm tù và 5 năm quản chế vì “xâm phạm chính quyền nhân dân và chế độ chủ nghĩa xã hội, nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bôi nhọ lãnh đạo Đảng, Nhà nước; kích động người dân biểu tình, chống chính quyền; đăng tải các tài liệu có nội dung bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân; cung cấp thông tin bịa đặt nhằm gây mâu thuẫn giữa người dân và các cơ quan công quyền...”

Dù bị hăm dọa và đối xử tàn tệ trong thời gian bị giam cầm, thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh đã đồng dạc tuyên bố trước tòa án CSVN:

“Tôi khát khao một đất nước tự do, dân chủ. Tôi lo lắng cho vận mệnh đất nước và dân tộc; lo lắng cho môi trường sống của nhân dân bị đầu độc. Tôi không thể vô cảm và cam tâm trước nguy cơ mất chủ quyền quốc gia, trước mối đe dọa xâm lăng của Trung Quốc.

....

“Dù mức án có cao đến đâu, 10 năm, 20 năm, kể cả tử hình, tôi cũng không thay đổi chính kiến.”

Trường hợp của thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh đã được các chính phủ như Hoa Kỳ, Canada, Na Uy, Czech... và các tổ chức bảo vệ nhân quyền như Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW), Ân xá Quốc tế (AI), Phóng Viên Không Biên Giới (RSF) quan tâm theo dõi. Hiện nay, nhóm luật sư Media Legal Defence Initiative (MLDI bảo vệ Pháp lý cho Truyền thông) đang đại diện gia đình thầy Tĩnh để nộp hồ sơ lên Ủy Ban LHQ Điều Tra Về Bắt Người Tù Tội (UNWGAD).

Thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh là một tấm gương đấu tranh không mệt mỏi một cách bất bạo động cho công lý, nhân quyền, và quyền dân tộc tự quyết, và xứng đáng nhận Giải Nhân quyền Việt Nam năm 2020.

NGUYỄN VĂN HÓA

Anh Nguyễn Văn Hóa sinh năm 1995, quê ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Là một thanh niên đầy nhiệt huyết, dấn thân vì cộng đồng, Nguyễn Văn Hóa đã tự mình học hỏi trong lãnh vực công nghệ thông tin với ước mong góp phần xây dựng một Việt Nam phát triển và dân chủ. Trong thời gian thăm họa môi trường do công ty Formosa gây ra vào năm 2016 tại một số tỉnh Miền Trung, anh đã đến tận hiện trường thu hình tội ác môi trường của doanh nghiệp bất lương này cũng như thảm cảnh mà các nạn nhân trực tiếp phải gánh chịu. Anh cũng hỗ trợ các nạn nhân thu thập bằng chứng nhằm tố giác tội ác và khởi kiện công ty Formosa trước tòa án.

Không những thế, anh đã dùng những phương tiện thông tin hiện đại đưa các tin tức về thảm họa Formosa đến với truyền thông quốc tế và công chúng. Anh là người đầu tiên sử dụng flycam để thu lại hình ảnh hơn chục ngàn người biểu tình trước cổng công ty Formosa vào tháng 10 năm 2016. Nguyễn Văn Hóa là cộng tác viên thường trực với đài RFA, và đã cung cấp các video về những vụ biểu tình của người dân miền Trung phản đối công ty Formosa.

Nguyễn Văn Hóa bị công an CSVN bắt ngày 11/1/2017 trong khi đang ghi lại cuộc biểu tình của người dân trước tòa án huyện Kỳ Anh. Ngày 27/11/2017, sau một phiên tòa chớp nhoáng và lén lút không có sự tham gia bào chữa của luật sư cũng như sự có mặt của người thân, Tòa án Hà Tĩnh đã kết án Nguyễn Văn Hóa 7 năm tù giam và 3 năm quản chế với tội danh “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.”

Ở trại giam An Diêm thuộc tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Văn Hóa đã nhiều lần bị cai tù đánh đập và biệt giam, vì thế anh đã tuyệt thực để phản đối. CSVN còn dùng nhục hình để ép anh

và một tù nhân lương tâm khác là Nguyễn Viết Dũng phải cáo gian nhà hoạt động môi trường Lê Đình Lương. Tuy nhiên tại phiên tòa xử anh Lương, cả hai anh Hóa và Dũng anh đã rút lại lời khai trước đó và bị cai ngục hành hung trả thù.

Trước bản án bất công và việc đàn áp thô bạo đối với nhà báo tự do Nguyễn Văn Hóa, nhiều tổ chức Việt Nam và quốc tế đã lên tiếng; đặc biệt:

- Ngày 14/12/2017, Quốc Hội Âu Châu đã thông qua bản Nghị Quyết khẩn cấp yêu cầu CSVN phải trả tự do cho nhà hoạt động trẻ Nguyễn Văn Hóa và các công dân Việt Nam đang bị giam cầm vì đã trình bày những quan điểm của riêng họ.

- Ngày 20/8/2018, Ủy Ban Bảo Vệ Ký Giả (CPJ - Committee to Protect Journalist) lên án việc hành hạ đối với ký giả phim ảnh Nguyễn Văn Hóa, và kêu gọi giới chức trách Việt Nam ngưng ngay việc đánh đập và xách nhiễu các ký giả đang bị cầm tù.

- Ngày 18/1/2019, tổ chức Freedom Now loan báo đề cử nhà báo Nguyễn Văn Hóa cho Giải Tự Do Báo chí Thế giới Guillermo Cano của UNESCO.

- Ngày 24/5/2019, Tổ chức Ân xá Quốc tế gọi vụ việc Nguyễn Văn Hóa bị công an quân giáo trại giam An Điền đánh đập gây thương tích và sau đó bị biệt giam là “vô cùng nghiêm trọng.”

- Ngày 15/8/2019, Ủy Ban Điều Tra về Bắt Giữ Tùy Tiện của LHQ (United Nations Working Group on Arbitrary Detention - UNWGAD) kêu gọi nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho nhà báo Nguyễn Văn Hoá.

- Ngày 24/9/2019, Dân biểu Hoa Kỳ Alan Lowenthal đã nhận bảo trợ tranh đấu cho nhà hoạt động trẻ tuổi và là tù nhân lương tâm Nguyễn Văn Hóa, qua chương trình Defending Freedoms Project của Ủy Ban Nhân Quyền Tom Lantos trong Quốc Hội Hoa Kỳ.

HỘI NHÀ BÁO ĐỘC LẬP VIỆT NAM

Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam là một tổ chức xã hội dân sự được thành lập ngày 4/7/2014 tại Sài Gòn, đấu tranh cho quyền tự do báo chí, tự do

ngôn luận. Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam không được pháp luật Việt Nam công nhận.

Cơ quan ngôn luận chính thức của Hội là tờ báo điện tử Việt Nam Thời Báo, địa chỉ <https://vietnamthoibao.org/>. Tờ báo này là một phương tiện để các các hội viên thể hiện quan điểm, nói lên thực trạng bất công xã hội, tố cáo những sai trái, những vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền, đồng thời chuyển tải những tin tức liên quan đến cuộc đấu tranh đòi nhân quyền của người dân bị nhà cầm quyền đàn áp.

Từ ngày thành lập đến nay, Hội đã có một số hoạt động đáng kể sau:

- Tổ chức và tham dự những cuộc tọa đàm, hội thảo về những vấn đề quan trọng của xã hội và đất nước;

- Lên tiếng kịp thời về những trường hợp người dân và nhà báo bị xâm hại;

- Liên kết và hợp tác với những tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế về báo chí;

- Ra tuyên bố ủng hộ các phong trào đòi hỏi tự do ngôn luận, tự do chính trị, bảo vệ môi trường và di sản quốc gia;

- Ba thành viên của Hội đã tự ứng cử quốc hội năm 2016 là Bùi Minh Quốc ở Đà Lạt, Nguyễn Tường Thụy ở Hà Nội và Nguyễn Văn Thanh ở Đà Nẵng;

- Tiếp tục duy trì hoạt động của tờ Việt Nam Thời Báo.

Vì những hoạt động mà nhà cầm quyền CSVN cho là nguy hại cho chế độ, Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam đã phải đối diện với các hành vi đàn áp nặng nề. Đặc biệt họ đã bắt bỏ tù những thành viên tích cực như:

- Blogger Trương Duy Nhất, 10 năm tù giam với cáo buộc tội danh “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.*

- TS Phạm Chí Dũng, Chủ tịch sáng lập, bị bắt ngày 29/11/2019.

- Nhà báo Nguyễn Tường Thụy, Phó Chủ tịch Hội, bị bắt ngày 24/5/2020.

- Nhà báo Lê Hữu Minh Tuấn, bị bắt ngày 12/6/2020.

Hôm 10-11-2020, chính quyền CSVN đã khởi tố TS Phạm Chí Dũng, nhà báo Nguyễn Tường

Thời sự Việt Nam

Thụy, và nhà báo Lê Hữu Minh Tuấn với tội danh “làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo Khoản 2, Điều 117 Bộ Luật hình sự. Với cáo buộc này cả ba có thể phải đối diện với bản án từ 10 đến 20 năm tù giam.

Không chỉ có vậy, có ít nhất mười thành viên của Hội bị triệu tập và hỏi cung, trang mạng và trang Facebook của Hội bị khóa tại Việt Nam và thường xuyên bị hacker tấn công. Nhiều bài bị Facebook gỡ bỏ.

Tuy thời gian hoạt động chưa được lâu dài, Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam đã tạo được uy tín trong và ngoài nước qua những tiếng nói phản biện đứng đắn có tầm kích. Đặc biệt những người lãnh đạo Hội đã ứng xử rất anh dũng và đầy trí tuệ khi bị bắt bớ, khi phải đối diện với công an, nhà cầm quyền.

Có 3 người được tổ chức Phóng viên Không Biên giới vinh danh là “Anh hùng Thông tin” vào năm 2014, đó là Chủ tịch Phạm Chí Dũng, Phó Chủ tịch Lê Ngọc Thanh và blogger Trương Duy Nhất.

Vì những đóng góp giá trị vào công cuộc đấu tranh cho nhân quyền, đặc biệt là quyền tự do ngôn luận, và những gian lao mà các hội viên đã trải qua, Hội Nhà Báo Độc Lập VN xứng đáng nhận Giải Nhân quyền Việt Nam năm 2020.

Ghi chú:

*Nhà báo Trương Duy Nhất không phải là thành viên Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam.

Nguồn: http://vietnamhumanrights.net/website/201121_MLNQVN.htm

VNTB - Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam Được Tặng Giải Thưởng Nhân Quyền 2020

-J.B Nguyễn Hữu Vinh

(VNTB) - Ngày 21/11/2020 Mạng lưới nhân quyền Việt Nam tổ chức trao Giải Nhân Quyền Việt Nam năm 2020 cho Hội Nhà Báo Độc lập Việt Nam và hai cá nhân hiện là Tù nhân lương tâm tại Việt Nam gồm Thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh và Nguyễn Văn Hóa, cộng tác viên của RFA.

Buổi lễ tổ chức online do đang trong mùa

dịch Covid-19, tham dự có ông Đỗ Như Điện, Giám đốc đài Đáp lời Sông núi, Gs Nguyễn Thanh Giàu, Chủ tịch Hội đồng Liên tôn tại Hoa Kỳ, Gs Nguyễn Chính Kết, cựu khôi nguyên Giải thưởng Nhân quyền Việt Nam, Luật sư Nguyễn Văn Đài từ Đức Quốc, Linh mục Đặng Hữu Nam từ Việt Nam.

Đại diện cho những tổ chức và cá nhân được trao giải có ông J.B Nguyễn Hữu Vinh, Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam, chị Nguyễn Thị Tình, vợ thầy giáo Nguyễn Năng Tĩnh, chị Nguyễn Thị Thu Huệ, chị gái của em Nguyễn Văn Hóa.

Ông Lê Bá Tùng, Giám đốc Mạng Lưới Nhân Quyền Việt Nam đã công bố Giải thưởng Nhân quyền Việt Nam năm 2020 nhằm động viên và cổ vũ những tấm gương đấu tranh vì nhân quyền, dân chủ Việt Nam phù hợp với tiêu chí của Mạng lưới Nhân Quyền Việt Nam.

Thay mặt Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam, Quyền chủ tịch Hội Nhà Báo Độc Lập Việt Nam J.B Nguyễn Hữu Vinh đã có lời phát biểu như sau:

Thưa quý vị

Trước hết, thay mặt Hội nhà báo Độc lập Việt Nam, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Mạng lưới Nhân quyền Việt Nam đã chọn Hội Nhà Báo Độc lập Việt Nam để trao giải thưởng Nhân Quyền Việt Nam năm 2020.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các vị trong Tổ chức cuộc trao giải hôm nay và những người vị khách đã tham gia buổi trao giải của mạng lưới Nhân quyền Việt Nam.

Về cá nhân, tôi xin gửi đến gia đình của anh Nguyễn Năng Tĩnh, một người em, một người bạn của tôi trong một thời gian dài, đã cùng chung lưng đấu cật và hợp tác với nhau trong nhiều công việc chung có ích cho đất nước, cho xã hội.

Tôi cũng xin gửi đến gia đình em Nguyễn Văn Hóa, một người em, là đồng hương và là một người sớm có những nhận thức, hành động đứng đắn bất chấp bạo quyền.

Thưa quý vị.

Đây là vinh dự lớn đối với Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam. Điều này để chứng tỏ một điều rằng: Những hy sinh, đóng góp của Hội Nhà báo

Độc lập Việt Nam không hề uổng phí và cô đơn. Tiếng nói, hành động của Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam được ghi nhận và có những tác dụng thiết thực như tiêu chí của Hội đã đề ra.

Hội nhà báo độc lập Việt Nam, là một tổ chức xã hội dân sự nghề nghiệp được thành lập và hoạt động dựa trên Điều 25 Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình”.

Những hoạt động của Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam kể từ khi thành lập đến nay, hoàn toàn căn cứ trên cơ sở về quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do lập hội mà nhà nước Việt Nam đã cam kết với cộng đồng quốc tế.

Đã hơn 6 năm trôi qua, kể từ ngày Hội Nhà Báo Độc lập Việt Nam được thành lập và đi vào hoạt động. Đến nay, Hội đã đứng vững với số thành viên của Hội ngày càng tăng và phát triển vững chắc.

Những tiếng nói của các nhà báo độc lập trong Hội, là những tiếng nói của sự thật, của công lý và hòa bình. Những tiếng nói đó, là những thao thức, những đau đớn trước tình trạng đất nước Việt Nam ngày càng lún sâu vào tụt hậu, vào suy đồi và việc mất nước không còn là nguy cơ, mà là sự thật hiện hữu trong thực tế.

Lãnh thổ của đất nước đang nằm dưới gót giày quân xâm lược từ phương Bắc, là bạn vàng của Đảng, với khẩu hiệu 4 tốt và 16 chữ vàng.

Tiếng nói của bọn xâm lược, là nỗi khiếp sợ và là cơ hội để bày tỏ sự hèn đớn, nhu nhược và phản trắc của bộ máy cai trị hiện nay trên đất nước Việt Nam.

Ngược lại, tiếng nói của người dân, của những con tim thổn thức vì nỗi đau, nỗi nhục mất nước vang lên qua các bài viết, qua các trang báo của Hội Nhà Báo độc lập Việt Nam là tiếng hét căm hờn, là nguồn cổ vũ, động viên đối với những người dân yêu nước thương nòi và những hy vọng mới cho một đất nước Việt tươi sáng hơn.

Cả xã hội đang đua nhau vào những mục tiêu tầm thường về những mối lợi vật chất trước mắt bằng tham nhũng, cướp bóc, bằng trấn lột của

các cơ quan công quyền, đẩy người dân đến tận cùng, đói khổ và bấp bênh... Đạo đức xã hội ngày càng suy đồi không có phanh hãm. Bộ máy cai trị càng ngày càng thể hiện sự hung hãn trước những người dân vô tội...

Tất cả những điều đó, được phản ánh qua những bài viết của những ngòi bút trong Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam.

Ở đó, chỉ rõ những nguồn gốc của sự bất công, của sự nghèo đói và tư duy nô lệ, của những thủ đoạn gian dối và tàn bạo từ nhà cầm quyền đối với người dân Việt Nam.

Ở đó, chỉ rõ những ai đang là kẻ thù của nhân dân Việt Nam, ai là những kẻ đang bán nước, cầu vinh, đang đục khoét người dân đến tận xương tủy để cung phụng cho cá nhân, đảng phái của mình có cuộc sống phê phỡn và phá phách không giới hạn.

Ở đó, cũng là nơi cất lên tiếng nói của những người dân cùng khổ, không lối thoát trong cuộc sống với mọi môi trường bị ngộ độc từ Chính trị, Kinh tế, văn hóa cũng như môi trường tự nhiên, xã hội.

Qua đó, người dân dần dần nhận thức được những điều gì đã và đang xảy ra với họ, điều gì họ đã bị ngộ độc và nhầm lẫn trong nhận thức mấy chục năm qua.

Và những người yêu nước, dám cất tiếng nói của mình ngày càng nhiều hơn, càng đa dạng hơn và rộng khắp hơn trên đất nước Việt Nam.

Trước tình hình đó, nhà cầm quyền CSVN đã thẳng tay trấn áp bất chấp chính gọi là Hiến pháp và luật pháp họ đưa ra, cũng như những cam kết của họ đã long trọng ký kết với cộng đồng quốc tế.

Cho đến nay, nhà cầm quyền CSVN đã bắt những lãnh đạo của Hội vào tù, vào tạm giam với những điều khoản hết sức mơ hồ và suy diễn, nhằm kết tội những người yêu nước, thương nòi và nói lên tiếng nói của người dân. Đó là nhà báo Phạm Chí Dũng, Nguyễn Tường Thụy, Lê Hữu Minh Tuấn, Trương Duy Nhất đang bị bắt vào tù, đối diện với mức án đến 20 năm tù giam, một thành viên của Hội là Lê Anh Hùng bị đưa vào điều trị tâm thần cưỡng bức.

Thời sự Việt Nam

Nhiều hội viên của Hội bị truy bức, bị gây đủ thứ khó khăn, dọa dẫm trong cuộc sống bình thường.

Trong bối cảnh cả đất nước đang đứng trước sự xâm lăng, đời sống nhân dân đang hết sức khó khăn do những biến động xã hội trong đại dịch do virus Covid-19 gây ra, cần một sự đồng sức, đồng lòng của mọi người dân, mọi tổ chức, tầng lớp xã hội để vượt qua giai đoạn này. Việc nhà cầm quyền Việt Nam bắt giữ và đàn áp những người, tổ chức có tiếng nói ôn hòa là hành vi đi ngược lại những việc cần làm nhằm cho xã hội ổn định, tiến bộ và phát triển.

Trong bối cảnh cả thế giới đang chứng kiến những sự tụt hậu, lên án các chế độ độc tài kìm hãm sự tiến bộ của các dân tộc, việc nhà cầm quyền Việt Nam đang tiến hành với Hội Nhà báo Độc lập càng tạo thêm sự xa lánh của thế giới văn minh đối với Việt Nam.

Thưa quý vị

Việc Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam được trao giải thưởng hôm nay, không chỉ là vinh dự của chúng tôi, mà còn là vinh dự cho những người dân đã can đảm đứng lên cất tiếng nói trung thực, độc lập của mình. Đó cũng là nguồn động viên tinh thần lớn lao đối với những người Việt Nam vốn trung dũng, kiên cường không chịu khuất phục trước cái ác, trước bạo tàn.

Trước sự tin tưởng của quý vị, chúng tôi chẳng biết nói gì hơn để bày tỏ lòng chân thành và sự biết ơn của chúng tôi.

Chúng tôi tuyên bố: Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam, sẽ tiếp tục hoạt động dựa trên tôn chỉ, mục tiêu thành lập Hội nhà báo độc lập, nhấn mạnh đối thoại, phản biện ôn hòa.

Chúng tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế, nhất là những quốc gia đã tham gia những công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, các quốc gia liên quan, cần có những hành động thiết thực hơn đối với Nhà cầm quyền Việt Nam trong việc yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam tôn trọng quyền con người của công dân, tôn trọng và thực hiện các cam kết mà họ đã long trọng ký kết.

Chúng tôi kêu gọi mọi người dân Việt Nam, ý thức một cách rõ ràng về quyền công dân của mình, đặc biệt là những quyền cơ bản như tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do lập hội...hiện đang bị xâm hại hết sức nghiêm trọng và cần nhiều sự đấu tranh ôn hòa nhằm giành lại quyền của chính mình - quyền được làm người. Qua đó, ủng hộ Hội Nhà Báo Độc Lập ngày càng phát triển.

Chúng tôi mong được sự quan tâm, hợp tác của tất cả những người, những cá nhân có tinh thần yêu quê hương, đất nước cùng đoàn kết tạo nên sức mạnh, để đối diện và vượt qua những khó khăn hiện tại, đưa sự nghiệp dân chủ hóa đất nước ngày càng tiến lên phía trước bất chấp mọi trở lực.

Chúng tôi cũng kêu gọi các tổ chức yêu chuộng hòa bình trong và ngoài nước cùng chung sức vì mục đích một đất nước Việt Nam thoát ách độc tài, tiến kịp với xu thế thời đại và xứng đáng với truyền thống Con Lạc, Cháu Hồng.

Cuối cùng, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến tất cả những người đã ủng hộ Hội Nhà Báo Độc lập thời gian qua. Đặc biệt cảm ơn đến những anh em của Hội đang đối diện, chấp nhận những đau đớn, thiệt thòi hiện nay trong nhà tù Cộng sản và cảm ơn gia đình họ.

Xin hãy nhớ đến họ, những người đã đi tiên phong cho đất nước, dân tộc Việt Nam có hy vọng một ngày mai tươi sáng hơn.

Xin cảm ơn tất cả quý vị.

Ngày 21/11/2020

J.B Nguyễn Hữu Vinh

Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Độc lập Việt Nam.



Tin Giáo Hội VN

Caritas Việt Nam: Thăm và khảo sát lũ lụt Miền Trung



Cha Ngô Sĩ Đình, Giám đốc Caritas Việt Nam và Cha Phêrô Nguyễn Trọng Đường, phụ tá thăm hiện trường cây Thanh Trà chết dần sau lũ tại P. Hương Vân, Tx. Hương Trà, T. Thừa Thiên Huế. Những cây Thanh Trà dưới ba năm tuổi đều không sống sót được sau trận lụt năm nay

Trong vòng một tháng mà người dân Miền Trung phải gánh chịu nhiều trận bão lụt liên tiếp. Những thiệt hại về người và tài sản do mưa lũ kéo dài thật là khủng khiếp. Hậu quả của thiên tai để lại là vô cùng to lớn bởi nhiều gia đình hầu như trắng tay sau các đợt mưa bão. Vì thế công việc phục hồi sau thiên tai là vô cùng quan trọng.

Từ ngày 9-12 tháng 11/2020, đại diện Caritas Việt Nam, cha Giuse Ngô Sĩ Đình, OP, Giám đốc Caritas Việt Nam, cha Phêrô Nguyễn Trọng Đường, SVD, phụ tá, đã có chuyến thăm và khảo sát các vùng bị lũ lụt.

Điểm đầu tiên Caritas Việt Nam đến thăm là Giáo phận Huế, gồm hai tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị. Quảng Trị cũng là nơi chịu thiệt hại nặng nề, nhất là tại giáo xứ Cây Đa được coi như vùng rốn lũ. Caritas Việt Nam và Caritas Huế đã đến thăm một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn, để lắng nghe và chia sẻ với họ. Quả thật có tận mắt chứng kiến mới thấu hiểu phần nào nỗi đau thương mà người dân phải chịu.

Bà Trương Thị Nhân, 68 tuổi đang sống cùng Anh Nam, con trai của bà tại P. Kim Long, Tp. Huế chia sẻ: “Sau lũ, nhà chúng con dột nát hết rồi, mọi thứ trong nhà cũng hư hỏng, giờ mong muốn có ngôi nhà có mái tôn để che nắng che mưa”.



Cha Giám đốc và Cha Phụ tá Caritas Việt Nam ghé thăm và trao quà cho gia đình bà Trương Thị Nhân

Ông Nguyễn Lưu (Sơn Đông 1, P. Hương Vân, Tx. Hương Trà, T. Thừa Thiên Huế) chia sẻ: “Do chiến tranh tôi bị cụt một chân nên phải lắp chân giả, chân còn lại cũng vẫn còn di chứng nên đi lại khó khăn. Vợ chồng chúng tôi trồng chuối nhưng giờ lũ lụt, chuối chết hết rồi, không còn chi cả. Nhà nước có hỗ trợ chúng tôi 270,000 đ, Caritas có hỗ trợ chúng tôi tiền gạo được 330,000 đ, giờ thì nhờ chi được nấy chứ cũng không biết thế nào”.

Sau đó Caritas Việt Nam và Caritas Huế cùng ngồi lại với nhau để thảo luận và đưa ra kế hoạch cụ thể cho công việc tái thiết đời sống của người dân không phân biệt lương giáo.

Sang ngày kế tiếp, phái đoàn Caritas Việt Nam cùng với Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Gp. Hà Tĩnh, Cha GB. Nguyễn Huy Tuấn, Giám đốc Caritas Hà Tĩnh, đến thăm hỏi và chia sẻ với một số gia đình bị thiệt hại nặng nề tại tỉnh Quảng Bình.

Nói đến trận lũ lịch sử năm nay, cha Giám đốc Caritas Hà Tĩnh vẫn còn nghẹn ngào, Ngài nói: “Các cha xứ rất tích cực và xả thân giúp đưa



Caritas Việt Nam trao đổi cùng Caritas Huế về các dự án phục hồi sau lũ

dân lên vùng an toàn và cung cấp thực phẩm cho họ. Có nơi các cha kiệt sức, phải truyền nước biển, kịp khi vừa rút dây ra là lại lập tức đi lo cho dân. Mặc dù năm 2010 lũ đã lớn rồi nhưng tại khu vực tỉnh Quảng Bình năm nay lũ còn lớn hơn, cao hơn 1,5 mét so với năm 2010, vì lũ lớn nên đời sống của bà con rất khó khăn nhưng nhờ có sự giúp đỡ của các cha xứ, các thầy giúp xứ, các sơ và anh chị em trẻ trong các nhóm ứng cứu nên thiệt hại đã bớt được rất nhiều. Mặc dù cuộc sống của bà con trong những ngày lũ lụt rất khó khăn nhưng không có ai chết đói, chết khát cả. Sẽ còn rất nhiều việc phải làm để giúp bà con có cuộc sống ổn định sau lũ”.

Những chòi lá được dựng tạm sau lũ trên nền đất để làm nơi ở cho 25 hộ gia đình thuộc Giáo họ Tiên Nghĩa, Giáo xứ Liên Hoà, thuộc huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

Ông Phúc, Hội đồng mục vụ Gx. Trung Quán chia sẻ: “Khi lũ ngập đến mái nhà, người dân tìm cách gỡ mái nhà để chui lên mái, nhiều người bị mắc kẹt vì mái nhà bằng tôn không thể thoát ra ngoài được. Giáo xứ đã huy động các thanh niên đi cứu. Họ phải lặn theo đường cửa vào để đưa những người kẹt trong nhà ra. Người dân ở đây chủ yếu làm nông, trồng lúa và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Cuộc sống vốn dĩ đã khó khăn nay lũ đến cuốn đi hết nên lại càng khó khăn hơn”.

21 hộ gia đình buộc phải di dời do sạt lở, phía sau là những căn nhà lá được Cha xứ Gx. Tân Hội - huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình dựng tạm để người dân ở và Cha xứ vẫn đang hỗ trợ

thực phẩm cho bà con mỗi ngày

Ngoài việc viếng thăm các nạn nhân bị lũ lụt, Caritas Việt Nam còn đi khảo sát tình hình và kết hợp với các Caritas Giáo phận để bàn kế hoạch, các dự án cụ thể cho việc phục hồi sau thiên tai.

Caritas Việt Nam chia sẻ với Cha xứ để hỗ trợ thực phẩm cho người dân tại Gx. Tân Hội

Caritas Việt Nam luôn ưu tư và nỗ lực thực hiện những công việc góp phần phục hồi sau thiên tai, tái thiết cuộc sống của người dân, sửa chữa lại những căn nhà bị hư hỏng, xây dựng nhà mới cho các hộ gia đình bị mất nhà đặc biệt là những gia đình nằm trong khu vực bị sạt lở buộc phải di dời đến nơi ở mới an toàn hơn, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi, lắp đặt các hệ thống lọc nước tinh khiết, hỗ trợ học bổng cho các con em có hoàn cảnh khó khăn...

Rất nhiều công việc phải làm, bởi một số nơi người dân đã trắng tay, từ cuốn vở của con em, chiếc cặp, chiếc xe đạp dùng để đến trường cũng bị nước cuốn trôi hay hư hại. Gia súc, gia cầm chết hết, trong nhà mọi vật dụng cũng chẳng sử dụng được nữa.

Với sự đóng góp đến từ các ân nhân trên khắp cả nước, các kiều bào, các tổ chức quốc tế gởi về cho Caritas Việt Nam, hy vọng những người dân chịu thiệt hại nặng nề phần nào vơi bớt đi gánh nặng trong cuộc sống. Xin quý vị tiếp tục hỗ trợ và đồng hành cùng chúng tôi.

PTT - Caritas Việt Nam



Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Cha Giám đốc Caritas Hà Tĩnh, Cha Giám đốc và Cha Phụ tá Caritas Việt Nam khảo sát thiệt hại tại Giáo họ Trầm - Giáo xứ Chày

Caritas Việt Nam giúp nạn nhân lũ lụt



Lũ lụt ở tỉnh Quảng Trị

Chỉ trong vòng hơn một tháng, miền Trung đã hứng chịu 7 cơn bão nhiệt đới và cuồng phong gây ra lũ lụt và sạt lở đất trên một vùng miền rộng lớn làm thiệt mạng hơn 200 người.

Các nhân viên và tình nguyện viên Caritas Việt Nam đến thăm và giúp đỡ người dân các tỉnh miền Trung phải đối diện với gánh nặng của cơn bão số 13 với các trận lũ lụt nghiêm trọng.

Các cơn bão tới tấp

Chỉ trong hơn một tháng, khu vực miền Trung đã hứng chịu 7 cơn bão nhiệt đới, cuồng phong, lũ lụt và sạt lở đất làm 235 người chết và thiệt hại ước tính khoảng 740.000 đô la tại một số tỉnh. Mưa do các cơn bão đã làm cho khu vực bị thiệt hại chưa từng có từ hơn 30 năm nay.

Gần đây nhất, ngày chúa nhật bão Vamco đã thổi vào Việt Nam với sức gió lên 150 cây số/giờ, sau khi đã làm cho 67 nạn nhân thiệt mạng ở Phi Luật Tân. Theo Liên đoàn Chữ thập đỏ và Trăng Liềm đỏ quốc tế, cơn bão đã làm hư hại hơn 400.000 ngôi nhà và ít nhất có 150.000 người có nguy cơ bị đói.

Theo Caritas, cơ quan xã hội của Giáo hội công giáo, ngoài sự giúp đỡ và sự sống còn trước mắt thì việc xây dựng lại nhà cửa và khôi phục sinh kế của họ là vô cùng quan trọng. Nghề nông như trồng rau, trồng lúa, chăn nuôi gia súc, gia cầm vốn là nghề chính ở các tỉnh miền Trung đã gặp khó khăn nặng nề. Nhiều gia đình đã mất trắng trong lũ lụt và sạt lở đất.

Caritas địa phương đang hoạt động

Từ ngày 9 đến 11 tháng 11, Linh mục Giuse Ngô Sĩ Định, tân Giám đốc Caritas Việt Nam đã dẫn đầu một phái đoàn đến các tỉnh miền Trung để khảo sát các vùng bị ngập lụt. Trước hết phái đoàn đến thăm giáo phận Huế và hai tỉnh giáp ranh, nói chuyện với các gia đình và giúp đỡ về mặt vật chất cũng như tinh thần.

Linh mục Gioan Nguyễn Huy Tuấn, giám đốc Caritas Hà Tĩnh cho biết các linh mục đã tích cực tham gia, đem lương thực và giúp người dân bị ảnh hưởng và di chuyển họ đến những nơi an toàn hơn.

Các nhà tạm thời đã được xây cất để đón 25 gia đình. Một giáo xứ đã huy động thanh niên trẻ đi giải cứu các gia đình bị mắc kẹt trong các ngôi nhà bị ngập lụt.

Không ai bị loại trừ

Caritas Việt Nam, phối hợp với các giáo phận và giáo xứ, đã tham gia vào các hoạt động xã hội và từ thiện để giúp đỡ người dân sau thiên tai.

Cánh tay xã hội của Giáo hội công giáo hỗ trợ người dân xây dựng lại cuộc sống, sửa chữa nhà cửa bị hư hỏng, xây dựng lại nhà mới cho các gia đình không còn nhà. Caritas cung cấp hạt giống, gia súc, hệ thống lọc nước và hỗ trợ tài chính cho trẻ em đến trường.

Caritas đã bàn thảo để đưa ra các kế hoạch hoặc dự án cụ thể xây dựng lại cuộc sống của người dân không phân biệt tôn giáo của họ. Cha Định kêu gọi giáo dân giúp đỡ từng người đang gặp khó khăn. Linh mục giám đốc Caritas cho biết: “Chúng tôi hy vọng những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất của các cơn bão này sẽ được giúp đỡ không phân biệt họ là người công giáo hay không”. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)

Người Công giáo và Phật giáo chung vai sát cánh cứu trợ y tế cho những người dân bị thiên tai bão lụt

Hồ Chí Minh (Agenzia Fides) - Thứ ba, ngày 24 tháng 11 năm 2020 - Người Công giáo và Phật tử ở miền Nam Việt Nam đã cùng chung vai sát cánh tổ chức nhằm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho người đang kêu cứu. Như hãng tin Fides đã tìm hiểu, sáng kiến này được khởi xướng bởi một nhóm 200 nhân viên y tế, nhân viên xã hội và tình nguyện viên, kể từ giữa tháng 11, họ có thể cứu trợ y tế cho khoảng 2500 người mỗi tuần. Cha Antôn Nguyễn Ngọc Sơn, phó chủ tịch hiệp hội giải thích về chiến dịch hỗ trợ người tàn tật và trẻ mồ côi như sau: “Vì đất nước phải đối mặt với lũ lụt và thiên tai trong những tuần gần đây, những người bị ảnh hưởng nhiều nhất là người nghèo, người già và người tàn tật. Họ đang cần hỗ trợ y tế và chăm sóc khẩn cấp. Hầu hết những người mà chúng tôi tiếp cận đều gặp các vấn đề hoặc mắc các bệnh tật của mắt, răng, tim, khớp, hệ tiêu hóa và thần kinh. Việc phục vụ những người lâm cảnh khó khăn này xuất phát từ đức tin, từ hành động yêu thương và chia sẻ lòng nhân ái”, Vị linh mục giải thích thêm: “Chi phí y tế trung bình cho mỗi nạn nhân tốn khoảng 15 đô la Mỹ. Mục đích của việc cứu trợ này, được thực hiện với sự hợp tác, nhằm cung cấp cho mọi người sự hỗ trợ y tế khẩn cấp và đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của phẩm giá con người, bất khả nhượng đối với mỗi con người”. Nhóm y tế cũng lưu ý thêm rằng, ngoài nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nhiều



người được tiếp cận đang cần nguồn cung cấp thực phẩm và các dịch vụ khác để có thể sinh tồn. Trong số các tình nguyện viên chăm sóc y tế, có cả các nữ tu. Nữ tu Maria Trần Thị An, đứng đầu Trung tâm Bảo trợ Trẻ em Khuyết tật “Hoàng Mai“, nói: “Thật tuyệt vời khi thấy mọi người từ các cộng đồng tôn giáo khác nhau cùng chung tay sát cánh giúp đỡ những người khó khăn“. Nhận thức được thực tế là thiên tai gần đây đã khiến tình trạng đói nghèo thêm trầm trọng và nhu cầu của nhiều nhóm dân cư ngày thêm khẩn thiết, các Giám mục Việt Nam đã tổ chức một chương trình âm nhạc nhằm gây quỹ đặc biệt để cứu trợ dân chúng bị ảnh hưởng bởi cơn bão nhiệt đới vừa qua ở các tỉnh miền Trung, thông qua các nguồn lương thực và viện trợ nhân đạo. Một số tổ chức phi chính phủ địa phương cũng đang hoạt động không mệt mỏi cùng với chính phủ và các cộng đồng tôn giáo để cung cấp viện trợ cho những người mất mát mọi thứ do thiên tai. Ví dụ, tổ chức phi chính phủ “Pacific Links Foundation“ hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn bằng cách chuyển các gói thực phẩm khẩn cấp, ngoài ra còn có áo phao và các khoản viện trợ khác. Nỗ lực hiện tại là nhằm kích hoạt một chương trình phục hồi lâu dài, cho phép học sinh từ các tỉnh bị ảnh hưởng trở lại trường học và hỗ trợ liên tục cho các gia đình. Lũ lụt và lở đất nghiêm trọng vào tháng trước đã khiến 130 người chết và 214 người bị thương, trong khi hơn 1,5 triệu người bị ảnh hưởng bởi lũ lụt. Cơn bão ước tính đã làm hư hại hàng trăm ngôi nhà riêng, các cơ sở công cộng, phá hủy các cánh đồng và hoa màu với tổng trị giá 100 triệu Mỹ Kim. Sau đó, bão Vamco đổ vào các tỉnh miền Trung vào ngày 15/11, làm 36 người bị thương và hơn 9.000 công trình công cộng và nhà riêng bị hư hại. Phần lớn cư dân ở miền Trung Việt Nam thuộc các dân tộc thiểu số như Cơ Tu bản địa, các cộng đồng chuyên chăn nuôi gia súc và làm nghề thủ công. Người Cơ Tu sống trong những túp lều nhỏ, dễ bị bão và sạt lở đất phá hủy. (SD-PA) (Agenzia Fides, 24/11/2020)

Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu * Nguồn: http://www.fides.org/en/news/69093-ASIA_VIETNAM_

Catholics_and_Buddhists_committed_to_offering_medical_assistance_to_populations_affected_by_natural_disasters

Hội Nghị Thường Niên của Ủy ban Mục vụ Gia đình lần thứ XI-2020

WHĐ (27.11.2020) - Hội Nghị Thường Niên 2020 của Ủy Ban Mục vụ Gia đình, trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã chính thức khai mạc vào lúc 14g30 chiều ngày 25/11/2020 tại Tòa Giám Mục Xuân Lộc, với chủ đề “Gia đình, con đường của Giáo Hội.”

Vào buổi sáng cùng ngày, Ban Tổ chức đã đón tiếp và hướng dẫn các đại biểu tham dự hoàn tất thủ tục nhập hội nghị.

Sau đó, các tham dự viên đã có thời gian thư giãn, tham quan Tòa Giám Mục cũng như khuôn viên của Đại Chủng Viện Thánh Giuse Xuân Lộc - tọa lạc gần kề Tòa Giám Mục. Góp thêm hình ảnh sinh động với những nhóm gặp gỡ, Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Giám mục Giáo phận Xuân Lộc, trong vai trò là chủ nhà cũng đã gặp gỡ, chào thăm các tham dự viên ngay tại sảnh trước của Tòa Giám Mục.

Sau đó, Đức Cha Giáo phận Xuân Lộc đã mời quý Cha và mọi tham dự viên cùng dự bữa cơm trưa đầu tiên tại Tòa Giám Mục. Trong bầu khí gia đình tại nhà cơm, Cha Augustino Nguyễn Văn Dụ đã thay Đức Cha Chủ Tịch của Ủy Ban Mục vụ Gia đình, và mọi tham dự viên ngỏ lời chào Đức Cha Chánh Giuse, Đức Cha Phụ Tá Gioan và Đức Cha Cố Đaminh của Giáo phận Xuân Lộc. Trong bầu khí gia đình, Đức Cha



Giuse nhấn gửi đến quý tham dự viên: “Xin mọi người hãy coi nơi đây như là nhà của mình, trong cùng một gia đình Giáo Hội. Vì trong Giáo Hội có nhiều thành phần, và mỗi thành phần đảm nhận công việc mình, trong cùng một căn nhà Giáo Hội.”

Bữa cơm trưa đầu tiên của Hội Nghị cũng là thời khắc để mọi người cùng nhau sống tình gia đình, hiệp thông và chia sẻ.

Lúc 14 giờ 30, Hội Nghị Thường Niên của Ủy Ban Mục vụ Gia đình lần thứ XI chính thức khai mạc. Cha Giuse Hà Đăng Định, Tổng Thư Ký của Ủy Ban Mục vụ Gia đình đã trình trọng giới thiệu Đức Cha Đa Minh Nguyễn Văn Mạnh, Chủ tịch của Ủy Ban Mục vụ Gia đình và cũng là chủ tọa của hội nghị. Sau đó, Cha Giuse cũng đã giới thiệu các đại biểu tham dự Hội nghị lần này. Tuy nhiên, ngoài quý Cha đặc trách Ban Mục vụ Gia đình của các Giáo phận và ban Thư Ký của Ủy Ban như thường lệ vẫn hội họp, lần Hội Nghị Thường Niên này có một hướng tổ chức khác khi có sự tham dự của 28 đại biểu chính thức là anh chị em giáo dân.

Trong phần khai mạc hội nghị, với vai trò là chủ tịch của Ủy Ban Mục vụ Gia đình, Đức Cha Đa Minh Nguyễn Văn Mạnh đã tuyên bố lý do và định hướng hội nghị. Như một bản lược đồ cho thấy toàn cảnh, Đức Cha Chủ Tịch trình bày cho các tham dự viên con đường và kế hoạch làm việc trong ba ngày của Hội Nghị, cũng như với những mong ước sẽ đạt tới kết quả tốt đẹp.

Liên kế phần khai mạc, Cha Augustino Nguyễn Văn Dụ, trưởng ban nghiên huấn của Ủy ban Mục vụ Gia đình đã trình bày với các tham dự viên bài thuyết trình “Định hướng mục vụ gia đình theo Tông huấn Familiaris Consortio, Amoris Laetitia và các Thư Chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.”

Xen giữa phần trình bày và lắng nghe, các tham dự viên cũng có thời gian ngắn để giải lao, vừa để trò chuyện, và cũng để thay đổi bầu khí, thêm hứng khởi cho việc lắng nghe phần tiếp theo của bài thuyết trình.

Sau giờ cơm tối, Hội Nghị tiếp tục làm việc thảo luận đi đến thống nhất chủ đề, các mục



cho số Báo Hiệp Thông của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, mà Ủy Ban Mục Vụ Gia đình đảm nhận, cũng như thảo luận về đề tài đã nghe thuyết trình vào buổi chiều.

Giờ cầu Thánh Thể cầu nguyện cho các gia đình, cũng như tạ ơn Chúa sau những giờ làm việc đã kết thúc ngày thứ nhất của Hội Nghị. (Tin và ảnh: Nt. Têrêsa Ngọc Lễ, O.P)

Hội nghị thường niên Liên Hiệp Bề Trên Thượng Cấp Việt Nam năm 2020

HẢI PHÒNG - Hội nghị thường niên Liên Hiệp Bề Trên Thượng Cấp Việt Nam năm 2020 được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, từ ngày 09 đến 12 tháng 11 năm 2020 với chủ đề: Phát triển và thăng tiến Dòng tu. Có 147 Bề trên và Đại diện Bề trên của các Dòng tu, Tu hội, Tu đoàn trên toàn quốc tham dự.

1. Hội nghị vui mừng chào đón Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt, Giám mục Giáo phận Bắc Ninh - Chủ tịch Ủy Ban Tu sĩ thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đến chủ sự Thánh lễ Khai

mạc Hội nghị và chia sẻ với Hội nghị về cuộc họp thường niên của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 2020 và những vấn đề liên quan đến hoạt động của các tổ chức đời sống thánh hiến. Hội nghị cũng vui mừng chào đón Đức Cha Giuse Vũ Văn Thiên, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội, Giám quản Tông Tòa Giáo phận Hải Phòng, Phó TTK Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đã đến chủ sự thánh lễ Bế mạc Hội nghị và chia sẻ với Hội nghị về tình hình Hội Thánh tại Miền Bắc và những thao thức và mong đợi của Hội Thánh, cụ thể là Hội Thánh tại giáo tỉnh Hà Nội đối với đời sống Thánh hiến. Với tâm tình tôn kính và tri ân mẫu gương đời sống chứng tá đức tin của các Thánh Tử Đạo Việt Nam, các đại biểu tham dự Hội nghị đã thực hiện chuyển hành hương và dâng thánh lễ tạ ơn tại Đền các Thánh Tử Đạo Hải Dương, Giáo phận Hải Phòng. Trong tâm tình tạ ơn Thiên Chúa, Hội nghị đã chúc mừng và bày tỏ tâm tình hiệp thông, chia sẻ niềm vui với Liên Hiệp các Hội Dòng Mến Thánh Giá nhân dịp kỷ niệm 350 năm thành lập.

2. Hội nghị thường niên Liên Hiệp Bề Trên Thượng Cấp Việt Nam năm 2020 vui mừng chào đón Ông Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội Vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ và Ban Tôn giáo Thành phố Hải Phòng đến thăm và chúc mừng Hội nghị.

3. Hội nghị cũng đã lắng nghe các thuyết trình viên với các đề tài:

Cha Giuse Nguyễn Thịnh Phước SDB - giới thiệu sách "Thánh hiến và thánh hiến qua những lời khuyên Phúc Âm" - một văn kiện của Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và các Tu đoàn Tông đồ.

Thầy Lê Đại Trí, tư vấn độc lập về công tác phát triển- thuyết trình về đề tài: "Vai trò của việc thay đổi não trạng kế hoạch, trong việc phát triển các Dòng tu"

Lm Giuse Nguyễn Văn Quang, SDB - Chủ tịch LHBTTTCVN chia sẻ đề tài: "Lập kế hoạch đời sống cá nhân tu sĩ"

Lm Giuse Trần Hòa Hưng, SDB - Tổng thư ký Ủy Ban Tu sĩ thuộc HĐGMVN chia sẻ về tình hình đời sống thánh hiến tại Việt Nam

4. Hội nghị cũng đã lắng nghe cha Giuse



Phan Trọng Quang, Tổng thư ký, đại diện Ban Điều Hành Liên Hiệp báo cáo Tổng kết hoạt động và về Quỹ tài chánh của Liên Hiệp Bề Trên Thượng cấp Việt Nam năm 2019. 5. Hội nghị thường niên đã dành nhiều thời gian cho việc thảo luận và đào sâu các đề tài chia sẻ của các thuyết trình viên tại các nhóm và ghi nhận những ý kiến đóng góp của các đại biểu về việc tham gia Liên Hiệp của các Dòng tu, Tu hội, Tu đoàn mới; việc đăng ký hoạt động cho các Dòng tu mới; về những hoạt động của Liên Hiệp trong thời gian tới; việc tiếp tục tổ chức các khóa huấn luyện về đời sống thánh hiến cho các Tu sĩ tại các giáo tỉnh; những vấn đề liên quan đến việc đào tạo Tu sĩ, đặc biệt là đối với các Tu sĩ trẻ và thảo luận về kế hoạch, chương trình và đề tài cho Đại Hội Liên Hiệp Bề Trên Thượng cấp Việt Nam sẽ diễn ra vào cuối năm 2021. 6. Hội nghị thường niên LHBTTTCVN năm 2020 đã có những cảm nhận thật tốt đẹp về một tình cảm chan hòa thương mến, khích lệ và tràn đầy tâm tình hiệp thông mà Đức Tổng Giuse, Cha Quản lý, Cha Phụ trách Trung tâm Mục vụ và

Giáo phận Hải Phòng đã dành cho Hội nghị. 7. Hội Nghị thường niên LHBTTTCVN năm 2020 đã khép lại với ước mong: Đời sống của những người sống ơn gọi thánh hiến tại Việt Nam sẽ trở thành một lời loan báo có khả năng “đánh thức thế giới”, trở thành những chứng nhân sống động về sự hiệp thông, sẵn sàng ra đi đem niềm vui Tin mừng đến cho tha nhân. (Lm Giuse Phan Trọng Quang, mf - TTK. LHBTTTCVN)

Giáo phận Xuân Lộc tổ chức Ngày Thế Giới Người Nghèo lần thứ 4

Năm nay, Ngày Thế Giới Người Nghèo được Đức Thánh Cha Phanxicô ấn định tổ chức vào Chúa Nhật 15/11/2020. Để đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha “Hãy rộng tay cứu giúp người nghèo” (Hc 7,32) Ban BAXH- Caritas của Giáo phận Xuân Lộc do Cha Giuse Nguyễn Văn Uy làm Giám đốc đã tổ chức Ngày Thế Giới Người Nghèo, qui tụ được khoảng gần 1200 ông bà, anh chị em, các cháu nhỏ- những đại diện các hộ gia đình nghèo trong Giáo phận do Ban Caritas của từng giáo xứ, giáo hạt giới thiệu và đưa về. Nhưng để có được chương trình này, cũng như những hoạt động của Ban BAXH- Caritas trong việc chăm lo cho người nghèo được thực hiện liên tục, trước hết, đó là do tình yêu thương, sự quan tâm với anh chị em nghèo của Đức Cha Giáo Phận, vị Mục Tử luôn hướng về những người có hoàn cảnh thiếu thốn trong Giáo phận của Ngài. Chương trình cho Ngày Thế Giới Người Nghèo của Giáo phận được tổ chức tại Trường Cao Đẳng Hòa Bình Xuân Lộc, một không gian rộng rãi, và thuận tiện cho việc tổ chức, đón tiếp, gặp gỡ, trao quà, cử hành Thánh Lễ, và tổ chức bữa tiệc yêu thương dành cho mọi thực khách đặc biệt: những người nghèo của Thiên Chúa. Chương trình bắt đầu từ 7g30 sáng với phần đón tiếp, gửi trao phần quà sáng dành cho mọi người đến tham dự, nghỉ ngơi đôi chút. Sau phần đầu ổn định của chương trình, Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Giám mục Giáo phận đã đến giữa anh chị em nghèo trong khung cảnh gần gũi và đủ để cảm nhận yêu thương của Thiên Chúa

đang lan tỏa giữa vị đại diện của Thiên Chúa với người nghèo của Ngài. Đi giữa mọi người, chạm đến những người gần nhất, hay dù không thể chạm được hết, nhưng Đức Cha vẫn thể hiện sự mong muốn yêu thương đến mọi người khi giơ tay giang rộng hơn, lên cao hơn như thể mong muốn chạm đến từng người, như muốn sẻ chia những hoàn cảnh thiếu thốn của mọi người. Nhưng mong ước này đã được thực hiện khi trong phần phát quà, Đức Cha đã nhanh chóng “nhờ” người khác tiếp nối công việc, để Ngài tiến ra giữa hàng người đang đi lên nhận quà, và đặt tay chúc lành cho họ, không sót một ai. Sau những giây phút gặp gỡ, lắng nghe người nghèo, Đức Cha Giáo phận, quý Cha và Ông Bà Công ty Vĩnh Phát đã trao quà, phong bì đến tất cả mọi người tham dự ngày hôm đó. Ngoài những phần quà lãnh nhận tại Hội Trường, những khách mời đặc biệt này còn được lãnh gạo, bữa ăn nhẹ giữa giờ, nước giải khát và mua sắm tự do tại gian hàng quần áo 0 đồng. Đỉnh cao của Ngày Thế Giới Người Nghèo mà Giáo phận tổ chức là Thánh Lễ do Đức Cha cử hành cùng với đoàn đồng tế là quý Cha trong ban BAXH- Caritas, và quý Cha đang phục vụ tại Trường Cao Đẳng Hòa Bình Xuân Lộc. Thánh Lễ được cử hành theo lịch phụng vụ mừng kính trọng thể Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, và được dâng theo ý Đức Thánh Cha Phanxicô trong Ngày Thế Giới vì Người nghèo, cầu nguyện cho mọi người nghèo được bình an và hạnh phúc, cầu nguyện cho các ân nhân, cho những ai đang phục vụ chăm sóc người nghèo. Dù có nhiều người không phải là Công Giáo, hay còn là dự tòng, nhưng Thánh Lễ



đã được cử hành, hiệp thông trong trang nghiêm sốt sắng, cũng như bày tỏ thái độ lắng nghe chăm chú bài giảng của Đức Cha trong Thánh Lễ. Sau khi đã được lãnh nhận của ăn thiêng liêng từ bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể, quý người nghèo đã cùng dùng bàn tiệc lương thực đời thường, một bữa tiệc quy tụ mọi người trong gia đình của Thiên Chúa, tiệc tình yêu.

Tâm tình của Đức Cha Giáo phận chia sẻ với quý người nghèo. Thiên Chúa luôn yêu thương con người, đặc biệt những người nghèo. Trong những lời đầu tiên với mọi người tham dự, Đức Cha nói “xin anh chị em hãy tin tưởng rằng: Thiên Chúa luôn yêu thương những người nghèo”. Những lời này như truyền thêm niềm hy vọng, sự ủi an và niềm vui đến cho họ, những người nghèo vật chất, thiếu thốn nhiều nhu cầu căn bản khác. “Chúng ta xin Chúa cho chúng ta nhận ra và xác tín tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho chúng ta, cho từng người”, được Đức Cha dẫn giải thêm trong bài giảng khi dẫn từ Lời Chúa “mọi sợi tóc trên đầu các con đã được đếm cả rồi” (Lc 12, 7). Để trên hết tất cả, dù họ đang còn nghèo, nhưng Đức Cha muốn họ vẫn có thể nói được rằng “Chúa yêu con” như Thánh Phaolô xác tín và chọn lựa “tôi cho mọi sự là thiệt thòi so với mối lợi là được biết Đức Kitô, Chúa của tôi.” (Pl 3,8).

Đức Cha tiếp tục giúp họ nhận ra tình yêu Thiên Chúa cách cụ thể qua những gì họ đã, đang và sẽ nhận được. Đức Cha giảng giải, tình yêu của Thiên Chúa đến với họ, được thể hiện qua sự yêu thương, quan tâm của quý Cha, những cộng tác viên Ban BAXH-Caritas khi chăm sóc, trao tặng cho họ những món quà. Đức Cha nói rằng, trước những ước mơ, mong đợi đảm bảo đáp ứng nhu cầu vật chất, lấp đầy sự túng thiếu trong đời sống, thì những món quà mà họ nhận được vẫn không thể nào lấp đầy được, xem ra như “muối bỏ biển”. Nhưng Đức Cha nhấn mạnh rằng, “chất mặn của muối” đó chính là tình yêu mà quý Cha hay mọi người đang “trao” vào trong cuộc đời họ qua những món quà nhỏ. Và “muối tình yêu” trong những món quà nhỏ, dù chẳng đáp ứng gì nhiều - như kinh nghiệm cá nhân trong “miếng

táo nhỏ bằng hai đốt ngón tay” Ngài nhận được từ Bà Cố đã cho Ngài hạnh phúc suốt cuộc đời- sẽ là hạnh phúc thực đỡ nâng cảnh nghèo của từng người, bởi tình yêu đó phát xuất từ Thiên Chúa. “Phần quà nhỏ mà anh chị em nhận hôm nay mang một tình yêu lớn lao, đó là “hạt muối yêu thương”, làm cho cuộc đời anh chị em hạnh phúc. Xin anh chị em hãy đón nhận những gì mà ban BAXH- Caritas có thể làm được, chia sẻ được với tất cả tình yêu, tình nghĩa dành cho anh chị em.” Đón nhận yêu thương và rồi chia sẻ cho người khác Và “món quà tình yêu” trong bài nói chuyện đầu giờ, một lần nữa, được Đức Cha nhắc lại trong bài giảng Thánh Lễ, nhưng với một cái nhìn ở góc cạnh khác. Không chỉ là nhận những món quà tình yêu, nhưng Đức Cha mời gọi họ - dù đang trong hoàn cảnh thiếu thốn- cũng hãy noi gương các Thánh Tử Đạo để trao ban tình yêu cho người khác. Đức Cha nói “khi đón nhận những món quà của ban BAXH- Caritas, dù chỉ là những món quà nhỏ- nhưng tất cả những món quà đó có là cả tình yêu mà mọi người gửi đến từng ông bà anh chị em. Thế nên, đó là niềm hạnh phúc cho chúng ta, và chúng ta được mời gọi như các Thánh Tử Đạo, hãy sống yêu thương, trao yêu thương cho người khác bằng những cử chỉ nhỏ nhỏ, cụ thể.” Kết thúc bài giảng, Đức Cha cầu xin các Thánh Tử Đạo chuyển cầu, để mọi người có khả năng sống yêu thương nhiều hơn. Trong ngày này, Đức Cha Giáo phận cũng đã cảm ơn Cha Giám đốc, Cha Phó Giám Đốc Ban Caritas Giáo phận, quý Cha Đặc trách của các Giáo hạt, Giáo xứ, quý cộng tác viên ban Caritas, quý ân nhân đã yêu thương, quảng đại để chia sẻ với người nghèo trong khả năng đóng góp của họ. Bởi nhờ họ, “mà tình yêu của Thiên Chúa có thể đến được với những người nghèo, là những người Chúa yêu thương.” (Nt. Teresa Ngọc Lễ, O.P)

Kỷ sự Đại hội Liên Tôn lần thứ 10 ngày 27.10.2020

WGPGS (31.10.2020) - “Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong phải chi lửa ấy bùng lên” - Đức Giám mục Giuse Đình Đức Đạo đã nhắc lại câu nói này của Chúa Giêsu

khi ngài khai mạc Đại hội Liên Tôn lần thứ 10 vào chiều ngày 27.10.2020 tại Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn (TTMV).

Đại hội Liên Tôn năm nay có chủ đề “Người trẻ vun trồng Đạo đức” và nhằm:

- kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chiara Lubich (1920-2020), vị sáng lập phong trào Focolare, cũng là con người của đối thoại liên văn hóa và tôn giáo;

- kỷ niệm 200 năm ngày mất của thi hào Nguyễn Du (1820-2020);

- giới thiệu văn kiện Fratelli Tutti (Tất cả anh em) của Đức Giáo hoàng Phanxicô.

Tham dự Đại hội, có đại biểu các tôn giáo bạn, gồm:

- Ông Diệp Đình Hữu và quý đạo hữu thuộc Tôn giáo Baha'i Việt Nam

- Mục sư Trần Thanh Triện và quý Cơ đốc nhân thuộc Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm

- Quý Huynh, Tỷ thuộc Tôn giáo Lý Đại Đạo

- Ông Lê Như Hùng, Cao Đài Thánh Thất Trung Linh

- Sư cô Thích Nữ Hương Nhũ, chùa Thiền Quang, giảng viên Học viện Trợ giáo TP HCM, cùng với quý chư tăng và toàn thể Gia đình Phật tử

- Ông Huỳnh Trọng Hai, đại diện Phật giáo Hòa Hảo TP HCM và Trung ương cùng phái đoàn

- Ông Mai Văn Chi, Vĩnh Nguyên tự Long An

- Ủy viên Ban Hoằng pháp, Trung Ương GH Phật giáo Việt Nam và Trụ trì Chùa Tuyền Quang Dĩ An, Bình Dương

- Đạo huynh Huệ Khải, CT Chung tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

- Huỳnh trưởng Bùi Ngọc Chinh, Gia đình



Hưng Đạo

- Lễ sanh Quế Nga Hương, GH Cao Đài
 - Đạo trưởng Trương Lăng, và quý Đạo hữu thuộc Minh Lý Khánh Hội.
 - Nhiều tín hữu thuộc các tôn giáo bạn.
- Về phía Công Giáo có:
- Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Năng (ĐTGM) (hiện diện từ lúc 17g)
 - Đức Giám mục Giuse Đinh Đức Đạo (ĐGM)
 - Đại diện Hội đồng Tòa Thánh về Đối thoại Liên tôn (hiện diện từ lúc 14g30)
 - ĐGM Luy Nguyễn Anh Tuấn (hiện diện lúc 14g30 để đón chào các chức sắc và tín hữu của các tôn giáo bạn)
 - Linh mục (Lm) FX Bảo Lộc, Trưởng ban Mục vụ Đối thoại Liên Tôn
 - Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền, Giám đốc TTMV TGP Sài Gòn
 - Đông đảo linh mục, tu sĩ, chủng sinh và giáo dân.

Đại hội Liên Tôn lần thứ X gồm 4 phần chính: Đến với nhau, Nói với nhau, Lắng nghe nhau và Cầu nguyện cho tha nhân.

Phần 1: Đến với nhau

Đúng 15g, tại hội trường Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn, ĐGM Giuse Đinh Đức Đạo - Đại diện Hội đồng Tòa Thánh về Đối thoại Liên tôn - đã khai mạc chương trình.

Sau một phút cầu nguyện cho cuộc Hội ngộ được thành công, ĐGM Giuse Đinh Đức Đạo đã mời gọi mọi người hân hoan sống trong tình hiệp thông của toàn thể giới, nối kết tình thân ái và chia sẻ những thao thức, như tâm tình của Đức Giáo Hoàng trong cuộc gặp gỡ Liên Tôn vào ngày 20/10 để cầu cho Hòa bình thế giới. ĐGM kêu gọi dẫn thân, kiên vững và tràn đầy nhiệt huyết qua những cuộc Hội ngộ Liên Tôn. ĐGM nhắc lại chủ đề của 10 cuộc Hội ngộ đã qua:

- 2011: Chung tay xây dựng Bình an.
- 2012: Cùng nhau vượt qua Khổ đau.
- 2013: Hiệp tâm vun đắp An hòa.
- 2014: Trao cho nhau Niềm vui hưởng thượng.
- 2015: Bồi đắp Văn hóa Gặp gỡ.
- 2016: Phúc cho người biết thương xót.
- 2017: Đồng tâm kiến tạo Hòa bình.

2018: Hiểu biết phụng sự Nhân sinh.

2019: Gặp gỡ Văn hóa Tôn giáo.

2020: Người trẻ Vun trồng Đạo đức.

Hội ngộ năm nay mời gọi và trao vào tay người trẻ sứ điệp “Vun trồng Đạo Đức”. Ở người trẻ, luôn có nhiệt huyết như mơ ước của Chúa: “Thầy đã đến ném lửa vào mặt đất, và Thầy những ước mong, phải chi Lửa ấy bùng lên.” ĐGM ước mong mỗi bạn trẻ ra đi thắp lên ngọn lửa an vui và thương xót.

Tiếp theo, ĐGM Giuse đã châm lửa vào một ngọn đuốc rồi trao ngọn đuốc này cho một bạn trẻ đại diện. Bạn trẻ này truyền lửa cho 4 bạn trẻ khác, để sau đó cả 5 bạn trẻ cùng thắp lên ngọn đuốc tình yêu trên lễ đài.

Phần 2: Nói với nhau

Sau phần khai mạc, các tham dự viên chia thành 5 nhóm (tùy theo màu của bao quà mình nhận được, mà đi theo người cầm cờ cùng màu) tới các phòng hội thảo khác nhau theo 5 đề tài: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

1. Nhóm chữ NHÂN: Gia đình Hưng Đạo HT Truyền giáo Cao Đài đặc trách (Thuyết trình viên: Đạo huynh Cao Hoài Nhân; Linh hoạt: nhóm Giáo lý viên cấp III)

2. Nhóm chữ NGHĨA: Giới trẻ Baha'i (Mai) cùng nhóm linh hoạt Thanh Sinh Công đặc trách.

3. Nhóm chữ LỄ: Nhóm Docat của Ban Mục vụ Giới Trẻ đặc trách (Thuyết trình viên: Điều Vượt, M' nông).

4. Nhóm chữ TRÍ: Thuyết trình viên: Sư cô Thích Nữ Hương Nhũ; Linh hoạt: nhóm phong trào Focolare.

5. Nhóm chữ TÍN: Thanh thiếu niên Minh Lý đặc trách (Thuyết trình viên: Mai Thi, Linh hoạt: Giới trẻ Phan Sinh).

Phần 2 kết thúc lúc 16g30. Sau đó là 30 phút giải lao, dùng bánh trái, giao lưu, xem hình ảnh liên tôn, ký tên và ghi cảm tưởng vào tấm vải có Logo Hội ngộ Liên Tôn lần X.

Phần 3: Lắng nghe nhau

Lúc 17g, với sự hiện diện của ĐTGM Giuse Nguyễn Năng, 5 nhóm thảo luận lần lượt lên lễ đài trình bày phần đúc kết bài hội thảo của nhóm mình, mỗi nhóm trình bày trong vòng 4 phút. Sau

mỗi đức kết đều có tiết mục văn nghệ minh họa.

1. Nhóm chữ NHÂN (Con người, Nhân ái và Nhân hòa)

Khi sự vô cảm và thiếu đạo đức đang tràn lan trong xã hội hôm nay thì việc tu tạo và sống đức NHÂN rất quan trọng và cần thiết. Có 4 luận điểm được rút ra từ đức NHÂN: Nâng cao trí tuệ, Tôn trọng người khác, Trung thực kiên nhẫn bao dung, Vị tha quên mình.

Vũ khúc “Chi thể của nhau” của Mục vụ Truyền Thông đã minh họa cho những nội dung trên.

2. Nhóm chữ NGHĨA (Tình nghĩa, Thầy trò, Lòng biết ơn)

Nếu luôn chú tâm vào chữ NGHĨA thì việc gì cũng có thể được coi là thành công. Điều này được minh họa bằng hai ca khúc “Tâm tư con” và “Tìm nơi bình yên”, do nhạc sĩ Võ văn Thúc và Emanuel Band trình bày.

3. Nhóm chữ LỄ (Lịch sự, Hiếu thảo, Văn hóa ứng xử)

“Tiên học Lễ, hậu học Văn”: Lễ là bên ngoài, Văn là bên trong. Chữ LỄ đòi hỏi sống tử tế với nhau, yêu thương người thân cận như chính mình để cư xử cách lịch sự, giữ văn hóa ứng xử trên mạng xã hội và hiếu thảo với cha mẹ. Nội dung này được minh họa bằng vũ khúc “Thắp sáng niềm tin yêu” của Mục vụ Giới Trẻ.

4. Nhóm chữ TRÍ (Sáng kiến, Phương pháp, Huệ trí)

Khi có ý thiện, nói điều thiện, làm điều thiện thì đó là TRÍ. Điều này được minh họa bằng vở kịch giao lưu đạo lý của Đoàn Thiếu nhi Đạo Đức Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc.

5. Nhóm chữ TÍN (Chân thành, Trung tín, Tự tin)



TÍN là niềm tin, tạo ra sức mạnh bên trong - gọi là nội lực, và thể hiện ra bên ngoài thành uy tín. Niềm tin đúng đắn vững vàng gọi là Chánh Tín. Chánh Tín phải có Thực chứng (nhìn vào gương sáng của người đi trước) và Thực nghiệm (dấn thân), tâm phải hướng thượng (tin vào một Đấng Tối Cao).

Tiếp theo, các tham dự viên cùng xem Video giới thiệu về chị Chiara Lubich, lắng nghe Lời chào của Tỳ kheo Luce Ardente (từ Thái Lan) và ngắm nhìn Chứng từ chăm sóc bệnh nhân tại Mái ấm Mai Tâm (phòng vấn cô Phạm Ngọc Bảo Hân đã 10 năm hết lòng thương yêu chăm sóc các em nhiễm HIV trong nhà mái ấm Mai Tâm).

Phần 3 kết thúc với Huấn từ của Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, mời gọi mọi người hãy trở thành men của tình yêu và cùng nhau thắp lên ngọn lửa yêu thương cho toàn thế giới.

Phần 4: Cầu nguyện cho tha nhân

Phần 4 diễn ra thật linh thiêng với lời cầu nguyện của đại diện các tôn giáo Baha'i, Cao Đài, Công giáo, Islam, Minh Lý, Phật giáo Hòa Hảo.

Sau bài hát ‘Kinh Hòa Bình’, Lm Bảo Lộc đã phát biểu kết thúc buổi Hội ngộ: “Ở đâu có sự hòa điệu, hòa đồng, hòa ái, thì ở đó có bình an như bài hát ‘Kinh Hòa Bình’ mà tất cả chúng ta vừa hát lên...”

Cuộc Hội ngộ Liên Tôn lần thứ X đã khép lại với những tấm hình chụp chung vui tươi và bữa cơm chay thật ấm cúng. (Hoa Vàng & Biên Tú) - Nguồn: tgpsaigon.net

Bác sĩ Bianca Maisano tại Việt Nam: “Tôi cũng nói, ‘con đây, xin gửi con đi’”

agensir.it, Miela Fagiolo D’Attilia, 2020-11-07

Bác sĩ Bianca Maisan, giáo dân Scalabrinian, giáo phận Lodi, nước Ý đã sống tại Thành phố HCM từ ba năm nay. Ở địa vị bác sĩ, bác sĩ Bianca nói về sứ mệnh của mình tại quốc gia Đông Nam Á trong thời điểm khó khăn của đại dịch.

Một quyết định đến từ cầu nguyện

Bà nói: “Đặc sủng của chúng tôi là người di cư giữa người di cư. Hành lý của chúng tôi luôn



sẵn sàng để cùng đi với những người buộc phải rời nơi họ ở. Là bác sĩ, sau kinh nghiệm truyền giáo đầu tiên ở Nam Mỹ, trong hơn 20 năm, tôi làm việc trong phòng khám đa khoa Caritas dành cho người nhập cư ở ga Termini, Rôma. Lúc đó tôi không nghĩ việc dẫn thân đào tạo các người trẻ theo phương pháp tiếp cận đa văn hóa của ngành y tế lại mang hoa trái trong lãnh vực y khoa di cư, một lời mời gọi lên đường đến với tôi.”

Nơi đến ở châu Á: Việt Nam. Và câu trả lời đơn giản: “Con đây, xin gửi con đi”, như khẩu hiệu của Ngày Truyền giáo Thế giới.

Bác sĩ Bianca giải thích, một quyết định không tự nhiên mà có, “quyết định nảy sinh từ lời cầu nguyện, từ mối quan hệ tin cậy với Chúa Giêsu -

và được nuôi dưỡng bằng lời xin vâng mỗi ngày, chín muồi trong sự chấp nhận điều bất ngờ đến cho mình mỗi ngày, các thất bại phải gặp và xét mình dưới cái nhìn của Đấng Quan phòng. Việc sai đi dẫn đến việc xem lại chính mình và đời mình theo một cách mới, trong quan điểm phục vụ. Biết mình chỉ là một khí cụ nhỏ trong bàn tay của Chúa Cha, trong ý thức về sự bất tương xứng của mình”.

Đức Phanxicô tóm tắt ý tưởng về truyền giáo rất cô đọng: “Nhà truyền giáo là người sẵn sàng tiếp nhận sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong cuộc sống và hành động do Ngài thúc đẩy”.

Nhà truyền giáo giải thích, “nói lời xin vâng không điều kiện có nghĩa là đón nhận mọi điều xảy đến với mình trong chương trình kế hoạch của Đấng đã sai mình đi. Có nghĩa là hội nhập văn hóa với món quà nhận được trong một lịch sử và một bối cảnh mới, với lòng kiên nhẫn và lắng nghe những người mới nhón chân bước vào. Có nghĩa là phát minh ra những cách thức mới để loan báo, chủ yếu bằng cuộc sống, tình yêu nhập thể của mình, ở một đất nước mà Thiên Chúa giáo là thiểu số. Một men chứng nhân của sự hiệp thông giữa các thành phần đa dạng. Cần phải có lòng kiên nhẫn, nhưng cũng không ngừng cầu nguyện và khiêm tốn để sống với các thử thách mới với trong can đảm và say mê”.

Bác sĩ Bianca Maisano ở trong nhóm nhỏ các nhà truyền giáo quốc tế Scalabrinian có mặt ở Việt Nam.

Trong thời gian cách ly, giãn cách xã hội đã thành dịp để tạo các mối quan hệ gần gũi.

Bác sĩ cho biết: “Chúng tôi thấy có nhiều người di cư trong nước bị mất việc làm, họ phải rời thành phố, trở về các tỉnh miền Trung, miền Bắc hoặc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Không được bán hàng rong, các người nghèo nhất vẫn ở đây nhưng họ thường bị đói. Caritas giáo xứ, cũng như các tổ chức tư nhân đã phân phát miễn phí thực phẩm cơ bản. Và với chúng tôi, đó là chuyện tự nhiên khi chúng tôi chia sẻ những gì có thể, trong tinh thần đoàn kết đã tác động trên chúng tôi”. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)
Nguồn: Phanxico.vn

Tín Cộng Đoàn

Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ đã nhận được \$304,190.25 cứu trợ lũ lụt Miền Trung



LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ
THE FEDERATION OF VIETNAMESE CATHOLICS IN THE USA
 P.O. Box 142545, Fayetteville, GA 30214
 Phone: (404) 819-8434 • Email: ldcgvnhk@yahoo.com
 Website: ldcgvnhk.org

Ngày 24 tháng 11 năm 2020

Trọng kính Đức Cha Tôma, quý Đức Ông, quý Cha, quý Phó Tế, quý Tu Sĩ cùng toàn thể cộng đoàn dân Chúa.

Còn hai ngày nữa, chúng ta sẽ mừng lễ Tạ Ơn trên đất nước Hoa Kỳ. Trong tâm tình và khung cảnh đó và cùng với Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, con xin dâng lên Thiên Chúa lời cảm tạ tri ân vì muôn hồng ân Người đã ban cho thế giới, cách riêng cho đất nước Hoa Kỳ này.

Xin cũng tạ ơn Thiên Chúa đã gìn giữ và chúc phúc cho mọi gia đình Việt Nam đang cư ngụ trên đất nước này trong suốt 45 năm qua. Đồng thời, xin dâng lời cảm tạ lên Chúa vì sức sống đức tin mà cha ông chúng ta, các Thánh Tử Đạo Việt Nam, đã kiên cường làm chứng và giờ đây con cháu của các ngài đang thể hiện qua cuộc sống và làm phong phú cho Giáo Hội địa phương. Xin tạ ơn Chúa vì lòng quảng đại của đất nước Hoa Kỳ này đã rộng mở vòng tay đón tiếp và cứu mang các di dân và tị nạn trong đó có những người Việt Nam chúng ta. Xin cũng tạ ơn Chúa cho Giáo Hội Hoa Kỳ đã nâng đỡ và giúp chúng ta hội nhập trong đời sống đức tin trong Giáo Hội Công Giáo hoàn vũ. Xin Chúa luôn chúc phúc và ban cho đất nước Hoa Kỳ được luôn hiệp nhất và bình an.

Trong suốt 40 năm qua, qua các vị chủ tịch và ban Chấp Hành, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã cố gắng liên kết, gìn giữ, phát triển đời sống đạo đức và phát huy văn hóa, đồng thời củng cố sự hiệp nhất của người Công Giáo Việt Nam trên đất nước này. Xin tạ ơn

Chúa về sự nỗ lực và nhiệt tâm của các vị tiền nhiệm cùng mọi người trong Liên Đoàn. Nguyên xin Chúa, “Đấng đã bắt đầu thực hiện nơi anh em một công việc tốt lành như thế, cũng sẽ đưa công việc đó tới chỗ hoàn thành.” (Philippê 1:6) Trong tâm tình tạ ơn, con cũng xin tường trình về việc gây quỹ cứu trợ các nạn nhân trong vùng lũ lụt tại Việt Nam. Trước khi phát động việc gây quỹ, vào ngày 23/10/2020, Liên Đoàn đã gửi trước \$20,000 cho Ủy Ban Bác Ái Xã Hội để cứu giúp khẩn cấp. Ngày 31/10, Liên Đoàn đã nhận được thư chứng nhận của Đức Cha Tôma Vũ Đình Hiệu, Giám Mục Giáo Phận Bùi Chu và là Chủ Tịch Ủy Ban Bác Ái Xã Hội. Tính tới hôm nay, ngày 24/11, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ là \$304,190.25. Con xin chân thành cảm ơn quý cha xứ/cha quản nhiệm, quý phó tế, quý tu sĩ, các dòng tu và các ân nhân đã hỗ trợ trong việc gây quỹ này hầu giúp xoa dịu nỗi khổ đau của các nạn nhân và giúp họ tái thiết cuộc sống của họ. Số tiền này, Liên Đoàn sẽ chuyển ngân về Ủy Ban Bác Ái Xã Hội - Caritas Việt Nam trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Xin cũng cảm ơn Tỉnh Dòng Ngôi Lời Chicago đã đáp lời mời gọi và đã gửi riêng về Việt Nam số tiền \$20,000. Kèm theo là danh sách các ân nhân đã đóng góp. Trong bản tường trình này, Liên Đoàn quyết định chỉ báo số tiền đóng góp của các giáo xứ, giáo đoàn, hội đoàn và dòng tu mà thôi. Riêng các cá nhân, chúng con chỉ nêu tên mà không ghi số tiền đóng góp. Chúng con đã gửi thư báo cho một số quý ân nhân và chúng con sẽ tiếp tục gửi thư cho từng cá nhân, giáo xứ, giáo

đoàn và hội đoàn để trình báo và để khấu trừ thuế. Xin Thiên Chúa trả công bội hậu cho mọi người vì sự quảng đại hy sinh sống tình bác ái. Giáo Hội sẽ bước vào Niên Lịch Phụng Vụ mới với Mùa Vọng vào cuối tuần này. Trong Năm Phụng Vụ mới này, xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta niềm hy vọng và nguồn an vui tràn đầy. Xin Người cũng canh tân đời sống mỗi chúng ta để cảm nghiệm được những giây phút hồng ân của Thiên Chúa trong cuộc đời. Nhờ đó, chúng ta luôn sẵn sàng thực thi những lời Chúa dạy hầu đáng được hưởng sự sống mà Thiên Chúa hứa ban. Xin Chúa chúc phúc lành cho Đức Cha, quý Đức Ông, quý Cha, quý Phó tế, quý tu sĩ và toàn thể quý ông bà và anh chị em được luôn an bình và tình yêu thương “trong khi chúng ta trông đợi niềm hy vọng hồng phúc của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Độ chúng ta.” Trong tình yêu Chúa Kitô.

Lm. Giuse Nguyễn Thanh Châu
Chủ Tịch Liên Đoàn CGVN HK

Cộng đồng CGVN GP Orange góp được \$255,851.10 Mỹ kim cứu trợ nạn nhân bão lụt Miền Trung

NAM CALI - Cha Vincent Phạm Ngọc Hùng, Giám đốc Trung tâm Công Giáo GP Orange cho biết tổng cộng số tiền quý ông bà và anh chị em trong giáo phận Orange đã ưu ái cứu trợ cho nạn nhân bão lụt Miền Trung là \$255,851.10. Các giáo xứ và cộng đoàn Việt Nam trong giáo phận đã đóng góp như sau:

1. CD St. Columban: \$23,460.00
2. Trung Tâm Công Giáo: \$67,919.00
3. Nhà Thờ Chúa Kitô Cứu Thế: \$598.00
4. CD Westminster: \$31,800.10
5. CD Huntington Beach: \$4,675.00
6. Giáo Xứ La Vang: \$15,148.00
7. Giáo Xứ Thánh Linh: \$25,057.00
8. CD Tam Biên \$31,646.00
9. CD Tustin: \$8,970.00
10. CD Thomas More: \$6,168.00
11. CD Orange: \$9,015.00
12. CD Anaheim: \$6,760.00

13. CD Đức Mẹ Vô Nhiễm: \$3,900.00
14. CD Saddleback: \$7,517.00
15. CD Costa Mesa: \$6,513.00
16. CD St. Polycarp: \$6,705.00

Cha Giám đốc Trung tâm Công Giáo GP Orange cho biết số tiền này đã được chuyển về cho Đức Cha Thomas Nguyễn Thái Thành để ngài chuyển về cho Đức TGM Nguyễn Chí Linh, chủ tịch Hội đồng Giám Mục Việt Nam. Cha Hùng nhân đây có lời chân thành cảm ơn lòng bác ái quảng đại của quý vị và anh chị em giáo dân. Nguyên xin Thiên Chúa ân thưởng dồi dào cho nghĩa cử tốt đẹp này của quý ông bà và anh chị em. (Đồng Nhân)

GÂY QUỸ CỨU TRỢ NẠN NHÂN BÃO LỤT MIỀN TRUNG 2020/ Ban Tuyên Úy và Cộng Đoàn CGVN Melbourne, Úc Châu

CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO VIỆT NAM TỔNG GIÁO PHẬN MELBOURNE
VIETNAMESE CATHOLIC COMMUNITY -
MELBOURNE Administration: 51 Mitchell St
Brunswick VIC 3056 Telephone: 0412 560 445
- 0422 870 414 www.vietcatholicmelbourne.org.au
au ABN 74 690 227 579

Kính thưa quý cha Tuyên úy Quý Linh Mục Tu Sĩ và quý cộng đoàn CGVN Melbourne, Quý Ban Mục vụ và quý Hội đoàn, Phong trào, Quý ông bà anh chị em thân thương,

Trước tiên chúng con gửi lời kính thăm và chào hỏi tới quý cha, quý tu sĩ và quý cộng đoàn lớn nhỏ và ông bà anh chị em... Chúng con cảm ơn tất cả đã hiệp thông với chúng con mừng đại lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam năm 2020 dù trong nhiều giới hạn, nhưng qua thánh lễ trực tuyến rất trang trọng với sự góp mặt của mọi thành phần cộng đoàn... Sau nữa, chúng con thật vui mừng và ngưỡng mộ trước tấm lòng quảng đại của quý ông bà anh chị em, đã đáp lại lời kêu gọi ‘Yểm trợ Bão lụt miền Trung Việt Nam’ của ban Tuyên úy và Cộng đồng Công giáo Việt Nam Melbourne, qua hai đợt kêu gọi mà chúng con vui mừng tổng kết và thông báo đến tất cả một thành quả vô cùng to lớn ngoài sức tưởng tượng và mơ ước của chúng con.

Ban Điều Hành Cộng Đồng Công giáo Việt

Nam Melbourne đã làm bản tổng kết chi tiết như sau: GÂY QUỸ CỨU TRỢ NẠN NHÂN BÃO LỤT MIỀN TRUNG 2020

Tổng Kết Đợt 1: 15/10/2020 - 31/10/2020. Toàn bộ số tiền quyên góp đợt 1 sẽ gửi cho Ban Bác Ái Caritas Hội Đồng Giám Mục Việt Nam Quý ân nhân gửi qua Số tiền đóng góp Tổng Kết 1 Trương Mục Cộng \$55,845.00

2 Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang \$70,781.00

3 Trung Tâm Thánh Vinh Sơn Liêm \$26,745.00

4 Bán Xoài \$35,782.00

5 Giới Trẻ Holy Eucharist bán thức ăn \$10,467.80

Tổng cộng \$199,620.80

Tổng Kết Đợt 2: 01/11/2020 - 15/11/2020. Toàn bộ số tiền quyên góp đợt 2 sẽ giao trực tiếp tới các nơi cần giúp đỡ khẩn cấp. Quý ân nhân gửi qua Số tiền đóng góp Tổng Kết 1 Trương Mục Cộng Đồng \$27,312.70

2 Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang \$15,808.50

3 Trung Tâm Thánh Vinh Sơn Liêm \$8,130.00

4 Giới Trẻ Holy Eucharist bán thức ăn \$5,931.20

Tổng cộng \$57,182.40

Tổng Kết cả 2 Đợt: 15/10/2020 - 15/11/2020 Quý ân nhân gửi qua Số tiền đóng góp Tổng Kết

1 Trương Mục Cộng Đồng \$83,157.70

2 Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang \$86,589.50

3 Trung Tâm Thánh Vinh Sơn Liêm \$34,875.00

4 Bán Xoài \$35,782.00

5 Giới Trẻ Holy Eucharist bán thức ăn \$16,399.00 Tổng cộng \$256,803.20

Một lần nữa chúng con chân thành cảm ơn tấm lòng quảng đại của quý vị trong việc chia sẻ với các nạn nhân anh chị em đồng bào của chúng ta tại miền Trung Việt Nam. Nhìn tới Giáng sinh và Năm mới sắp tới, chúng con nguyện xin Chúa thương gìn giữ cộng đồng chúng ta luôn được an mạnh và dù có những giới hạn của cơn đại dịch, chúng ta vẫn làm hết khả năng để sửa soạn mừng đại lễ Giáng sinh và Năm mới 2021 sắp tới. Nguyện xin Thiên Chúa, Mẹ Maria Lavang và các Thánh Tử Đạo Việt Nam chúc lành, ban trợ chúng ta trong cơn đại dịch này. Chân thành trong Chúa Kitô, Mẹ La Vang cùng các anh hùng

Tử đạo Việt Nam,

Lm Anthony Nguyễn Hữu Quảng sdb

GB Trần Ngọc Cẩn (Điều hợp viên TU/CĐCGVN Melbourne) (Trưởng Ban Điều Hành CĐCGVN/Melbourne)

Tín hữu Công Giáo kỷ niệm 20 năm ngày thành lập nhà thờ ở Biloxi



Hôm Chủ nhật (22/11), hàng trăm người đã tập trung Nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam tại thành phố Biloxi, tiểu bang Mississippi để tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập nhà thờ này. Khi kết thúc buổi lễ, Andrew Bùi, chủ tịch hội đồng giáo xứ, cho biết văn hóa, ngôn ngữ, gia đình, thức ăn và đức tin của họ đều xoay quanh Nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam.

Các vị tử đạo gồm 96 người Công giáo Việt Nam và 21 nhà truyền giáo châu Âu, đại diện cho ít nhất 130.000 người Việt Nam bị giết vì đức tin của họ qua nhiều thế kỷ và triều đại. Đảng Cộng sản Việt Nam đã phản đối việc phong chân phước cho các vị tử đạo và mặc dù ngày nay quyền tự do tôn giáo được ghi trong luật pháp Việt Nam, những người Công giáo cho biết họ vẫn phải đối mặt với sự đàn áp từ chính phủ.

Trong buổi lễ, các thành viên đã mang một



hộp đựng di vật của khoảng 30 vị thánh Tử Đạo Việt Nam. Ông Bùi cho biết thêm, hiện nay nhà thờ còn di tích của khoảng 50 vị thánh.

Đức Giám mục Louis F. Kihneman III của Giáo hội Biloxi đã tham dự và đọc bài phát biểu. Ông phát biểu bằng tiếng Anh và dừng lại sau một vài câu để một linh mục khác dịch sang tiếng Việt. Tất cả những người tham dự đều đeo khẩu trang, một số khẩu trang được trang trí với dòng chữ “Nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam” và một số khác mang màu cờ của miền Nam Việt Nam.

Bữa trưa được phục vụ bên ngoài nhà thờ. Thành viên hội thánh, cô Anna Tran, 17 tuổi, cho biết số người tham dự buổi kỷ niệm đông hơn cô tưởng tượng. Bố của cô, Daniel Hoat Tran, đã giúp thành lập nhà thờ cách đây 20 năm. Cô cho biết rằng nhà thờ này là một điều quan trọng giúp cộng đồng này cứu vãn nền văn hóa của mình.

Theo SBTN

CGVN tại Hong-Kong mừng lễ bốn mạng Các Thánh TĐVN

HONGKONG - Chúa Nhật 15-11-2020, CĐCGVN (HK) mừng kính trọng thể các Thánh tử đạo VN, lễ bốn

mạng và cũng là mừng sinh nhật tuổi 26 của CĐ. Thánh lễ do cha Phêrô Lâm Minh (MEP) chủ tế, đồng tế có cha Phaolô Hòa Thiên Lộc (MEP) và toàn thể quý cha Việt Nam từ tất cả các dòng tu đang phục vụ tại HK. Trước lễ, CĐ cung kính rước kiệu các Thánh Tử đạo VN từ sân trường lên Thánh đường. Thánh lễ diễn ra trong bầu khí hân hoan và sốt sắng. Quý bà quý cô trưng diện trang phục áo dài truyền thống, rất đẹp mắt mà không kém phần trang trọng. Năm nay, do ảnh hưởng bởi dịch COVID 19 nên CĐ không được phép tổ chức văn nghệ hoặc yến tiệc tại giáo xứ. Thay vào đó là chương trình thi Giáo Lý có thưởng, do sơ Têrêsa Thúy Hằng (FMA) làm chủ khảo. Cha Duy Tâm, cha Lâm Minh (MEP) và cha Lê Bá (SVD) cùng giám sát chấm điểm. Thầy Nguyễn Thanh (SVD) và thầy Trần Học Hải (SDB) hỗ trợ phát chiếu và gợi ý hỏi đáp. Các nhóm đã thi đua quyết liệt để tranh giải Nhất, Nhì, Ba. Ai ai cũng phấn khởi hồ hởi, người người nhà nhà đều được lãnh quà trong ngày đại lễ đặc biệt này. Sau khi kết thúc, quý cha, quý thầy, sơ và anh chị em cộng đoàn cùng nhau “liên hoan” tại nhà hàng địa phương, nhưng vẫn nghiêm chỉnh chấp hành theo đúng luật quy định của HK. Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa. Nguyên xin các Thánh tử đạo VN luôn quan phòng gìn giữ và ban ơn cho mỗi chúng con hằng biết noi gương trung tín của các Ngài và sẵn sàng trở nên chứng nhân đức tin tại nơi mình đang sống. (Giang Thanh)





Bình An nội tâm là món quà của Hoàng Tử Hòa Bình trao ban cho mỗi người chúng ta, khi chúng ta biết mở lòng đón nhận “Đấng EMMANUEL” = “THIÊN CHÚA Ở CÙNG CHÚNG TA” vào cuộc đời của chúng ta.

* ƠN BÌNH AN của Chúa Giáng Sinh: Chúa Thánh Linh là “quà tặng” được ban cho nhân loại nhờ cuộc Tử nạn và Phục sinh của Đức Kitô (Lc 24,49; Cv 1,8; 2,38). Thánh Linh được ví

CHÚA MỪNG CHÚA GIÁNG SINH 2020 NĂM MỚI DƯỚI NG LỊCH 2021

“Sáng danh Thiên Chúa trên trời.

Bình An dưới thế cho người thiện tâm”

Gloria in excelsis Deo,

Et in terra pax hominibus bonae voluntatis

TIN MỪNG CHÚA GIÁNG SINH là TIN VUI ĐÍCH THẬT “Hôm nay một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em” (Luca 2: 11) cho mỗi tín hữu, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn, cho Quê Hương và Giáo Hội Việt Nam thân yêu, cho toàn thể Hội Thánh và toàn thể nhân loại, đặc biệt cho hết mọi NGƯỜI THIỆN TÂM, “ăn ngay ở lành” trong cuộc sống hàng ngày và nhất là trong cơn đại dịch viêm phổi VŨ HÁN hôm nay.

Trong niềm hân hoan đầy tin yêu của Mùa Vọng, xin hiệp thông trong lòng TIN CÂY MẾN, cùng nhau sốt sắng “canh thức và cầu nguyện” hầu chuẩn bị đón mừng CHÚA CỨU THẾ muôn dân trông đợi hạ sinh chia sẻ thân phận làm người của toàn thể chúng sinh, để cứu nhân độ thế.

Giữa bao nỗi lo sợ hoang mang cho chính bản thân, cho gia đình, cho cộng đoàn, cho Giáo Hội, cho Tổ quốc, cho Hội Thánh và cho thế giới hôm nay, tất cả chúng ta cùng thành tâm nguyện chúc cho nhau :

* ƠN BÌNH AN của Chúa Giáng Sinh: Hồng ân của Cha trên Trời ban tặng chính CON MỘT của Ngài cho nhân loại, vì THIÊN CHÚA là TÌNH YÊU : “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi ban Con Một” (Ga 3, 14-21)

* ƠN BÌNH AN của Chúa Giáng Sinh: Ơn

như tình yêu trút đổ xuống tâm hồn chúng ta (Rm 5,5). Hoa Trái của Bầy Hồng Ân của Chúa Thánh Thần, Đấng Thánh Hóa cuộc đời của mỗi tín hữu, giúp họ trở thành chứng tá cho TIN MỪNG CỨU ĐỘ.

“Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người: anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã, nằm trong máng cỏ” (Luca 2:10-12)

Chính TIN MỪNG TRỌNG ĐẠI này đã giao hòa đất với trời và giúp cho nhân loại nhận biết nhau là anh em con một Cha trên trời “Fratelli Tutti”: “Tất Cả Anh Em Một Nhà” = “Tứ Hải giai Huynh Đệ”.

Hiệp thông trong niềm TIN CÂY MẾN, chúng ta cùng hân hoan đón mừng Chúa Cứu Thế Giáng Sinh, và hết lòng nguyện chúc cho toàn thể gia đình nhân loại, đặc biệt cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu, cho mỗi cộng đoàn, cho mỗi gia đình, và mỗi cá nhân chúng ta:

Mùa Giáng Sinh thánh đức, an bình và Năm Mới 2021 ƠN BÌNH AN của HOÀNG TỬ HÒA BÌNH.

Hết lòng nguyện chúc

**Toàn Ban Điều Hành
Dân Chúa Âu Châu**